

làng văn

171

Tháng 11.98



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
1427 Pie-IX Montréal H1V 2C2
Tel: (514) 523-0858

Nha-sĩ **NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG**
Nha-sĩ **VÕ THỊ LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

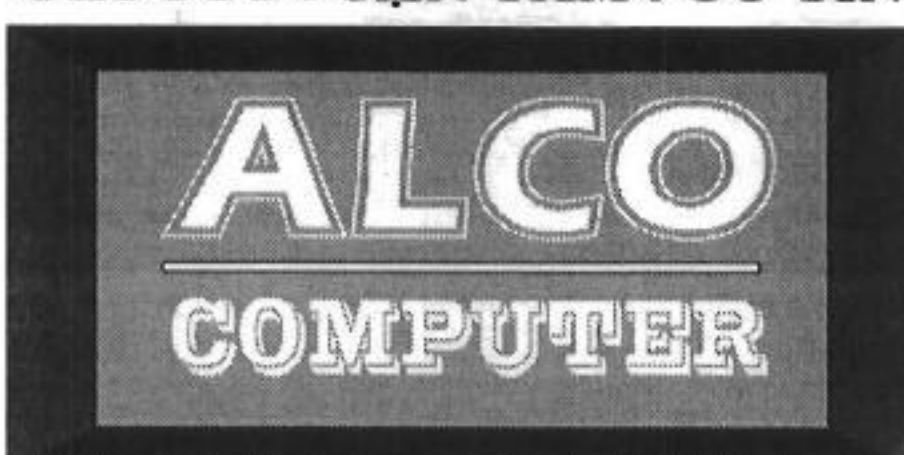
Đã phát-hành khắp nơi:
QUÂN LỰC VNCH TRONG CƠN BÃO LỬA
Tài-liệu của Phạm Phong Dinh
(giá 18 mỹ-kim - 27 gia-kim)
Hỏi tại các nhà sách, hoặc
gửi chi-phiếu về Làng Văn

Garage VINA Inc.
et les carosseries garniers
6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tel: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie,...
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.
Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM Consulting Inc.

CALIFORNIA & D.C.
Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ
■ Văn phòng Cali:
19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997
■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

TRUNG TÂM PHỤC VỤ ĐIỆN TOÁN
GIÁ TỐT . TẬN TÂM . UY TÍN



Tel: (514) 843-3155 Internet: www.alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Luật-sư **ĐÀO XUÂN HOÀ**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng Thẩm Sài-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

OTTAWA
Nha-sĩ **NGUYỄN PHAN VŨ**
Billings Bridge Plaza
2269 Riverside Drive, #11
Ottawa, Ontario K1H 8K2
ĐT: (613) 737-4944

OTTAWA
BÁC SĨ NHÂN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC
Thứ Hai, Thứ Tư: 2255 Carling Ave., Suite 410
Ottawa, ON K2B 7E9 (gần Woodroffe Ave.)
Tel: (613) 596-0300
Thứ Sáu: 350 Sparks St., Suite 216
Ottawa, ON K1R 7S8 (trong Delta Hotel)
Tel: (613) 237-3166
Đặc-biệt Bác-sĩ Trang Nguyễn có cộng-tác với FOCUS EYE CENTRE
Trung-tâm giải-phẫu Laser đầu-tiền tại Ottawa
1565 Carling Ave., Suite 110, Ottawa, ON K1Z 8A1
Tel: (613) 724-3937 - Toll free: 1-800-463-6287

Tập sách Dịch-học mới nhất của
NGUYỄN ĐẠI BẰNG
ĐI TÌM KINH DỊCH
NGUYỄN THỦY
Giá 15 mỹ-kim (23GK) - Liên lạc: Làng Văn

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudrière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Financial Planning . Mutual Funds . Life Insurance
TRẦN QUANG THANH TRANG, B. Comm.
1405 Bishop, Suite 210, Montréal
Tel: 514-744-1952

STUDIO PHOTO
DANG VY PHOTOGRAPHIE, MDQ
5860 Westbury, Montréal
911 Jean-Talon Est, #134, Montréal
Tel.: (514) 341-6309
Fax: (514) 341-2899
* **CHÂN DUNG - LỄ CƯỚI**
* **PORTFOLIO MANNEQUIN**
MODÈLE, GIA-ĐÌNH,
* **QUẢNG-CÁO**

TIỆM VÀNG BIJOUTERIE
 HOÀNG KIM
Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

làng văn

langvan@vietnamlangvan.com

WEBPAGE:

www.vietnamlangvan.com/vietnews

Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U" Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709

Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada Printed in Canada - Published 12 times a year

Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011 (Publications Class Mail Reg. No: 8040)

ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XV - No 171 - November, 1998

Năm thứ 15 - Bộ 15 - số 171 - tháng 11, 1998

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Ngoài ngõ.....	6
Sinh-viên VC hoạt-động mạnh tại Mỹ.....	12
Trại hè Về Nguồn IX tại Saluda, North Carolina, Hoa-kỳ.....	14
Làng Văn cầu-viên.....	17
Tin trong làng.....	18
Thi-sĩ Bùi Giáng qua đời tại Sài-gòn.....	20
Tin Việt-nam.....	22
Bài ca Nguyễn Trãi, ca-khúc Nguyễn Hữu Nghĩa.....	23
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhạn Sơn.....	29
Tàn thu, thơ Thuý Sơn.....	33
Câu chuyện thời-sự: Phạm Phong Dinh.....	34
Chuyện ta chuyện người, Sơn Tùng.....	37
Một thoáng xưa, thơ Ông Thế Hùng.....	39
Trái sáng dân-chủ, Nguyễn Văn Thông.....	40
Màu hoa thôn cũ, thơ Văn Nương.....	42
Cốm hoa vàng, chim ra ràng, biên-khảo Nguyễn Xuân Hiến.....	43
Về qua phố người, thơ Phan các Chiêu Hằng.....	45
Ngũ đại hồ, lá bay, thơ Cao Hoàng Nhân.....	46
Khung cửa chết, truyện ngắn Việt Phương.....	49
Ngày trở lại Fort Hunter AAF, thơ TT Mây Trên Ngàn.....	50
Mùa hè năm xưa, thơ Nguyễn Thành Quốc.....	51
Biển vắng, thơ Ngọc Hân.....	52
Chiều lên, thơ Nguyễn Tú.....	53
Chung tàu di chủng, thơ Lê Dã Sử.....	54
Tàu đêm, truyện ngắn Hoàng Du Thụy.....	55
Y-sĩ miệt vườn, truyện dịch Phạm Phong Dinh.....	58
Người yêu ta chăng? truyện ngắn Hoàng Nga.....	64
Tương, thơ Trần Yên Hoà.....	66
Tình quê, thơ Vạn Giã; Đợi, thơ Nguyễn Đức Thanh.....	67
Chiều Hối-an, thơ Thanh Hữu Huyền.....	69
Nhàn hoa giấy trắng, truyện ngắn Trần Thạch Thảo.....	71
Lãng du, thơ Hoàng Huy Khánh.....	73
Xóm cũ: Mùa thu nhớ năm, Nguyễn Khanh.....	75
Thơ: Giọt sầu, E.P.; Chiều mưa tiễn em về xứ, Nguyễn Túc, Nhớ, Tuỳ Anh; Nghe tiếng chim kêu, Phan Long Yên; Vương, Nguyễn Văn Cường.....	77
Giao-tiếp thế-giới Krishnamurti, Nguyễn Ước.....	78
Nỗi-niềm thu, thơ Vạn Lam.....	79
Bạn có cùng ta chung chén đắng, thơ Trần Ngân Tiêu.....	80
Ở cõi người, thơ Nguyễn Tú Phương.....	80
Dấu chân trên cát, truyện dài Nguyễn Phong.....	81
Còn thơm trong gió trưa, thơ Trần Văn Lệ.....	82
Tiền con, thơ B.H.T.....	85
Mặt trời và bóng đêm, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	86
Độc giả thác mắc, Bút Chì.....	91
Thu hoà, thơ Nguyễn Huy Phước.....	93
Chém đá, Sắc Không.....	94
Thơ chưa: Đùa với lửa, Nam Chi Thượng Nhân.....	105
Nhận được, giới-thiệu.....	106
Diễn-dàn: Bửu Sao, Trần Ngân Tiêu.....	107
Lên tiếng về cuộc thảo-luận Quốc ca năm 1988, Nguyễn Hữu Nghĩa.....	108
Tài-liệu: VNN phỏng-vấn HT Quảng Độ; báo Thao-thức 3.....	109
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	115

Bìa: Vũ-khúc nắng, ảnh Đặng Thị Quế Phương

TRUONG THI KIM ANH NORWAY

Chủ-nhiệm:

Nguyễn Hương

Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa - Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kha Huyền
Lãng Nhân - Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỗ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Nguyễn Minh Minh - Sắc Không - Sơn Tùng
Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tĩnh
Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Văn Nương - Việt Chi
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Quế
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoành
Lâm Thúy - Lê Văn Lân - Lê Xuân Nhị
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung
Ngọc Hân - Ngô Minh Hằng
Nguyễn Hương (Dallas) - Nguyễn Khanh
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng
P. Đan Hà - Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phổ - Phạm Thắng - Phan Long Yên
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳ Hương
Thanh Hữu Huyền - Thanh An - Thảo Nguyễn
Thủy Trang - Thủy Sơn - Trần Ngân Tiêu
Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ - TT Mây Trên Ngàn
Vạn Giã - Vạn Lam - Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương
Vĩnh Hảo - Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyễn Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đọc quảng-cáo: Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên
An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An
Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện

Giá báo bán lẻ:

Gia-nữ-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 6 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 700 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 113

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

Mai Quí Lịch

ĐT / Fax: (416) 690-4042

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Pageette: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thảng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 231-656-949

. ÚC:

Phạm Quang Ngọc

Điện-thoại: 02-9823-6129

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Hương Cảng: Quốc-khánh buồn tẻ

Ngày 1.10.98, dân Hương cảng diễn hành, dự lễ hóa trang, tiệc tùng,... trong không khí buồn tẻ vì lý do kinh tế đang suy thoái và viễn ảnh tương lai còn nhiều khó khăn.

Trong một thông điệp gửi đến 6,7 triệu dân Hương cảng, Đồng Kiến Hoa đã chào mừng những thành tựu kinh tế Trung Hoa, nhưng kêu gọi mọi người phải sẵn sàng đối phó với "thảm họa nặng nề nhất từ mấy chục năm gần đây".

13 năm nay, đây là lần đầu tiên Hương-cảng bị rơi vào một sự suy thoái toàn diện. Kinh tế sụt giảm 4%, thất nghiệp tăng cao từ 15 năm qua, mãi lực sút giảm 30%.

Trung Cộng mừng 49 năm với CS cai trị

Trong khi Trung Hoa bị lũ lụt tàn phá nặng nề, gây thiệt mạng hàng ngàn người, tàn phá mùa màng nhà cửa, tạo cảnh màn trời chiếu đất cho hàng chục triệu người; nhà nước Trung cộng tổ chức lễ mừng 49 năm đảng Cộng sản cai trị Hoa Lục.

Quảng trường Thiên An Môn treo đèn kết hoa cùng với tám hình nhà cách mạng Tôn Dật Tiên, chủ tịch Trung Hoa đầu tiên sau khi nước này chấm dứt chế độ quân chủ năm 1911.

Anh đặt vấn đề nhân quyền với Trung Cộng

Trong chuyến công du 5 ngày tại Trung quốc, Thủ tướng Anh Tony Blair sẽ nêu vấn đề nhân quyền với chính quyền Trung cộng bên cạnh các vấn đề sẽ được thảo luận như cuộc khủng hoảng tài chánh tại Á

châu, vấn đề Hương Cảng và vấn đề khủng bố quốc tế.

Ngày 7.10.98, trong khi Thủ tướng Blair ký kết một khế ước mới với Trung cộng trị giá 830 triệu mỹ kim, nhà ly khai nổi tiếng Xu Wenli, người đã từng ở tù 12 năm vì tham gia vào phong trào Bức Tường Dân Chủ ở Bắc Kinh, đã bị cảnh sát Trung cộng bắt giữ và thẩm vấn. Cùng ngày, ký giả Nakassu của nhật báo Nhật bản Youmiori Shimbun bị chính quyền Bắc Kinh trục xuất vì việc thu thập một số dữ kiện mà Trung cộng cho là "bí mật quốc gia" sau chuyến đi Tây Tạng của ông ngày 27.9.

Hình ảnh Clinton - Lewinsky bán rất chạy tại Trung Cộng

Để tránh rắc rối "vì lý do ngoại giao", chính quyền Trung cộng cấm phổ biến các hình ảnh khiêu dâm trích ra từ bản báo cáo của công tố viên Kenneth Starr về vụ án Clinton-Lewinsky, được sửa lại theo ấn bản "Trung Hoa".

Chỉ 48 giờ đồng hồ sau khi tài liệu được phổ biến trên Internet, các bản dịch ra tiếng Trung Hoa của các tay viết nổi tiếng đã được đăng trên các tạp chí Trung Hoa và bán rất chạy. Nhưng theo Tân Hoa Xã, có khoảng 10 nhà xuất bản Trung Hoa bị chính quyền cấm phổ biến.

Các nhật báo lớn chính thức của Trung cộng thì còn dè dặt trong việc loan tải vụ án Lewinsky, nhưng các báo bình dân và các chương trình truyền hình quần chúng thì khai thác tối đa. Một nhật báo xuất bản tại Bắc Kinh đã đặt giả thuyết theo đó có thể là cô tập sinh trẻ Monica Lewinsky

của tòa Bạch Ốc là một nhân viên KGB được Mạc Tư Khoa gửi đến để gài bẫy tổng thống Hoa Kỳ!

Trong khi đó, hôm 8.10 tại Hoa kỳ, Hạ-viện Mỹ đã bỏ phiếu chấp thuận mở cuộc điều-tra buộc tội có thể dẫn tới truất-phế tổng-thống (impeachment), với tỉ-lệ 258/176 phiếu; trong số này có 31 phiếu của các dân-biểu thuộc đảng Dân-chủ.

Sau cuộc điều-tra, nếu Hạ-viện một lần nữa bỏ phiếu với đa-số quá bán đồng ý buộc tội, nội-vụ sẽ được đệ trình Thượng-viện. Muốn truất-phế Tổng-thống, Thượng-viện cần đa-số 2/3. Số nghị-sĩ của đảng Cộng-hoà hiện nay không đủ phiếu để cách chức TT Clinton, ngoại-trừ trường-hợp các nghị-sĩ đảng Dân-chủ bỏ rơi ông ta.

Nam Hàn bị bão

Cơn bão nhiệt đới Yami đã giáng xuống Nam Hàn vào sáng sớm ngày 1.10.98, đã làm ít nhất 13 người thiệt mạng và 30 người khác mất tích.

Mưa rào ào ạt đổ xuống kéo theo cơn bão đã làm nhiều khu gia cư ngập nước, và khiến cả 252.000 héc ta đất biến thành những biển nước mênh mông, chiếm hết 1/4 diện tích trồng trọt của nước này trong khi mùa thu hoạch đã gần kề.

Bắc Hàn được tháo khoán viện trợ

Trong khuôn khổ giúp chính quyền Bắc Hàn đình chỉ chương trình chế tạo hạt nhân, bộ Ngoại giao Hoa kỳ đã loan báo sẽ tháo khoán thêm 15 triệu mỹ kim để mua nhiên liệu viện trợ cho Bắc Hàn. Trong những ngày sắp tới, Liên hiệp Âu châu cũng sẽ chi viện thêm cho Bình Nhưỡng 60 triệu đô-la.

Các món tiền tháo khoán này nằm trong khuôn khổ hiệp định ký kết vào năm 1994, theo đó Bắc Hàn đồng ý ngưng chương trình nguyên tử với điều kiện là quốc tế phải cung cấp nhiên liệu thay thế cho Bình Nhưỡng.

Bắc Hàn sẽ phóng vệ tinh

Ngày 5.10.98, Bắc Hàn xác nhận là họ sẽ tiếp tục thử nghiệm việc phóng các vệ tinh dù bị Hoa kỳ, Nhật bản, Nam Hàn và các nước láng giềng khác phản đối.

Ngày 31.8 vừa qua, Bắc Hàn đã phóng một vệ tinh nhân tạo loại nhỏ mà Hoa kỳ và Nhật bản cho rằng đó là một hỏa tiễn tầm xa.

Nga muốn bỏ kinh tế thị trường

Tân chính phủ Nga đang chuẩn bị một chương trình kinh tế đi ngược lại công cuộc cải tổ theo hướng kinh tế thị trường tự do. Tin này được nhật báo kinh tế Nga *Kommersant* loan tải ngày 1.10.98.

Theo tin trên, chương trình này dự trù tung ra thị trường loại giấy bạc mới để gia tăng 60% khối lượng tiền tệ, và như vậy sẽ gia tăng lạm phát.

Theo kế hoạch soạn thảo của một nhóm chuyên gia dưới thời Sô Viết được đệ nhất phó thủ tướng Youri Maslioukov tuyển chọn; các nhà lãnh đạo kinh tế trong chính phủ mới của ông Primakov dự trù quốc hữu hóa phần lớn các ngân hàng tư nhân Nga và sử dụng các hoạt động của nó để giúp đỡ các hãng kỹ nghệ đang gặp khó khăn, cũng như sử dụng sự cân bằng trong việc trả tiền để cố định tỉ lệ trao đổi đồng rúp. Phát ngôn viên chính phủ Andrei Korotkov chỉ đơn giản xác nhận rằng ông Maslioukov đã làm việc trên một kế hoạch được thảo luận trong ngày 1.10, và sẽ thông báo vào ngày 8.10 về chương trình kinh tế của tân chính phủ.

Hết chỗ chứa, Nga ân xá tù

Trong một cuộc họp báo ngày 6.10.98, Bộ trưởng Tư pháp Nga Pavel Krashenninnikov loan báo sẽ ân xá rộng rãi tù nhân để giải tỏa bớt số tù quá đông. Số tù nhân được phóng thích có thể lên tới 100.000 người, 10% số tù nhân hiện tại.

Nga là quốc gia có số tù đông

nhất thế giới. Tù nhân bị ngược đãi, hành hạ khắc nghiệt; bị thiếu ăn, bị nhiễm trùng, lao phổi gia tăng trầm trọng. Với cơn khủng hoảng kinh tế hiện nay, khẩu phần mỗi tù nhân là 4.2 xu mỹ một ngày, tức 23 tù nhân được nuôi mỗi ngày bằng 1 mỹ kim.

Số tù nhân được phóng thích là những người đang bị truy tố về khinh tội hoặc chưa có tội danh rõ rệt. Ngoài ra có những người bị giam giữ đến 5, 6 năm mà không được xét xử.

Hàng triệu người Nga đòi lương

Ngày 7.10, hàng triệu người Nga đã xuống đường biểu tình đòi tiền lương chính phủ còn thiếu, cũng như tiền hưu bổng chưa cấp phát.

Nước Nga càng ngày càng lún sâu vào cuộc khủng hoảng kinh tế, khiến người dân bất mãn chính phủ đương nhiệm, đòi ông Boris Yeltsin phải từ chức. Theo họ, ông Yeltsin là người chịu trách nhiệm đẩy nước Nga xuống vực thẳm, mặc dù theo giới nhận định thì chính gia sản tan hoang mà chế độ cộng sản để lại đã khiến nước Nga chưa vực dậy nổi.

Để xoa dịu sự bất mãn của dân, Thủ tướng Nga Primakov đã lên đài truyền hình cam kết là sẽ thanh toán ngay một phần tiền lương và tiền hưu bổng còn thiếu; số còn lại sẽ được chi trả từ từ.

"Cộng-hoà Bá-linh": biểu tượng của nước Đức mới

Tân Tể tướng Đức, ông Gerhard Schroeder cho biết sẽ chuyển toàn bộ các cơ quan chính phủ từ Bonn về Bá Linh vào năm tới.

Theo tin từ các thành viên của đảng SPD, ông Schroeder rất thích thú với ý định này, và ông hy vọng là chính quyền sẽ bắt đầu công việc điều hành tại thủ đô mới từ tháng 4 năm tới tức 6 tháng trước ngày dự trù.

Đối với ông Schroeder và các vị tân lãnh đạo trong đảng SPD, "Cộng hòa Bá Linh" là biểu tượng mới của nước Đức, bỏ lại quá khứ thất bại cũ. Dưới mắt ông, trang sử chiến tranh

lạnh đã vĩnh viễn lật qua, và nước Đức không còn e sợ các nước láng giềng hùng mạnh có vũ khí nguyên tử nữa. Quan trọng hơn cả là một nửa thế kỷ sau chế độ quốc xã, thông điệp của chính phủ mới tại Đức đưa ra là một nước Đức dân chủ và ổn định.

Hun Sen muốn Quốc vương Sihanouk ở lại

Phụ tá của Thủ tướng Hun Sen, Prak Sokhonn, ngày 1.10.98 loan báo là ông Hun Sen đã yêu cầu Quốc vương Sihanouk lưu lại trong nước cho tới khi chính phủ được thành lập. Lời yêu cầu được đưa ra sau khi có tin là Quốc vương Sihanouk sẽ lên đường đi Bắc Kinh vào ngày 5.10 để chữa bệnh.

Đảng Nhân Dân Cao-miên của ông Hun Sen tuy thắng cử ngày 26.7 vừa qua, nhưng không đủ tức số hai phần ba Hiến định để thành lập chính phủ. Cuộc thương nghị giữa ông Hun Sen và hai lãnh tụ đối lập, Hoàng tử Ranaridh và cựu bộ trưởng Tài chính Sam Rainsy, để thành lập một chính phủ liên hiệp đã khởi sự từ ngày 29.9. Sau ba tuần lễ với các cuộc biểu tình tại thủ đô Nam Vang, các phe đối lập đã đồng ý bỏ ý định tẩy chay Quốc hội và tân Quốc Hội đã được triệu tập trong tuần qua.

Khóa họp đầu tiên là bầu Chủ tịch Quốc Hội. Và vị Chủ tịch Quốc Hội sẽ nắm quyền quốc trưởng trong trường hợp Quốc vương Sihanouk vắng mặt.

Quốc vương Sihanouk, 75 tuổi, không tham gia thường xuyên chính sự và chỉ đôi lần giữ vai trò trung gian giải quyết các tranh chấp giữa các phe phái đối nghịch. Trong tháng qua, kể từ sau cuộc bầu cử ngày 26.7, nhà vua đã chủ tọa cuộc họp hoà giải giữa ba phe đối nghịch tại Cao-miên.

LHQ sang VN điều-tra

Theo nguồn tin từ Liên Hiệp Quốc ngày 5.10.98 cho hay, giới chức hàng đầu điều tra vi phạm quyền tự do tôn giáo, Giáo sư Abdelfattah Amor, sẽ

tới Việt Nam trong thời gian từ 19 đến 28.10.

Chuyến viếng thăm điều tra đã được đề xuất từ năm 1995, song tới tháng 7 vừa qua, Hà Nội mới lên tiếng đáp ứng. Giáo sư Amor sẽ tới Hà Nội, Huế và Sài Gòn, và chương trình chuyến viếng thăm sẽ được hoàn tất trong tuần này.

Đây sẽ là cơ hội Giáo sư Amor gặp gỡ tất cả các tổ chức tôn giáo tại Việt Nam. Trong 78 triệu dân Việt Nam đa số theo Phật giáo, có 8 triệu tín đồ Thiên chúa giáo, 3,5 triệu tín đồ Phật giáo Hòa Hảo và Cao Đài.

Trong kỳ họp lần thứ 54, phúc trình của Giáo sư Amor trước Ủy ban Quốc tế Nhân quyền cho biết Phật giáo Việt Nam đang là nạn nhân của những vi phạm quyền tự do tín ngưỡng.

Nhà văn Rushdie và án tử hình

Tuần lễ cuối tháng 9.1998 vừa qua, bất ngờ Bộ trưởng Ngoại giao Iran - ông Kamal Kharrazi tuyên bố với Bộ trưởng Ngoại giao Anh quốc Robin Cook rằng chính phủ Iran thời không treo giải thưởng 2,5 triệu mỹ kim cho ai giết được nhà văn Salman Rushdie của Anh nữa.

Tin này được phương Tây vui vẻ đón nhận. Anh quốc lập tức tuyên bố sẽ nâng toà lãnh sự của mình ở Iran lên thành toà đại sứ. Người mừng nhất là ông Salman Rushdie - người bị giáo chủ Ayatullah Khomeini của Iran lên án tử hình hồi năm 1989 vì cho rằng tập "Những văn thơ quý" của ông đã phỉ báng đạo Hồi. Ông Rushdie phải sống lẩn trốn dưới sự che chở của cảnh sát Anh quốc, lâu lâu mới dám xuất hiện bất ngờ, nói vài điều gì đó rồi mau lẹ biến vào nơi ở bí mật...

Được tin Iran tuyên bố thời treo giải thưởng giết mình, ông Rushdie liền xuất hiện công khai ở Luân Đôn trước các nhà báo, tươi cười, không còn sợ sệt gì nữa. Chưa vui được mấy ngày, mới đây, phát ngôn viên của Hội đồng Tôn giáo Iran bỗng tuyên

bố rằng án tử hình của giáo chủ Khomeini phán quyết đối với Salman Rushdie là cố định, không ai có thể tuyên bố bãi bỏ ngoại trừ chính giáo chủ Khomeini, mà ngài thì đã qua đời. Án này là một "fatwa", một án lệnh tôn giáo, "Chính phủ Iran không thể bãi bỏ dù bất cứ lý do nào".

Lập tức người đứng đầu phe Hồi giáo dân chủ Al Muhajiroun ở Luân Đôn là Omar Bakri Muhammad khuyên Salman Rushdie trốn ngay ra khỏi Anh quốc, nếu không muốn dứt đầu.

Nhà văn Salman Rushdie đã biến mất tăm khỏi ngôi nhà ở Luân Đôn mà ông vừa ở chưa được một tuần lễ. Có người kể lại rằng ông Salman Rushdie trước khi biến mất đã khôi hài nói rằng dù sao án "fatwa" của Iran đã giúp ông nổi tiếng và "bất tử" thay vì xử tử ông.

Thăm sát ở Kosovo gây chấn động thế-giới

Trong khi khối Minh Ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) chuẩn bị hành động quân sự ở Kosovo, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan tuyên bố rằng ông "đặc biệt bị chấn động" về tin lực lượng Serbia thăm sát 20 thường dân Albania ngày 27.9 vừa qua gần làng Obrija trong vùng Drenica. Những nạn nhân này gồm đàn bà, trẻ em và người lớn tuổi. Tất cả đều bị bắn vào đầu hoặc bị cắt cổ.

Tổng thư ký Annan phải phúc trình về sự tôn trọng hay không của Nam Tư đối với nghị quyết ngày 23.9 của Liên Hiệp Quốc về việc ngưng bắn, rút lực lượng Serbia và bắt đầu một cuộc đối thoại nghiêm chỉnh về quyền tự trị của người Albania Kosovo, hiện chiếm 90% dân số toàn vùng.

26 nước Âu châu mở hội nghị chống tình dục trẻ em

Sau khi phối hợp với các nước Á châu trong việc đề ra các biện pháp chung chống tìm mua tình dục trẻ em, 15 nước thành viên trong Liên

Hiệp Âu Châu với 11 nước Đông Âu họp tại Lục-xâm-bảo ngày 6.10 đã quyết định cùng nhau tập trung phương tiện để chống lại đường dây tình dục trẻ em.

Trong một thông cáo chung, bộ trưởng ngoại giao 26 nước nhấn mạnh việc đề ra những "biện pháp dự phòng chống lại việc khai thác tình dục trẻ em, đặc biệt là hình ảnh khiêu dâm của các bé gái còn vị thành niên".

Bộ trưởng Đức Klaus Kinkel đã nêu ra 17.000 trường hợp phạt và trong việc mua bán tình dục thiếu nhi, thu về số tiền lên đến 1,1 tỉ Đức mã. Bên cạnh đó, đại diện của nước Slovakia, Jozef Sestak, xác nhận rằng nước ông đã trở thành một vùng chuyển tiếp các vụ mãi dâm, hình ảnh dâm dật, du lịch tình dục và các loại ái nhi.

Nam Tư từ chối rút quân khỏi Kosovo

Đặc sứ Mỹ Richard Holbrooke đã thất bại trong việc thuyết phục Tổng thống Nam Tư Slobodan Milosevic rút lực lượng Serbia ra khỏi Kosovo và thương thuyết chính trị với người Albania Kosovo.

Khi cuộc thương thảo chấm dứt, chính phủ Serbia đã bắt đầu chuẩn bị dân chúng về khả năng tấn công của NATO và loan báo hàng loạt biện pháp đặt đất nước trong tình trạng chiến tranh. Hàng trăm hầm trú ẩn mà một số được xây cất hồi đệ nhị thế chiến tại trung tâm thủ đô Belgrade đã được báo chí phổ biến kèm theo các biện pháp đề phòng các vụ tấn công. Mặt khác, chính phủ Nam Tư cũng tăng cường an ninh tất cả trụ sở chính quyền và đe dọa trừng phạt tất cả những ai tuyên truyền "gây sợ hãi và loan tin đồn thất thiệt".

Đặc sứ Mỹ cũng đã đem Selman Morina an toàn rời Nam Tư, người duy nhất sống sót sau cuộc thảm sát của cảnh sát Serbia trong tuần qua. Selman Morina là người gốc Albania, đã được đưa tới La Haye, trụ sở chính của tòa án hình sự quốc tế TPI trên

vấn đề Nam Tư, để trình bày về trường hợp thảm sát kể trên.

Ngoài ra, các nhân viên ngoại giao Tây phương cùng gia đình đã lục tục rời thủ đô Nam Tư sáng ngày 8.10, đến tạm cư tại Budapest trong suốt thời gian khủng hoảng.

Nam Tư cấm dân xem đài ngoại quốc

Ngày 7.10, Bộ trưởng Thông tin Aleksandar Vucic và Phó thủ tướng

Milovan Bojic đã ra lệnh cho các đài phát thanh và các đài truyền hình độc lập toàn quốc ngưng chiếu hình các đài ngoại quốc; đồng thời loan báo là một quyết định cấm toàn bộ sẽ được ban hành vào những ngày tới. Theo hai vị trên, việc tiếp vận các chương trình tiếng Serbia từ các đài truyền thông ngoại quốc như BBC, VOA, Deutsche Well và Âu Châu Tự Do "sẽ gây những thảm họa và sai lầm" trong thời điểm mà Nam Tư bị đe dọa dưới áp lực của NATO.

Cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại phản-công trên mặt trận Pháp-lý

Ủy Ban Tranh Đấu Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia

PO BOX 183721, Arlington, TX 76096
Điện thoại (817) 557-0048

Thông Cáo

THÀNH LẬP QUỸ YẾM TRỢ PHÁP LÝ

Ủy Ban Tranh Đấu Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia (UBTDBVCNQG) trân trọng thông báo :

1.- Tham chiếu Tuyên Cáo của hai cộng đồng, các hội đoàn, cơ quan truyền thông báo chí, đài phát thanh và đồng hướng tại Dallas - Fort Worth trong cuộc họp ngày 22 tháng 02 năm 1998 về việc ông Lê Văn Ninh đã cho phổ biến các bài báo có nội dung làm lợi cho CSVN và phi báng QLVNCH..

2.- Tham chiếu án lệnh số 017-169335-97, ông Lê Văn Ninh đã nộp đơn thưa kiện tại tòa án thuộc quận hạt Tarrant County một số người đã ký tên hoặc tham dự trong cuộc họp để ra bản Tuyên Cáo nói trên .

3.- Tham chiếu điều 4 mục tiêu hoạt động của UBTDBVCNQG: "Sẵn sàng yểm trợ, giúp đỡ tinh thần, vật chất cho những người đã và đang tranh đấu vì chính nghĩa quốc gia khi gặp những tai biến hoạn nạn."

Vì những lý do trên, UBTDBVCNQG quyết định cho thành lập một "QUỸ YẾM TRỢ PHÁP LÝ" nhằm mục đích yểm trợ các nạn nhân thưa kiện như đã đề cập ở mục 2.

Thiết tha kêu gọi quý cộng đồng, các đoàn thể và quý đồng hướng vui lòng hưởng ứng QUỸ YẾM TRỢ PHÁP LÝ, để hỗ trợ những người đã dấn thân tranh đấu cho chính nghĩa quốc gia hiện đang gặp hoạn nạn khó khăn. Mọi sự giúp đỡ xin vui lòng gửi về :

UBTDBVCNQG (Quỹ Yểm Trợ Pháp Lý)

P.O BOX 183721

Arlington, TX 76096-3721

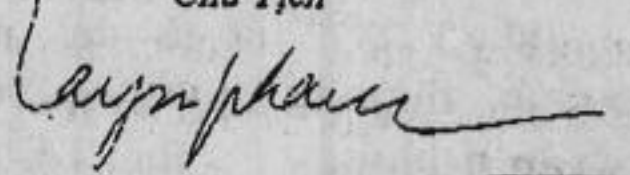
Ngân khoản chi thu liên quan đến Quỹ Yểm Trợ Pháp Lý sẽ được công bố minh bạch trên báo chí và đài phát thanh.

Ngày 29 tháng 9 năm 1998

TM. Ủy Ban Tranh Đấu Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia/DFW

Phạm Sĩ Tây

Chủ Tịch



ngoài ngõ



Cộng-đồng Toronto chuẩn-bị Đại-lễ 50 năm Quốc-kỳ

Nhân dịp kỷ-niệm 50 năm ngày chính-phủ Việt-nam tự-do thành-lập cờ vàng ba sọc đỏ là quốc-kỳ và tuyên-nhận hành-khúc *Tiếng gọi thanh niên* là quốc ca, các hội-đoàn cùng báo-chí quốc-gia tại Toronto và phụ-cận đã nhóm họp ba buổi vào các ngày 11.9, 15.9 và 2.10 vừa qua tại trụ-sở Hội Người Việt Toronto để chuẩn-bị cử-hành Đại-lễ.

Chương-trình hành lễ được quyết-định vào ngày 7.11, bằng một cuộc diễn-hành và lễ thượng-kỳ VN tự-do để biểu-dương tinh-thần quốc-gia và lòng yêu nước, yêu tự-do.

Ban Tổ-chức kính mời toàn thể đồng-bào sinh sống trong vùng Toronto và phụ-cận tập-trung lúc 1 giờ trưa ngày Thứ Bảy 7.11 ở phía sau Thương-xá Việt-nam, (góc đường Spadina và Grange). Cuộc diễn-hành có xe hoa, quân nhạc, lân và rồng sẽ đi tới tòa Thị-chính Toronto, qua các đường Spadina, Dundas và Bay.

Sau đó là lễ Thượng-kỳ VN Tự-do tại kỳ đài tòa Thị-chính Toronto.

Ban Tổ-chức đồng-thời kêu gọi các cơ-sở thương-mại Việt-nam đồng loạt treo cờ Việt-nam trong ngày 7.11, và dán cờ, bích-chương phát-động buổi lễ ngay từ hôm nay cho đến ngày hành lễ.

Được biết, Ban Tổ-chức được cộng-đồng bầu ra để thực-hiện buổi lễ, thành-phần như sau:

- Trưởng ban: ông Dương Văn Anh (Ủy ban Nhân-quyền).

- Ủy ban Vận-động Liên-lạc: ông Đỗ Trọng Chu (Trung-tâm Thanh-niên và Phụ-nữ); ông Kha Xe (Hội Người Việt Toronto).

- Ủy ban Hành-chánh, Chương-trình và Nghi-lễ: cô Đặng Thanh Chi (Hội Người Việt), ông Lê Minh Tuấn (LM Dân-chủ VN), ông Trần Tiến Linh (UB Quốc-tế Yểm-trợ VNTD) và GS Phạm Kim Thư (Văn Bút VN Ontario).

- Ủy ban Tiếp-tân: ông Trần Minh Thành (PT Thanh-niên VNTD).

- Ủy-ban Diễn-hành: ông Lưu Văn Giỏi (Hội Cựu Quân-nhân QL VNCH Ontario).

- Ủy-ban Tài-chánh: ông Trần Sáu (Hội Cao-niên Mississauga), bà Hồng Linh (TT Thanh niên Phụ-nữ), ông Trần Bá Đàm (Hội Cựu Quân-nhân)

Ngoài ra, tất cả các hội-đoàn và nhân-sĩ cộng-đồng hiện-diện trong các buổi họp đồng ý phân chia nhân sự, tích-cực giúp-đỡ Ban Tổ-chức và các Ủy ban. Để gây quỹ tổ-chức, các hội-đoàn và báo-chí đã tự-động đóng-góp tại chỗ được 1095 gia-kim, gồm: Mặt Trận Quốc-Gia Thống Nhất Giải Phóng VN: \$50; Văn Bút VN Ontario: \$50; Cộng Đồng VN North York: \$50; Ban Hướng Dẫn Gia-Đình Phật-Tử Trung-Uơng: \$50; Phong-trào Thanh Niên VN Tự Do: \$50; Hội Phụ Nữ Việt Nam Toronto: \$50; Làng Văn: \$50; Tuần báo Sài Gòn Canada: \$50; ÔB. Lữ Huỳnh Long: \$40; Ô. Trần Bá Đàm: \$40; Ô. Huỳnh Hữu Hiệu: \$40; Ô. Nguyễn Tấn Thân: \$20; Ô. Lưu Văn Giỏi: \$20; Ô. Vũ Hữu Doanh: \$20; Bà Nguyễn Hồng Linh: \$20; ÔB. Đỗ Trọng Chu: \$25; Bà Nguyễn Thị Thuật: \$50; Ô. Nguyễn Văn Phong: \$50; Bà Bành Ngọc Diệu: \$20; Nha-sĩ Tôn Nữ Lệ Ba: \$50; Bà Bùi Tố Hương: \$300.

Ngoài ra Liên Mạng Thông Tin và nhà in Silver Printing in tặng 2000 lá cờ nhỏ; nhà in Silver Printing in tặng thêm 900 bích-chương khổ lớn.

Ban Tổ-chức kêu gọi quý đoàn-thể và đồng-bào đóng-góp tài-chánh làm

chi-phí tổ-chức.

- Chi-phiếu xin đề trả cho "Hội Người Việt/50 Năm Quốc-Kỳ" và gửi về:

Hội Người Việt Toronto

1364 Dundas St. West

Toronto, Ontario M6J 1Y2

(Các khoản quyên góp từ 50\$ trở lên sẽ được cấp biên-lai trừ thuế).

- Các số điện-thoại để liên-lạc về chương-trình hành lễ:

- Ông Kha Xe: (416) 536-3611

- Ông Dương Văn Anh: (905) 602-6402.

Chicago: kỷ niệm 50 năm cờ Việt-nam tự-do

Vào chiều ngày 13.9.1998, một buổi lễ kỷ niệm cờ Việt Nam 50 tuổi đã được Cộng Đồng Việt Nam tổ chức tại thành phố Chicago, tiểu bang Illinois (Hoa Kỳ).

Thành phần tổ chức gồm có Phong Trào Đấu Tranh Giành Tự Do Dân Chủ Cho Việt Nam, và các đoàn thể người Việt tại quận Du Page như: Hội Tương Tế Mân Thái, Thành bộ Việt Nam Quốc Dân Đảng, Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Illinois, Hội Văn Nghệ Sĩ, Phân Hội Chuyện Gia Việt Nam, Hội Tương Tế Huế - Quảng Trị, Hội Phật Giáo Chùa Chánh Giác, Hội Phật Giáo Chùa Quang Minh, Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam...

Ông Joe Hertel, giám đốc Vietnam War Museum tại Chicago, đã giới thiệu một lá cờ lớn từ Việt Nam do một thuyền nhân vượt biển tới Hồng Kông mang theo - ông không mang theo hành trang gì ngoài một lá cờ. Khi định cư tại Hoa Kỳ, người này đã tặng lá cờ cho Vietnam War Museum. Dân biểu tiểu bang, ông Larry McKeon cũng đến tham dự và phát biểu rằng: "Kỷ niệm vinh danh lá cờ là vinh danh con người, vinh danh đất nước, vinh danh lịch sử và những giá trị của dân tộc, trong đó có tự do dân chủ... Tôi biết rằng các bạn đấu tranh cho những giá trị này không những chỉ ở Việt Nam mà còn ở đây. Tôi xin hứa rằng tôi luôn luôn

sát cánh làm việc cùng các bạn..."

Đại-lễ kỷ-niệm 50 năm Quốc-kỳ Việt-nam tại Pháp

Cộng-đồng Việt-nam tại Pháp đã tổ-chức trọng-thể Đại-lễ kỷ-niệm 50 năm Quốc-kỳ Việt-nam vào ngày 13.9 tại quận 13, Paris.

Mở đầu Đại-lễ là cuộc diễn-hành trong khu Tam-giác Á-đông thuộc quận 13 với hơn 500 người dự, đi qua các đại-lộ Ivry, Choisy và Masséna.

Phần nghi-lễ sau đó gồm Thượng-kỳ, Quốc-ca, mặc-niệm, đặt vòng hoa tại đài tưởng-niệm tử sĩ, phần phát-biểu của các đoàn-thể và nhân-sĩ cộng-đồng, xen kẽ với các tiết mục văn-nghệ dân-tộc rất đặc-sắc.

Cựu quân-nhân VNCH và Ngày chiến-sĩ trận vong

Hội Cựu Quân-nhân QL VNCH Ontario (Canada) cho biết, các hội cựu quân-nhân VNCH vùng Ontario,

Buffalo, Rochester,... sẽ tham-gia *Rememberance' Day Parade* vào ngày 1.11.1998.

Cuộc diễn-hành do cộng-đồng Canada tổ-chức để tưởng nhớ công ơn những người đã hi-sinh vì nền hoà-bình của thế-giới và tự-do cho nhân-loại. Hội Cựu Quân-nhân VNCH đại-diện cộng-đồng Việt-nam tại buổi lễ, tập-trung lúc 9 giờ 30 sáng Chủ-nhật 1.11 tại Công-viên Earle Bales Park (góc Bathurst và Sheppard Ave. W.), đi trên đường Racoul Wallenberg Rd. đến Công-trường Beth Radom Synagogue Rd., số 18 Reiner Rd.

Sau cuộc diễn binh, ban tổ-chức khoản-đãi giải-lao và điểm-tâm cho công-chúng.

Tiếp theo, lúc 10 giờ 30 sáng Thứ Tư 11.11, Hội Cựu Quân-nhân sẽ đại-diện cộng-đồng người Việt tại Toronto và phụ-cận, đặt vòng hoa tại Đài Chiến-sĩ Trận Vong trước City Hall cũ, góc Bay và Queen St. W., Toronto.

Hội Cựu Quân-nhân QL VNCH kính mời đồng-bào tham-dự các buổi lễ nói trên để giương cao ngọn cờ chính-nghĩa Việt-nam tự-do bên cạnh màu cờ các nước.

Liên-lạc chi-tiết: Lưu Văn Giới: 416-406-5025.

Bóng tròn: đội VN hải-ngoại đoạt cúp vô-địch

Đội VVS (Vietnamese-youth Vancouver Soccer) đã thắng đội cộng-đồng Cuba với tỉ-số 4-2, đoạt cúp vô-địch giải túc-cầu "Copa America 98" do Hội Văn-hoá Thể-thao Chí-lợi tổ-chức tại Vancouver (BC, Canada) vào mùa hè vừa qua.

Copa America còn có danh xưng là Vancouver International Soccer League, được tổ-chức vào mùa hè hàng năm, với sự dự tranh của các đội bóng lừng-lẫy của các cộng-đồng Cuba, Chí-lợi, El-Salvador, Honduras,... Đây là lần đầu-tiên đội bóng trẻ Việt-nam hải-ngoại dự tranh và đoạt cúp vô-địch qua một cuộc thi đấu kéo dài hai tháng với 12 trận.

Cũng nên nói thêm, đội VVS được thành-lập năm 1997, qui tụ các thanh-niên VN tuổi từ 18 đến 25, do thể-thảo-gia Phạm Tâm Phổ điều-dắt, được sự bảo-trợ của các doanh-nghiệp, doanh-gia yêu-chuộng thể-thao và các hội-đoàn VN, nhất là Hội Cựu Chiến-sĩ QL VNCH tỉnh BC.

Trong giải Copa 98 vừa qua, vừa ra quân, đội VVS thua El-Salvador 8-1. Không nản chí, rút kinh-nghiệm, khi gặp lại đội này trong vòng bán-kết, VVS đã thắng 1-0 khiến mọi người đều sững-sốt.

Thời Báo bị kiện

Hôm 15.9, luật-sư của hai ông Thái Văn Hoà và Đoàn Thi đã nộp đơn kiện ông Vũ Bình Nghi (Ký Còm) và tờ VN Thời báo, đòi bồi thường tổng cộng 125 triệu mỹ-kim.

Ông Thái Văn Hoà, nguyên thiếu-tá cảnh-sát VNCH, kiện ông Vũ Bình Nghi và Thời báo về tội vu-khống ông loạn-luân; đòi bồi thường 75

THƯ MỜI

Kính mời quý hội-đoàn, thân-hữu và độc-giả tham-dự:

Chương-trình sinh-hoạt văn-hóa tại Orlando:

- Đề-tài thuyết-trình: "Cao điểm cuộc tổng-phản-công chính-trị của CSVN" (Nguyễn Hữu Nghĩa).
- Ra mắt sách báo chống cộng (Trần Ngân Tiêu và thân-hữu).
- Giới-thiệu ca-nhạc đấu-tranh Thái-bình Xuân-lộc (Nguyễn Hữu Nghĩa và thân-hữu).
- Cơm tối, văn-nghệ và dạ-vũ.

Buổi sinh-hoạt do nhà thơ Trần Ngân Tiêu và thân-hữu tổ-chức:

- Lúc 6 giờ 30 chiều
Thứ Bảy 31.10.98
- Tại Saigon Restaurant
7099 S. Orange Blossom
Orlando, Florida
(ĐT: 407-816-0099).
- Đóng-góp chi-phí tổ-chức:
12 mỹ-kim (gồm cơm tối
và típ, bia rượu tính riêng).



triệu mỹ-kim.

Ông Đoàn Thi, cựu trung-tá QL VNCH kiện ông Vũ Bình Nghi và *Thời báo* về tội vu-khống ông chứa gái điếm khi đóng quân tại Nhà bè trước 1975; đòi bồi thường 50 triệu mỹ-kim.

Thời báo là tờ báo công khai quảng-bá tin-tức cho VC như Viet Expo, Múa Rối Nước, hội-thảo Ngàn Trùng Xa Cách, phỏng-vấn lãnh-sự VC Nguyễn Xuân Phong để y có dịp đánh bóng chế-độ CSVN... *Thời báo* là nơi đăng bài sỉ-nhục những người lên tiếng phê-bình bằng video Paris by Night B-40. Chủ-nhiệm Vũ Bình Nghi là người liên-tục viết bài lăng mạ nhân-sự cộng-đồng cùng các nhà lãnh-đạo tôn-giáo tại địa-phương.

Cộng-đồng Việt-nam tại Bắc Cali đã liên-tiếp tổ-chức 85 cuộc biểu-tình (ba lần/tuần) trước toà-soạn *Thời báo* tại San Jose. Các cuộc biểu-tình này chỉ được tạm ngưng sau khi hai trong số nạn-nhân của *Thời báo* nộp đơn kiện.

Song song với vụ kiện *Thời báo*, Ban Đại-diện Cộng-đồng VN Bắc Cali đã đưa đơn kiện ký-giả Cao Sơn (tên thật Nguyễn Văn Tấn) và báo *Tin Việt* về tội nguy-tạo văn-thư Ban Đại-diện và đăng văn-thư nguy-tạo này lên báo *Tin Việt* (ngoại-vi của *Thời báo*).

Văn-thư nguy-tạo mang dấu triện Cộng-đồng và chữ ký của các ông Nguyễn Tái Đàm (CT Ban Đại-diện) và Chu Tấn (CT Hội-đồng Đại-biểu), nội-dung kêu-gọi cộng-đồng ngưng biểu-tình trước toà-soạn *Thời báo*.

Cứu-giúp thuyền-nhân Việt-nam tại Phi

Thuyền-nhân Việt-nam tại Phi-luật-tân - bao gồm các thuyền-nhân ở Làng Việt-nam, chùa Vạn Đức và những người làm ăn buôn bán, chung sống lẫn-lộn trong các cộng-đồng Phi tại địa-phương - lại lâm nguy trước nguy-cơ bị cưỡng-bách hồi-hương.

Hơn hai năm trước, chính-quyền Phi ký hiệp-ước với Giáo-hội Công-giáo Phi, chấm-dứt cưỡng-bách

thuyền-nhân VN hồi-hương.

Đầu tháng 6.98, khi đến viếng Làng Việt-nam, ông Fidel Ramos, Tổng-thống Phi tuyên-bố rằng ông đã ra Chỉ-dụ cho thuyền-nhân VN được hưởng qui-chế thường-trú. Tuy-nhiên, Chỉ-dụ 479 khi ban-hành chỉ nói đến trường-hợp các gia-đình Phi-Việt, không đề-cập số phận thuyền-nhân.

TT Ramos mãn nhiệm-kỳ, tân TT Estrada tiếp-nhiệm. Tân nội-các Phi đã tái thương-thuyết với Hà-nội để tiếp-tục cưỡng-bách thuyền-nhân VN hồi-hương, nguy danh "hồi hương có trật-tự" (*Orderly repatriation*).

Trước nguy-cơ đó, Giáo-hội Công-giáo Phi khẳng-định chống chính-sách cưỡng-bức hồi hương thuyền-nhân Việt-nam, dù rằng "có trật tự". Đích thân đức Hồng-y Ricardo Vidal, lãnh-tụ mới của Hội-đồng Giám-mục

Phi, cũng đã viết thư cho TT Estrada, yêu-cầu bỏ ý-định cưỡng-bách thuyền-nhân VN hồi hương.

Hiện nay việc can-thiệp vẫn tiến-hành, và cơ-quan CADP đã gửi văn-thư kêu gọi đồng-bào hải-ngoại tiếp tay vận-động cho thuyền-nhân VN tại Phi được hưởng qui-chế thường trú, bằng cách nhờ cộng-đồng và thân-hữu người Phi sinh sống trên khắp thế-giới gửi thỉnh-nguyện-thư về cho Tổng-thống của họ để can-thiệp.

Dù chủ-trương của *Làng Văn* trước đây là dốc hết sức can-thiệp cho thuyền-nhân lên đường định-cư (thay vì lập Làng Việt-nam), và dù không tán-đồng về kỹ-thuật quản-trị Làng, chúng tôi xác-định, việc cứu-viện cho thuyền-nhân tại Phi khỏi nguy-cơ bị trả về VN, có tính-cách khẩn-cấp và ưu-tiên.

"Ngày:....."

*His Excellency Joseph Ejercito Estrada
President
Malacanang Palace, Manila
Philippines
(Fax: 63-2-735-8006 or 63-2-832-7548)*

Dear Mr. President:

It is known to me that you are considering a bill to repatriate the Vietnamese refugees from your country. As a refugee myself who has a new life in the free world, and who values deeply the freedom through the odyssey of my life, I humbly urge you to reconsider the bill.

The Philippines your country have been our best neighbour and was our ally to fight for the freedom of the East Asia before 1975; have been one of the most generous countries that have hosted thousands of Vietnamese refugees after that; have granted the assylum for many of them who couldnot get accepted to anywhere, and settled them in the Vietnam Village under the sponsorship of the Chapter of Bishops of The Philippines. We are always grateful to your hospitality that was described by Jesus our Lord: "You have fed me when I was hungry, clad me when I was naked, accepted me when I was harassed. . ." (Mt 25:33-36)

We are looking at you with a big hope because The Philippines whose culture were deeply rooted in the Christianity more than any other Asian countries have believed that "Blessed are those who have mercy" (Mt 5:7).

Most sincerely,

(Chữ ký, tên họ và địa-chỉ).

Ngoài việc nhờ người Phi, người Việt cũng nên gửi thư thỉnh-nguyện với những lời-lẽ đầy tình người, góp tiếng nói gọi lòng bác-ái nơi những người đang nắm trong tay vận mệnh của đồng-bào mình.

Với sự giúp-đỡ của các nhà văn Nguyễn Văn Thông, chúng tôi xin đề-nghị một mẫu thư giản-dị để quý độc-giả tùy-nghị phổ-biến và ký tên gửi đi (xem trang bên).

Tuyên-bố của GS Đoàn Viết Hoạt

Sau khi đặt chân tới Hoa Kỳ buổi chiều ngày 3.9.98, tại phi trường Los Angeles, Giáo sư đoàn Viết Hoạt, nhà đấu tranh cho dân chủ vừa được Hà Nội phóng thích, đã gửi một thông điệp ngắn tới toàn thể đồng bào Việt Nam:

"THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Sau tám năm cầm tù, cuối cùng tôi được thành người tự do. Vì bị cầm tù trong hoàn cảnh hầu như hoàn toàn bị cô lập - bị cô lập ngay cả với những tù nhân khác ở trong trại - trong suốt 4 năm trời, không sách báo, không tin tức, tôi hiện nay biết rất ít về những gì đang xảy ra ở Việt Nam và trên thế giới. Sức khỏe tôi cũng đang bị sút giảm trầm trọng. Do đó, tôi cần có một thời gian tịnh dưỡng để lấy lại sức khỏe đang suy yếu, đồng thời cũng để cập nhật hoá thông tin và hiểu biết về tình hình chính trị hiện nay tại Việt Nam cũng như trên thế giới.

Trong dịp này tôi chỉ xin có vài ý kiến ngắn sau đây:

1- Trước hết tôi xin gửi lời cảm ơn tới những tổ chức Nhân Quyền Quốc Tế, các Chính Phủ, và nhất là các Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại trong thời gian qua đã không ngừng quan tâm và can thiệp cho tôi.

2- Tôi kêu gọi dư luận quốc tế và Cộng Đồng người Việt hải ngoại tiếp tục áp lực chính quyền Cộng Sản Việt Nam trả tự do cho tất cả những tù nhân chính trị vẫn còn bị giam giữ.

3- Sự giúp đỡ quốc tế cho Việt Nam sẽ chỉ đóng góp vào việc phát

triển đất nước nếu thúc đẩy hình thành được một môi trường tinh thần và văn hoá tự do và cởi mở. Không có dân chủ, không có tự do tư tưởng và tự do chính trị thì mọi giúp đỡ của quốc tế sẽ chỉ vô tình đóng góp vào việc làm mạnh thêm chế độ độc tài hiện nay ở Việt Nam.

4- Trong khoảng 10 năm nay, những thành quả văn hoá và tinh thần của cộng đồng Việt Nam hải ngoại đã tạo được ảnh hưởng sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân trong nước, kể cả nhiều cán bộ đảng viên Cộng sản. Những thành quả này cũng đang giúp hình thành một mặt trận đối kháng tinh thần và văn hoá dù còn thăm lặng nhưng mãnh liệt giữa toàn dân và ban lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam. Tôi kêu gọi cộng đồng Việt Nam hãy đẩy mạnh hơn nữa những hoạt động này trên một tầm mức cao hơn và hiệu quả hơn để giúp tăng cường sức mạnh của mặt trận này và giúp đưa nó từ thế thăm lặng tới thế đối đầu trực diện công khai với ban lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam.

Sau cùng, tôi nguyện sẽ tiếp tục cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam. Ngay khi nào tình hình cho phép tôi sẽ trở lại Việt Nam để đóng góp vào phong trào quần chúng ở trong nước, vận động cho một nước Việt Nam tự do, dân chủ và phồn vinh.

Xin cảm ơn tất cả quý vị
Los Angeles, ngày 3.9.98
Đoàn Viết Hoạt

Hiện GS Đoàn Viết Hoạt cư ngụ cùng gia đình tại Minneapolis, tiểu bang Minnesota. Ông sẽ điều trần tại quốc hội Hoa kỳ về vấn đề nhân quyền, dưới sự bảo trợ của tổ chức Robert F. Kennedy.

BS Nguyễn Đan Quế tịnh-duỡng ở Vũng Tàu

Được nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam phóng thích cùng lúc với giáo sư Đoàn Viết Hoạt, bác sĩ Nguyễn Đan Quế đã cương quyết ở

lại Việt Nam cùng với gia đình, thay vì Mỹ định cư.

Bác sĩ Quế đã từ chối mọi cuộc tiếp xúc vì lý do sức khỏe. Hiện nay ông đang sum họp với vợ là bà Tâm Ván tại Vũng Tàu. Trả lời phỏng vấn qua điện thoại với hãng thông tấn AFP, bà Tâm Ván cho biết sức khỏe của bác sĩ Quế tuy khá hơn trước, nhưng vẫn còn yếu vì thế ông đã cho biết không muốn tiếp xúc với bất cứ ai dù là người thân trong họ hàng.

Biểu tình đấu tranh cho tự do báo chí & ngôn luận tại Việt Nam

Theo đúng tinh thần phiên họp ngày 18.7.98 của Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn (NVTN) tại Đức, ngày 2.9 vừa qua, dù là ngày thứ Tư trong tuần, nhưng đã có hơn 400 đồng bào từ khắp nơi trên nước Đức đến tham dự cuộc biểu tình trước Sứ quán Cộng sản Việt Nam (CSVN) tại thủ đô Bonn để phủ nhận tư cách lãnh đạo đất nước của CSVN và đòi hỏi tự do báo chí, tự do ngôn luận, nhân quyền cho Việt Nam.

Dù gọi là "ngày lễ quốc khánh" nhưng cửa tòa Đại Sứ CSVN đóng chặt, treo bảng ngưng tiếp khách, lá cờ đỏ sao vàng nằm rũ trên cột cờ, một bầu không khí ảm đạm bao trùm.

Cuộc biểu tình rất sinh động và phong phú qua những bài phát biểu, tham luận bằng hai ngôn ngữ Việt - Đức của đại diện các tổ chức hội đoàn và báo chí tại Đức quốc như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đảng Nhân Dân Hành Động, Đảng Xã Hội Dân Chủ VN, Hội Phụ Nữ Tự Do Việt Nam... với những nội dung kêu gọi, đòi hỏi CSVN nên thay đổi, chấp nhận dân chủ đa nguyên, đa đảng... Xen kẽ là phần hô khẩu hiệu và hát những bài hát đấu tranh.

Soạn thảo Hải-sử VNCH

Ngày 20.9.98 vừa qua, tại Cầu Lạc Bộ Hải Quân Hoàng Sa Paracels ở hạt Orange County/ miền Nam California (Hoa Kỳ), đã có một phiên

hợp đặc biệt do niên trưởng Đặng Cao Thăng, Chủ tịch Hội Đồng Hải Sản, triệu tập và chủ tọa, mục đích là để bàn về việc soạn thảo bộ sử liệu về Hải quân VNCH, dự trù hoàn tất vào cuối năm 1999.

Bộ Sử liệu Hải quân VNCH này sẽ được ấn hành thành nhiều tập với các chủ đề về Sông, Biển, về sự tranh chấp các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa...

Cộng-đồng Nam Úc chống văn-hoá-vận của CSVN

Vào tối ngày Thứ Bảy 19.9.98 vừa qua, một cuộc biểu tình phản đối buổi trình diễn Ca Nhạc Tình Quê Hương (do một vài cá nhân dấu tên tổ chức với các nghệ sĩ từ trong nước ra) đã được tất cả các đoàn thể tại Nam Úc phối hợp tổ chức trước Rạp Woodville Town Hall.

Sau phần chào quốc kỳ và mặc niệm, ông Vũ Ngọc Kha, Trưởng Ban Tổ Chức Biểu Tình đã giải thích thích rõ về âm mưu lũng đoạn Cộng Đồng và việc làm sai trái của những người tổ chức văn nghệ. Ông kêu gọi đồng bào tích cực tẩy chay buổi văn nghệ.

Tiếp theo đó, ông Chủ tịch Cộng Đồng Nam Úc và một số đại diện các hội đoàn Hội Cao Niên, Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam tại Nam Úc, Hội Phụ Huynh Học Sinh... đã lần lượt phát biểu quan điểm về việc làm trái với chính nghĩa này.

Đặc biệt, trong thành phần biểu tình có sự tham dự của ông Romeo Cavouto, hiện đang tranh cử chức vụ dân biểu liên bang vùng Port Adelaide. Ông Cavouto cho biết ông ủng hộ công việc đấu tranh cho nhân quyền tại Việt Nam của Cộng Đồng Người Việt tại Nam Úc.

Cuộc biểu tình đã diễn ra trong ôn hoà trật tự trong vòng 2 tiếng đồng hồ, từ 18 giờ đến 20 giờ.

Cali chống văn-hoá-vận

Hơn 400 đồng bào thuộc vùng Nam California (Hoa Kỳ) đã tập

trung trước rạp hát trong khu Art Culter thuộc khuôn viên trường đại học Cal State Fullerton, vào tối 25.9 và sáng 26.9.1998, để phản đối nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam lợi dụng nghệ thuật khi đưa đoàn kịch nói trung ương sang trình diễn dưới chiêu bài trao đổi văn hóa.

Đoàn kịch nói của Hà Nội được sự bảo trợ của hãng hàng không Korean Airline, hãng giày Nike, tổ chức Vietnam Foundation Exchange... và đại học Pacific University tại tiểu bang Oregon.

Được tin đoàn văn công sang trình diễn tại địa bàn Nam Cali, hơn 40 đoàn thể cộng đồng tại đây đã phối hợp thực hiện những công việc cần phải làm để đối phó với sự kiện trên. Kỹ sư Đỗ Trọng Đức, Chủ tịch cộng đồng Nam California, đã cố gắng liên lạc trao đổi và trình bày với ông Khoa trưởng phân khoa Văn hóa kịch nghệ tại đại học Fullerton về quan điểm dứt khoát của cộng đồng người Việt tỵ nạn tại địa phương là không chấp nhận chế độ cộng sản tại Việt Nam, nhất là lợi dụng văn hóa để tuyên truyền cho chế độ Hà Nội, và yêu cầu không nên cho phái đoàn văn công kịch nói trình diễn. Những bản kiến nghị của các sinh viên và phụ huynh có con em đang học tại trường này cũng đã được gửi đến cho ông khoa trưởng, người gốc Cuba, nhưng không được đáp ứng. Ông viện dẫn lý do đã được bộ ngoại giao Hoa Kỳ chấp thuận và duyệt xét, chỉ có tính cách văn hóa mà thôi, nên ông quyết định không thay đổi ý kiến.

Trong hai buổi trình diễn kể trên, ban tổ chức biểu tình đã phát truyền đơn bằng Anh ngữ đến những người ngoại quốc có ý tò mò muốn xem, hô to những khẩu hiệu đòi tự do dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam, tố cáo những người làm lợi cho chế độ cộng sản.

Cảnh sát của trường đại học đã tỏ ra hiểu biết và rất dễ dãi để cho đoàn biểu tình tập trung sát vào cánh cửa lớn của rạp hát.

Được biết, đoàn kịch Hà Nội sẽ

trình diễn ở trường đại học Los Angeles, và sau đó sẽ đi hai tiểu bang Oregon và Washington.

Chiến-sĩ Lý Tổng gặp đồng bào ở California

Vào trưa ngày 27.9.98, tại hội trường Garden Grove Civic Center, Nam Cali, có khoảng 500 đồng bào đã đến chào mừng ông Lý Tổng, cựu tù nhân chính trị vừa được nhà cầm quyền CSVN phóng thích. Buổi gặp gỡ này do nhóm thân hữu Lý Tổng, gồm cựu Đại Tá Võ Văn Ân, các ông Trương Sĩ Lương, Trần Văn Bé Tư và Dương Ngọc Cư đứng ra tổ chức.

Sau bài chào mừng đồng bào, quan khách của ông Trương Sĩ Lương, ông Dương Ngọc Cư đã thuật lại tiểu sử, những năm tháng bị bắt, cuộc vượt thoát tìm tự do gian khổ vượt qua 5 quốc gia và cuộc trở về đất mẹ của ông Lý Tổng.

Sau đó, ông Lý Tổng đã cảm ơn tất cả đồng bào và các tổ chức đấu tranh tại hải ngoại đã liên tiếp áp lực chính phủ và quốc hội Hoa Kỳ buộc chế độ Hà Nội phải nhượng bộ. Ông cũng kêu gọi đồng bào phải cố gắng hơn nữa trong việc vận động quốc tế, để buộc chế độ Hà Nội phải phóng thích toàn bộ những tù nhân chính trị khác đang còn bị giam giữ tại Việt Nam, và tiếp tục đấu tranh đến khi nào đất nước Việt Nam thật sự tự do, dân chủ và nhân quyền.

Kế tiếp là phần trả lời những câu



Chiến-sĩ Lý Tổng tại Cali

hỏi thắc mắc của đồng hương, từ việc cướp máy bay để rải truyền đơn trên không phận Sài Gòn, đến những cuộn băng bị cắt xén để tuyên truyền về sự khoan hồng của chế độ, nói lên sự yếu hèn của những người tù nhân. Ông khẳng định rằng tất cả những chuyện đó đều do sự dằn dặt của chế độ hồng đánh lừa dư luận thế giới. Ông cho biết vì bất mãn chế độ lao tù cộng sản nên luôn luôn chống lại những qui luật mà ban quản trị trại tù đưa ra, đơn cử là ông cương quyết để tóc dài và không cạo râu.

Ông Lý Tống cho biết là sẽ viết lại cuộc hành trình về nước thất bại của ông và sẽ phát hành trong tương lai gần. Ông cũng hứa là sau khi ổn định xong, ông sẽ tìm hiểu những tổ chức đấu tranh có thực lực và có đường lối dứt khoát chấm dứt chế độ cộng sản để gia nhập.

Đến ngày 2.10.98, Lý Tống lại hội ngộ với khoảng 300 đồng bào, thân hữu tại San Diego do hội Ái hữu Không quân San Diego tổ chức. Sau lời chào mừng của ông CT Hiệp hội San Diego, cảm nghĩ của quan khách và lời tâm tình của ông Lý Tống với đồng bào, chương trình được kết thúc với phần văn nghệ địa phương.

Gia-nã-dại triển-lãm về cộng-đồng VN

Hôm 15.10, Viện Bảo-tàng Văn-minh Canada (Canadian Museum of Civilization) đã khai-mạc cuộc triển-lãm kéo dài hai năm tại thủ-đô Ottawa. Lễ khai-mạc do Thống-sứ Romeo Leblanc chủ-toạ, với hàng ngàn quan khách hiện-diện.

Đề-tài của cuộc triển-lãm là "Không còn là thuyền-nhân: người Gia-nã-dại gốc Việt", nhằm giới-thiệu sự thành-công và sự đóng-góp của người Việt trong tiến-trình hội-nhập xã-hội mới.

Cuộc triển-lãm bắt đầu chuẩn-bị từ năm 1991. Với sự giúp-đỡ của Liên Hội Người Việt Canada, Tiến-sĩ Ban Seng Hoe đã phỏng-vấn, chụp ảnh, quay phim nhiều gia-đình tị-nạn VN từ Đông sang Tây Gia-nã-dại,

thu-thập các sản-phẩm mỹ-thuật, tranh-ảnh, đồ thủ-công và các vật-dụng người Việt mang theo trên đường vượt biên. Ban tổ-chức cũng cho đóng một chiếc thuyền tị-nạn với kích-thước và hình thể tương-tự phần lớn các chiếc thuyền tị-nạn Việt-nam để bày tại khu triển-lãm.

Hội-thảo thanh-niên tại Ottawa, Canada

Liên Hội Người Việt Canada tổ-chức khóa hội-thảo ba ngày, từ 16.10 đến 18.10 tại khách-sạn Citadel, 101 Lyon St., Ottawa, với các chủ-đề:

- Đồng-hoá hay hội-nhập và lai-lịch cội-nguồn tuổi trẻ VN.
- Bảo-tồn và phát-huy văn-hoá VN trong môi-trường hải-ngoại.
- Kỹ-năng lãnh-đạo và sự tham-gia hoạt-động cộng-đồng của thanh thiếu-niên VN.
- Những khó-khăn trong việc đối-thoại giữa các thế-hệ.

Hoạt-động văn-hoá VN tại Âu-châu

Mùa hè năm nay, cộng-đồng VN tại Âu-châu đã tổ-chức hoặc tham-gia các sinh-hoạt văn-hoá, kể sau:

- Đại-học hè khóa 3 tại Nancy do Trung-tâm Nguyễn Trường Tộ tổ-chức, với sự giảng dạy của BS Trần Minh Tùng, LM Hồng Kim Linh, Học giả Thái Văn Kiểm, GS Thân Trọng Kỳ, KS Thái Công Tụng, nghệ-

sĩ Bích Thuận, GS Nguyễn Đăng Trúc, GS Lê Hữu Mục, GS Đỗ Bình.

- Hội-nghị Pháp-thoại quốc-tế kỳ 8, với các ông Hàn-lâm của Pháp như Học-giả Thái Văn Kiểm, GS Lê Mộng Nguyên và các nhà văn-hoá khác như Võ Phước Lộc, Lê Hữu Thọ.

- Đại-hội quốc-tế 20 Biennale tại Bỉ do Hoàng-hậu Bỉ Fabiola bảo-trợ, với các văn-nghệ-sĩ Thái Văn Kiểm, Võ Thu Tịnh, Hoài Việt.

- Cũng trong mùa hè năm nay, Tòa Đô-chính Paris, qua Nghị-sĩ Roger Ramani, Phó Đô-trưởng, đã làm lễ trao tặng huy-chương danh-dự thượng đẳng của thủ-đô Paris cho Hàn-lâm Thái Văn Kiểm, nhằm tưởng-thưởng công-trình 23 năm hoạt-động văn-học và xã-hội của ông, vì lợi-ích của hai dân-tộc Việt Pháp trong cộng-đồng quốc-tế.

Phong-trào Hải-ngoại yểm-trợ quốc-nội nổi-dậy tại Âu-châu

Phong-trào Hải-ngoại Yểm-trợ Quốc-nội nổi-dậy đã tổ-chức nhiều buổi sinh-hoạt, hội-thảo, biểu-tình ở Âu-châu trong mùa hè vừa qua để hỗ-trợ đồng-bào quốc-nội.

Phong-trào gồm Cộng-đồng Người Việt quốc-gia Âu-châu, các hội-đoàn ở Pháp, Đức, Tiệp-khắc, Thụy-sĩ, Bỉ và Anh-quốc, Tổ-chức Phụ-nữ, Trung-tâm tư-liệu Hải-đăng, Hội Thanh-niên Dân-chủ, Phong-trào Dân-chủ cho tương-lai VN,...



Ông Lại Thế Hùng và Phong-trào Hải-ngoại yểm-trợ quốc-nội nổi-dậy

Sinh-Viên Việt Cộng Hoạt-Động Mạnh tại Mỹ

Theo sự phát-giác của Liên Mạng Thông-Tin, hiện nay ở Hoa-kỳ có trên 300 sinh-viên con cái của cán-bộ cao-cấp và trung-kiên, được gửi sang du-học. Các sinh viên này tập-trung đông nhất ở các trường Harvard, Cornell, Syracuse, Yale, Berkeley, UCLA,... Ở mỗi nơi, sinh-viên VC hoạt-động trong nhóm, có công-an và bảo-vệ giả làm sinh-viên du-học theo trông chừng. Đứng đầu lưới công-an chặn dất sinh-viên là cán-bộ Nguyễn Nam Trung, trước du-học tại Đức, sau cải danh thành Đặng Thông, bí-danh Tạ Nam Thông, ở Syracuse.

Nhân dịp "quốc-khánh" 2.9 vừa qua, Nguyễn Nam Trung, nhân danh "IVSA-Spokeman" gửi thư tới hàng ngàn địa-chỉ e-mail, chiêu-dụ sinh-viên VN du-học và sinh-viên VN hải-ngoại, nội-dung (trích đoạn) như sau:

"Đời đời nhớ ơn Hồ Chủ-tịch.

Kính gửi nhân-dân Việt-nam hải-ngoại,

Năm mươi ba năm trước, vào ngày này, mùng 2 tháng 9 năm 1945, tại Quảng-trường Ba-dình, Chủ-tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản tuyên-ngôn độc-lập (...)

Đời đời gửi nhân-dân, hãy noi gương Bác Hồ để xây-dựng nhà nước thành một nền lãnh-đạo vẻ-vang.

Thân chào."

Ngày 22.9, Nguyễn Nam Trung gửi thư tới các trường và sinh-viên VN hải-ngoại, hô-hào góp sách vở chuyên-môn giúp các đại-học tại Việt-nam. Trung viết:

"Gửi toàn-thể thanh-niên, sinh-viên và nhân-dân VN tại hải-ngoại:

Đề mục: quyền góp sách giúp nước.

Để đáp-ứng và đảm-bảo một nền giáo-dục cải-cách của VN một cách cụ-thể, phong-phú và toàn-diện trong thế-kỷ tới, phiên họp khóa IX của Bộ

Giáo-dục và Đảng, đồng-chí Lê Đức Anh đã nhấn mạnh về việc tiếp-nhận trào-lưu kiến-thức của các nước Âu và Mỹ là một bước xây dựng có khuynh hướng cải cách tốt đẹp cho nền giáo dục Việt Nam trong thế kỷ 21.

Chúng ta là sinh viên, trí thức đang hấp-thụ một nền giáo dục mới ở các nước Âu Châu và Mỹ-châu; thiết nghĩ chúng ta cũng nên nghiêm chỉnh hóa nghĩa-vụ của chúng ta đối với tổ quốc một cách cụ thể hơn. Nhân đây tôi thiết tha kêu gọi toàn thể anh chị em hãy nhiệt liệt và tích cực tham gia chương-trình hiến sách giúp các trường đại học tại Việt Nam do tôi thực-hiện. Chương-trình sẽ được thực thi như sau:

1. Với chương trình giáo dục, kinh tế, và chính trị dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, tôi chủ trương thu nhận những loại sách, báo chí, hình mẫu, tạp chí có liên quan tới Kinh tế thương mại, Khoa học kỹ thuật, Y tế sức khỏe, và những sách Triết và Chính trị có mang tính chất xã hội chủ nghĩa. Những đề tài trên sẽ giúp cải cách và đa dạng hóa nền giáo dục Việt-nam trong tương lai một cách rõ ràng hơn.

2. Tôi sẽ không tiếp nhận các loại sách có đề tài đòi-truy trong xã hội Tây phương và những loại sách phản động tư-tướng xã hội chủ nghĩa, và có đường hướng ngược với Đảng và Nhà Nước hiện nay. Chẳng hạn như: sách báo từ Làng Vắn.

Các sách báo loại này sẽ bị gửi lại một cách quán triệt!

Với tinh thần hữu nghị, sự hợp-tác và với ý thức hệ của các anh chị trên toàn thế giới, tôi hy vọng rằng, chương trình quyền góp sách này sẽ thành công một cách tốt - đẹp.

Thay mặt cho toàn thể anh em

sinh viên tại Việt-nam, tôi chân thành cảm ơn các anh chị. Mọi chi tiết, thư từ, xin trực tiếp liên lạc tôi. Sách báo xin gửi về các hội sinh viên Việt-nam Syracuse, Harvard, và UCLA.

Chân thành - IVSA Spokeman.

- Homepage:

www.tu-chemnitz.de/~ntn/viet-e.html

- E-mail:

ivsa_spokeman@yahoo.com

FOR BETTER VIETNAM LET'S FIGHT ANTI-COMMUNIST."

Phản-ứng trước lời kêu-gọi của cán-bộ VC, xin sách giáo-khoa và chính-trị phù-hợp đường lối của Đảng và Nhà nước để "đa-dạng-hóa" nền giáo-dục VN", ông Lê Tuấn ở Đại-học Cornell trả lời (bằng anh-văn, LV lược dịch) như sau:

"Thật là đạo-đức giả cho bất cứ nhóm nào xin ủng-hộ 'để liên-tục mở rộng và tiếp-nhận kiến-thức của các nước Âu và Mỹ để đáp ứng và đảm-bảo cải-cách giáo-dục VN' một khi họ từ-chối nhận sách có quan-điểm đối-ngịch.

Sau đây là câu chuyện vạch rõ sự vô-ích khi làm việc với một chính-phủ tham-nhũng và độc-tài.

Đại-học Stanford đã tặng không nhiều bộ sách Y-khoa mới nhất và rất đắt tiền cho một bệnh-viện tân-tiến có liên-hệ với trường, ở Việt-nam. Khi nhóm chuyên-viên Stanford sang thăm bệnh-viện này mấy tháng sau đó, họ nhận thấy các quyển sách kia đều bị khóa cứng trong các ngăn kéo. Mở khóa ra xem xét, họ nhận thấy các cuốn sách còn mới nguyên chưa ai giở ra.

Sau đó, một bác-sĩ trẻ cho họ biết, những người có thẩm quyền trong bệnh viện từ chối mở khóa tủ và chia sẻ những cuốn sách đó với các bác sĩ, vì sợ những người trẻ cũng sẽ biết nhiều như họ. Đây là chuyện thật.

Nếp sống văn-hoá trong bệnh viện rất giống với cách điều hành xã-hội VN hiện nay. Họ muốn bên ngoài giúp-đỡ nhưng không muốn trực diện với sự thay đổi cần-thiết về xã-hội và chính-trị bên trong. Chúng ta đang cư-xử như những nhân viên bệnh viện

ở VN, nếu chúng ta giữ lại những cuốn sách chứa đựng các quan điểm khác biệt.

Ông Lê Tuấn kết-luận:

"Thử nghĩ các bạn đang thực sự giúp ai? Con cái cán-bộ CS có quyền-lực? Những kẻ trung-gian mang sách đi bán lại kiếm tiền? Việt-nam cần cải-tổ xã-hội trước khi có thể đưa tranh trong thế-kỷ 21; và việc giúp nhà cầm quyền thực-thi chính-sách kiểm-duyet không phải là một hướng đi đúng."

Lê Tuấn <tdd@yahoo.com>

Sinh-viên Thảo Mi trong nhóm IVSA gửi thư chung cho các bạn khác trong nhóm:

"Thảo Mi nhận-định rằng, công việc góp sách chuyên môn giúp cho sinh viên trong nước là điều nên làm. Thảo Mi cảm nhận đó là một công việc hữu ích.

Như ông Tạ Nam Thông (?) có nhấn mạnh trong lá thư ông gửi cho chúng ta rằng trong tình trạng kinh tế

và chính trị đương thời của VN đã ổn thoả. Dù sao, tôi thấy vấn đề dân chủ ở VN chưa được nâng cao, vì vậy trong công việc thu nhập các sách chuyên-môn, Thảo Mi nghĩ chúng ta cũng cần gửi giúp các sách báo về dân-chủ tự-do do Làng Văn xuất-bản, có như vậy mới là giúp nước.

Thảo Mi có nghe và đọc sách cán-bộ Trần Trọng Đăng Đàn, thấy công kích Nguyễn Hữu Nghĩa thì nhiều mà không bẻ được lý luận nào của ông Nghĩa vậy thì ta nên gửi cuốn 'Dọn Đường Về Nước' của ông Nghĩa về nước."

Thảo Mi

<thaomibuon@yahoo.com>

Trong e-mail trả lời chung cho hội-viên của IVSA về yêu-cầu gửi sách đấu-tranh cho tự-do dân-chủ về nước, cán-bộ Nguyễn Nam Trung khẳng-định:

"Với danh-dự của tôi và tương-lai đất nước, tôi không thể chấp-nhận các sách báo do ông Nguyễn Hữu

Nghĩa sản-xuất vì nó cực-kỳ phản-động. Xét theo chủ-trương của Đảng trong phiên họp khóa IX về văn-hoá giáo-dục, hướng của Đảng và văn-hoá là "các tư duy kiến thức trong văn-hoá, sách, báo-chí phải đứng theo thế-giới-quan của Hồ Chủ-tịch, không xét về duy vật của chủ-nghĩa tư bản thối nát, kiến-thức trong sách báo phải bồi dưỡng văn-hoá theo thể-thống của quần-chúng.

Các sách báo của ông Nghĩa đều là thiếu tự-do, theo đường-lối vô cùng đồi-trụy và cực đoan của Tư-bản. Vì thế tôi không chấp-nhận. Mong các thanh-niên hãy vì lý-tưởng của Bác và Đảng mà nhận-định một cách cụ-thể."

Chưa hết, khi thấy một số con em cán-bộ CS du-học tại ngoại-quốc ít nhiều chịu ảnh-hưởng tư-tưởng dân-chủ tự-do qua sách báo hải-ngoại, trong đó có Làng Văn, cán-bộ Nguyễn Nam Trung đã gửi e-mail trực-tiếp đe dọa Nguyễn Hữu Nghĩa, nội-dung như sau:

"Đồng chí Đỗ Mười trong một phiên họp trước đây nhấn mạnh rằng: 'Có những kẻ luôn gào thét về dân-chủ, đòi dân-chủ, nhưng hành-động trái hiến-pháp, vi-phạm pháp-luật, phản-bội tổ-quốc, những kẻ đó đáng bị trừng-trị.'

Ông nên biết thân mình đấy! Ông hiểu dân-chủ là gì mà hô-hào đấy cơ? Trong thực-thi quyền-lực, trong quan-hệ với dân, dân-chủ là xây-dựng Nhà nước trật-tự, trong-sạch, vững-mạnh, một Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Muốn vậy, cần phát-huy mạnh-mẽ nền dân-chủ xã-hội chủ-nghĩa, phát-huy mạnh-mẽ quyền làm chủ của nhân-dân lao-động và sản-xuất."

IVSA-Spokeman Ta:

<ivsa_spokeman@yahoo.com>

Làng Văn không tranh-luận tay đôi với cán-bộ thừa-hành. Để đáp lễ, toà-soạn đã tăng gấp đôi số báo gửi chui vào quốc-nội và hàng trăm cuốn Dọn đường về nước về cho sinh-viên và giáo-sư tại các trường đại-học trong nước. ●

QUỸ CHÍNH-NGHĨA LIÊN MẠNG THÔNG-TIN CHỐNG VĂN-HÓA-VẬN CỦA CSVN

Quỹ Chính-Nghĩa được sử-dụng trong các mục-tiêu:

- Mở rộng thông-tin, bám sát các hoạt-động toàn cầu của VC trên các mặt trận văn-hóa-vận, kiều-vận, ngoại-vận, kinh-tế-vận, v.v.
- Yểm-trợ chi-phí tổ-chức, cung-cấp tài-liệu cho các cuộc biểu-tình chống Cộng.
- Yểm-trợ các chương-trình thực-hiện phim, băng và đĩa nhạc, đại-nhạc-hội, hội-thảo, vi-báo (website) vinh danh chiến-sĩ VNCH.
- Yểm-trợ các hoạt-động vận-động nhân-quyền, dân-chủ tự-do cho toàn dân Việt-nam.
- Yểm-trợ các vụ kiện chống văn-hóa-vận, v.v.

Chi-phiếu ủng-hộ xin đề và gửi về:

Liên Mạng Thông Tin (Quỹ Chính-Nghĩa)

P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada

(nếu không muốn công-bố tên tuổi, xin ghi thêm câu: "không công bố")

- Nguyễn Thu Không: 26 mỹ-kim
- Ông Hoàng, New York: 25 mỹkim
- Ông Nguyễn Định, Edmonton: 50 gia-kim
- Các kỳ trước: 835 mỹ-kim + 695 gia-kim + 100 đức mã + 50 anh-kim + 500 quan Pháp
- **Tạm cộng: 886 mỹ-kim + 745 gia-kim + 150 đức mã + 50 anh kim + 500 quan Pháp** (còn tiếp)

Trại Hè Về Nguồn IX tại Saluda, North Carolina

Hàng năm cứ vào cuối mùa hè, nhóm bạn trẻ Về Nguồn tổ-chức trại hè vào dịp cuối tuần trước lễ Lao-động (thứ hai đầu-tiên của tháng 9). Trại hè năm nay khai-diễn vào ngày 4 và kết thúc ngày 7.9 tại đất trại Hương-đạo ở Saluda, thuộc tiểu-bang North Carolina, miền Trung Hoa-kỳ.

Các kỳ trại Về Nguồn đầu-tiên do KS Lâm Văn Trung ở Knoxville, Tennessy, tổ-chức, nhằm mục-đích tạo cơ-hội cho các thanh-viên, sinh-viên VN ở các tiểu-bang miền Trung Hoa-kỳ được dịp gặp nhau sinh-hoạt bằng tiếng mẹ đẻ và trong bối-cảnh văn-hoá Việt-nam. Trại bao giờ cũng bao gồm ba phần:

- chuyên-môn trại (trò chơi, văn-nghệ lửa trại, sinh-hoạt tập-thể),
- văn-nghệ dân-tộc (trại sinh tự trình-diễn và mời một nhóm nghệ-sĩ dân-tộc),
- dạ-vũ truyền-thống,
- thuyết - trình về

văn - hoá, xã-hội Việt-nam.

Sau những năm đầu, KS Lâm Văn Trung chia-sẻ dần dần việc tổ-chức và quản-trị cho chính các trại-sinh về sau đã học thành tài, ra trường đi làm và có kinh-nghiệm lãnh-đạo.

Cho đến nay, nhóm Về Nguồn Foundation đã tự lực đảm đương mọi việc trong trại, với thành-phần nòng cốt có Bùi Thảo, Diễm Hồng, Hoàng Lan, Tâm Huy, Đàm Vinh cùng khoảng 20 bạn khác trong Ban Tổ-chức trại, tất cả ở tuổi từ 25 đến 35.

Nhóm đã thực-hiện vi-báo (www.venguồn.org) và niên-san. Các trại Về Nguồn đã lần lượt được tổ-chức các tiểu-bang Tennessy, Kentucky và North Carolina, qui-tụ từ 200 đến 450 trại-sinh mỗi năm và đã tiếp-đón các văn-nghệ-sĩ, các nhà nghiên-cứu văn-hoá, các khuôn mặt cộng-đồng đến diễn-thuyết như:



KS Lâm Văn Trung, sáng-lập-viên trại hè Về Nguồn

Doãn Quốc Sỹ, Minh Đức Hoài Trinh, Đào Trường Phúc, Nguyệt Ánh, Nguyễn Thuyết Phong, Nguyễn Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Đình Nghĩa, Đào Duy Anh, Nguyễn Ngọc Bảo, Nguyễn Đình Thắng, Phạm Thư Đăng, Nguyễn-phúc Anh Lan,...

Trại Về Nguồn 9 năm nay mang chủ-đề "Tinh-thần Nguyễn Công Trứ", với các đề-tài hội-thảo:

- Âm-nhạc cổ truyền Việt-nam (do TS Trần Quang Hải, từ Pháp),
- Tinh-thần Nguyễn Công Trứ (do GS Lê Hữu Mục từ Gia-nã-đại),
- Sinh-hoạt chính-trị và sinh-hoạt cộng-đồng (Nguyễn Hữu Nghĩa, từ Gia-nã-đại),
- Các món ăn VN (BS Lê Văn



Trong không-khí trong lành của núi rừng Bắc Mỹ, trại sinh Về Nguồn sinh-hoạt sôi-nổi và hồn-nhiên

Lân).

Trong các quan-khách trại có LM Trần Công Vang (từ Maryland), BS Nguyễn Đức Liên (Atlanta), Nguyễn Hương (Làng Văn Canada), nhạc-sĩ Hưng Ca Nguyễn Văn Thành (từ Alabama),...

Nhà nhạc-học Trần Quang Hải trình-bày về tiến-trình âm-nhạc Việt-nam với các loại đàn đặc thù của người Việt và các dân-tộc thiểu-số. Ông cũng đã trình-bày và truyền-bá kỹ-thuật đàn muống độc-đáo và cách hát song thanh do ông phát-minh. Qua kinh-nghiệm hàng ngàn buổi trình-diễn trên khắp các quốc-gia trên thế-giới, Trần Quang Hải đã tạo được một sân-khấu sống-động trong suốt 2 giờ 30 phút nói và hát liên-tục.

GS Lê Hữu Mục, 74 tuổi, nguyên giáo-sư Đại-học Văn-khoa Huế và Sài-gòn, nhà nông học lỗi-lạc, nói về tinh-thần Nguyễn Công Trứ, và cũng là tinh-thần nho-sĩ Việt-nam, được thể-hiện rõ-rệt khi đi học, khi làm quan, khi ở ẩn.

Nguyễn Hữu Nghĩa, Chủ bút Làng

Văn, nói về sinh-hoạt chính-trị và sinh-hoạt cộng-đồng, trong tinh-thần *Luận-ngữ* "chính giả chính dã": làm chính-trị là sửa-sang việc nước, và sinh-hoạt cộng-đồng là làm tròn bổn-phận của cá-nhân đối với tập-thể.

BS Lê Văn Lân, tác-giả cuốn *Bút-khảo về ăn* (do Làng Văn xuất-bản), trình-bày về các món ăn Việt-nam.

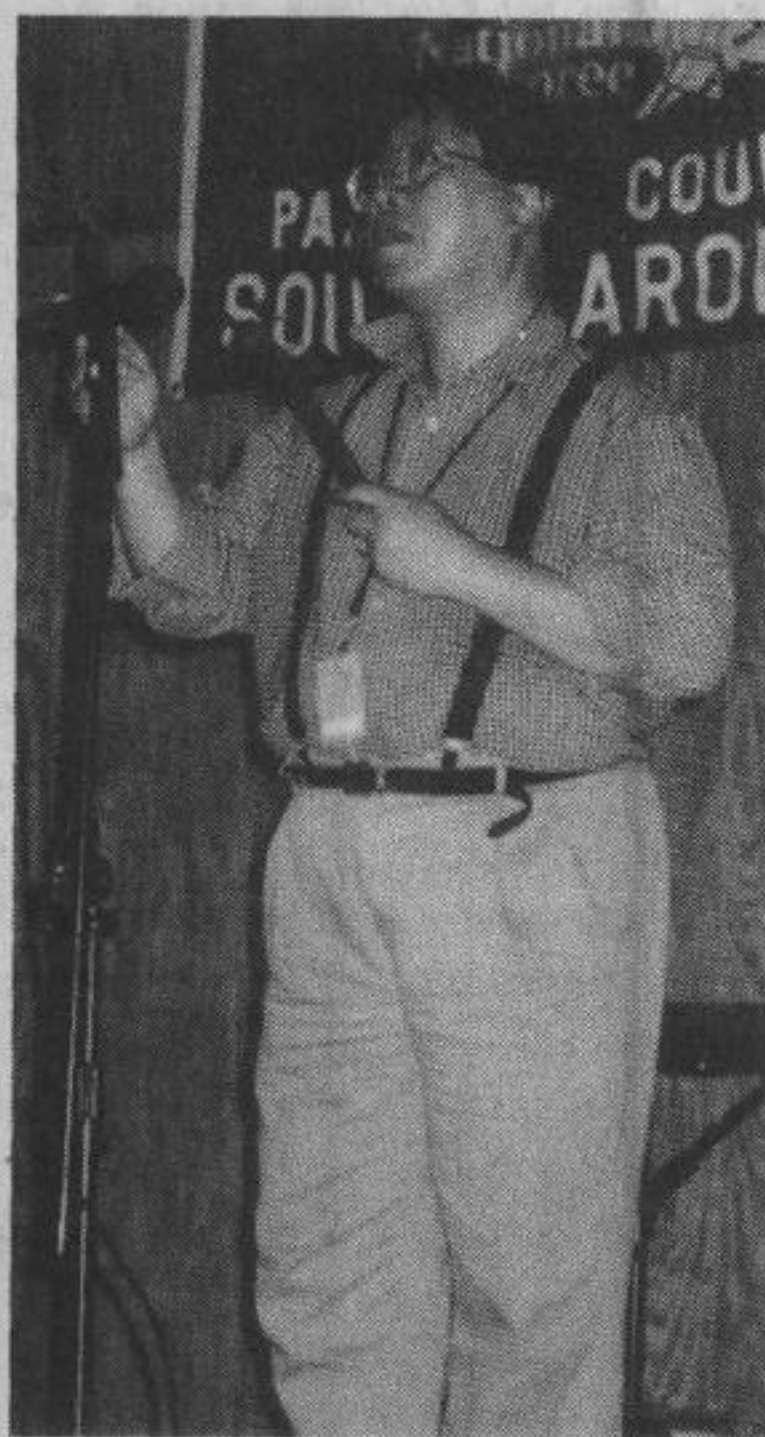
Cũng trong trại IX, thêm một bài ca "Về nguồn" được sáng-tác tập-thể ngay tại chỗ và mang ra trình-diễn trước trại sinh, do "Lê Quang Lê Nghĩa" viết chung (tức Lê Hữu Mục, Trần Quang Hải, Lê Văn Lân và Nguyễn Hữu Nghĩa). Bài hát này sẽ được in vào kỷ-yếu trại năm sau. Trước đây đã có *Bài ca Về Nguồn* của Nguyễn Hữu Nghĩa, với những lời hát như:

Như những con cá hồi bơi ngược trường giang

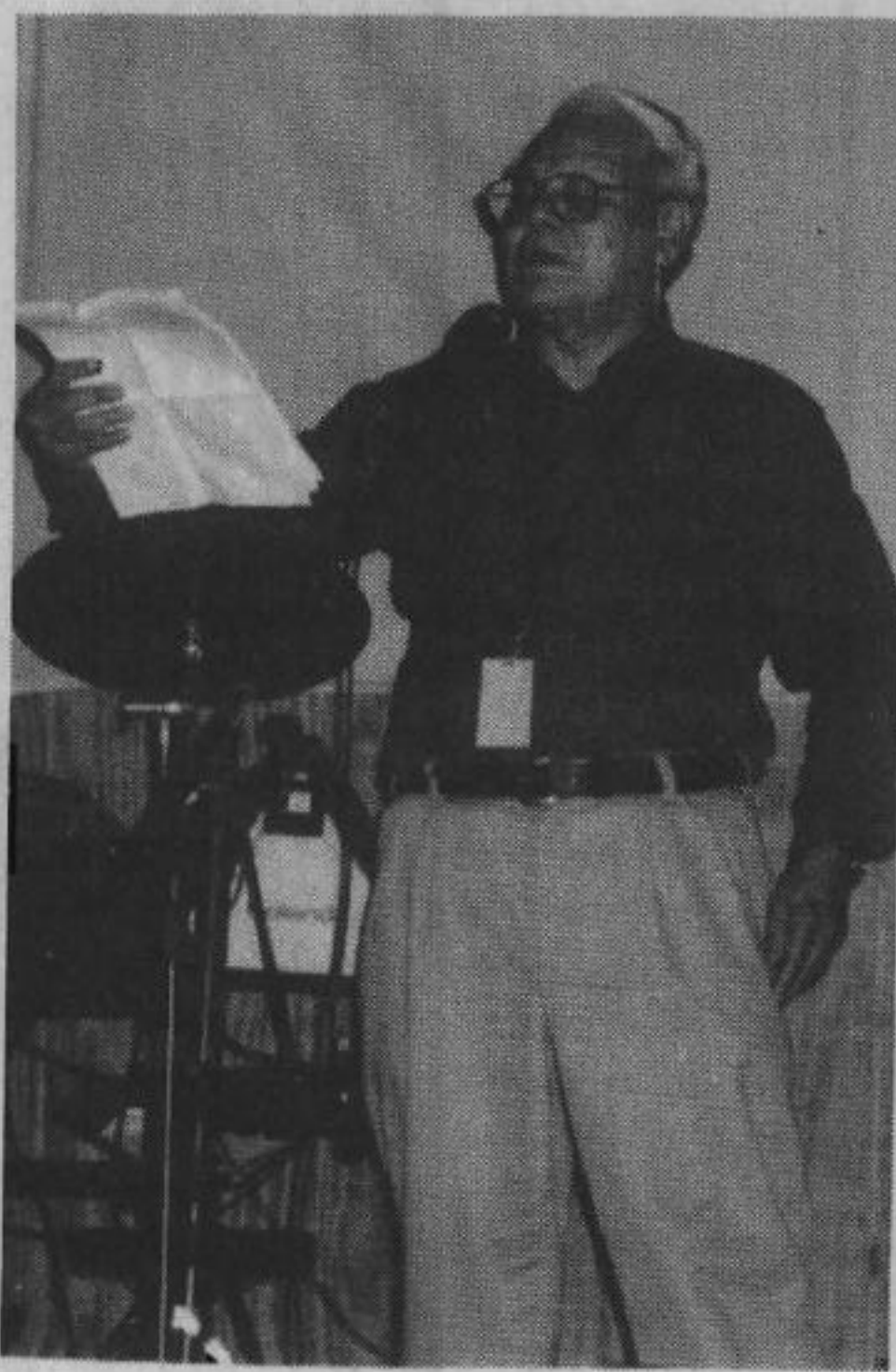
Như những đàn chim di tìm về nơi rét mướt.

Đoàn chúng ta đâu sợ gì gian nan

Đoàn chúng ta đâu ngại gì nhọc nhằn



Trần Quang Hải: âm-nhạc cổ-truyền VN



Lê Hữu Mục: tinh-thần Nguyễn Công Trứ; Lê Văn Lân: món ăn VN; Nguyễn Hữu Nghĩa: chính-trị và cộng-đồng

*Bạn ơi! Quay về nguồn xưa bên
bờ Đông!*

*Hành-trang mang nặng, Tự-do
như triều dâng!*

*Đêm dẫu là đêm dài, không đợi
ngày mai*

*Xa vẫn là xa xôi, dặm đường quê
nặng chầy*

*Một bước chân đi dựng một tương
lai*

*Một cánh tay vươn dậy một đời
người!*

Bạn ơi! Quay về...

Bài hát này đã được in vào áo thun (T-shirt) đồng-phục trại IX.

Cũng trong trại IX, nhạc-sĩ Trần Quang Hải với nguồn cảm hứng lai-láng, đã viết thêm hai bài hát *Việt-nam quê-hương em* và *Lửa trại Về nguồn*, và một bài thơ, sẽ đăng trên niên-san trại năm sau.

Trại 1998 ở đất Saluda tuyệt đẹp với hai cái hồ thiên-nhiên, những

rặng cây cao ngất, và những con đường rừng uốn khúc theo các mảnh đồi cong rất tình-tứ. Chương-trình trại có thêm phần thi đua nấu ăn và bán tại chợ làng; đua thuyền trên hồ lớn (xin quý vị phụ huynh yên tâm, *life guards* - nhân viên cứu nịch - đông hơn "thuyền nhân"!) Có điều đất trại năm nay rộng quá, các em chơi trò chơi lớn (tìm mật thư) xong mệt ngất ngư, về lều nằm thờ, khiến các tiết-mục sau phải lui lại chờ cho trại sinh tỉnh người!

Phần lớn trại sinh là sinh-viên, thanh-niên và học-sinh tuổi từ 16 tới 30, sinh sống trong vùng Tennessey, North Carolina, Georgia, Florida, Louisiana. Một số trại-sinh từ những nơi rất xa như Minnesota, Ohio, Illinois, New York, Virginia, Maryland, Massachusetts, Washington D.C., Texas,... lái xe ròng-rã có khi hơn 20 giờ, về dự trại.

Các trại-sinh tham-gia Về nguồn

từ 9 năm trước, tới nay vẫn còn nhiều người về dự, mang theo vợ chồng, con cái đùm-đề, rất vui-vẻ.

Các em thi-đua trong các trò chơi trại, nấu ăn, ca hát, tự soạn kịch và diễn kịch lửa trại rất vui nhộn. Các em tiếp-xúc với người lớn thuộc thế-hệ ông, cha và anh để học lấy những điều hay về văn-hoá dân-tộc và kinh-nghiệm giao-tế trong cộng-đồng. Các em tập lãnh-đạo đội, nhóm và điều-hành trại. Bên cạnh các trại sinh non trẻ, có các anh chị trong ban điều-hành nay đã thành nhân, như Bùi Thảo, Diễm Hồng, Hoàng Lan, Đàm Vinh, Khải, Mai, Ngọc Nga, Hợp,...

Về Nguồn đã là một xã-hội Việt-nam thu nhỏ, với chợ làng, nghi-lễ tôn-giáo, hội-thảo về các đề-tài lớn, nhỏ. Mấy ngày trại quá ngắn, nhưng cũng kịp lưu lại trong lòng các em mối tình-cảm chân-thật, lòng quyến-luyến tự-nhiên và sự gắn-bó thiêng-liêng giữa những người đồng-chúng, đồng-bào.

Trại Về Nguồn IX năm nay được các phóng-viên truyền-thanh VoA và RFA làm phóng-sự, phát về Việt-nam, giới-thiệu một sinh-hoạt đặc thù của giới trẻ trong cộng-đồng Việt-nam tại Bắc Mỹ.

Nhìn chung, trại thành-công tương-đối, mặc dù hơi vắng vì dư-hưởng của trận bão biển đổ vào North Carolina một tuần-lẽ trước khi mở trại, khiến nhiều gia-đình ngần-ngại không dự. Thêm một lý-do nữa, là vì đám cưới của Tâm Huy và Lộc Quy, hai khuôn mặt chính của Về Nguồn, cũng trong tháng 9. Cô dâu chú rể ở nhà lo chuẩn-bị tiệc cưới đã đành, nhiều thành-viên khác của nhóm cùng như các vị cố-vấn trại cũng phải dành ngày nghỉ (và tiền vé máy bay) để đi đám cưới! Có người đề-nghị, lần sau các cô các cậu trong nhóm có lập gia-đình với nhau, nên tổ-chức lễ cưới ngay trong trại để trại khỏi vắng bớt!

Ban tổ-chức trại thân mời các bạn ghi danh đông-đảo để dự trại Về Nguồn X năm tới, dự trù tổ-chức tại đất trại năm đầu-tiên ở Tennessey.

ĐT ghi danh: (413) 694-8632 ●



*Sinh-hoạt trại: lễ chào cờ Việt-nam tự-do và
câu chuyện dưới cờ với KS Lâm Văn Trung*



*Ban hợp ca "tứ-xứ": Lê Văn Lâm, Trần Quang Hải,
Lê Hữu Mục, Nguyễn Hữu Nghĩa và Nguyễn Văn Thành*

LÀNG VĂN CẦU VIỆN!

(LẬP QUỸ PHÁP-LÝ BẢO-VỆ SÁCH CHỐNG “B-40”)

Sau khi Thúy Nga tung ra cuốn băng hình Paris by Night 40 Chủ-đề Mẹ (B-40), cộng-đồng người Việt tị-nạn ở hải-ngoại đã phản-ứng mạnh-mẽ. Với chức nghiệp của một cơ quan thông tin, Làng Văn không thể tránh né vấn-đề chung của cộng-đồng, nên đã bị MC Nguyễn Ngọc Ngạn tung ra bài Để trả lời một câu hỏi, chụp mũ chủ bút Nguyễn Hữu Nghĩa là “cán-bộ VC hoạt-động nội-thành trước 1970”, cùng một số chi-tiết bịa-đặt về đời tư của cả chủ bút lẫn chủ-nhiệm Làng Văn.

Trước khi Nguyễn Ngọc Ngạn tung ra bài báo, chúng tôi đã nhờ luật-sư gửi thư cảnh-giác nhưng vô hiệu. Nguyễn Ngọc Ngạn đã cho đăng bài phỉ-báng của ông ta trên hầu hết các báo ở hải-ngoại. Chúng tôi lại nhờ luật sư gửi thư yêu cầu tác giả tuyên bố rút lại bài và xin lỗi, nhưng vẫn không kết quả. Cực chẳng đã, trước một vấn-đề thuộc danh dự, an-ninh cá-nhân cũng như uy-tín của Làng Văn, chúng tôi buộc lòng phải nhờ pháp-luật can-thiệp.

Sau khi Làng Văn nộp đơn kiện MC Nguyễn Ngọc Ngạn về việc vu-khống và phỉ-báng, MC Ngạn đã nộp đơn kiện ngược lại (counter claim) Làng Văn “phỉ báng” ông ta qua những bài viết của các tầng lớp độc giả, nhà văn, nhà báo phát-biểu về sự kiện cuốn băng hình Paris by Night 40 chủ đề Mẹ đăng trên báo Làng Văn và sách “B-40”; đồng-thời kéo thêm việc tác-quyền sách Nguyễn Ngọc Ngạn (mà Làng Văn đã tuyên-bố không làm chủ, không tranh-chấp, không tái-bản từ ngày 6.3.1998).

Trước nguy-cơ xuất-huyết vì chi-phí của vụ án, Làng Văn khẩn-thiết kêu gọi các tổ-chức cộng-đồng, thân-hữu, độc-giả và đồng-bào các giới chung sức giúp-đỡ Làng Văn trong các việc kể sau:

- Về tài-chánh, xin góp vào Quỹ Pháp-Lý, phụ giúp một phần tiền luật-sư.

Chi-phiếu xin đề trả cho: “Làng Văn - Quỹ Pháp Lý”, gửi về: Làng Văn, P.O. Box 218 Station “U”, Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

Luật sư của Làng Văn yêu-cầu nói rõ rằng: Quý vị mạnh thường quân sẽ không được chia phần, nếu Làng Văn thắng kiện; và quý vị mạnh thường quân cũng không có trách-nhiệm đóng góp gì thêm nếu Làng Văn thất-kiện.

- Về công-tác, Làng Văn cần dịch sang Anh văn hàng nghìn trang bài, băng phát thanh, băng hình liên-quan vụ kiện. Để tiết-giảm chi-phí, ước-mong quý vị có thì giờ và khả-năng vui lòng góp sức.

Xin liên-lạc tòa-soạn, điện-thoại: (905) 607-8010 / E-mail: langvan@ilap.com

Trang-trọng cảm tạ sự giúp-đỡ của quý hội-đoàn, đồng-nghiep, thân-hữu và độc-giả.

Thay mặt Làng Văn

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

QUỸ PHÁP LÝ

- | | |
|--|--|
| - Ông Nguyễn Đình Hoàng, Đức: 17,60 mỹ-kim | - Ông Nguyễn Định, Edmonton: 50 GK |
| - Cecilia Tran, TX: 87 MK | - Ông Trần Văn Minh, Mississauga: 20 GK |
| - Thanh Tú, TX: 84 MK | - Bà Lê Thị Hân, Toronto: 20 GK |
| - Nhà hàng Nam-phương, PA: 40 MK | - Nhà thơ Nguyễn Hiền Tài, Úc: 20 úc-kim |
| - Bản tin Trùng Dương, MO: 50 MK | - Nhà văn Thanh Phương và họa-sĩ Phạm Đình Tín, Pháp: 300 quan |
| - Anh TV, Montréal: 38 gia-kim | - Nguyễn Ngọc Thành, tạp-chí Tia sáng, Đức: 50 đức mã |
| - Nhà thơ Phạm Tâm Phố, BC: 50 GK | |

. Các kỳ trước: 1217 MK + 475 GK + 5000 yen

. **Tạm cộng: 1495.60 mỹ-kim; 653 gia-kim + 5000 yen + 20 úc-kim + 50 đức mã + 300 quan**
(còn tiếp)

Tòa-soạn Làng Văn, Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa trang-trọng cảm tạ quý đoàn-thể, đồng-nghiep, đồng-bào, thân-hữu và độc-giả đã chung góp cho Quỹ Pháp-lý, bảo-vệ tiếng nói chính-nghĩa trong vụ án chống “B-40”.



trong làng

Sách mới: Truyện Kiều và tuổi trẻ

Trong tháng 10.98, *Làng Văn* đã trình làng một công-trình biên-khảo của đồ-sộ của Lê Hữu Mục, Đặng Quốc Cơ và Phạm Thị Nhung: *Truyện Kiều và tuổi trẻ*.

Đây là một cuốn sách dày (gần 700 trang), viết bằng ba thứ tiếng Việt (Lê Hữu Mục, Phạm Thị Nhung), Anh (Đặng Vũ Nhuế), Pháp (Đặng Quốc Cơ), về một tác-phẩm mà từ các bậc ông bà cha mẹ cho đến các em sinh-viên học-sinh đều nên có: *Truyện Kiều*. Ngoài phần biên-khảo, còn có phần truyện dẫn giải bằng tranh, qua nét vẽ của Tú Duyên.

Sách trình-bày khoa-học về bối cảnh lịch sử *Truyện Kiều*, niên biểu Nguyễn Du, nguồn gốc và bố cục *Truyện Kiều*,...

Phần giảng-văn với các bài phân-tích gọn-gàng và trong sáng của Phạm Thị Nhung. Phần nghiên-cứu chuyên-môn về Nôm học của Lê Hữu Mục, quan-trọng nhất là đề-nghị viết đúng, đọc đúng hàng trăm chữ Nôm trong mấy ngàn câu *Kiều*.

Sách bao gồm toàn bộ *Truyện Kiều* kèm chú thích (viết văn), cùng các đoạn quan-trọng, tiêu-biểu (anh, pháp-văn).

Để quý độc-giả tiện theo dõi, sau

đây là phần mục-lục của cuốn sách :

"a) Phần tổng-quát :

- Bối cảnh lịch sử truyện *Kiều*
- Niên biểu Nguyễn Du
- Tác phẩm Nguyễn Du
- Nguồn gốc truyện *Kiều*
- Bố cục truyện *Kiều*
- Ba mối tình của nàng *Kiều*
- Tham luận
- Giải thuyết Nôm học một số chữ

nôm trong truyện *Kiều*

- Thể lục bát trong truyện *Kiều*
- Tổng luận

b) Phần giảng-văn :

- Sắc đẹp của hai chị em *Kiều*
- Kim *Kiều* hạnh ngộ
- Kim *Kiều* thề ước
- Buổi trình tấu âm nhạc
- Cây em
- *Kiều* ở lầu Ngưng Bích
- Đồn ghen họ Hoạn
- *Kiều* gặp Từ Hải
- *Kiều* khuyên Từ Hải ra hàng
- Tiếng đàn của Kim Trọng
- Tiếng đàn tái ngộ
- Cuộc nói chuyện giữa Thuý

Kiều và Kim Trọng về tình-yêu và hôn-nhân

c) Văn-bản và chú giải (toàn bộ *Truyện Kiều*).

d) Histoire de *Kiều* (phần pháp-văn).

e) The tale of *Kiều* (phần anh-văn).

f) Phần phụ-lục :

- Thư-tịch.
- *Truyện Kiều* qua tranh Tú Duyên.
- Bát.
- Hình-ảnh và tiểu-sử các tác-giả. »

Về các tác-giả, GS Lê Hữu Mục, DS Đặng Quốc Cơ, KS Đặng Vũ Nhuế đều trên 70 tuổi; GS Phạm Thị Nhung cũng bước sang lục tuần, là những người đã dành phần lớn đời mình cho việc nghiên-cứu cổ-văn Việt-nam.

Học-giả Lê Hữu Mục nguyên giáo-sư Đại-học Văn-khoa Huế và Sài-gòn, một trong những tay cự bút về biên-khảo trên *Làng Văn*, với hàng chục tác-phẩm nghiên-cứu cổ-văn đã xuất-bản hàng 50 năm trước. Ông hiện là cố-vấn Ban Chấp-hành Văn Bút VNNH và Trung-tâm Văn Bút VN Ontario.

Các học-giả Đặng Vũ Nhuế và Đặng Quốc Cơ là người nghiên-cứu và truyền-bá *Kiều* ra thế-giới qua cửa ngõ anh, pháp-văn.

GS Phạm Thị Nhung, tốt-nghiep Văn-khoa Việt-nam và Ngữ-học tại Đại-học Sorbonne (Pháp), nguyên giáo-sư Gia-long, Sài-gòn.

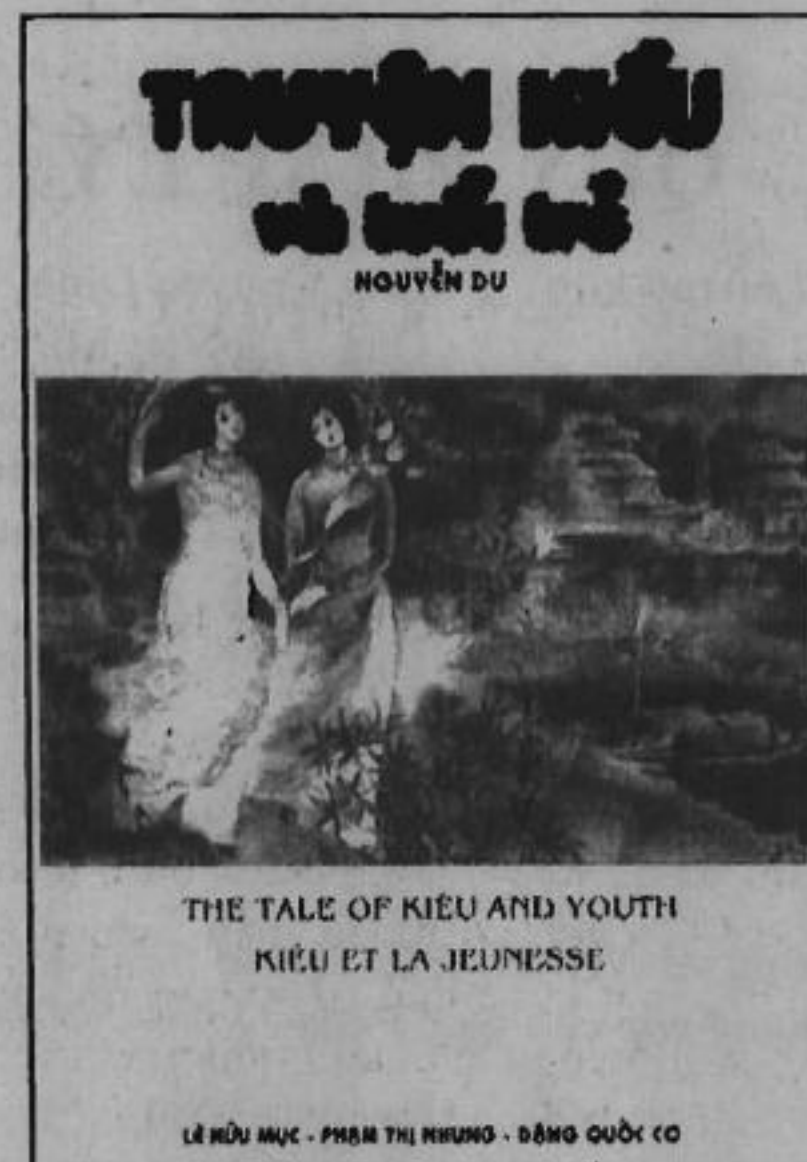
Công-trình *Truyện Kiều và tuổi trẻ* là một sự góp sức công-phu của hai thế-hệ, về một đề-tài lớn của văn-học Việt-nam.

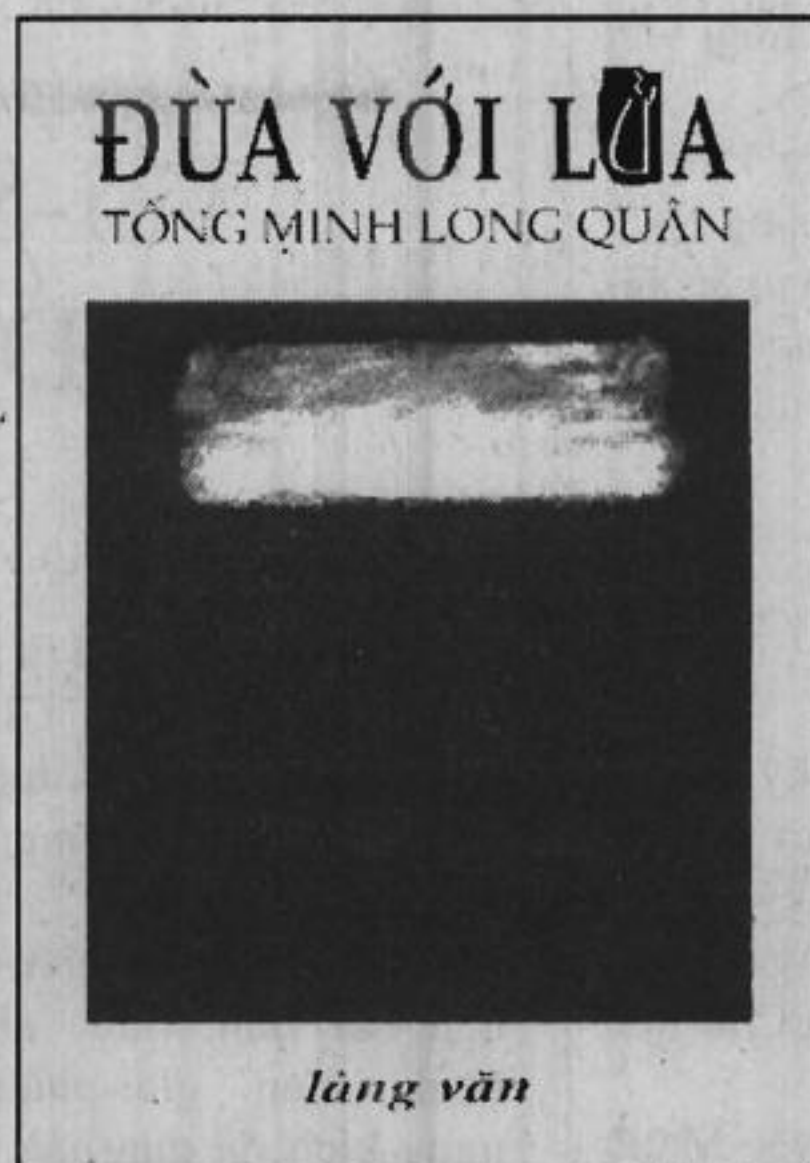
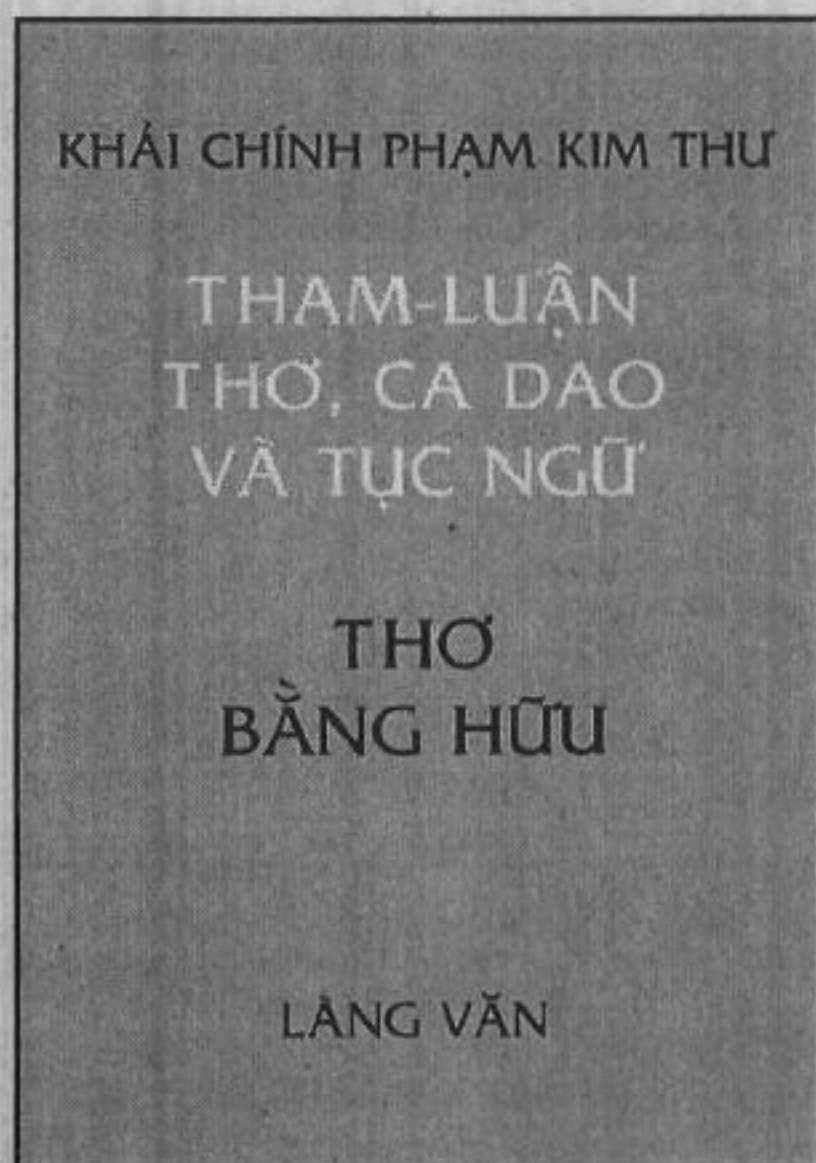
Quý độc-giả đã đọc *Kiều*, mê *Kiều*, yêu *Kiều* hay ghét *Kiều*, đều nên có tập *Truyện Kiều và tuổi trẻ* trong tủ sách gia-đình, để hiểu và hiểu đúng hơn về *Kiều*.

Sách dày 696 trang giá 32 mỹ-kim (tại Canada: 50 gia-kim). Thư-từ, chi-phiếu để trả cho và gửi về *Làng Văn*.

Tham-luận thơ, ca-dao, tục-ngữ & Thơ Bàng-hữu

Một cuốn sách khác cũng do *Làng Văn* ấn-hành trong tháng 10 vừa qua là *Tham-luận thơ, ca-dao & tục-ngữ* của Khải Chính Phạm Kim Thư, với lời giới-thiệu của Doãn Quốc Sỹ, vào tập của Nguyễn Hữu Nghĩa.





- Sách viết về các đề-tài:
- Ca-dao dưới ách CS ở VN.
 - Câu chuyện thơ của Doãn Quốc Sỹ.
 - Phiếm-luận về sự đời qua thơ, ca-dao, tục-ngữ.
 - Tình-yêu qua qua thơ, ca-dao, tục-ngữ.
 - Bàn về tình-yêu trai gái Á-đông qua ca-dao "Trèo lên cây bưởi" và thơ "Tiết phụ ngâm."
 - Yêu nên tốt ghét nên xấu.
 - Vài nét về người đàn bà thuần-tuý VN.
 - Làm sao để vợ chồng hạnh-phúc qua thơ, ca-dao, tục-ngữ.
 - Thơ Đường luật và cổ phong.

Ngoài phần tham-luận, sách dành chương *Thơ Bằng-hữu*, phổ-biến sáng-tác thi-ca của tác-giả.

Khải Chính Phạm Kim Thu tốt-nghiệp cao-học Tâm-lý giáo-dục tại Hoa-kỳ, nguyên giáo-sư Đại-học Sư-phạm Sài-gòn; hiện là Phó Chủ-tịch Văn Bút VNHN và PCT Trung-tâm Văn Bút VN Ontario.

Sách *Tham-luận thơ, ca-dao & tục ngữ* dày 160 trang giá 9 mỹ-kim (14 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Đùa với lửa

Cuốn tiểu-thuyết "nóng" nhất trong tháng qua là «*Đùa với lửa*»,

phóng-tác của Tống Minh Long Quân. Đây là ấn-phẩm thứ hai của nữ tác-gia Tống Minh Long Quân, sau cuốn *Cuộc đời vô định*. Bà hiện sống tại Ottawa, Canada và là Phó Chủ-tịch Trung-tâm Văn Bút VN Ontario.

Sách viết về một nữ luật-sư thông-minh, xinh-xắn vừa ra trường đã trở thành nạn-nhân của mạng lưới xã-hội đen. Cuộc đời đưa đẩy nàng có con rồi chia tay với một luật-sư danh tiếng, người về sau trở thành tổng-thống Mỹ. Nàng có một đoạn đường tình với một tay tổ mafia và cuối cùng suýt mất mạng vì tay người tình.

Cốt truyện phiêu-lưu, gay-cấn, cho thấy nhiều góc cạnh hiểm-hóc của đời sống trong trò chơi quyền-lực trong xã-hội.

Sách dày gần 400 trang giá 18 mỹ-kim (29 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Mạng xuống tuyến đài

Làng Văn cũng đã trình làng cuốn *Mạng xuống tuyến đài*, phóng-tác của nhà văn Hoàng Hải Thủy.

Đây là tác-phẩm nói về xã-hội kỳ-thị KKK và đời sống của một tử tù ở Mỹ. Truyện có nhiều diễn biến nội tâm, một cuộc đấu trí không ngừng giữa một tử tù, một tòng-phạm và một luật-sư trẻ tìm cách gỡ án tử hình cho chính ông nội mình.

Nhà văn Hoàng Hải Thủy là cây bút phóng-tác chuyên nghiệp của làng sách Việt-nam. Ông hiện sống tại Virginia, Hoa-kỳ, sinh-hoạt trong Trung-tâm Văn Bút Miền Đông Hoa-kỳ.

Sách dày khoảng 400 trang giá 18 mỹ-kim (29 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Đợt sách cuối năm

Ngoài các tựa sách kể trên, *Làng Văn* đang chuẩn-bị lên khuôn các cuốn *Độc kỹ Truyện Kiều* của Hồng Huy, *Sau bức màn tre* của Mỗ Làng Văn, *Như một vết chim bay* của Hoàng Nga và một số ấn-phẩm khác.

Độc kỹ Truyện Kiều, dày hơn 500 trang, trình-bày nhận-định của tác-giả về nghĩa chữ của một số tiếng khó hay "dị-bản" trong *Truyện Kiều*. Tác giả là Hồng Huy (bút hiệu khác: Tiểu Đăng, Nguyễn Nhạn Sơn), nguyên thẩm-phán tại Việt-nam, hiện sống ở Winnipeg, Canada. Ông là nhà nghiên-cứu cổ-văn có óc phân-tích, suy-luận khoa-học và trình-bày ý-tưởng một cách trong sáng, nghiêm-chỉnh, mạch-lạc.

Sau bức màn tre là biếm văn, đưa ra cái nhìn của tác-giả về những sự kiện xảy ra trong thế-giới quyền-bính ở Việt-nam, qua lăng kính hài hước,

cười ra nước mắt. Mõ Làng Văn là bút hiệu viết biếm văn của Nguyễn Hữu Nghĩa.

Cũng trong dịp cuối năm nay, *Làng Văn* sẽ trình làng tập truyện ngắn thứ hai của Hoàng Nga: *Như một vết chim bay*, gồm những truyện ngắn xã-hội đã đăng rải-rác trên *Làng Văn*. Hoàng Nga là nhà văn nữ sống ở Đức, xuất-hiện trong thập niên 90 và sáng-tác đều-dặn.

Văn Bút Nam Hoa-kỳ có Ban Chấp-hành mới

Trung-tâm Văn Bút VN Nam Hoa-kỳ (trong hệ-thống đa-số 6 Trung-tâm chính-thức) đã bầu xong Chủ-tịch Ban Chấp-hành nhiệm-kỳ 1998-2000, chủ tịch là nhà văn Ngô Du Trung.

Theo nội-qui của Trung-tâm này, tân Chủ-tịch chỉ-định các nhiệm-vụ khác, gồm:

- Phó Chủ-tịch Nội-vụ: nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân.

- Phó Chủ-tịch Ngoại-vụ: nhà văn Phạm Ngũ Yên.

- Tổng Thư-ký: nhà văn Đào Vĩnh Tuấn.

- Thủ-quy: nhà văn Hàn Song Tường.

Trung-tâm Văn Bút VN Nam Hoa-kỳ được thành-lập năm 1991, qua các nhiệm-kỳ chủ-tịch của các nhà văn: Nguyễn Đình Phùng, Nguyễn Văn Sâm, Trần Hồng Văn và Trương Sĩ Lương. Tổng-số hội-viên của Trung-tâm này hiện nay khoảng 25 người.

Việt Dương Nhân ra mắt thơ

Nhà thơ nữ giới Việt Dương Nhân ra mắt tập *Bốn phương chìm nổi* lúc 3 giờ chiều Chủ-nhật 25.10 tại nhà hàng Asia Palace, 44 avenue d'Ivry, quận 13 Paris (Pháp).

Nhà văn Trần Trung Quân giới-thiệu chương-trình, với sự góp mặt của các nhà thơ Đỗ Bình, Bích Xuân, các giọng ngâm Bảo Trâm, Ngọc Xuân, Kiều Lệ Mai, Lê Thu,... tiếng sáo của Đoàn Văn Linh, tiếng đàn Mai Thanh Hùng, Đặng Bình và Duy Thiện,...

Thơ nhạc Hoàng Xuyên Anh

Hội Văn-học nghệ-thuật Thi-đàn Lạc Việt đã tổ-chức buổi sinh hoạt *Tình-khúc cho anh*, giới-thiệu thơ nhạc Hoàng Xuyên Anh hôm 20.9 tại Thánh đường Tự-do, số 2296 Quimby Rd., San Jose.

Hoàng Xuyên Anh là hội-viên Văn Bút VNHN, Trung-tâm bắc Cali (hệ-thống 6 Trung-tâm).

Thi-Sĩ Bùi Giáng Qua Đời tại Sài-Gòn

Tin Pháp-tấn-xã từ Hà Nội cho biết, thi-sĩ Bùi Giáng đã qua đời tại Sài Gòn lúc 2 giờ trưa ngày 7.10, hưởng thọ 73 tuổi.

Tin VNN cho biết, ông bị ngã bất tỉnh, được chở vào bệnh viện giải-phẫu, cơn nguy-kịch đã qua hẳn, nhưng sau đó lại qua đời, chưa ai biết được lý-do.

Bùi Giáng là một khuôn mặt đặc biệt trong văn chương Việt Nam. Ông sinh năm 1926 tại Quảng-nam, vào sống ở Sài-gòn từ năm 1954, có một thời gian dạy học và viết sách giáo khoa. Sau đó ông có triệu chứng bất thường về thần kinh và sống cuộc đời hoàn toàn tự do. Dù vậy, Bùi Giáng ông vẫn cộng tác với nhiều báo qua các bài biên khảo và sáng tác dưới nhiều thể loại, dịch phẩm và nhất là thơ.

Nhà xuất bản An Tiêm đã có công thu góp những bài thơ rải rác đó đây của Bùi Giáng để ấn hành thành nhiều tập.

Tác phẩm đã xuất bản :

- *Một vài nhận xét về Bà Huyện Thanh Quan* (1957).

- *Một vài nhận xét về Lục Vân Tiên, Chinh Phụ Ngâm, Quan Âm Thị Kính* (1957).

- *Một vài nhận xét về truyện Thúy Kiều và truyện Phan Trần* (1957).

- *Lá hoa cồn* (1963).

- *Màu hoa trên ngàn* (1963).

- *Ngàn thu rớt hột* (1963).

- *Martin Heidegger và tư*

tưởng hiện đại (1963).

- *Đi vào cõi thơ* (1969).

- *Sa mạc phát tiết* (1969).

- *Mùa thu trong thi ca* (1970).

- *Ngày tháng ngao du* (1971).

Sau khi miền Nam bị VC cưỡng chiếm năm 1975, ông càng điên nặng hơn. Hầu hết những người từng sinh hoạt trong văn giới Miền Nam đều ít nhất một lần bắt gặp hình ảnh một Bùi Giáng lang thang ngoài đường phố, ngang nhiên ngâm thơ và sang sảng đọc thoại trước những con mắt nghi ngờ đầy căm tức của công an Việt Cộng.

Nhiều giai thoại được ghi nhận cho biết ông từng bị bắt giam nhiều lần vì chữ «bác Hồ» và chế độ cộng sản. Cuối cùng, VC cũng phải thả ông ra vì giết chẳng được, đánh không chừa.

Gần đây, trong giai-đoạn đánh bóng dân-chủ, VC giờ trở mị dân, tạo ảo tưởng «cởi trói nghệ thuật» qua việc để nhà xuất bản Thanh Niên in tập thơ *Đêm ngắm trăng* của Bùi Giáng...

Có nhiều giai-thoại về Bùi Giáng được kể lại:

Một ngày nóng nực, công-an thành-phố bắt gặp một ông cụ đứng tắm tòng ngồng ngay trong bồn phun nước. Xem ra chẳng ai xa lạ, là Bùi Giáng. Dọa bắt, thi-sĩ hỏi: «Bác» nóng «Bác» tắm sao không bắt, còn bác nóng bác tắm, lại bắt? Trẻ con bu lại xem, cười

ăm-ĩ, công-an dành nạt-nộ bắt ông
lão mặc quần áo vô cho tử tế mà...
tắm !

Khi Trịnh Công Sơn viết Bài ca
đường tàu thống-nhất ca-tụng CS với
những lời ca như: «Xoá hết những
ngày tối tăm! Dưới bóng sao vàng
lồng lộng, đoàn tàu đi thống nhất ba
miền», Bùi Giáng phê-bình: «Tau sợ
chú mày rồi nghe, Tê-Xê-Êt!» Ông
hỏi: «Biết Tê-Xê-Êt (TCS) là gì
không? - Là Tôi Còn Sợ / Thắng
Cộng Sản!»

Sau hết, nói về Bùi Giáng không
gì bằng diễn-tả bằng chính thơ của
ông. Sau đây là một vài bài tiêu biểu
của Bùi Giáng qua nhiều giai-đoạn
sống :

TÔI ĐIÊN

Tôi điên là bởi tôi điên
Cầm tay cô hỏi cho phiền lòng nhau
Tôi điên từ trước tới sau
Từ vô lượng kiếp yêu đào hây hây
Trở cơn tuế nguyệt chầy chầy
Cầm tay nhau ngắm từ ngày sang đêm

BÀI THƠ HÌNH CHỮ S

Đường quanh ngõ queo lang thang
Giai nhân ngọc diện Việt Nam da vàng
Tình xưa đã lỗi muôn vàn
«Tâm sương sái diện» khôn hàn về sau.
Trận đầu ký thác rừng thiêng
Sông xa ở lại cơn phiền dây dưa
Rải lên đường cỏ mộng thừa



Thi-sĩ Bùi Giáng tại Sài-gòn

Về thăm viễn phố tin vừa mới dăng
Nắng hồng trăm triệu phân vân
Bấm cung lục ngân thành thân mới
buồn

Cập bờ phí thủy đức un
Tình vân như mao quên nguồn hóa sinh.

APOLLON

(Ông Pô-La)
Ông là rất mực là ông
Nếp nền vì điệu chơn không vì huyền
Ông từ Hi Lạp uyên nguyên
Thần công thái thậm uy quyền thái sơ.
Ông về từ cội bơ vơ
Trút về gò đồng tóc tơ địa cầu
Một con mái đậu bờ cầu
Một con gái một hương màu một con
Đăm chiêu con mắt trông mòn
Nghìn xa vắng gọi vương tròn đầy tay.

SÁNG NAY

Sáng nay bao tử mơ màng
Cà-phê bên nọ cháo lòng bên kia.

CHÀO

Thân thương chào mộng Cuba
Thương yêu chào mộng thiết tha Liên
Xôn

Dậy thì mộng tưởng bôn chôn
Ồ vâng vâng ạ linh hồn bán khai.

NGÔN NGỮ NGƯỜI ĐIÊN

Thằng điên viết bậy vô cùng
Thằng không điên cũng vô cùng bậy ba

Ừ lên nước
ngon bốn mùa
Núi phố phát tuýt
chưa
Cổng tịch liêu
phai hăng phường
giải liêu
Tùng côn quạnh quẽ
chân
mang giò heo
(Vui quá xì bọt buồn)

Thủ-bút Bùi Giáng

Quả mai ba bảy chan hoà
Ồ thưa em ạ, ồ! à! ồ! à!..

TÌNH ĐIÊN

Lên bình minh xuống bình minh
Xuống hoàng hôn xuống một mình phố
hoa
Niềm vui thúc giục sơn hà
Niềm không vui cũng như là hiển nhiên
Tình điên điên tình tỉnh điên.

THIÊN HƯƠNG BRIGITTE

Càng ngày càng vắng càng đêm
Rung rinh trái đỏ dịu mềm miệng môi
Thuyền duyên vạn tuế về ngôi
Quyền uy như thế răng môi miệng và

QUỐC SẮC BARDOT

Mông-rô nàng ấy xa rồi
Còn em Brigitte không lời Bardot
Tuy nhiên bờ liễu lờ gờ
Tam thu khai mở ngọc hồ tuyết băng
Hồng hươu sơn hải câu trường
Lâm than hạc phát phi thường trở con

LÁ HOA CỒN

Om-thòm trống gục chiêm khua
Mỡ công cốc múa người mua bán người
Đi về giũ áo dưới ươi
Kết thành tổ mạch cho người chia nhau
Nửa xin giữ lại sơ đầu
Nửa xin trường mộng nhiệm màu mang đi
Chép tờ kim hải thạch bi
Rồng bay vũ trụ gấu quì kiền khôn
Tâm siêu tuyết hộ tiên môn
Ngàn thu trút lá hoa cồn về sau.

BÀI THƠ ĐẦU-TIÊN (1948)

Bùi Bằng Giúi bắt đầu yêu Lư Hế
Chiều hôm nay vào lúc 6 giờ chiều
Khi nắng vàng rơn với gió dịu-hiêu
Bùi Bằng Giúi bắt đầu yêu Lư Hế
Môi mấp máy chất chua, chanh hay khế?
Ngọt ngào đường? Ừ thế! Vị yêu đương
Gì dị dị phi thường hương Lư Hế
Dám tin tưởng? Có không? Không! Có thể!
Đường chông gai theo Lư Hế nát chân
thời

Hãy quay về lạng-lẽ rút dù thôi
Đừng đại-dột bước theo chân Lư Hế! ●



tin việt-nam

Sài gòn: xuất cảng sút giảm

Theo Cục thống kê thành phố Sài Gòn cho biết, trong 9 tháng đầu năm nay, kim ngạch xuất cảng của thành phố đã sút 3% so với 1 năm trước đây xuống còn 2,78 tỉ mỹ kim. Đây là dấu hiệu rõ nhất cho thấy nhịp phát triển tại Sài gòn đã chậm lại. Trước đây Sài gòn chiếm 44% tổng số kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Theo các giới chức Ngân Hàng Thế Giới, tỉ lệ tăng trưởng của Việt Nam trong năm 98 chỉ ở mức từ 3 đến 5%, nhưng trong năm 99 có thể còn xấu hơn nữa. Cũng theo Tổ chức trên, triển vọng kinh tế của Việt Nam tùy thuộc vào chính sách của các nhà lãnh đạo đảng, và tình hình khủng hoảng trong khu vực. Niên khoá tới, nhà nước CSVN sẽ công bố ngân sách lần đầu tiên, nhưng sẽ không nói đến ngân sách quốc phòng mà chỉ cho biết sẽ bị cắt rất nhiều, như lời tuyên bố của Thủ tướng CSVN Phan Văn Khải khi thú nhận mới đây về tình trạng kinh tế Việt Nam ngày càng suy thoái.

Hà Nội giới hạn ngoại tệ

Nguyễn Đoàn Hùng, Vụ trưởng

Vụ Quản Ngoại hối Ngân hàng Nhà nước Cộng Sản Việt Nam, cho biết bất cứ ai mang vào Việt Nam trên 3.000 mỹ kim đều phải khai báo. Điều này nhằm "giúp cơ quan quản lý thống kê được sát số ngoại tệ mang vào và chu chuyển trong nội địa chứ không phải là biện pháp nhằm siết chặt việc mang ngoại tệ vào VN". Trước đây, qui định mang vào trên 7.000 mỹ kim mới phải khai báo.

Bị "án tù" mà vẫn làm chủ tịch

Vào trung tuần tháng 9.98, tòa án Cộng Sản Việt Nam ở Sài Gòn đã kết án Nguyễn Mạnh Hùng, đảng viên, Chủ tịch hội đồng quản trị công ty Đông Âu kiêm phó chủ tịch công ty liên doanh Đông Long, 6 năm tù vì tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa. Hùng bị cáo buộc chiếm dụng 400 triệu đồng của công ty quốc doanh Xây Dựng Sài Gòn. Điều đáng lưu ý là trong khi giữ chức vụ chủ tịch Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) công ty Đông Âu, Hùng đã là bị cáo trong 1 vụ án khác, và bị tòa phán quyết phạt 5 năm tù.

Được biết Nguyễn Mạnh Hùng, 67 tuổi, thường trú tại đường Hồ Văn Huê, quận Phú Nhuận, nguyên là giám đốc công an An Lạc, thuộc Sở Xây Dựng Khánh Hòa. Ngày 23.11.91, Hùng bị cơ quan an ninh Sài Gòn điều tra, khởi tố bắt giam,

đến ngày 19.1.93 được tại ngoại. Ngày 8.4.93, viện Kiểm sát Nhân dân (KSND) Sài Gòn hoàn tất bản cáo trạng truy tố đương sự về các tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân và trốn thuế". Trong khoảng thời gian này, Hùng lập hồ sơ xin thành lập công ty thương mại và xây dựng Đông Âu, để con trai là Nguyễn Mạnh Hùng, 27 tuổi, và con nuôi Nguyễn Mạnh Hiếu đứng tên, còn Hùng giữ vai chủ tịch HĐQT. Ngày 1.6.95, Hùng ký hợp đồng liên doanh với công ty Thai Boong Boong Hương-cảng, để trồng và sản xuất thuốc lá nhãn hiệu Jet, tại khu công nghiệp Biên Hòa 2, Đồng Nai, đồng thời thành lập công ty liên doanh Đông Long. Ngày 8.9.95, liên doanh Đông Long được Ủy ban hợp tác đầu tư nhà nước CSVN cấp giấy phép hoạt động, và Hùng làm phó chủ tịch HĐQT. Mặc dù công ty chưa lập hồ sơ xin thuê đất tại khu công nghiệp Biên Hòa 2, và hồ sơ thiết kế xây dựng nhà máy thuốc lá chưa được phê duyệt, nhưng ngày 16.5.96, Hùng đã ký khế ước cho Tổng công ty xây dựng Sài Gòn đấu thầu, để nhận của tổng công ty 600 triệu đồng tiền ký quỹ nhận thầu. Đương sự đã không bỏ ngân khoản này vào quỹ công ty, mà giữ xài riêng. Hết thời hạn khế ước, đương sự không thực hiện các điều khoản quy định và không hoàn trả số tiền. Mãi đến ngày 23.6.98, đương sự mới bị bắt giam vì vụ lừa đảo kể trên.

Được biết, trong thời gian làm chủ tịch kiêm phó chủ tịch HĐQT 2 công ty kể trên, đương sự đã bị xét xử và kết án trong vụ lừa đảo năm 1991 là 5 năm tù giam nhưng chưa hề ở tù ngày nào.

Ngoại trưởng VC gặp Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ

Ngày 1.10.98, phó Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng CSVN Nguyễn Mạnh Cẩm đã được Bộ trưởng Quốc

phòng Hoa Kỳ William Cohen tiếp kiến tại Ngũ Giác Đài.

Đây là lần đầu tiên một Ngoại trưởng Cộng Sản Việt Nam chính thức viếng thăm nước Mỹ kể từ khi chiến tranh kết thúc năm 1975. Trọng điểm cuộc gặp gỡ là vấn đề quân nhân Mỹ mất tích tại Việt Nam. Trước đó, Nguyễn Mạnh Cầm cũng đã gặp ngoại trưởng Hoa Kỳ Madeleine Albright thảo luận về quan hệ song phương và hiệp ước thương mại giữa hai nước. Ngoại trưởng Hoa Kỳ thúc giục Hà Nội nhanh chóng thực hiện những cam kết với chính phủ Mỹ để có thể ký kết hiệp ước thương mại song phương. Phát ngôn viên Bộ ngoại giao Mỹ cho rằng Hà Nội cần đẩy mạnh việc cải tổ toàn bộ hệ thống ngân hàng và dễ dàng hơn nữa cho đầu tư ngoại quốc.

Đà Nẵng: công nhân đình công

Theo báo *Lao Động* số cuối tháng 9.98, vào sáng ngày 7.9.1998, hơn 200 công nhân thuộc phân xưởng của công ty trách nhiệm hữu hạn may CSM International (của Đài Loan) đã nhất loại đình công, đưa yêu sách đòi cải thiện thời gian làm việc và tăng lương.

Theo kết quả điều tra sơ bộ, hầu hết công nhân của công ty CSM đều làm việc từ 12 đến 14 giờ mỗi ngày, mà mức lương bình quân mỗi người

chỉ đạt 500-700 nghìn đồng/tháng; có nhiều người chỉ có 161 nghìn đồng/tháng. Ngoài ra, công ty không xây dựng định mức sản phẩm cố định, mà liên tiếp tăng định mức sản phẩm.

VC moi tiền học-sinh

Báo *Người Lao Động* số tháng 10.98, cho biết một điều rất phi lý là học sinh công lập đã phải đóng tiền thuê đất của ngôi trường đang học. Chẳng hạn như mảnh đất của Sở Giáo dục Đào tạo ở Sài Gòn, số 68 đường Lê Thánh Tôn, cho học sinh trường công lập Kết Đoàn thuê 15 triệu đồng/tháng. Phụ huynh tố cáo rằng đã phải chi 699.000 đồng cho con em đang theo học ở đây.

Theo bà La Cẩm Vân, Hiệu trưởng trường tiểu học Kết Đoàn, đó là các khoản thu: học phí: 120.000 đồng/tháng, điện máy lạnh: 25.000 đồng/tháng, vệ sinh: 5.000 đồng/tháng, tiền ăn: 99.000 đồng/tháng, cơ sở vật chất đợt 1: 300.000 đồng/học sinh, mua sắm bán trú 100.000 đồng/học sinh/học kỳ 1, thuê đất: 50.000 đồng/học sinh/tháng. Bà La Cẩm Vân cho biết sở dĩ phụ huynh đóng nhiều như vậy là để trường trả lương cho giáo viên.

Khi bị thắc mắc, trường tiểu học Kết Đoàn là trường công lập, tại sao lại thu tiền thuê đất, thu tiền trả lương cho giáo viên thì bà La Cẩm Vân giải

thích tóm tắt như sau: Đầu năm học 1998 - 1998, trường tiểu học Kết Đoàn được cấp trên yêu cầu tiếp nhận 10 lớp song ngữ Pháp - Việt từ trường tiểu học Thực Nghiệm chuyển sang. Trường tiểu học Kết Đoàn không còn dư phòng học nên phải mượn lại đất ở số 68 Lê Thánh Tôn, quận 1 của Sở Giáo dục Đào tạo. Bà La Cẩm Vân nói: "Khi tiếp nhận học sinh trường tiểu học Thực nghiệm, nhà nước không chi một đồng cho chúng tôi". Để trả lương giáo viên, trả tiền thuê chỗ, "chỉ còn một cách là thu từ phụ huynh. Thực chất, trường Kết Đoàn hoạt động gần như một trường dân lập".

Theo báo *Người Lao Động*, vấn đề còn lại là tại sao Sở Giáo dục Đào tạo không hỗ trợ trường Kết Đoàn về phòng lớp mà lại "cắt" đất của sở cho học sinh mượn với giá 15 triệu đồng/tháng trong khi trường này do sở lập ra. Và 15 triệu đồng/tháng này sở Giáo dục Đào tạo để vào tài khoản nào? Quỹ nào?

Bảng giả lan tràn

Theo báo *Lao Động*, các loại bảng giả đang lan tràn mạnh mẽ tại VN, đặc biệt là loại bảng tốt nghiệp bổ túc văn hóa cấp trung học để tổ chức người xuất cảnh theo diện du học tự túc qua Mỹ.

Chỉ xài đô Mỹ

Theo báo *Người Lao Động*, từ đầu năm đến cuối tháng 9.98 vừa qua, cùng với việc gia tăng đáng sợ của đồng mỹ kim so với đồng tiền ở Việt Nam, qua hai lần điều chỉnh tỉ giá, hầu hết các giao dịch mua bán trên thị trường tự do đều được quy đổi thành mỹ kim, kể cả nữ trang vàng bạc, vòng cẩm thạch, nhà đất là những thứ lâu nay thường được bảo đảm bằng vàng. Thậm chí giá vàng trong nước ở một số thời điểm cao hơn giá vàng thế giới.

Cũng theo báo này, nguyên nhân được giải thích là do mỹ kim lên giá, do dân gom mỹ kim để nhập lậu



vàng. Giới buôn xe, giới kinh doanh các mặt hàng điện tử, điện lạnh... cứ tự do lên giá, thậm chí niêm yết giá bằng mỹ kim. Dân muốn trả bằng tiền VN thì cứ việc bấm máy đổi theo tỉ giá thị trường. Ngay một số đại lý bình ga cũng quy định tiền thế chân bò bình 27 mỹ kim/1 cái, khiến người tiêu thụ ta thán.

Cuộc chạy đua theo tỉ giá đồng mỹ kim đang trở thành chuyện thường ngày ở các cửa hàng nhà nước CSVN, các trung tâm thương mại, siêu thị, và giá cứ thay đổi từng ngày. Hỏi nhân viên bán hàng thì được trả lời thản nhiên: "Đô la hôm nay đã là 14.600

đồng rồi chị".

Hiện tượng mỹ kim hóa thị trường đã khiến nhiều mặt hàng tăng giá không theo quy luật cung-cầu, cũng không theo giá trị thực, như các mặt hàng xe máy, điện tử kỹ thuật cao, gia dụng, v.v... thậm chí cả sữa, bột trẻ em, bánh kẹo, rượu.... Nhiều mặt hàng trong số này không phải mới nhập về mà là còn tồn đọng từ năm ngoái, năm kia, vì sức mua 2 năm gần đây giảm. Theo lý giải của một quan chức ở ngân hàng Ngoại thương thành phố Sài Gòn thì "Hiện tượng này được tác động bởi yếu tố tâm lý trước sự mất giá đến chóng mặt của các

đồng tiền trong khu vực, trước những biến động tỉ giá giữa đồng bạc Việt Nam và mỹ kim. Người dân đã tự bảo đảm cho giá trị tài sản của mình bằng mỹ kim".

Mặt khác, nghị định 163-CP trong nhiều quy định quản lý ngoại hối chặt chẽ cũng có quy định "hợp pháp hóa" quyền sở hữu ngoại tệ của cá nhân. Các doanh nghiệp cho rằng cách bảo đảm hàng hóa bằng ngoại tệ là "chiếc phao an toàn nhất trong dòng chảy thị trường". Theo ước tính, con số ngoại tệ còn nằm trong dân chúng hiện nay vào khoảng 5 tỉ Mỹ kim. Nếu không có biện pháp thu hút, lượng ngoại tệ lớn nằm ngoài vùng kiểm soát này sẽ luôn chịu tác động của quy luật cung-cầu tạo nên một áp lực về chính sách tiền tệ, nhất là áp lực cầu giả tạo để góp phần đẩy tỉ giá và hàng hóa lên cao.

Thuốc cường dương Viagra

Theo báo *Bangkok Post* phát hành tại Thái Lan, số ngày 6.10.98, những người đàn ông liệt dương ở Việt Nam vui mừng vì sắp có cơ hội chạy bán sống bán chết từ bệnh viện để kịp trở về nhà.

Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam vừa cho biết sẽ cho phép thuốc chống bệnh liệt dương Viagra được bán ở Việt Nam, nhưng với những điều kiện nghiêm ngặt. Những cán bộ Đảng phụ trách y tế đang soạn thảo một đề nghị, theo đó, thuốc chỉ được bán và phải

uống trước mặt một nữ y tá bệnh viện. Nhưng vì loại thuốc này chỉ công hiệu trong vòng 4 tiếng đồng hồ, vì thế quý ông phải chạy học tốc về nhà để gặp vợ, hay người yêu trước khi thuốc hết hiệu lực.

Nhà cầm quyền Hà Nội đang cân nhắc đơn xin cầu chứng độc quyền bán thuốc chống liệt dương Viagra của công ty Pfizer, song song với việc chống lại thị trường chợ đen của loại thuốc này.

Báo *Bangkok Post* mỉa mai rằng, tuy các bác sĩ dưới chế độ cộng sản xác nhận sự "thất bại không cương



lên” là một căn bệnh; nhưng các quan chức lãnh đạo giáo điều ở Việt Nam lại vẫn tỏ ra lo âu người dân sẽ xem thuốc Viagra như loại thần dược kích thích tình dục, và đảng Cộng sản coi loại thuốc này là “sự suy đồi của tư bản và sự sồi mòn đạo đức”. Trong khi đó, Lê Văn Tuyên, thứ trưởng Bộ Y Tế CSVN thì cho rằng thuốc Viagra là một “vấn đề” của sức khỏe cộng đồng và của xã hội. Với dân chúng, việc bắt đàn ông phải uống Viagra trước mặt nữ y tá thật là một việc làm ngu xuẩn và nguy hiểm.

Nghệ An: đại hạn

Cuộc hạn hán vừa qua đã làm cho nhiều tỉnh miền Trung rơi vào cảnh cùng quẫn, mà Nghệ An là một trong những tỉnh chịu nhiều thiệt hại nhất. Riêng tại huyện Thanh Chương chịu mức thiệt hại trên 26 tỷ đồng, lớn hơn gấp 6 lần tổng số thu trong năm của huyện, dự kiến vào khoảng 4 tỷ đồng.

Ngoài ra, cũng theo bản tường

trình của phòng nông nghiệp huyện, tất cả diện tích trồng đậu phộng, mè, các loại đậu và bắp đều bị hư hại 100%. Tổng số diện tích của 4 loại cây trồng kể trên bị mất trắng là 2.600 hecta. Hiện nay, hạn hán chưa hoàn toàn chấm dứt mặc dù đã bước qua mùa mưa. Các gia đình nông dân cho biết, huyện Thanh Chương có 5 con sông chảy ngang qua. Nếu đông bão đến bất ngờ và nhiều, thì sẽ tạo nên lũ lụt như mọi năm, và vụ mùa đông xuân cũng khó mang lại lợi nhuận cho dân chúng.

Được biết, Thanh Chương có 37 xã, trong đó có 28 xã thuộc miền thượng du và 5 xã ở cao nguyên. Tổng số diện tích đất tự nhiên là 116.636 hecta, trong đó số đất canh tác chỉ vào khoảng 15.000 hecta, đa số còn lại là rừng và đất lâm nghiệp. Vì thế, nhiều gia đình nông dân đang có xu hướng bỏ đất canh tác để chuyển hướng khai thác rừng để kiếm sống.

Hà-tĩnh: Mưa lũ

Lượng mưa tại thị xã Đồng Hới lên tới 413mm, mực nước sông Kiến Giang (huyện Lệ Thủy) ở mức báo động 3, khu vực qua Phan Xá tăng lên trên mức báo động 3. Từ sáng ngày 28.9, quốc lộ 1 qua khu vực xã Đồng Trạch (huyện Bố Trạch) bị ngập mênh mông, nước chảy xiết, sóng vỗ ào ào vào bờ cát, hàng trăm xe đạp, xe máy, xe hơi bị tắc đường.

Theo thống kê sơ khởi của Ban Phòng chống bão lụt Quảng Bình, lũ lụt đã làm ngập 16.713 nhà dân; riêng huyện Quảng Ninh là 9.692 cái. Khối lượng đất đá ở đê điều bị sạt lở, cuốn trôi trong lũ là 36.500m³, mất tích 7 tàu thuyền đánh cá (dù đã được neo ở bờ), 215 phòng học bị ngập hoặc hư hỏng (trong đó vùng trũng của huyện Lệ Thủy bị ngập 200 phòng), 6 trạm y tế ở xã bị ngập, 5 trạm biến thế hư hỏng do lũ.

Đặc biệt, diện tích hoa màu vụ đông bị ngập úng 190 hecta, trong đó mất trắng hoàn toàn 115 hecta, tập trung ở huyện Quảng Ninh. Đây là số diện tích hoa màu được gieo trồng khẩn cấp để chống nạn đói do mất mùa nặng vì cơn đại hạn vừa qua. Tổng giá trị thiệt hại về vật chất khoảng 3,5 tỷ đồng. Một em bé ở xã Hiền Ninh (huyện Quảng Ninh) bị lũ cuốn trôi.

Sau cơn đại hạn, Quảng Bình mất trắng 80% sản lượng vụ hè thu. Toàn tỉnh có tới 50% số gia đình thiếu đói. Bây giờ lũ lại ào về, cướp nốt số hoa màu cứu đói. Quan chức đảng ở Quảng Bình thú nhận rằng chỉ có thể lo được 20% số hộ gia đình thiếu ăn, còn 30% nữa phải trông chờ vào sự trợ giúp của Trung ương, thường cứu xét rất lâu, và sự giúp đỡ của đồng bào.

Riêng tại Quảng Trị: Theo thống kê chưa đầy đủ, cho đến sáng ngày 2.10 vừa qua, toàn tỉnh Quảng Trị đã có 7 người bị chết do lũ. Đến thời điểm này đã có 500 hộ (trên tổng số 1.100 hộ) của xã Vĩnh Chấp (Vĩnh Linh) rơi vào tình cảnh đói ăn, trong đó có khoảng 10% số hộ hết gạo. Con



số này sẽ còn tiếp tục tăng từ đây cho đến Tết.

Thêm vào đó, nhiều trường hợp dịch tể đã bắt đầu xuất hiện.

Trên 10.000 trường hợp nhiễm HIV

Trong bản tường trình tổng kết cuộc khảo sát kết thúc vào cuối tháng 9.98 vừa qua, bộ Y Tế CSVN cho biết hiện nay có trên 10.000 người bị nhiễm siêu vi khuẩn liệt kháng HIV, thuộc 59 tỉnh, thành phố trong cả nước. Tuy nhiên, theo giáo sư Hoàng Thủy Long, Viện trưởng viện Vệ Sinh Dịch Tể Học Hà Nội, "Con số trên 10.000 người bị nhiễm HIV đã bị phát hiện chỉ là một phần nhỏ, và con số thực tế nhiều gấp 10-20 lần".

Tường nên cần nhắc lại, trường hợp nhiễm HIV đầu tiên được phát giác ở Việt Nam vào tháng 12.90 tại Sài Gòn, khi một phụ nữ trẻ bị nhiễm bệnh từ một người bạn tình sống ở ngoại quốc. Vào năm 1992, số người nhiễm HIV bị phát giác tăng lên 11 trường hợp. Vào năm 1993, hàng trăm trường hợp bị nhiễm HIV bắt đầu được phát giác ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau trên toàn quốc. Những năm sau đó trung bình có 1.500 trường hợp nhiễm HIV mới phát hiện mỗi năm. Hiện tượng số người bị nhiễm HIV ở các tỉnh cũng gia tăng, chẳng hạn như năm 1990 chỉ có 1 trường hợp ở Sài Gòn; qua năm 1992, người nhiễm HIV tìm thấy ở 7 tỉnh, năm 1993 xuất hiện ở 30 tỉnh thành, và hiện nay lan rộng đến 59 tỉnh thành.

Theo giáo sư H.T. Long, ban đầu tình trạng lây nhiễm HIV bắt nguồn từ các tệ nạn xã hội như xì ke, ma túy, mại dâm, v.v... với dẫn chứng là 65% trong số những người bị nhiễm HIV là do chích ma túy. Tuy nhiên, nếu so sánh với tỷ lệ 87% tiêm chích ma túy trong thành phần nhiễm HIV của năm 1993 với con số 65% của năm nay, người ta thấy việc truyền bệnh qua việc sử dụng chung kim chích có suy giảm, nhưng tỷ lệ người nhiễm HIV vẫn tăng. Điều đó chứng tỏ HIV

đang lan truyền trong dân chúng, qua các hình thức khác. Trường hợp phát giác nhiễm HIV trong thành phần bệnh nhân mắc bệnh hoa liễu, người mại dâm và phụ nữ trước khi sinh sản đang từ 5% vào năm 1993 tăng lên 9,5% năm 1998. Giáo sư H.T. Long cho rằng trải qua 8 năm hình thành và phát triển, dịch HIV/AIDS có nhiều biến chuyển đáng quan ngại, như các đối tượng nghiện chích ma túy bị nhiễm HIV đang chuyển dần sang thành phần trẻ tuổi 20-29 chiếm 35%.

Hà Nội, An-giang: sốt xuất huyết

Theo trung tâm Dịch tể Hà Nội, chỉ mới đến ngày 12.9.1998, toàn thành phố Hà Nội có 392 trường hợp sốt xuất huyết, 1 người chết. Riêng trong 12 ngày đầu tháng 9 có 92 trường hợp. Hiện nay, bệnh nhân sốt xuất huyết đã có ở hầu hết các quận huyện, nhưng nhiều nhất là ở quận Đống Đa và Ba Đình.

Mặt khác, theo báo Lao Động, từ tháng 7.1998, bệnh sốt xuất huyết từng bột phát thành dịch ở huyện Tân Châu (An Giang), nhưng nhờ sự hỗ trợ kịp thời của đoàn bác sĩ trung tâm y học dự phòng (phía Nam) với phương pháp Đông-Tây y kết hợp nên đến cuối tháng 8, dịch có chiều hướng giảm. Song, trong tháng 9, số ca nhập viện lại tăng với nhịp độ từ 26-30 người bệnh/ngày, nâng tổng số lên 387 người bệnh.

Số sinh viên học sinh nghiện ma túy gia tăng

Theo báo Tiền Phong ngày 1.10.98, Trung tâm giáo dục và dạy nghề Bình Triệu (còn gọi là Trung tâm cai nghiện ma túy Bình Triệu) là nơi có rất đông sinh viên học sinh và thanh thiếu niên vào cai nghiện. Thống kê của Trung tâm cho biết, cứ 10 lượt người vào cai nghiện thì có gần 3 lượt người có trình độ từ cấp 3 đến đại học. Tỷ lệ lại đang có chiều hướng gia tăng.

Một nữ sinh viên năm thứ 2 đại

học Hùng Vương, rất xinh đẹp, bị nghiện ma túy, kể rằng: khi học cấp 3, cô là học sinh giỏi. Đến khi vào Đại học thì cô tìm đến ma túy. Theo cô, điều này một phần do bạn trai và một phần còn lại do gia đình. N.V.T tốt nghiệp kỹ sư thì kể rằng: Anh nghe nói ma túy có một sức mạnh vô biên, cuốn hút con người ghê hờn... Anh không tin điều đó và muốn chứng minh bản lĩnh của mình. Nhưng anh đã thất bại sau khi "chơi" thử và bị ghiền luôn. Bạn gái của anh cũng trở thành nạn nhân.

Theo báo Thanh Niên, phần lớn những người trẻ nghiện ma túy đều có hoàn cảnh gia đình lục đục, ly hôn; một số thì bị bạn bè rủ rê... Ngoài ra cũng có một số lý do khác, như "Để chứng tỏ mình là giới thượng lưu, dân chơi...". Những nạn nhân của ma túy này cho biết việc bán ma túy hiện nay ở Việt Nam "nhiều và dễ dàng như người ta bán bánh mì".

chuyển lửa về quê hương

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước, xin quý độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người gửi thêm một phần, qua lối bưu điện. Có thể gửi trọn tờ báo hoặc bản chụp (photocopy) các bài quan-trọng. Mỗi phong bì thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin theo các địa-chỉ sau đây:

Công-ty Việt Quang 232 Trần Hưng Đạo Q1, TP/HCM, Vietnam	Công-ty Minh Phong 50 Bạch Vân, Ph. 5 Q5, TP/HCM, Vietnam
Dịch-vụ Vi Tính 49 Võ Thị Sáu Q3, TP/HCM, Vietnam	Trung-tâm Ngoại-ngữ 280 An dương vương Q5, TP/HCM, Vietnam
Datamini Shop 55 Pasteur Q1, TP/HCM, Vietnam	Trung-tâm Ngoại-ngữ 124 Hùng-vương Q5, TP/HCM, Vietnam
Quầy sách báo 231 Nguyễn Văn Cừ Q5, TP/HCM, Vietnam	Trung-tâm ngoại-ngữ 295 Hai Bà Trưng Q3, TP/HCM, Vietnam
Trung-Tâm CADASA 4 Nguyễn Trãi Q5, TP/HCM, Vietnam	Trung-tâm ngoại-ngữ 12 Trần Quốc Toản Q3, TP/HCM, Vietnam
TV Computer 168 Bùi Thị Xuân Q1, TP/HCM, Vietnam	Trung-tâm Ngoại-ngữ 79 Nguyễn Đình Chiểu Q3, TP/HCM, Vietnam
TV Computer 102 Trần Hưng Đạo Q5, TP/HCM, Vietnam	Trung-tâm Ngoại-ngữ 390 Hoàng Văn Thụ Quận Tân-bình TP/HCM, Vietnam
Xí-nghiệp Bao bì 157/R8 Tô Hiến Thành Q10, TP/HCM, Vietnam	

Bài ca Nguyễn Trãi

Ý thơ: Lê Mai Linh
Ca-khúc: Nguyễn Hữu Nghĩa

Đã nhiều năm rồi ta không còn ngủ yên Đau xót tim
 Ôi đã nhiều năm rồi ta đứng ngồi nhiều phen Soi trong đáy tim

gan từng cơn đòi đoạn Mơ làm Nguyễn Trãi viết cáo bình
 đen niềm căm hờn giặc Khai đường mở lối, đường đến đường

Ngô Dựng cờ Lam Sơn dấy binh khởi nghĩa
 đi Đòi vọng quanh ta tiếng ai thốn thức

Sao ấm nhà ấm lòng Cho trong ngoài bình yên Sao trong bước ta
 Nghe trái tim máu hồng sôi như chực nổ tung Ai chôn sống dân

đi sạch quân thù nghịch Ta về hôm nay dân chúng mừng
 đen Mâu Thân cuồng loạn Ôi rừng Nam sơn lá trúc còn

reo Ruộng vườn nông thôn hết tiếng oán than
 ghi Thần triều phương Đông không sức xóa đi!...

Ơi hỡi ai những ai từng là Nguyễn Trãi
 Ôi bốn mươi sáu mười tuổi già tóc trắng

Ơi đất thiêng đất thiêng từng là Lam Sơn Theo gió
 Ta đứng lên tiến lên cùng dân trai tráng Vung xích

dông đứng lên dựng niềm tin mới Thắp sáng lên đuốc
 cao hát vang một lời chiến thắng Nương sức nhau phát

thiêng của ngày quật cường
 cao cờ nghĩa anh hùng!...

TORONTO, CANADA:
ĐẠI-LỄ KỶ-NIỆM
50 NĂM
QUỐC-KỲ VNCH
(1948-1998)

Kính mời đồng-bào:

- Dán hoặc treo cờ VNCH tại các cơ-sở kinh-doanh và dịch-vụ của người Việt làm chủ.
- Tham-gia diễn-hành:

Tập-hợp lúc:

1 giờ trưa

Thứ Bảy 7.11.1998

tại số 222 Spadina

(gần ngã tư Grange, Thương-xá VN)

- Dự lễ Thượng-kỳ VNCH và đặt vòng hoa kỷ-niệm tại Đài Chiến-sĩ trận vong, sân cỏ Tòa Thị-chính Toronto (sau cuộc diễn-hành)

Do các hội-đoàn và cơ-quan truyền-thông quốc-gia vùng Toronto và phụ-cận tổ-chức

tin văn xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn

Hai Trăm Năm Văn Học

Từ ngày có băng ghi âm, nhiều người đã bắt đầu sử dụng phương tiện kỹ thuật này trong việc truyền thụ kiến thức và học tập. Trong những năm gần đây, trong giới người Việt ở hải ngoại cũng có hiện tượng “nghe đọc truyện”. Tôi gọi hiện tượng này là “đọc sách mà không cần đọc”.

Nghĩ cũng hay. Nằm nghỉ ngơi sau một ngày làm việc, lái xe trên đường trường, đang làm một công việc tay chân nào đó, thay vì nghe nhạc nghe ca, người ta nghe đọc truyện. Sự thay đổi không chỉ là chuyển sở thích, mà còn có khuynh hướng chuyển sang kiến thức. Âm nhạc có tác dụng trên tình cảm; văn chương cũng có tác dụng đó, nhưng còn những cái khác để người thưởng thức phải suy nghĩ. Chính đây là chỗ khác nhau giữa nghe nhạc và nghe văn.

Tất nhiên, văn chương cũng có những loại chỉ thuần túy giải trí, đọc xong có thể quên đi, và có khi cũng nên quên đi. Bạn nghĩ là tôi đang đề cập đến những cuốn tiểu thuyết? Đúng, nhưng không phải hoàn toàn đúng. Có những cuốn tiểu thuyết đọc xong thì nhớ hoài vì nội dung là một vấn đề xã hội, một vấn đề nhân sinh. Tác giả kể chuyện, nghĩa là đặt vấn đề với độc giả, rồi dẫn độc giả đến cách giải quyết ở kết thúc. Hoặc không có cách giải quyết nào cả, để mặc cho độc giả tùy nghi kết thúc. Gặp những cuốn tiểu thuyết loại này, tình cảm của người đọc không thể một mình đóng vai trò cảm thụ, mà phải cầu viện đến lý trí. Cho nên, đọc tiểu thuyết có khi cũng là “mở rộng kiến thức”, chữ “kiến thức” được hiểu

theo nghĩa rộng.

Người Mỹ đã đi tiên phong trong lãnh vực áp dụng kỹ thuật hiện đại vào nền giáo dục học đường. Tiếp tục truyền thống “phương pháp tốt thì kết quả tốt”, họ đưa băng ghi hình và băng ghi âm ra đại chúng, ban đầu để phổ biến kiến thức y học, kỹ thuật, ngày nay cả kiến thức văn chương nữa. Tôi không hiểu nhận định của họ có lạc quan hay không, nhưng đã có những tờ báo Mỹ nghĩ rằng chỉ cần 5 năm, những cuốn băng giảng về văn học sẽ làm được công việc mà trường học và sách báo đã làm rất lâu mà không được. Công việc đó là phổ truyền văn chương Mỹ.

Trước đây, làm công việc tổng kết, nhận xét về nền văn chương của Mỹ, cũng đã có nhiều người, phần nhiều là các giáo sư đại học chuyên trách về lịch sử văn học. Nhưng công trình của họ chỉ được in thành sách, chưa được thực hiện thành băng ghi âm ghi hình. Lác đác cũng có những cuốn băng trình bày về một nhà văn, hay một tác phẩm. Nhưng trình bày suốt cả chiều dài của nền văn học Mỹ, thì phải chờ công trình của giáo sư Arnold Weinstein.

Công trình này khá đồ sộ: Gồm 84 bài giảng, mỗi bài dài 30 phút, nội dung cô đọng vào một cây bút, hoặc một thời kỳ văn học trong lịch sử Hoa-Kỳ. Bên cạnh phần giới thiệu tác phẩm, trích dẫn nguyên tác, giáo sư Weinstein còn lược thuật về cuộc đời của các tác giả. Bộ băng chia làm 7 phần với nội dung tóm tắt như sau:

- Phần I: Tự truyện của Benjamin Franklin (1706-1790); những tác phẩm của Washington Irving (1783-1859); của Ralph Waldo Emerson (1803-1882); của Henry David



Thoreau (1817-1862); và của Edgar Allan Poe (1809-1849).

- Phần II: Giảng về cuốn The Scarlet Letter của Nathaniel Hawthorne (1804-1864); truyện Moby Dick và Benito Cereno của Herman Melville (1819-1891); và toàn bộ văn nghiệp của Walt Whitman (1819-1892).

- Phần III: Giảng tiếp về những tác phẩm của Whitman, rồi chuyển sang cuốn Uncle Tom's Cabin của Beecher-Stowe (1811-1896) và sự nghiệp thi ca của Emily Dickinson (1830-1886).

- Phần IV: Giảng về các cuốn The Adventures of Tom Sawyer, The Adventures of Huckleberry Finn, và The Tragedy of Pudd'nhead Wilson của Mark Twain (1835-1910); hai cuốn The Ambassadors và The Turn of the Screw của Henry James (1843-1916); cuốn The Red Badge of Courage của Stephen Crane (1871-1900); và các tác phẩm của Charlotte Perkins Gilman (1860-1935).

- Phần V: Giảng tiếp về Gilman rồi trình bày các thi phẩm của Robert Frost (1874-1963); cuốn The Waste Land của T.S. Eliot (1888-1965); cuốn The Great Gatsby của Francis Scott Fitzgerald (1896-1940); và cuốn The Sun Also Rises của Ernest Hemingway (1899-1961).

- Phần VI: Giảng về các tác phẩm: Cuốn The Garden of Eden của Hemingway; hai cuốn The Sound and the Fury và Absalom, Absalom! của

William Faulkner (1897-1962); cuốn *The Grapes of Wrath* của John Steinbeck (1902-1968); và cuốn *Invisible Man* của Ralph Ellison (1914-1994).

- Phần VII: Giảng về những vở kịch của Eugene O'Neil (1888-1953); của Tennessee Williams (1939-); và của Arthur Miller (1915-); cuối cùng là cuốn *Beloved* của Toni Morrison (1931-).

Nhìn chung, sự tuyển chọn của Weinstein có thể được coi là đích đáng. Những tác giả được đề cập đều là những cây bút đã góp phần xây dựng nên nền văn học của Mỹ, và phần lớn những tác phẩm trích giảng đều đã được các nhà phê bình coi là danh tác. Tất nhiên theo nhận định và sở thích cá nhân, chúng ta có thể thắc mắc tại sao nhà văn này không được đề cập, tác phẩm kia không được trích giảng. Nhưng nghĩ cho cùng, thì chúng ta hãy vui lòng dành cái quyền ấy cho những người làm "văn tuyển". Họ có công làm, thì họ có quyền chọn. Tôi đã có lần đem những tuyển tập Đường Thi của người Tàu ra đối chiếu, thấy có nhiều chỗ khác nhau: Có nhà thơ ở tập này có đến hai ba bài, nhưng ở tập kia lại không được nhắc tới. Với các nhà thơ lớn như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, những bài được trích cũng có chỗ khác nhau. Tôi nghĩ: Văn nhân thì sĩ viết chung cho người đời, còn thích ai hay thích cái nào, thì tùy khẩu vị.

Nhưng cái gì thực sự là hay thì ai cũng thấy hay. Trong số tác phẩm mà giáo sư Weinstein chọn giảng, có khá nhiều cuốn đã được dịch ra tiếng Việt tại Miền Nam trước năm 1975.



F. Scott Fitzgerald



Ernest Hemingway



William Faulkner

Chắc các bạn không nghĩ là tôi đang quảng cáo cho tác phẩm của một người Mỹ? Giá bộ băng khá cao (ghi âm không: trên 300 đồng; ghi âm và ghi hình: trên 500 đồng), không thích hợp với túi tiền của đa phần chúng ta.

Tôi viết phần trên với hai mục đích, mà mục đích nói sau là chính.

1. Giới thiệu sơ lược với các bạn những tác giả và tác phẩm của người Mỹ được chính người Mỹ đánh giá cao. Đọc qua bản danh mục, hoặc bài này, chúng ta cũng ôn lại được một phần hiểu biết căn bản. Ngoài ra, nếu có thì giờ, chúng ta có thể mượn từ những thư viện lớn bộ băng đem về nghe.

2. Gợi ý với những cơ sở văn học của người Việt, việc thực hiện những cuốn băng giống như thế, với nội dung trình giảng về văn học Việt Nam.

Nghệ Thuật Nabis

Danh xưng này có lẽ không được quen thuộc lắm. Nó không được thông dụng bằng những khái niệm "Phong Trào Phục Hưng", "Phong Trào Lãng Mạn", "Trường Phái Hội Họa Lập Thể", "Trường Phái Tiểu Thuyết Mới", cả trong nền văn học và nghệ thuật Âu Châu. Nó cũng bị quên đi giống như những chữ "Xuân Thu Nhã Tập", "Trường Phái Bạch Nga", trong văn học Việt Nam.

Nếu chỉ so sánh riêng trong phạm vi Âu-Mỹ, phong trào Nabis cũng không mạnh gì hơn hay lâu dài gì hơn các phong trào "baroque" (thế kỷ 16, 17, 18) và phong trào "dada" (đầu thế kỷ này).

Nhưng chỗ khác của nghệ thuật Nabis là bây giờ nó sống lại. Người phục sinh cho nó tại Gia-Nã-Đại, là Guy Cogeval, giám đốc Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật Montréal. Xin nói qua về sinh

thời của Nabis. Trường phái nghệ thuật này do Paul Sérusier (họa sĩ Pháp, 1864-1927) thành lập tại Paris năm 1888, cùng với một số họa sĩ và điêu khắc gia thân-hữu nguyên xuất thân từ học viện Jullian. Họ chịu ảnh hưởng của Paul Gauguin (Pháp, 1848-1903), và của cả Van Gogh (Hòa Lan, 1853-1890), và nghệ thuật điêu khắc cổ của Nhật Bản. Đường lối sáng tác của họ vừa tượng trưng vừa ấn tượng. Các nhà nghiên cứu nhận định rằng họ mở đường cho trường phái "Dã Thú" sau này.

Chữ "Nabis" (lấy từ tiếng Do Thái, có nghĩa là "tiên tri") không phải là một cái tên tự xưng, mà do người khác đặt. Nhà thơ Pháp Henri Cazalis đã gọi họ như vậy khi nhận ra họ có một điểm chung là coi việc sáng tác và thưởng thức nghệ thuật là một cái gì thật huyền nhiệm.

Đứng về mặt thành quả, những nghệ sĩ Nabis cũng đã có nhiều bức tranh, nhiều bức chạm đáng được coi là danh tác. Nhưng đáng tiếc, sau khi nhóm được thành lập không lâu, đường lối nghệ thuật chưa được mọi người tuyên dương, thì ngay trong nội bộ đã mất đi sự đồng nhất. Do đó, từng người thì vẫn quen thuộc với quần chúng hâm mộ, nhưng cái tên "trường phái Nabis" không được nhắc tới nữa.

Nói cho thật đúng, Guy Cogeval không phải là người đầu tiên nghĩ đến việc tái qui tụ nhóm nghệ sĩ Nabis lại với nhau. Năm 1993, người ta đã tổ chức trưng bày "nghệ thuật Nabis" tại Pháp và tại Thụy Sĩ. Có điều, lần triển lãm này ở Gia-Nã-Đại đầy đủ hơn.

Tính từ ngày bức tranh "Cảnh Rừng Ái Ân" của Paul Sérusier ra mắt công chúng như một bản tuyên ngôn của nhóm Nabis đến nay đã đúng 110 năm, nhưng cái tên "bức tranh mê hoặc" được người ái mộ đặt cho từ buổi đầu, đến nay vẫn còn dư âm. Nhưng ngoài danh tác này, cuộc triển lãm tại viện bảo tàng Montréal lần này cố gắng không bỏ sót một tác phẩm đáng kể nào của nhóm Nabis.

Có lẽ có mặt đủ những bức vẽ, những pho tượng, những bức dệt, những bức khảm của 11 người ngày trước được coi là “nabis”:

- Paul Sérusier (Pháp, 1864-1927); Pierre Bonnard (Pháp, 1867-1947); Maurice Denis (Pháp, 1870-1943); Georges Lacombe (Pháp, 1868-1916); Paul-Elie Ranson (Pháp, 1861-1909); Kerr-Xavier Roussel (Pháp, 1867-1944); Edouard Vuillard (Pháp, 1868-1940); Aristide Maillol (Pháp, 1861-1944); Jozsef Rippl-Ronai (Hung, 1861-1927); Félix Vallotton (Thụy Sĩ, 1865-1925); Jan Verkade (Holland, 1868-1946).

Không biết rồi đây, danh xưng “Nabis” có nhờ những cuộc triển lãm chung này mà trở thành quen thuộc với mọi người không.

Giấc Mơ Làm Nhà Văn

Trên số báo giới thiệu những nhà văn có tác phẩm đầu tiên xuất bản năm nay, chủ bút Jean-Marie Rouart của tờ *Le Figaro littéraire* có bài xã luận làm nền, lấy tựa là “Rêves”. Tôi dựa theo ý ông mà đặt tiêu đề như trên, nhưng thực tâm không tin ý này hợp với chúng ta. Trong hiện tình sách báo của người Việt ở hải ngoại, tôi nghĩ không ai mơ làm nhà văn hết cả. Thói thường, người ta chỉ mơ những gì khó đạt, khi đạt được thì hoàn cảnh đổi thành tốt hơn. Trong thực tế, hiện nay trở thành nhà văn không khó, không cần phải mơ. Có sách xuất bản rồi, hoàn cảnh cũng chẳng khá gì hơn khi chưa có sách.

Nhưng người Pháp thì họ vẫn mơ làm nhà văn. Rouart viết: “Người cầm bút đặt tất cả hi vọng vào tác phẩm đầu tiên đưa xuất bản giống như một người mới yêu trong lần hẹn hò đầu tiên với người tình”. Rồi ông kể chuyện thi hào Stéphane Mallarmé (1842-1898), hồi chưa nổi tiếng, đã hài lòng khi những tập thơ đầu được in ra dù chỉ với vài trăm ấn bản. Năm nay, người Pháp tổ chức kỷ niệm 100 năm ngày thi hào qua đời, nên Rouart mượn chuyện để nói về những bước

đầu khó khăn trong nghiệp văn.

Năm nào cũng vậy, cứ đến khoảng tháng 8, các báo văn học của Pháp thường “kiểm kê” những tác phẩm đầu tay được xuất bản trong nước. Tác phẩm đầu tay là cuốn sách thứ nhất của một người được xuất bản.

Đối với tác giả, tác phẩm đầu tay rất quan trọng. Điều này dễ hiểu. Nhưng đối với các nhà xuất bản, đôi khi những tác phẩm đầu tay cũng quan trọng. Có nhà chuyên nhận những cuốn như thế, còn ghi rõ ở bìa là “tiểu thuyết đầu tay” của ... Và, sách sẽ bán chạy.

Đọc sách của những người đã viết nhiều, chúng ta có thể gặp những kỹ thuật già dặn, những ý tưởng thâm trầm, nhưng ít khi gặp được những cái mới mẻ, bất ngờ. Những cái này thường xuất hiện ở những tác phẩm đầu tay, nhất là những cuốn có pha chút ít tính cách tự truyện. Các nhà xuất bản dành con mắt xanh cho những cuốn này, chính là nhắm khai thác những điểm “mới mẻ”. Và các nhà phê bình cũng thường nhắm vào đây mà tán.

Theo tờ *Le Figaro littéraire*, riêng về tiểu thuyết, năm nay có trên sáu chục tác phẩm đầu tay ra đời. Họ có làm bản kê đủ tên tác phẩm, tác giả, và nhà xuất bản. Tôi đọc kỹ, nhận thấy có những nhà xuất bản lớn: Grasset, Plon, Flammarion...

Trong số trên 60 nhà văn tuổi nghề còn ít này, ban tuyển chọn của tờ báo tổ chức phỏng vấn 25 người. Trong trang báo, có đủ hình, tên tuổi nghề nghiệp của tác giả, tựa và tóm tắt nội dung cuốn sách. Cuối cùng, cũng như mọi năm, nhà văn mới cho biết “đã chịu ảnh hưởng của những nhà văn quá cố nào”, và “ưa thích những nhà văn còn sống nào”.

Về tuổi đời, người già nhất trong đám đã 75 tuổi; người trẻ nhất chỉ mới 23 tuổi. Về nghề nghiệp (ngoài việc cầm bút), họ đã hoặc đang hoạt động trong đủ ngành: Giáo sư, ký giả, bác sĩ, giám đốc thương mại, tùy viên văn hóa, quản lý tiệm rượu, chuyên

viên rạp chiếu bóng... và không làm gì cả.

Về giới tính, trong số 25 người được tờ báo chọn phỏng vấn, có 8 người là nữ. Tôi tò mò (có lẽ không nên) coi thử họ bao nhiêu tuổi, thấy có 2 vị không khai, còn 6 vị kia thì khai rõ, dù có vị cũng không còn trẻ nữa. Đối với 2 trường hợp “ẩn niên”, thì một cái người phỏng vấn lờ đi, một cái người phỏng vấn viết “agée d’une trentaine d’années” (quá niên trạc ngoại tam tuần). Ôi, cái chuyện tuổi của đàn bà! Đến bao giờ mới hết vương mắc đây?

Vấn đề ưa thích ai đương nhiên là chuyện riêng tư, nhưng đọc những câu trả lời, tôi nhận thấy cũng có điều khó hiểu. Một người có thể thích một nhà văn chuyên viết truyện trinh thám, lại cũng thích một nhà thơ trữ tình sao? Phải chăng trong sở thích cũng có những cái bổ túc cho nhau?

Người già nhất là ông Robert Casanova, sinh năm 1924 tại Marseille, giáo sư. Tác phẩm có tựa là *Le Fils de roi*, lấy bối cảnh ở đảo Corse, do nhà Plon xuất bản. Casanova nhận chịu ảnh hưởng của Montaigne, Céline, Chateaubriand, Michelet, nhưng không thích ai trong số nhà văn đồng thời. Có lẽ ông già nên khó tính.

Người trẻ nhất là cô Rochelle Fack, sinh năm 1975 ở ngoại ô Paris, không làm gì cả. Tác phẩm có tựa là *Les Gages*, nội dung kể lại cuộc sống thác loạn của một cô gái (có thể của chính tác giả), do nhà Pol xuất bản. Fack khai chịu ảnh hưởng của 11 người (đến một nửa tôi không biết), và chỉ thích một mình nhà văn Frank Venaille.

Những Ngày Đi Học

Hình như đã có người ví những người viết tiểu sử cho các danh nhân với những nhà khảo cổ. Lý do là công việc của họ có chỗ giống nhau là đưa ra ánh sáng những gì còn khuất lấp. Tôi cũng đồng ý phần nào với sự so sánh này, nhưng nhận thấy những người viết tiểu sử may mắn hơn

nhieu. Cổ vật, cổ tích dù lớn dù nhiều tới đâu thì cũng có lúc bị đào xới hết. Nhưng những “con người danh nhân” làm đối tượng cho các nhà viết tiểu sử thì cuộc sống vô cùng đa dạng, khai thác mãi vẫn không cùng. Ngày xưa, người ta nói “cái quan luận định”, nhưng ngày nay nhận định về một con người hình như không bao giờ “định” được. Người này nhận thấy như vậy, nhưng người kia lại nhận thấy khác. Và những nhà viết tiểu sử luôn luôn có việc làm.

Trong khi danh nhân chỉ tăng theo cấp số cộng thì số người viết tiểu sử lại tăng theo cấp số nhân, nên một mặt người ta viết đi viết lại về một danh nhân, mặt khác người ta còn chia cắt cuộc đời của các danh nhân ra nhiều phần. Chẳng hạn: Ông A hồi còn nhỏ; ông A khi ra tham chính... Những cuốn tiểu sử “một phần” này mỏng hơn, dễ bán hơn, nhưng không biết có chính xác hơn nhờ phạm vi được thu hẹp hay không.

Cũng trong chiều hướng này, trong mấy tháng gần đây, tờ *Le Figaro littéraire* của Pháp đưa ra giới thiệu nhiều nhà văn lớn, nhưng bài viết chỉ thu hẹp trong phạm vi “những ngày đi học” của họ mà thôi. Bài viết thường không dài lắm, tôi đọc thấy rất thú vị. Tôi nghiệm ra một điều: Phần đời nhiều kỷ niệm hơn hết của một con người thường là thời niên thiếu, bao gồm cả quãng đời học sinh. Đối với các nhà văn lớn, cũng không khác. Nhưng trong khi đa phần yêu quý thời niên thiếu của mình, thì có người lại không, đôi khi còn oán ghét không muốn nhắc tới.

Sau đây, tôi xin kể các bạn nghe một ít chuyện về thời học trò của mấy nhà văn lớn của Pháp:

- Romain Gary (1914-1980), người Pháp gốc Nga. Đây là người duy nhất đã hai lần đoạt giải Goncourt (năm 1956 với cuốn *Les Racines du Ciel*; năm 1975 với cuốn *La Vie devant soi*). Hồi nhỏ, Gary mang mặc cảm “không có cha”. Khi đi học tại những trường đa phần học sinh là người Pháp, Gary lại mang mặc cảm “không quốc tịch”. Nhưng

nhờ học giỏi, Gary vượt qua được tất cả trở ngại. Gary bắt đầu viết văn rất sớm: Chỉ mới 15 tuổi, ông đã có những đêm thức suốt để viết văn.

- André Malraux (1901-1976). Đây là nhà văn viết nhiều, có danh tác, nhưng cũng nổi tiếng về mặt hoạt động chính trị; đã từng làm bộ trưởng. Cách đây hai năm, di hài của Malraux đã được người Pháp đưa vào điện Panthéon (mộ danh nhân). Malraux đã nhiều lần công khai tỏ ra thù ghét thời niên thiếu của mình. Có nhà nghiên cứu cho rằng đây chỉ là “một cách nói”. Thật ra, hồi nhỏ Malraux là một học sinh thông minh và chăm học, không có gì làm phiền lòng phụ huynh và thầy giáo. Nhưng Malraux không coi trọng khoa cử. Ông hỏi: “Tạo ra thế giới, có cần bằng cấp không?” Malraux tìm kiếm thức trong cuộc sống, trong những chuyến đi xa, và trong sách. Có lẽ ông là một trong những nhà văn đọc nhiều từ hồi còn trẻ.

- Georges Bernanos (1888-1948). Đây là nhà văn công giáo, viết nhiều về cả đạo lẫn đời. Hồi học tại tiểu học trường đạo của Dòng Tên ở đường Vaugirard (Paris), Bernanos là một học sinh thông minh, chăm học, nhưng không chịu khép mình vào kỷ luật. Lên trung và đại học, ông tuyên bố chỉ học từ các giáo sư chữ nghĩa, không học tư tưởng của họ. Bực tức trước tinh thần “độc lập” đó, nhà trường đã nhiều lần khuyên cha mẹ Bernanos cho ông theo ngành thương mại. Nhưng Bernanos nhất định chọn triết học, để “có thể viết về tư tưởng cho các thầy cũ đọc”.

- Paul Morand (1888-1976). Đây là một nhà văn viết nhiều, mà đi cũng nhiều. Với chức vụ ngoại giao, Morand đã sống gần khắp các thủ đô của châu Âu. Điều kiện này cộng với tài nhận xét sắc bén, đã giúp Morand viết nên những cuốn du ký quan trọng. Morand được bầu vào Hàn Lâm Viện Pháp Quốc năm 1968. Hồi nhỏ, Morand học không xuất sắc; chỉ giỏi về môn sử. Tâm hồn mơ mộng, nhiều lúc Morand làm thầy giáo bực tức và cha mẹ buồn lòng. Nhưng cha

ông, nhà văn kiêm họa sĩ Eugène Morand, không rầy la con, lại còn tạo điều kiện cho con trai “mơ mộng”, và nói: “Cứ để cuộc đời dạy nó”. Và phần riêng, khi lớn lên Morand cũng xác nhận mình học được nhiều điều từ “ngoài phố”.

- Jacques Prévert (1900-1977). Người ta thường gọi Prévert là nhà thơ “nổi loạn”, vì ông chủ trương chống lại mọi sự áp bức. Hướng dẫn trong học tập đối với Prévert cũng là “áp bức”. Thông minh, nhưng Prévert học không giỏi. Ông không thích thầy giáo cô giáo nào cả, chỉ thích học với mẹ. Nhưng mẹ ông chỉ có thể dạy cho con trai biết đọc rồi phải đưa con tới trường. Nhưng tại trường, Prévert không thích đọc sách giáo khoa, chỉ thích đọc tiểu thuyết. Và làm thơ. Cho nên ông rớt kỳ thi tiểu học. Nhưng ngoài đời, Prévert đã thành công trong lãnh vực thi ca, và thi tài của ông còn được thiên hạ tán thưởng qua phim ảnh nữa.

Văn Chương Hạ Giới Đâu Có Rẻ Như Bèo

Ngày 17-6-1998, thư viện quốc gia của Pháp đã bỏ ra một số tiền rất lớn để mua một văn kiện hiếm: Văn liệu là bản in thử tập thơ *Fleurs du mal* của Charles Baudelaire; giá tiền là 3 triệu 200 ngàn quan (535.000 mỹ kim). Điều gì đã tạo nên giá trị cho văn liệu này? Có ba: Baudelaire được coi là một nhà thơ lớn của Pháp trong thế kỷ 19; *Fleurs du mal* là một danh phẩm, mà cũng là tác phẩm độc nhất đáng kể của nhà thơ; trong bản in thử, có những chỗ sửa chữa do chính tay tác giả viết.

Vài hàng về Charles Baudelaire và văn liệu: Sinh năm 1821, mất năm 1867, lúc chỉ mới 46 tuổi. Mồ côi cha lúc còn nhỏ, mẹ tái giá khi ông mới 7 tuổi, Baudelaire suốt đời cảm thấy cô đơn, buồn chán, và nhiều khi chỉ muốn nổi loạn trước những câu thúc của cuộc đời. Các nhà nghiên cứu nhận thấy tư tưởng của Baudelaire trở thành chín chắn rất sớm, nhưng tác phẩm ông để lại không được nhiều.

Ngoài tập thơ nói trên, đáng kể thêm chỉ có: Những bài dịch truyện của Edgar Allan Poe, và một tập “thơ văn xuôi” (tác phẩm này được xuất bản sau khi tác giả đã qua đời, lấy tựa là *Petits Poèmes en prose*; lần in khác, là *Le Spleen de Paris*).

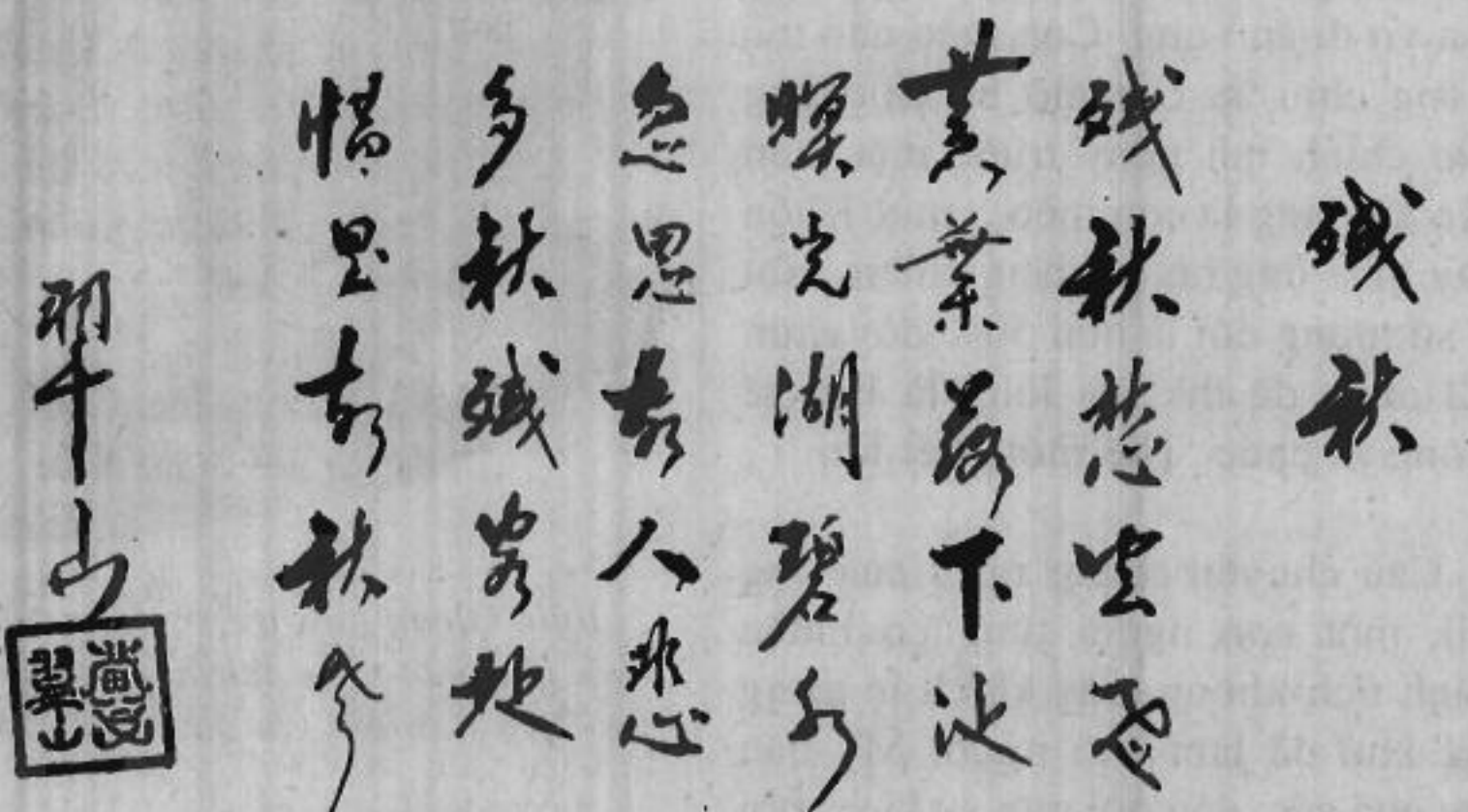
Nhưng trường hợp của Baudelaire đã chứng nghiệm câu người mình ngày xưa hay nói: “quí hồ tinh”. Chỉ cần hay, không cần nhiều! Chỉ với tập thơ “*Những Bông Hoa Của Tội Lỗi*”, Baudelaire đã được công nhận là người khai sáng nên trường thơ tượng trưng của thế kỷ 20.

Còn về thi phẩm đang nói, tôi nhận thấy như vậy: Ngoài giá trị văn chương và tư tưởng nội tại, tập thơ được người đời chú ý vì sự gian truân mà nó phải chịu. Xuất bản lần đầu năm 1857 với 101 bài thơ, tác phẩm bị hội đồng hoàng gia truy tố ra tòa. Tác giả không bị tù, nhưng có 6 bài thơ bị cấm phổ biến. Nhưng nhà thơ không sợ. Trong lần xuất bản năm 1861, ông lại cho in thêm 35 bài thơ mới làm, cũng thuộc loại “bị cấm”. Lần này, hoàng gia chịu thua nhà thơ lì lợm. Sau khi nhà thơ qua đời 2 năm, nhà xuất bản và bạn hữu của

ông cho in lại tập thơ, không bỏ bài nào. Những cuốn *Fleurs du mal* ra đời về sau đều in theo tập này.

Nhân đây, tôi cũng xin nói qua về chuyện chơi “bút tích danh nhân”. Theo các nhà nghiên cứu, lịch sử của “nghề chơi” này cũng không dài lắm. Họ kể rằng câu chuyện bắt đầu từ năm 1843, khi một ông thừa phát lại gốc người Lyon, tên là Jacques Chavaray, đến cư ngụ tại Paris, và bắt đầu bán ra làm giấy loại những “hồ sơ không cần giữ nữa”. Một người bán tạp hóa ở gần tên là Saffroy mua những tờ giấy vuông vắn cùng cỡ ấy về, xếp dán thành những chiếc túi hình sừng trâu để đựng kẹo bán cho khách hàng. Một hôm, có một người khách hàng nhận ra chữ ký trên chiếc sừng giấy là chữ ký của mình. Té ra tờ giấy thuộc về một vụ kiện đã lâu mà ông ta là đương sự. Tiếng lành đồn ra, nhiều người đến mua kẹo của Saffroy với hi vọng nhìn thấy lại bút tích của chính mình, hoặc của người thân. Rồi người ta mở rộng và nâng cao chuyện chơi. Có những người đột nhiên bỏ những công việc đang làm như dạy học, buôn bán, để bắt đầu sưu tầm “những nét chữ của danh nhân”. Và kể từ đó, những văn liệu hiếm này cứ lên giá từng ngày. Trong những cuộc đấu giá, lá thư cuối cùng của Balzac viết trên giường bệnh để gởi cho Gautier có thể được bán với giá mấy trăm ngàn quan. Còn tờ chiếu thoái vị của Nã-Phá-Luân Đế Nhất viết tại điện Fontainebleau ngày 6 tháng 4 năm 1814, do chính hoàng đế viết tay, có khi cũng được bán với giá cả trăm ngàn quan một bản chụp lại.

Tôi chợt nhận ra một điều hơi lạ: Người Tàu và một số người xứ khác biết chữ Hán coi trọng chữ viết của những người nổi tiếng viết chữ đẹp ngày trước (như Vương Hi Chi và nhóm Tô Hoàng Mễ Thái đời Tống chẳng hạn). Nhưng người Tây thì ngược lại: Họ bỏ nhiều tiền ra để mua chữ xấu. Tôi đã nhìn kỹ lá thư của Balzac, tờ chiếu thoái vị của Nã-Phá-Luân, và những tự tích cao giá khác nữa, nhận thấy tờ nào chữ viết cũng rất tệ.



tàn thu

Tàn thu sầu vân phi
Hoàng diệp lạc hạ trì
Minh quang hồ bích thủy
Hốt tư cố nhân bi.
Đa thu tàn khách địa
Tích thị cố thu hề!

thuý sơn

mùa thu tàn

Thu tàn mây buồn trôi
Nhè nhẹ lá vàng rơi
Trên mặt hồ xanh biếc
Mênh mông thu buồn ơi!
Cố nhân chữ đâu thấy
Khách địa lệ sầu rơi
Tiếc thu nào năm cũ
Lòng vương buồn khôn nguôi.

thuý sơn

Tấm Gương Dũng-Cảm và Lòng Kiên-Trì của Một Chiến-Binh Mỹ

Phạm Phong Dinh

Nước Mỹ trong những ngày gần đây dường như đang lên cơn sốt vì câu chuyện tình ái ba lạng nhăng “quân vương và thiếp” của tổng thống Bill Clinton và cô đào nhí Monica Lewinski. Ngày 21.9.1998 ông Clinton đã chấp nhận cung khai gián tiếp trước bồi thẩm đoàn qua cuộn băng ghi hình, trong đó người ta thấy gương mặt ảo não và những nét nhăn sâu muộn trên vầng trán ông. Câu chuyện không vui của toàn nước Mỹ ấy cuối cùng thì cũng đã được đưa ra dưới ánh sáng của sự thật. Rằng quả thật ông Bill có ôm ấp hôn hít cô bé tròn trĩnh quá khổ Monica, thậm chí lưu lại những dấu vết mưa móc trên chiếc áo ân tình mà cô nàng quý còn hơn ngọc hơn vàng. Rằng Monica quả đã có hơn một tá lần quì xuống ngang chỗ khoảng rừng lá thấp của “người” và làm cho Tonton rên rỉ ôm lấy đầu của nàng miết vào lòng. Dư luận quần chúng Mỹ đã chia làm hai phe để giải quyết tình trạng bế tắc triền miên của nước Mỹ từ hơn hai năm nay. Phe chống, hiện đang chiếm một tỉ lệ chưa vượt quá 50% nhất định đòi Clinton phải từ chức. Thử tưởng tượng vị nguyên thủ một quốc gia hùng mạnh bậc nhất thế giới mang cái vết chàm tình dục ngàn năm đi đây đi đó, để nhận lấy những lời dè bêu cùng những ánh mắt chế giễu lẫn thương hại, là dân Mỹ, một thứ dân kiêu ngạo hết chỗ nói, đã cảm thấy máu... sôi lên sùng sục. Phe

bênh ông Clinton thì cho rằng đổ đũa nào trên cái cõi đời này tìm ra được một thằng cha thánh thiện chưa từng trốn vợ đi ăn vụng. Con mèo nào mà không chịu ăn cục mỡ bự tổ chẳng nằm chình ình ngay trước mặt, con mèo ấy đúng là con mèo... mù! Khốn thay, phe ủng hộ lại đang chiếm một đa số tương đối là hơn 50% đôi chút. Bill cũng đã thề với lòng là Bill sẽ không từ chức. Thế mới chết lớn.

Câu chuyện chẳng ra gì của ông Bill, một con người từng có nhiều thành tích không mấy khích lệ trong quá khứ đã làm cho người Mỹ bận tâm quá sức, đến đổi một sự kiện thời sự khác có một tầm vóc khá đặc biệt với khuôn mặt của một người hùng kiểu mẫu thực sự của nước Mỹ đã bị lu mờ đi. Đó là sự kiện nhà chính trị lão thành, cựu chiến binh Hoa Kỳ và cựu phi hành gia thứ nhất của Hoa Kỳ đã bay vòng quanh trái đất 3 lần trong 4 giờ 44 phút, ông John Glenn, sau 36 năm kiên trì và chiến đấu với vô vàn trở ngại, đã được NASA chấp nhận cho trở lại không gian lần thứ nhì, có thể là lần cuối cùng của cuộc đời ông.

Ông John Glenn, giống như bất cứ một chiến binh Hoa kỳ anh dũng nào, đã có một thành tích chiến đấu hào hùng trong thời gian tại ngũ. Ông chính là niềm hãnh diện cho người Mỹ, nước Mỹ và truyền thống Mỹ. Một mô thức kiểu Mỹ. Tuân phục



John Glenn tuổi trẻ và John Glenn tuổi già, một mẫu anh-hùng không còn hợp-thời đối với đại-chúng Mỹ

tuyệt đối mệnh lệnh quân đội, chiến đấu dũng cảm và chu toàn trách nhiệm của một người lính. Một trong những huyền thoại thường được nhắc nhớ về ông, là cho dù ông ở binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, Không Quân hay trở về dân sự, bao giờ ông cũng xin được lái những chiếc máy bay kiểu “chiến đấu”, tức thứ xịn nhất, cho dù có phải nguy hiểm đến tính mạng đi nữa. Câu chuyện nổi bật nhất là trong cuộc chiến tranh Triều Tiên năm 1953, Glenn được cho lái chiếc phản lực cơ F9F Panther tấn công vị trí địch ở Pohang. Một cơn bão đạn phòng không của địch từ dưới đất cuốn lên không trung như một đám mây lửa, nhiều viên đạn đục thủng mấy trái bom treo dưới cánh phi cơ, nhưng may mắn chúng không

nổ. Những mảnh đạn đã bắn thủng chiếc phi cơ của Glenn đến... 200 lỗ. Phước đức ông bà, Glenn vẫn không bị "dính" một viên nào. Chiếc F9 chao đảo dữ dội, Glenn cố gắng giữ cho nó được thăng bằng để đem nó về căn cứ. Glenn gọi cho vị phi đoàn trưởng: "Báo cáo thẩm quyền, tôi sắp sửa đem phi cơ ra khỏi đây". Người phi đoàn trưởng từ căn cứ quá xa không thể nắm vững được tình hình đã kêu lên: "Cậu nói sao, hỏa lực dưới đất nào đâu đáng kể gì...". Thi hành trước khiêu nại sau, Glenn và chiếc Panther ẽ ạch bay tới Pohang, chơi cho mấy quả rồi mới... cộc cạch lái nó về căn cứ.

Đúng ngày 29.10.1998 tới đây, ông Glenn sẽ lại có dịp thử sức và lòng gan dạ của ông với chiếc phi thuyền con thoi Discovery, đưa ông cùng một phi hành đoàn 6 người nữa lên quỹ đạo trái đất thực hiện những thí nghiệm đo đạc khoa học, trong đó có nhiều cuộc thực nghiệm được thiết kế dành riêng cho ông. Trở lại năm 1962, ngày 20.2, John Glenn là phi hành gia đầu tiên của Hoa Kỳ đã thực hiện chuyến bay vòng quanh địa cầu 3 vòng. Trước đó, ngày 12.4.1961, ông Yuri Gagarin, người Liên-sô, là phi hành gia đầu tiên của nhân loại bay quanh trái đất trong vòng 2 tiếng đồng hồ. Thập niên 1960 đánh dấu cuộc chạy đua không gian giữa Liên Xô và Hoa Kỳ. Liên xô đã dẫn đầu trong một số chuyến bay đặc biệt. Như các chuyến bay có cô chó Laika năm 1957; phi hành gia đầu tiên rời khỏi phi thuyền đi tản bộ ngoài không gian trong năm 1965 là người Liên xô, ông Aleksei Leonov đi được 10 phút; chuyến bay chở người đàn bà đầu tiên của loài người lên quỹ đạo là bà Valentina Tereshkova trong năm 1966. Đầu thập niên 1970, năm 1971, cũng vẫn Liên Xô lắp ráp thành công trạm không gian đầu tiên Salyut1. Khoa học không gian Mỹ tương đối chậm chạp hơn Liên-sô, tuy nhiên thành quả của phía Hoa kỳ đạt được lại to lớn và hiệu quả hơn. Ngay từ năm 1961, tổng thống Mỹ Kennedy đã thề với quốc dân đồng bào là

chính người Mỹ sẽ đặt chân lên mặt trăng đầu tiên, vào khoảng cuối thập niên 60. Cơ quan NASA của Hoa Kỳ (National Aeronautics and Space Administration) được lệnh mở hết tốc lực để vượt qua mặt người Nga, mà thành quả là ngày 20.7.1969 phi hành gia Neil Armstrong của chiếc Apollo 11 đã là người trái đất đầu tiên đặt chân lên nguyệt cầu, để thấy dung nhan của nàng Hằng Nga thực sự chỉ là đất đá khô cằn lỗ chỗ những miệng núi lửa cũ tròn, với câu tuyên bố lưu lại nghìn đời: "Đó chỉ là một bước chân nhỏ của một con người, nhưng là một bước nhảy vĩ đại của nhân loại".

Các chuyến bay thành công của Apollo phần lớn do các chương trình thực nghiệm Mercury và Gemini của NASA mở đường. John Glenn vừa từ quân đội trở về đã hăng hái nộp đơn xin dự tuyển vào làm phi hành gia cho NASA. Thuở khoa học không gian còn phôi thai ấy, NASA chính là nơi đào tạo những anh hùng và là niềm ước mơ làm người hùng phục vụ xứ sở của phi công Hoa Kỳ. Đặc biệt phi công quân sự có vài ngàn giờ bay trở lên rất có nhiều hy vọng trúng tuyển. So với kỹ thuật khá là tối tân của thời điểm 2000, những chuyến bay thô sơ của Mercury và Gemini rất giống những chiếc... quan tài bay, phi hành gia không chắc mình có về được đoàn tụ với mấy bà vợ già hay là... gãy cánh bay về châu ngọc hoàng, cũng ở gần đâu đó. John Glenn có cái hân hạnh là người Mỹ thứ hai, chỉ sau phi hành gia Alan Shepard đã lên không gian năm 1961, nhưng chỉ vồn vện có hơn 15 phút, Glenn bay được 4 giờ 44 phút trong năm 1962. Cuộc tung hoành vũ trụ của Glenn chỉ có ngần ấy. Lúc ấy ông vừa tròn 40 tuổi, độ tuổi trung niên sung mãn về sức khỏe và nảy nở toàn vẹn về trí lực. Glenn vẫn hào hứng tin rằng rồi ông sẽ được bay lên không gian ít nhất là một lần nữa. Glenn đã nhiều lần xin gặp Bob Gilruth, giám đốc chương trình Mercury để nhận công tác, nhưng chỉ được đáp lại bằng sự im lặng khó hiểu. Lần cuối

cùng, Bob thấy bất nhẫn quá, đã phán cho một câu, có giá trị như một nhát chém chí mạng: "Bộ chỉ huy không muốn anh bay nữa đâu, ít nhất là trong lúc này". Ngày càng nhiều các bạn phi hành gia của Mercury được chọn bay cho Gemini và Apollo đã làm cho Glenn sốt ruột và giận dữ quá độ. Cuối cùng, cảm thấy có cái gì đó không ổn, năm 1964 Glenn xin từ chức và ra khỏi NASA. Mãi nhiều năm sau này, màn bí mật mới được hé lộ, khi tình cờ Glenn đọc được một cuốn sách cho biết chính tổng thống Kennedy đã ra lệnh không cho Glenn bay lần thứ nhì. Theo Glenn, ông cho rằng Kennedy loại ông ra khỏi chương trình NASA vì sợ ông có thể bị thiệt mạng trên quỹ đạo và làm hại đến uy tín chính trị của ông ta.

Câu chuyện về Glenn là câu chuyện của một người phấn đấu không mệt mỏi để đạt được mục đích, không phải cho cá nhân ông mà là cho những mục tiêu cao cả chung. Trong vòng 10 năm rời khỏi NASA, Glenn đã được mời tham gia ban quản trị một công ty kỹ nghệ lớn, công ty nước ngọt Royal Crown Cola. Năm 1974, với ánh hào quang còn chói chang, Glenn đã đắc cử về vang vào Thượng Nghị Viện Hoa Kỳ và ông đã phục vụ trong ngành lập pháp suốt 24 năm dài, mà ông thường tự hào là một sự nghiệp chính trị chân chính ông đã cống hiến trọn vẹn cho đất nước. Năm 1984, từ tổng hành dinh ở New Hampshire, Glenn đã mở cuộc vận động tranh cử tổng thống Hoa Kỳ trong đảng Dân Chủ. Tuy nhiên ở thời điểm đó, ông đụng phải những đối thủ quá lớn trong đảng Dân Chủ như Edward Kennedy, nên đành phải nhường bước. Nếu ông có vượt qua được, thì lại phải đương đầu với đối thủ sừng sỏ Ronald Reagan.

Những tưởng giấc mộng trở lại với không gian của ông đã lui tắt từ 1964, nhưng 31 năm sau Glenn, với tư cách là một thành viên của Ủy Ban Đặc Biệt Về Tuổi Già Của Thượng Viện, nhân đọc một tài liệu về những thay đổi sinh lý cơ thể tạm thời của phi hành gia trên không gian giống

hệt như trạng thái sinh lý của những người già. Một tia chớp loé lên trong tiềm thức đã mù mịt và tuyệt vọng về một chuyến bay lên quỹ đạo. Tại sao NASA không thí nghiệm những thay đổi sinh lý thể lực của người già khi họ bay lên vũ trụ? Nghĩ là làm liền, khoảng giữa năm 1996 ông xin gặp giám đốc NASA Goldin. Glenn đưa cho Goldin con số 34 triệu người già trên 65 tuổi ở Hoa Kỳ và sẽ tăng gấp 3 lần trong vòng 50 năm tới. Đó là một vấn đề lớn mà không mấy ai để ý nghiên cứu. Nhìn ông lão đã 75 tuổi, với lòng nhiệt thành của một người trai trẻ, Goldin khó thể có lý lẽ nào để từ chối đề nghị thí nghiệm của Glenn. Goldin đồng ý cho Glenn cơ hội, với điều kiện là ông sẽ phải trải qua cuộc tuyển chọn gắt gao như bất cứ ứng viên nào, không có trường hợp ngoại lệ. Goldin đã gọi điện cho Tom Miller, người chiến hữu từng phục vụ trong TQLC với Glenn để hỏi ý kiến. Ràng liệu "ông già" có thể chết trên không gian hay không. Tom đã kể lại sau này: "Trái tim của tôi nói có thể. Nhưng lý trí của tôi thì bảo không". Điều kỳ diệu là cuối cùng ông già gân Glenn đã thắng tất cả các cuộc sát hạch sinh lý và thể lực. Ông được Goldin đích thân thông báo kết quả trúng tuyển, trong lúc ông đang tiếp cử tri tại văn phòng làm việc. Tuân lệnh Goldin, Glenn không hé môi một lời nào, ông kiên nhẫn chờ cho đến ngày 16.1.1998 NASA chính thức thông báo trên các hệ thống truyền thông Hoa Kỳ. Một lần sống hân hoan và xôn xao tràn ngập nước Mỹ trong khoảng thời gian đó. Bằng hữu và quần chúng gọi và gửi điện đến chia mừng tới tấp. Nhưng rồi câu chuyện tình ái của Clinton đã nhanh chóng lái dư luận quần chúng về hướng khác. Với lại đến ngày 29.10.1998 Glenn mới bay lên quỹ đạo cơ mà, hãy còn sớm chán, ta cứ theo dõi chuyện con bé Monica trước cái đã. Ông già gân nhìn tới nhìn lui chẳng có đường cong nét nổi nào coi cho được được, trông rất... chán mớ đời.

Có thể nói là toàn nước Mỹ đã

chào đón chuyến bay của Glenn với nhiều thiện cảm. Chỉ có duy nhất một người đã đưa hai tay lên trời hết ý kiến: "Ông già lại giờ chúng nữa rồi!". Người ấy chính là bà lão tội nghiệp Annie Glenn, người bạn đời chung sống 55 năm với Glenn. Bà đã từng trải qua suốt cuộc đời với những giây phút đứng tim, toát mồ hôi hột và lông tóc gáy dựng đứng lên với thành tích vắng nhà của Glenn gồm 149 phi vụ chiến đấu và gần 5 tiếng đồng hồ trên không gian. Glenn đã làm phiền bà Glenn quá nhiều lần đến nỗi ông cũng phải thú nhận: "Rất khó mà mở đầu câu chuyện về vụ đó với bà Annie".

So với chiếc Discovery con thoi vĩ đại, chiếc Mercury ngày xưa của Glenn hết sức nhỏ bé, chỉ với 1 mét khối dành cho Glenn. Chiếc Discovery được thiết kế cho 7 phi hành gia, mỗi phi hành gia được hưởng một khoảng không gian rộng đến 9 mét khối. Nếu lấy tỉ lệ 1 mét khối của Mercury, thì chiếc Discovery có thể chứa đến... 63 trụ lạn. Ngoài ra so với Mercury chỉ có 1 cửa sổ, Discovery có đến 10 cái, tha hồ mà ngắm trăng sao. Tuy là người lớn tuổi nhất, nhưng Glenn lại là người "nhí" nhất so về thứ tự, tên ông nằm ở hàng thứ bảy của phi hành đoàn. Phi hành đoàn vẫn thường quen gọi ông một cách kính trọng là "cụ Thượng", nhưng ông đã gạt phắt đi và xin họ cứ đơn giản gọi ông là Glenn. Glenn sẽ giữ nhiệm vụ theo dõi máu và nước tiểu của phi hành đoàn. Riêng ông cũng sẽ có những công tác thực nghiệm trên chính cơ thể của mình. Trong suốt chuyến bay, NASA sẽ theo dõi thường xuyên nhịp tim, nhịp thở, sự tuần hoàn máu, áp suất máu, phân tích hệ miễn nhiễm cơ thể và số lượng protein. Một thiết bị đặc biệt sẽ được cấy vào cánh tay Glenn để lấy những mẫu thí nghiệm trực tiếp và được nhiều lần. Glenn cũng sẽ phải nuốt một dụng cụ đo thân nhiệt vào đường bao tử. Những dữ kiện này sẽ được so sánh với những khảo sát tương ứng, khi Glenn còn ở mặt đất.

Một trong những buổi huấn luyện

đứng tim nhất, rất giống như trong những phim khoa học giả tưởng không gian trong thời gian gần đây; đó là những lần thực tập thoát hiểm trong trường hợp khẩn cấp, mỗi người phải tự lo thoát thân lấy, không ai có thể giúp đỡ được ai. Giả sử có triệu chứng khối lượng nhiên liệu của chiếc hỏa tiễn mang con tàu sẽ nổ tung lên, phi hành đoàn phải nhanh chóng nhảy vào những chiếc giỏ lưới trượt ngay xuống giàn phóng. Trong trường hợp chiếc hỏa tiễn trục trặc ở độ cao dưới 6.000 mét thì phi hành đoàn phải sẽ phải trượt xuống theo một cây cột trong lòng phi thuyền và bung dù nhảy ra ngoài. Và còn nhiều chuyện dự trù rừng rợn nữa. Kỹ thuật tân tiến đã giúp giảm thiểu đáng kể sức ép khi cất cánh. So với con số 7.9 Gs hồi bay Mercury (đơn vị đo sức ép, thí dụ trọng lượng cơ thể của Glenn là 76 kg, khi hỏa tiễn Atlas phóng lên không trung, một sức đè độ 600 ký ghì chặt Glenn vào ghế), thì ngày nay chỉ còn có 3Gs, có nghĩa là lực ghì xuống chỉ còn không quá 200 ký.

Vấn đề ẩm thực trong không gian đã được cải thiện rất nhiều, những phi hành gia của thời Gemini và Apollo đã không bao giờ có thể mơ ước đến như thế. Lúc Glenn bay trên chiếc Mercury, thực phẩm duy nhất và nghèo nàn là những ống đựng chất nước táo nghiền nhuyễn (applesauce), Glenn dùng cái ống hút để hút nước táo. Và chỉ có thế. Ngày nay, những nhà khoa học ngành ăn uống của NASA đã thiết kế và cung ứng cho phi hành đoàn những phương cách ăn nhậu và thực đơn gần như là còn ở mặt đất, thí dụ như món gà lôi (gà tây) hun khói, tôm thập cẩm, cà phê Kona và trái apricot khô, v.v.. Mỗi một món ăn đều được chứa trong gói plastic, trên đó có dán màu biểu trưng cho mỗi phi hành gia. Màu của Brown, phi hành trưởng sẽ là màu đỏ, của Glenn là màu tím nhạt, cảm cảm nhằm màu của người khác. Glenn cho biết: "Tôi rất khoái món tôm, mấy lão đầu bếp nấu khéo lắm, không thua gì những món ở Delmonico's s

Curt đầu”.

Không còn bao nhiêu ngày nữa, người anh hùng một thời của nước Mỹ sẽ thực hiện được giấc mộng trở lại không gian của ông sau 36 năm chờ đợi. Trong khoảng thời gian dài thăm thẳm ấy, ngày nào ông cũng dành vài tiếng đồng hồ để rèn luyện thể lực, đi bộ ít nhất 3 km mỗi ngày, sức khoẻ và hình thể của ông hầu như không thay đổi mấy. Ngày 29.10.1998 sẽ đánh dấu một chương mới của lịch sử không gian Hoa Kỳ và của nhân loại, khi một người già ở độ tuổi 77 lên không trung, chứng minh rằng ở bất cứ hạng tuổi nào, người ta cũng có thể bay lên vũ trụ. Chuyến bay của Discovery sẽ kéo dài hơn 8 ngày. Bà Annie Glenn cùng các con và hai đứa cháu 16 và 14 tuổi sẽ cùng đến mũi Canaveral (Cape Canaveral), Florida, để chứng kiến giây phút lịch sử ấy. Cuộc đời của Glenn, cống hiến của Glenn cho đất nước Hoa Kỳ là một tấm gương lớn của một con người công chính. Dũng cảm trong chiến đấu, chu toàn trách nhiệm người chiến binh, tận tụy phục vụ quốc dân với tư cách một nhà lập pháp. Và trên hết người anh hùng không gian của nước Mỹ và của nhân loại.



Mới đây, tôi được đọc hai bài báo liên quan đến hai người cầm bút. Một người ở Mỹ Tây Cơ, một người ở Nam Hàn.

Trên tờ *Washington Post* ngày 7.9.1998, Molly Moore viết về nhà thơ Homero Aridjis với những nguy hiểm mà ông đang phải đương đầu, và về sự khủng bố giới cầm bút đang diễn ra tại Mỹ Tây Cơ.

Molly Moore cho biết kẻ ẩn danh đã nhiều lần gọi điện thoại đến dọa giết ông Aridjis, khiến nhà cầm quyền Mỹ đã phải phái hai vệ sĩ để giữ an ninh cho nhà thơ. Hai cận vệ theo ông Aridjis như hình với bóng tới bất cứ ở đâu: đi đọc thơ, đi ăn trưa với bằng hữu, hay đi dạo với con chó béc-giê của ông.

Homero Aridjis, 58 tuổi, là một thi sĩ nổi tiếng và là một bình luận gia thường lên tiếng chỉ trích nhà cầm quyền Mỹ về nhân quyền, và hiện là chủ tịch Văn Bút Quốc Tế.

Trung Tâm Văn Bút Hoa Kỳ đã gửi thư cho Tổng thống Mỹ Ernesto Zedillo để lưu ý tình trạng nguy hiểm của ông Aridjis và những người cầm bút khác tại Mỹ vì hành xử quyền tự do diễn đạt của văn nghệ sĩ, ký giả.

Theo báo cáo của Ủy Ban Bảo Vệ Nhà Báo (Committee to Protect Journalists) trụ sở tại New York, trong vòng 16 tháng, bốn nhà báo đã bị giết tại Mỹ vì lý do liên quan đến nghề nghiệp, nhiều người bị hành hung, bắt cóc để khủng bố tinh thần hay dọa giết. Thủ phạm của các vụ tấn công nhắm vào những người cầm bút tại Mỹ là bọn buôn lậu ma túy, nhân viên công lực thối nát, và các chính trị gia bất lương.

Mặc dầu chỉ được “võ trang” với cây bút hoặc chiếc computer, các nhà văn, nhà báo, nhà thơ tại Mỹ đã không đầu hàng hay lùi bước trước bạo lực. Hai tổ chức mới được

Vệ-Sĩ Cho Nhà Thơ Và Những Tiếng Sủa Trăng

Sơn Tùng

thành lập để trợ giúp người làm báo và phổ biến những tin tức về những vụ tấn công ký giả. Jorge Zepeda, chủ tịch của một trong hai tổ chức này, Hội Nhà Báo, cho biết một trong những mục tiêu của hội là thuyết phục xã hội Mỹ rằng tấn công nhà báo là tấn công vào toàn thể xã hội và vào quyền dân chúng được thông tin đầy đủ.

Homero Aridjis được bầu làm chủ tịch Văn Bút Quốc Tế tại đại hội Văn Bút Quốc Tế vào tháng 8.1997 ở Edinburgh, Tô Cách Lan, và với tư cách ấy, ông đã trở thành mục tiêu hàng đầu của bọn khủng bố khi ông lên tiếng chống lại bạo động. Ông Aridjis nhận được những lời đe dọa đầu tiên để lại trong máy điện thoại tại nhà ông ở Mexico City chỉ vài giờ sau khi ông trả lời cuộc phỏng vấn của một phóng viên tờ *Washington Post* và bình luận về những vụ bắt cóc rợn người tại thủ đô xứ Mỹ, trong đó bọn tội phạm đã cắt tai nạn nhân gửi về nhà như một bằng chứng họ bị bắt cóc.

Tháng 11 năm ngoái, khi ông Aridjis tới thăm thân nhân tại New York, một lời cảnh cáo nữa đã để lại trong máy điện thoại: “Mày sẽ chết sớm như một con chó! Tao sẽ cắt tai mày ra.” Aridjis đoán rằng điện thoại của ông đã bị nghe lén, và bọn khủng bố đã biết rõ đường đi nước bước của ông. Khi Aridjis từ Hoa Kỳ trở về, chính quyền Mỹ đã phải phái ba nhân viên an ninh đón ông tại phi trường để đề phòng bắt trặc.

Ngày 17.8 vừa qua, Aridjis lại nhận được một lời đe dọa giết ông và hai người con gái vừa từ Mỹ về thăm: “Các người sẽ hối tiếc! Các người sẽ chết sớm.”

Aridjis cho biết sự hăm dọa này đã tạo ra một không khí bất an, một văn hóa của sự sợ

hải, nó chống lại quyền tự do phát biểu tại Mỹ Tây Cơ. Ông diễn tả những sự đe dọa này như một "trấn áp tinh thần", ảnh hưởng đến sự viết lách và sinh hoạt hàng ngày của ông. "Đời sống của chúng tôi đã thay đổi. Nhìn bất cứ ai cũng giống như một kẻ khả nghi." Tuy vậy, Homero Aridjis không từ bỏ sứ mạng của một người cầm bút chân chính: đấu tranh cho chính nghĩa.

Năm ngoái đi dự đại Hội Văn Bút Quốc Tế ở Edinburgh, phái đoàn Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã có dịp gặp ông Aridjis. Ông ít nói và trông thật hiền lành, nhưng lại có ngòi bút dũng mãnh và bất khuất trước bạo lực.

Một tin khác về sự đàn áp người cầm bút đến từ nửa bên kia quả địa cầu được đăng trên tờ *Washington Times*, số ngày 22.9.1998.

Nhà báo Son Chung-mu, 58 tuổi (cùng tuổi với Aridjis), đang ngồi tù vì bị truy tố về tội phỉ báng Tổng thống Kim Dae-jung (Kim Đại Trọng).

Son Chung-mu là một nhà báo nổi tiếng tại Nam Hàn với 30 năm trong nghề không bao giờ ngừng tranh đấu cho tự do và nhân quyền tại xứ sở ông. Son bị ngồi tù bốn lần

trước khi lưu vong sang Hoa Kỳ năm 1977 vì chính quyền Park Chung-hee (Phác Chính Hi) lúc ấy áp dụng chính sách kiểm duyệt gắt gao. Ông trở về nước năm 1986 tiếp tục viết báo, năm 1989 xuất bản một bản nguyệt san, và đã viết khoảng 20 cuốn sách.

Son Chung-mu bị buộc tội vì đã chỉ trích Kim Dae-jung trong những bài báo viết năm 1996 và 1997 ngay trước cuộc bầu cử tổng thống. Sau đó, những bài viết này đã được dùng làm căn bản cho một cuốn sách tựa đề "Hồ Sơ X Kim Dae-jung", với một tấm hình bìa mà Kim Dae-jung cho rằng đã bị ghép.

Chính quyền Nam Hàn đã tịch thu giấy thông hành của Son Chung-mu khi ông định rời nước sau khi Kim Dae-jung đắc cử. Đầu tháng 6 vừa qua, ông bị bắt giữ và bị truy tố về tội phỉ báng Kim Dae-jung và vi phạm luật bầu cử vì đã nhận tiền của cựu giám đốc cơ quan tình báo Nam Hàn. Ở Nam Hàn, phỉ báng bị coi là tội hình trong khi tại nhiều nước thuộc luật dân sự.

Điều đáng nói trong vụ này là trong lúc Son Chung-mu ngồi tù, vợ và ba người con trai của ông (đều định cư tại Mỹ) đã tích cực yểm trợ ông. Bà vợ đã đóng cửa một tiệm bán quần áo để lo điều hành cơ sở xuất

bản của chồng, ba người con đã gửi tiền về để giữ tờ báo tiếp tục ấn hành.

Sonny Y. Son, một trong ba người con của Son Chung-mu, hiện cư ngụ tại Alexandria, Virginia, mỗi tháng đều về Nam Hàn thăm cha trong nhà tù, và đã tích cực vận động giới báo chí và các tổ chức nhân quyền tại Washington. Kết quả của những vận động này là một ngày trước phiên tòa tại Seoul đang đường xét xử Son Chung-mu, hình của Sonny đã xuất hiện trên bìa tập phụ trang của tờ *Washington Times* và một bài của Andrea Billups chiếm nguyên trang báo viết về vụ Son Chung-mu. Và, vụ án đang được những tổ chức nhân quyền tại Washington, như Ủy Ban Bảo Vệ Nhà Báo, Nhà Báo Không Biên Cương (Journalists Sans Frontière), tổ chức Theo Dõi Nhân Quyền Tại Á Châu (Human Rights Watch-Asia)... theo dõi sát. Các tổ chức này đã thúc giục Tổng thống Kim Dae-jung hủy bỏ vụ án. Tờ *Washington Times* cũng đã tạo nhiều áp lực với tòa đại sứ Nam Hàn ở Washington.

Ngày 23.9, Son Chung-mu đã bị kết án hai năm tù về tội phỉ báng, và được miễn tố về tội nhận hối lộ.

Điều mỉa mai trong vụ này là Kim Dae-jung đã từng bị tù nhiều năm vì chỉ trích những chính quyền trước, đã lưu vong tại Nhật Bản và Hoa Kỳ để tranh đấu cho lý tưởng tự do, và đã ra lệnh đại xá tù nhân sau khi lên cầm quyền, nay lại bỏ tù Son Chung-mu, người cũng tranh đấu cho tự do bằng ngòi bút, nhưng đã chỉ trích ông ta.

Nam Hàn không còn là một nước độc tài, nhưng cũng không phải là một nước tự do. Nó ở giữa hai thứ đó, cũng như Mỹ Tây Cơ. Một bên đe dọa người cầm bút bằng nhà tù, một bên bằng thủ tiêu và bắt cóc, xẻo tai. Ngòi bút là kẻ thù số một của những kẻ chống lại tự do.

Nhờ sự can đảm của những người cầm bút, nhiều nước đã chuyển từ độc tài sang tự do, hay nửa tự do. Không có những người cầm bút can đảm thì không có tự do trên mặt đất. Điều đó đã gắn liền với lịch sử loài



Nhà thơ Homero Aridjis, Chủ-tịch Văn Bút Quốc Tế, mỗi khi cùng vợ và con gái đi ra ngoài, phải mang theo vệ-sĩ và chó

người. Lịch sử tranh đấu cho tự do tại Việt Nam cũng đang được những người cầm bút can đảm ở trong và ngoài nước viết nên.

Tập đoàn độc tài ở Hà-Nội vừa thả một số tù chính trị, trong đó có vài người cầm bút, nhưng độc tài thì vẫn độc tài. Nhiều người cầm bút can đảm còn ở trong tù, và nhiều người khác sẽ bị bắt bỏ tù vì tội không yêu cuộc sống mất tự do.

Tháng Chín vừa qua là một tháng có nhiều tin liên quan đến giới cầm bút. Lạc lõng trong những tin tức về những người cầm bút can đảm, bắt khuất trước bạo lực là một bài viết của ông Đặng Tiến (Pháp) tựa đề là “Đọc Thơ Nguyễn Xuân Thiệp” đăng trên tạp chí Văn Học số 149 (tháng 9.98).

Ông Đặng Tiến đã hết lời ca ngợi thơ ông Nguyễn Xuân Thiệp ngay ở câu mở đầu:

“Nhà thơ Nguyễn Xuân Thiệp là một tâm linh trong sáng, vừa gợi về trần giới trầm luân một dòng thơ thanh thoát qua tác phẩm Tôi Cùng Gió Mùa, nhà Văn Học mới xuất bản tại Mỹ.

“Cách đây tròn một năm, trên báo Văn Học số 135, do anh Nguyễn Mộng Giác gửi tặng (tôi không có tiền mua), tôi được đọc bài Thảo Nguyên ký tên Nguyễn Xuân Thiệp lạ hoắc và bị mê hoặc ngay bởi dòng thác hình ảnh - âm vang hư hư thực thực cuộn cuộn băng băng suốt mấy trăm câu như nước Hoàng Hà:

Mùa hạ ta qua vùng thảo nguyên
.....”

Việt Nam không có sông Hoàng Hà, và cũng không có thảo nguyên. Ông Đặng Tiến dùng hình ảnh nước sông Hoàng Hà (ở bên Tàu) để khen thơ ông Nguyễn Xuân Thiệp tả cảnh đi trên vùng thảo nguyên (ở bên Nga) thì quả là tuyệt!

Sau đó, ông Đặng Tiến đã dùng suốt bài viết dài để trích thơ và khen thơ ông Nguyễn Xuân Thiệp. Người Việt Nam đọc sách báo ở hải ngoại không còn lạ gì chuyện những “nhà phê bình” viết bài mạt sát tác phẩm của kẻ thù, hay ca tụng sách của bạn

mình. Nhưng, ông Nguyễn Xuân Thiệp không phải là bạn ông Đặng Tiến, như chính lời ông Đặng Tiến. Lý do ông Đặng Tiến nức nở khen thơ ông Nguyễn Xuân Thiệp là vì tuy là một cựu sĩ quan Miền Nam đã bị đi cải tạo nhiều năm, ông ta đã không “cầm thù” cộng sản. Thơ ông Nguyễn Xuân Thiệp không viết về tù tội, đấu tranh... mà viết về “thảo nguyên, con chuồn chuồn đỏ, bầy dê con trên đồi vắng, trẻ chăn bò đi hát rong, nước hoa chanh, chùm nhãn chín, con chim màu đỏ hót một mình dưới trời mưa thưa...”

Ông Đặng Tiến có quyền tâng bốc thơ ông Nguyễn Xuân Thiệp, và ông Nguyễn Xuân Thiệp có quyền viết bất cứ cái gì ông thích, không ai bắt ông phải làm thơ tù tội hay chống cộng. Nhưng, cái “lạ” trong bài “Đọc thơ Nguyễn Xuân Thiệp” là ông Đặng Tiến, trong khi ca ngợi Nguyễn Xuân Thiệp, đã xen vào những lời tấn công theo kiểu “đánh du kích” những nhà văn nhà thơ viết về chiến tranh, về tù tội, về đấu tranh, về chống cộng.

Xin trích dưới đây nguyên văn một đoạn của ông Đặng Tiến:

“Nguyễn Xuân Thiệp ra tù năm 1982, sang Mỹ năm 1995. Khi cho đăng thơ trên tạp chí Văn Học (Mỹ) tháng 7.1997 và tháng 4.1998, anh không ghi thời điểm sáng tác 1980, trong thời gian học tập cải tạo. Nói khác đi, anh đã không khoe công đã từng kinh qua ‘đáy địa ngục’ hay ‘đại học máu’. Anh cần người nhận định giá trị đích thực của thi ca, thơ hay thơ dở không cần ‘con tem’. Anh

không thuộc loại người làm thơ để ném vào sù quán.”

Ngay dưới những câu “đánh du kích” trên đây, ông Đặng Tiến nói đến “sự liêm khiết của văn chương”(!), và tiên tri thơ Nguyễn Xuân Thiệp “có tham vọng, có khả năng đánh dấu chấm dứt một giai đoạn hỗn mang trong tâm thức Việt Nam”!

Đặng Tiến đã đem cái “liêm khiết của văn chương” và “tâm thức Việt Nam” để chạy từ hàng ngũ Miền Nam Việt Nam sang với Việt Cộng, và từ hàng ngũ Việt Cộng sang phe “đứng giữa”, “hòa hợp hòa giải”, để đánh du kích những người không trở cờ ở một trong hai “phe”.

Các ông Tạ Tỵ (tác giả Đáy địa Ngục), Hà Thúc Sinh (Đại Học Máu), Nguyễn Chí Thiện (người “ném thơ vào sù quán”), dưới mắt kẻ trở cờ Đặng Tiến đều là những người phải cần đến “con tem” để đi vào văn học của “giai đoạn hỗn mang trong tâm thức Việt Nam”.

Còn những Solzhenitsyn, Vaclav Havel, Homero Aridjis, Son Chung-mu... phải chăng cũng đều là những kẻ cần có “con tem”? Không có họ thì đã không có tự do ở Nga, ở Tiệp Khắc và sẽ không có tự do ở Mỹ, ở Nam Hàn...

Loài người không thể có tự do, nếu trong thời “hỗn mang” chỉ có toàn những lời thơ “cao khoáng” ca tụng “chuồn chuồn, bầy dê, trẻ chăn bò, con chim đỏ...” và những tiếng sửa trắng!

một thoáng xưa

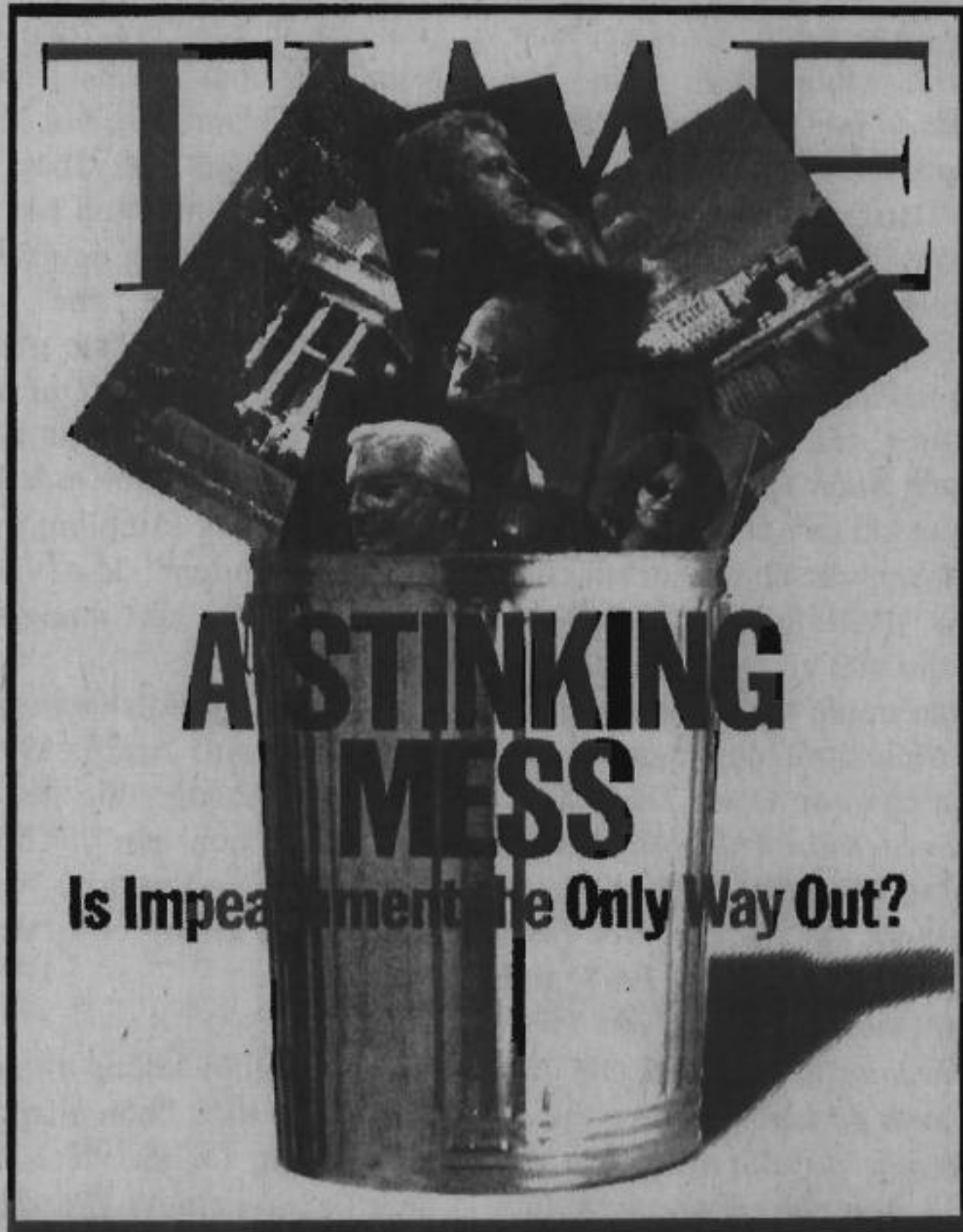
Anh run tay nhóm lửa chiều
Thầm trong ngọn gió ngang đèo thổi sang
Củ sắn nướng chín vùi vàng
Thơm môi em ấm áp tràn tim anh
Không dung mà khóc sao đành
Bàn tay âu yếm đổ dành bàn tay
Quay lưng cho mắt bớt cay
Tình mình sợi khói lắt lay cuối chiều.

ông thế hùng



Trái Sáng Dân-Chủ

Nguyễn Văn Thông



Tạp-chí "Time" liên-tiếp làm nhiều số đặc-biệt về vụ Clinton-Lewinsky

Sự-kiện vị tổng-thống một nước đứng đầu thế-giới bị đưa ra toà đang khi còn tại chức về sự lem-nhem tình-dục thật là một sự-kiện lạ-lùng. Lạ-lùng không những ở tính-chất của sự tội mà còn lạ lùng ở cái tính dân-chủ của đất nước này. Trong lịch-sử cận kim cũng như hiện đại, sự lem nhem tình-dục của các bậc quân-vương, lãnh đạo quốc gia vẫn nhan-nhân và lâm-li lắm. Nếu kể tới những chế-độ mang danh-nghĩa là dân-chủ mà thực

chất là độc-tài trong các nước cộng-sản thì sự lâm-li còn tiến đến mức-độ khủng-khiếp. Không khủng-khiếp sao được khi một bậc cha già dân-tộc nọ được tôn-vinh là không màng tới thân mình, không vợ không con, dành cả cuộc đời cho đất nước mà thực chất là lem-nhem với nữ cán-bộ rồi thủ-tiêu để phi-tang hầu giữ được cái thanh-danh giả-dối ấy.

Ở đây thì khác, trong chế-độ dân-chủ, dù ở mức-độ chưa hoàn-hảo, ai

cũng biết rằng cốt-lõi của dân-chủ là tính đại-diện và tính ủy quyền của đa-số cho người đại-diện mình. Quyền đại-diện chỉ có khi được ủy-thác bởi các quyền nhỏ hợp lại, và quyền đại-diện ấy có thời-hạn và điều-kiện bao lâu quyền ấy được hành-xử xứng-hợp. Nguyên-lý dân-chủ ấy nói lên rằng, con người có sự bình-đẳng và những quyền căn-bản phải được tôn-trọng. Ở phía người đại-diện, người ấy không phải là chúa tể, không phải là quân-vương, không thể nắm quyền sinh-sát, cũng không thể lộng-quyền. Khi không còn xứng-đáng để đại-diện nữa thì người ta sẽ chọn người đại-diện khác.

Sự-kien Clinton-Lewinsky đặt ra một số vấn-đề. Tự-trung dư-luận quần-chúng bị phân-chia thành hai phía đối với quyết-định nên tín-nhiệm ông ở cương-vị tổng-thống nữa hay không. Phía ủng-hộ đưa ra một số lí-do chính như sau: Lỗi của ông là chuyện cá-nhân, việc lãnh-đạo của ông vẫn tốt-đẹp từ ổn-định kinh-tế đến ngoại-giao quốc-tế; ông làm lỗi và ông đã xin lỗi. Theo những cuộc thăm-dò thì ông tổng-thống vẫn được đa-số quá bán quần-chúng ủng-hộ, cho dù ở những thời-điểm gay-go nhất. Các cuộc thăm-dò ở Âu-Châu cho thấy sự ủng-hộ ông còn lớn hơn nhiều, chẳng hạn ở Đức có tới 99% dân chúng đồng-ý để ông tiếp-tục nhiệm-vụ.

Tại Mỹ, khối thiểu-số chống đối đã đưa ra những điều lo-ngại. Ông tổng-thống phạm tội tà-dâm và ngoại-tình với nhiều người đàn-bà trong thời-gian ông giữ chức thống-độc tiểu-bang và rồi chức tổng-thống, đã từng bị họ đưa ra toà nhưng ông luôn-luôn thắng. Lần này với những chứng-cớ DNA không thể chối-cãi được, ông đã nhận tội sau nhiều tháng công-khai chối tội và thề bồi là vô tội. Những bằng-chứng và sự-kien khi được bạch-hóa không khác gì một tập dâm-thư nặng kí nhất mà các đài tin-tức phải nhắc-nhở các bậc cha mẹ không nên cho con cái nghe.

Tính-chất trầm trọng của tội tà-

dâm là một mặt. Mặt khác là sự gian-dối, nguy-biến, và lạm-dụng quyền-bính. Gian-dối với lời thề, sau đó nguy-biến về lời thề của mình. Một trong những lời nguy-biến được nhắc tới là: *Khi ông ta nói ông ta không có liên-hệ tình-dục với cô ta là ông nói đúng bởi vì chỉ cô ấy có hành-vi tình-dục với ông mà thôi!*

Người ta lo ngại rằng với vai-trò lãnh-đạo của nước Mỹ và của thế-giới, con người và tư-cách của ông sẽ ngấm phá nền giáo-dục và căn-cốt của đất nước này. Từ đây việc sống ngay-thẳng và luyện-tập tư-cách đạo-đức không còn cần-thiết nữa. Làm tổng-thống còn không cần ngay-thẳng và đạo-đức thì nói chi đến những chức-vụ khác trong xã-hội? Cha mẹ và thầy cô giáo sẽ dạy làm sao về sự ngay-thẳng, về tính lương-thiện, về sự trung-tín, về sự bảo-vệ công-ích cho con cái và học sinh? Cây non đã mọc cong-queo rồi thì khi nào nó mọc ngay lên được?

Người ta lo ngại về sự phá-sản của giá-trị gia-đình, sự chung-thủy vợ-chồng, tình cha con. Với hàng chục năm cố gắng để tái lập những giá-trị ấy sau những thời-đại được mệnh danh là cách-mạng tình-dục và giải-phóng phụ-nữ, bây giờ đang có nguy-cơ sụp-đổ. Không có sự chung-thủy vợ-chồng thì tình cha con, mẹ con chỉ là một lớp vỏ mỏng, và mái gia-đình biến thành những phòng ngủ trọ hay những khách-sạn cho dù rất sang-trọng.

Người ta lo ngại về tiêu-chuẩn đánh giá của xã-hội này chỉ còn dựa trên sự lợi-ích thực-tiến. Miễn làm được việc thì thôi, kinh-tế phát-triển, thất-nghiệp ít thì còn đòi-hỏi gì nữa? Có tiền là được rồi, chấm-dứt giao-thương với Trung-Cộng vì nó vi-phạm nhân-quyền, vì nó bán vũ-khí nguyên-tử cho các nước thù-nghịch của thế-giới tự-do ư? Đâu có được! Trung-Cộng là một thị-trường sản-xuất và tiêu-thụ vĩ-đại, giá công-nhân rẻ rẻ, ta tha-hồ mua sắm. Trung-Cộng đã tiến-hành kế-hoạch diệt-chủng Tây-Tạng từ nhiều năm nay cũng chẳng sao, nó có muốn nuốt chửng

Đài-Loan cũng kệ nó, bởi vì ta chỉ cần cân-nhắc xem đảng nào lợi hơn, đảng nào mình có nhiều tiền hơn! Đó là não-trạng duy-lợi của thời-đại. Cộng-sản đã làm thế từ lâu, cứu-cánh biện-minh cho phương-tiện. Cộng-sản cũng làm thế bởi vì chúng không chấp-nhận giá-trị tâm-linh. Con người không hơn gì hơn một con vật xã-hội biết đấu-tranh giai-cấp. Thực-chất đấu-tranh không phải với mục-đích tạo nên một xã-hội đại-đồng mà là để cho xã-hội ấy ai cũng nghèo cả, để sự giàu-có và quyền-lực tập trung trong tay một nhóm người. Ở thế-giới tư-bản, não-trạng duy-lợi có thể so-sánh với não-trạng người máy được phát-triển từ những thế-hệ sau hai cuộc thế-chiến. Người ta cần sản-xuất. Sản-phẩm về cả lượng lẫn phẩm - phẩm này không nhất-thiết phải là phẩm-tính nhân-bản - sẽ đánh-giá cho nền phát-triển kinh-tế, và kinh-tế sẽ là quyền-lực điều-khiển mọi sự.

Nếu áp-dụng nguyên-tắc duy-lợi ấy vào cá-nhân và gia-đình, ta sẽ tự hỏi, đại gì mà cả vợ lẫn chồng không làm hai ba *job* để kiếm tiền, đại gì mà không trốn thuế, gian-lận bảo-hiểm, gian-lận xã-hội, giết nợ, miễn làm sao để không bị truy-tố là được. Vì duy-lợi, người ta không cần đến sự thật, không thiết đến sự công-bằng, cứ nhiều lời, cứ xuyên-tạc, cứ nói mãi ít ra cũng gây ấn-tượng, gây hoang-mang. Tình-nghĩa bạn-bè, theo tiêu-chuẩn ấy, thì chỉ có nghĩa khi có tiền, tình-nghĩa anh em chỉ được nhắc đến vì anh em có địa-vị, có cơ-sở làm ra tiền cho dù giữa họ luôn có sự ganh-ghét và kèn-cựa. Trong khi đó, nhiều người và nhiều gia-đình chọn sống nghèo để dành thì giờ cho con cái, chọn sống ngay-thẳng và những giá-trị nhân-bản vì tâm-linh là những thứ không tiền nào mua được.

Đến đây thì ta không cần phải bàn tới việc chung và việc riêng của ông tổng-thống nữa, mà nói tới sự làm lỗi và xin lỗi của ông. Ông đã làm lỗi, nhận lỗi và đương nhiên là hứa sẽ không dám tái phạm trong thời-gian còn tại chức nữa. Đơn-giản chỉ có thể mà tại sao còn không chịu? Chúa còn

tha cho vua Đavit không những tội cướp vợ mà còn tội giết người kia thì sao? Bạn là con người bất-toàn như mọi người mà sao khát-khe thế? Thừa vấn-đề không đơn-giản. Trước hết xin hãy nói về trường-hợp vua Đavit.

Kinh Thánh Cựu Ước kể rằng, một buổi chiều vua Đavit đi ngoạn cảnh, thấy một thiếu-nữ đang tắm. Vì là vùng đồi núi, nhà cửa, cung điện cái cao cái thấp nên bất ngờ có phòng tắm mà vẫn thấy rõ. Vua động lòng vì vẻ đẹp của người thiếu-nữ ấy nên cho cận-vệ đi dò hỏi thì biết người đẹp ấy là vợ của tướng Uria đang cầm quân ngoài mặt trận. Vua cho vời người thiếu-phụ ấy vào cung, ăn ở với cô cho tới khi cô có bầu mới giết mình. Ông phải nghĩ kế che-đậy sự vụng-trộm của mình. Ông cho triệu tướng Uria về, làm tiệc thiết-đãi linh-đình, khen thưởng ông tướng bằng những ngày phép đặc-biệt về thăm vợ. Tướng Uria không đến nỗi chỉ có vai u thịt bắp nên đọc được ý của vua. Thế cho nên sau khi com no rượu say, thay vì về nhà, vợ chồng quán-quýt thì ông lại kèn ngay ra sân đền vua đánh một giấc ngon-lành. Vua đến hỏi tại sao không về nhà thì Uria trả lời: "Trong khi quân của tôi đang nằm gai nếm mật, không lẽ tôi về hưởng vui thú vợ chồng coi sao được!" Vua nóng gáy. Được, muốn nếm mật thì ta cho nếm mật! Vua liền ngấm ra lệnh đưa ông ra chỗ mặt trận nặng nhất, rồi để ông bị bao vây, không tiếp-viện, không đường rút. Kết-quả là Uria tử-trận, Đavit được yên thân với vợ người. Sau, tiên-tri Nathan tới vạch tội nhà vua, si-vả cho một trận. Vua hối lỗi, khóc-lóc ăn-năn. Tuy nhiên tiên-tri cho biết vua vẫn phải chịu những hình-phạt để đền tội.

Phạm tội, hối-lỗi, được tha nhưng vẫn phải đền tội. Người ta có thể thắc-mắc, nếu phải đền tội thì đâu phải là đã được tha-thứ. Nhưng hãy xem, sự tội bao giờ cũng là kết-hợp của ý muốn và hành-động. Khi ý muốn thay-đổi, dốc quyết ăn-năn thì mới là một phần. Chiếc bình rượu quý bị đập bể thì dù tội được tha, chiếc

bình sẽ không bao giờ có thể đựng được rượu nữa. Kẻ cướp hối lỗi, tội nó được tha nhưng nó phải đền trả cái nó cướp. Những tội nặng về tư-cách thì sự đền bù lại nặng về tư-cách. Chẳng hạn một thiếu nữ khẩn hứa sống đồng-trinh, khi phạm lời khẩn ấy thì dù hối lỗi cách nào đi nữa cô cũng không trở về tình-trạng trinh-nữ được.

Vua Đavit sống ở thời-đại phong-kiến, được tiên-tri sức đầu nghĩa là được gọi và được chọn để làm vua, đã thắng kẻ thù của dân-tộc Do-Thái khi giết được Goliath, đã tận-tình phù vua Saulê cho dù bị ông vua này tìm cách hãm-hại, và tới khi thời-đại của Saulê đã mệt, Đavit trở-thành vua một cách xứng-đáng dưới con mắt của toàn dân Do-Thái. Vua trong thời phong-kiến không phải là một tổng-thống trong thời dân-chủ. Đã có năm, bảy vợ và hàng chục cung nữ, mà việc tuyển cung nữ đâu khác gì việc cướp gái đẹp; việc cướp thêm người vợ một tướng dưới quyền mình, hãm-hại

người ta thì cũng đâu có gì là lạ-lùng lắm trong cái thời-buổi ấy! Điều khác lạ của Đavit là ông biết hối-lỗi công-khai không do một áp-lực của toà-án hay đảng-phái nào ngoại-trừ tiếng nói của một tiên-tri và chính lương-tâm ông.

Một tổng-thống thời dân-chủ thì khác. Ông được coi là đủ tài đức để đại-diện dân trong một thời-hạn, tới khi ông bị khám phá là đã che giấu, dù có tài (?) nhưng không còn đủ đức nữa thì chẳng có lí-do nào để tham quyền cố vị. Trong một đất nước chuyên-môn hóa, tổng-thống không phải là người có ảnh-hưởng duy-nhất trong guồng máy chính-trị và kinh-tế. Vậy thì phải biết rằng không phải chỉ mình ông là người tài trong địa-vị tổng-thống. Về đức-độ, chắc ông phải công-nhận rằng có nhiều người hơn ông. Việc ông tổng-thống đã dùng quyền ảnh-hưởng của mình để ngăn-trở những cuộc điều-tra về ông, gọi là tội lạm-dụng quyền-bính thì tội danh ấy đã trực-tiếp chống lại tính dân-

chủ.

Tóm lại, vấn-đề để ông tổng-thống còn tại chức không còn là vấn-đề của tha-thứ, của lòng bao-dung nữa. Người dân sẽ tha cho ông ngay, chẳng phiền-trách gì, ngay cả việc đặt câu hỏi về sự xin lỗi của ông có thành-thật không khi ông bước xuống sống đời sống bình-thường. Vấn-đề của ông là vấn-đề án-chứng đánh dấu những giá-trị nhân-bản, tâm-linh của một thời-đại. Nó có thể là một cuộc chiến-tranh lạnh giữa huynh-hướng duy-lợi của thời-đại và truyền-thống nhân-bản tâm-linh. Vấn-đề của ông có thể là cái đà ngon trớn đưa xã-hội và thế-giới này xuống một vực tối, trong đó không còn chỗ cho sự chung-thủy, tình gia-đình; sự ngay-thẳng trở thành khờ dại, sự nguy-biến trở thành môn khoa-học để bước lên bậc thang xã-hội. Cuộc chiến của những người bênh-vực nhân-bản và tâm-linh có thể trở nên gian-khổ hơn nhiều. Người ta bắt-đầu gọi nhớ lại một câu nói của một thời nhiều-nhuơng trong lịch-sử: "Trong một xã-hội vô luân, chỗ đứng của người công-chính là nhà tù."

Tuy nhiên đó chỉ là một cái nhìn bi-quan. Sự-kien thuộc loại Clinton-Lewinsky không thể xảy ra ở những nước có một nền dân-chủ ở mức bình-thường; khoan kể tới những nước ở thế-giới thứ ba, những nước độc-tài, và tuyệt-đối không thể nghĩ tới trong một nước cộng-sản. Dù sao theo một cách nhìn, sự-kien ấy chứng-tỏ một tinh-thần dân-chủ cao độ, một trái sáng nổ ra làm loá mắt những kẻ đang ngụp-lặn trong những thể-chế phi nhân-bản mà tính-chất của sự-kien Clinton-Lewinsky chỉ là một phần nhỏ.

Vấn-đề còn lại là trái sáng ấy có đủ nhiên-liệu để sáng mãi trong tiến-trình dân-chủ của thời-đại này không. Điều ấy tùy thuộc nơi con người của đất nước này và của thế-giới tự-do. Đó cũng là sự đo-lường mức-độ trưởng-thành tính dân-chủ của họ. Người ta có thể dùng tự-do để xây-dựng tự-do, nhưng người ta cũng có thể dùng tự-do để bóp chết nó. ●

màu hoa thôn cũ

Quê tôi thiên hạ thích trồng soan
Cứ mỗi mùa thu tím cả làng
Chiều xuống nhuộm thêm màu tím thắm
Những chiều rắng đỏ toả mênh mang.

Ôi chao! Đẹp quá hoa tràn lối
Tan học đùa vui giọng líu lo
Vốc đại ném bừa lên mái tóc
Hoa tím thêu trên áo học trò.

Như còn phảng phất mộng thần tiên
Nếp bóng thương yêu, bóng mẹ hiền
Lặn ngụp như trong làn suối mát
Của thời tuổi ngọc, tuổi hoa niên.

Thôi đã tiêu mòn những dấu chân
Và bao cảnh ấy đã phai dần
Duy màu hoa tím thôn làng cũ
Vẫn quện hoàng hôn tím ngập sân...

vân nương



Tháng Tám âm lịch, trời Hà Nội trong xanh, sâu thẳm. Nắng nhẹ, vàng hoe làm giảm cái se lạnh đầu mùa. Phố phường Hà Nội vào sáng sớm đã thấy những cô gái quê ăn mặc diêm dúa, gánh đôi quang (gánh) tám giẻ với đôi thúng nhỏ gọn (đôi khi mỗi bên quang là hai ba chiếc thúng nông chồng lên nhau), đẩy những chiếc mẹt xinh xinh, bên dưới thúng là ít lá sen gấp tư hoặc gấp đôi cùng ít lá ráy, và đặc biệt, một đầu đòn gánh cong vút (1). Hàng nào cũng có bó rom tươi đã bóc lá và cũng gấp đôi, dùng để buộc gói cốm. Đôi hàng còn treo lủng lẳng đôi chiếc chổi lúa nhỏ, bên chắc tay, để biểu khách quen quét giường, quét phản. Mùa cốm đã đến. Đúng là mùa cốm Vòng, đặc sản của Hà Nội. Hạt cốm trong xanh màu lá mạ, nhẹ tay và ngọt, thơm nhẹ nhẹ, hương vị đồng quê. Những cô hàng cốm bước hơi vội, lạng lẽ... Và chỉ đến khoảng 11 giờ trưa, họ đã bán hết hàng. Ở một vài chợ như chợ Đồng Xuân, chợ Hôm, chợ Cửa Nam,... chúng ta cũng gặp đôi hàng cốm, họ ngồi lạng lẽ một góc chợ; chỉ khách quen đến tìm họ. Người sành không mua cốm chợ bao giờ. Quá trưa, cốm đã ối, ít ai mua vào lúc này. Cốm là một thứ gì thanh khiết, hơi thi vị nên người bán cũng như người mua đều nói năng từ tốn, khiêm nhường.

Mùa cốm mỗi năm chỉ bốn năm chục ngày, từ cuối tháng bảy tới đầu tháng chín ta là cùng. Sớm hơn, từ rằm tháng bảy cũng có cốm, cốm đầu mùa nhưng nhạt. Muộn hơn, cốm đã già, nặng tay; lúc này chỉ để làm cốm sấy. Người Hà Nội mua cốm để cúng, để ăn sáng, ăn trưa. Để cốm đến chiều ăn đã nhạt, không còn thơm ngon nữa. Khách các tỉnh đôi khi cũng cố công về Hà Thành để thưởng thức món quà đặc biệt này. Cốm Vòng là quà Hà Nội nhưng không phải mọi người Hà Nội đều chuộng cốm. Và ngay ở sát nách Hà Nội, làng Nghĩa Đô, chợ Bưởi (cách làng Vòng khoảng 4 - 5 kilomet và cách trung tâm Hà Nội cũng khoảng 5 kilomet) còn không biết tới cốm: Trong

Chuyện cũ Hà Nội, Tô Hoài đã kể chi tiết về quà quê ở chợ Bưởi, về một số quà Hà Nội trong những năm đầu 1940 nhưng tịnh không nói đến cốm.

Cốm là một món quà để ăn chơi, không ai ăn cốm lấy no! Cốm làm từ hạt lúa nếp non, rang chín rồi giã sạch vỏ trấu, thường màu xanh, hương vị thơm ngọt mà chúng ta đã biết từ rất lâu.

Cốm còn là gạo hay ngô (bắp) rang, ngào đường cho dính nhau. Ở nhiều nơi thuộc miền Nam, cốm chỉ có nghĩa là món ăn làm bằng hạt gạo hay bắp rang phồng và nở ra, có khi trộn với mật, đường,... tương đương

với bỏng ở miền Bắc.

Cốm trắng làm từ thóc nếp hơi già, hạt màu trắng xanh nhạt, cốm đỏ (gạo đỏ) là hạt gạo nếp hơi non, đỏ cùng lá gừng, màu vàng hơi xanh xỉn, là nguyên liệu thổi xôi đồ, trộn đường và vừng, đôi khi thêm cả nước lá riềng, ăn hơi nhàn nhạt đáng, rất quý vào dịp tháng 9 tháng 10 âm lịch. Có khi xôi gạo đỏ cũng được gọi là cốm đỏ.

Nước ta có nhiều loại cốm nhưng chỉ cốm Vòng của vùng Hà Nội là được nói đến nhiều: "Cam Canh, hồng Diên, cốm Vòng", Hai làng Vân Canh và Phương Canh nằm cạnh



Cốm Hoa Vàng, Chim Ra Ràng,...

Nguyễn
Xuân Hiến

nhau (nhưng ăn về hai huyện Hoài Đức và Từ Liêm) có giống cam giấy vỏ đỏ, mỏng, ít hạt và ngọt lự, thường bán vào dịp Tết. Các làng Phú Diễn, Đức Diễn, Đình Quán, Kiều Mai, Ngọc Long, Nguyễn Xá, Văn Trì, thuộc Từ Liêm có giống hồng mọng (hồng chén) đỏ tai tái, không hạt, ngon, ngọt. Cũng có khi xếp cốm Vòng sánh ngang với gạo Tám Mễ Trì, tương Bần (Bần Yên Nhân, Hưng Yên)...

Cốm Vòng, gạo Tám Mễ Trì,

Tương Bần, húng Láng còn gì ngon hơn(2).

Nhưng cốm làm từ nếp Hoa Vàng mới là loại hiếm và ngon nhất :

Cốm Hoa Vàng,

Chim ra ràng,

Gái mần tang,

Gà mái ghe(3).

Trước đây, cốm Vòng được coi là đặc sản quý để tiến vua, để “Ngài ngự”:

Thái Đô làm kẹo mạch nha,

Kẻ Vòng làm cốm để mà tiến vua(4).
hoặc

An Phú nấu kẹo mạch nha,

Làng Vòng làm cốm để mà tiến vua.

Kẻ Vòng chính là thôn Hậu thuộc xã Dịch Vọng, xã này gồm bốn thôn: Tiền, Trung, Hậu và Sở. Trước đây chỉ thôn Hậu có nghề làm cốm vào dịp Trung Thu. Cả xã chuyên làm hàng sáo, họ mua gạo quanh vùng rồi xay giã lấy cám nuôi heo, gạo đem vào bán trong Kẻ Chợ (Hà Nội).

Giành Cáo, gạo Vòng(5).

Ngay vào những năm 1930 hai thôn Hậu và Trung cũng chỉ nổi tiếng về trồng hoa hồng (xem Pierre Gourou, *Les Paysans du delta Tonkinois - étude de géographie humaine* (Nông dân đồng bằng Bắc bộ - Nghiên cứu địa lý nhân văn). La Haye, Mouton et Cie, cho biết tình hình những năm từ 1927 tới 1936, bản in lại năm 1965. tr. 417).

Từ lâu thôn Hậu có tục “giữ nghề tổ” làm cốm, giữ bí mật nhà nghề nên chỉ cho phép đàn bà đã có chồng và con dâu tham gia vào việc làm cốm. Con gái, dù còn nhỏ cũng không được đụng tới việc “giã cốm” vì sợ

sau này họ đi lấy trai thiên hạ (chồng ở làng khác) và đem theo nghề bí truyền về nhà chồng! Chính vì vậy nên người đi bán cốm phần lớn đều là con gái chưa chồng; họ không giã cốm, sảy cốm ban đêm; sáng sớm chỉ đem cốm đi bán.

Ở thôn Hậu còn truyền tụng một cổ tích như sau: “Từ xưa từ xưa, nhân một năm bị lụt lớn, nước sông Tô Lịch, sông Nhuệ tràn trắng đồng, cả làng bị đói rã ra. Có một gia đình ở thôn Hậu liêu boi thuyền ra gặt vớt ít lúa nếp non. Không có chỗ phơi, họ đành đem rang rồi nhàn lấy hạt ăn qua ngày. Sau nhà họ bảo nhà kia lấy lúa non về rang ăn để chống đói. Không ngờ, nếp non rang (cốm) thật ngọt và mềm, từ đó về sau cứ đến độ tháng Tám, họ làm cốm ăn và đem bán trong vùng. —t năm sau, một số người làng dọn lên ở Mai Dịch, họ đem theo nghề tổ lên đó. Kẻ Mẩy (Mễ Trì) đến làm thuê ở thôn Hậu cũng học lỏm được tay nghề (6), từ đó ta có cốm Mễ Trì. Làng Lủ ở Thanh Trì lại học từ Kẻ Mẩy, cũng làm cốm nhưng bằng gạo nếp đã già nên chỉ dùng làm bánh.” Cốm Mai Dịch, cốm Mễ Trì cũng như cốm Lủ đều cứng hạt hơn, không ngon bằng cốm Vòng! Nếu tin vào chuyện này thì thôn Hậu là trung tâm của nghề làm cốm. Nhưng nếu nhìn xa và rộng hơn, tình hình có khác.

Tục ngữ, thành ngữ có rất nhiều câu nói đến cốm, chỉ ít hơn số nói đến xôi và oản. Điều này cho thấy cốm có lịch sử lâu đời và có diện phổ biến rộng. Về mặt ngữ nguyên, chữ cốm có thể từ chữ cơm mà ra (thanh bằng để phát âm và do đó xuất hiện trước thanh trắc). Trong *Quốc âm thi tập* (một trong những tập thơ nôm cổ nhất và nổi tiếng nhất của nước ta) ở bài thứ 21 của loạt bài *Bảo kính cảnh giới* [Giương sáng để răn đe], Nguyễn Trãi (1380-1442) đã mô phỏng câu tục ngữ

(Ở) gần nhà giàu đau răng ăn cốm,

(Ở) gần kẻ trộm, ốm lưng chịu đòn.

hoặc câu “Đau răng ăn cốm” để viết thành :

Ở bầu thì đáng ắt nên tròn,

Xấu tốt đều thì rấp nên khuôn.

Lân cận nhà giàu no bữa cốm,

Bạn bè kẻ trộm phải no đòn.

Như vậy đương nhiên, cốm và nghề làm cốm phải có trước thế kỷ XV!

Mặt khác, trong thực tế chúng ta nhận thấy một hiện tượng là: trong vụ Mùa, lúa trở đồng vào tháng Tám, tháng Chín hay bị bão đe dọa. Nhiều năm bà con phải “gặt chạy bão”. Bà con biết rõ là “xanh nhà hơn già đồng”. Chờ cho lúa chín đầy mới gặt thì có khi trắng tay, “trông thấy đầy mà không được ăn”. Lúa gặt non, còn xanh, có khi phơi được, có khi không có nắng mà phơi, đành đem rang lấy cái ăn qua ngày.

Nhiều câu ca dao về thời tiết có nói đến việc “đổ thóc vào rang” do trời mưa, gặt lúa về không phơi được.

Cồn rền Quang Lang, đổ thóc vào rang,

Cồn rền Cửa Hội, cời khố ra phơi.
hoặc

Động biển Xuân Nê, xúc thóc ra phơi,

Động biển Đại Bàng, đổ thóc vào rang.

hay

Động biển Đông, bắc nồi rang thóc,

Động biển Bắc, đổ thóc ra phơi.

Đây có thể là nguyên nhân khách quan để nông dân chúng ta làm ra “cốm”. Ở đồng bằng Bắc Bộ, hầu như làng nào cũng biết và có làm cốm vào dịp Cúng cơm mới, mừng 10 tháng 10 âm lịch. Nông dân thường rang ít lúa non, để cắn chắt, ăn chơi. Đôi khi họ giã lúa rang lấy cốm cúng. Những loại cốm “tự sản tự tiêu” này không phổ biến có thể vì hai lý do: 1) Nông dân ta rất tiết kiệm, chất chiu từng hạt gạo như từng hạt ngọc. Làm cốm từ thóc non và chỉ để ăn chơi nên có thể coi là lãng phí, quá tốn kém. Chỉ những năm được mùa liên tiếp họ mới dám làm. 2) Cũng chính vì lý do tiếc của trời nên thường họ gặt lúa đã hơi già để làm cốm và như vậy cốm không ngon; mặt khác họ không chuyên nên cốm cũng không có chất lượng!

Trong suốt chiều dài lịch sử, cốm đã phát triển cả về không gian (địa

bàn sản xuất, vùng Tây Bắc sắc tộc Thái cũng làm cốm, Cao nguyên Trung phần và miền Nam cũng có cốm) cả về chủng loại và phẩm chất, ngày nay chúng ta có cốm Vòng (Dịch Vọng Hậu), cốm Lũ (Kim Lũ), cốm Mễ Trì (Anh Sơn, Thanh Trì), cốm Mai Dịch (Từ Liêm), cốm Phùng (Đại Phùng, Đan Phượng),... ở quanh Hà Nội, rồi còn cốm Nam ở Nam Định; cốm dẹt ở nhiều nơi (hạt mỏng dính, gần như gạo thóc nếp lép, thường màu trắng xanh, hơi trong), ...

Muốn ngon thì cốm dẹt,

Muốn đẹp thì cháo hoa.

Miền Trung và miền Nam cũng biết tới cốm, kể cả sắc dân thiểu số Khmer ở châu thổ sông Cửu Long. Ở đâu và làm theo cách nào, cốm cũng được ưa chuộng nhưng ai cũng coi cốm Vòng là ngon nhất, và xứng đáng đại diện cho cốm của cả nước. Lý do: ăn Bắc mặc Kinh.

Điểm chung của các loại cốm là:

- tất cả đều làm từ hạt non của lúa nếp, - đều phải tuốt chứ không đập để tách hạt ra khỏi bông, - phần lớn đều rang rồi giã bỏ vỏ trấu. Những điểm khác nhau chỉ là về: - giống nếp (độ dính, độ dẻo khác nhau), - thời vụ và thời gian gặt (sớm hay muộn, thóc già hay non) và - cách rang (chế biến nói chung, độ lửa, thời gian rang,...).

Những khác nhau này đưa đến sản phẩm khác nhau (màu sắc xanh đậm nhạt khác nhau, độ cứng, độ dày hạt cốm khác nhau,...) và phẩm chất khác nhau tuy cùng gọi là cốm.

Cốm Lũ không giống bất cứ loại cốm nào khác, làm bằng gạo nếp đã hơi già, từ cốm này làm thành bánh cốm, bỏng cốm; không ai bắt buộc được (7). Nhưng thứ cốm có nhiều nét đặc sắc, được nhiều người thích hơn cả vẫn là cốm Vòng.

Nét đặc sắc của cốm Vòng là ở chỗ:

a) họ đã chọn được một số giống nếp thích hợp (phần lớn là nếp sớm, ngắn ngày), như Nếp Bắc sớm, Nếp ta sớm, Nếp Phùng, Nếp Chấm, Nếp Mỗ và nhất là Nếp Cái Hoa Vàng.

b) họ đã biết gieo trồng xen kẽ thành nhiều trà lúa nhằm có thể gặt lúa non đúng độ tuổi, hết ở ruộng này tới ruộng khác, nhờ vậy họ có lúa non trong một thời gian tương đối dài.

c) họ biết được thời gian gặt thích hợp với từng giống lúa để luôn luôn có sản phẩm tương đối non.

d) họ biết rang lúa đúng độ lửa và trong một thời gian thích hợp.

e) họ biết giã thích hợp, không nặng quá để cốm dính vào nhau và cũng không nhẹ quá để sót nhiều vỏ trấu; họ giã nhanh, nhẹ và đều.

Tóm lại, đó là một sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa những hiểu biết về di truyền học, kỹ thuật trồng trọt, kỹ thuật chế biến và kỹ thuật ẩm thực. Nếu tính đến khâu cuối cùng, đem bán và gói cốm như sẽ trình bày dưới đây thì phải gồm cả mỹ học thương phẩm.

Nếu người làng Vòng đảm trách từ đầu đến cuối, từ trồng đến chế biến và đem bán thì quả thực họ là bậc thầy. Điều đó chỉ có trước đây khá lâu. Ngay từ những năm 1940 - 1950, theo chúng tôi biết, đã có sự phân công và phối hợp giữa người trồng lúa và người làm cốm. Đương nhiên vẫn có những gia đình làm hết sức "thủ công", vừa trồng lúa vừa giã cốm nhưng số này ngày càng hiếm.

Nói cách khác, người làng Vòng giã cốm từ lúa nếp trồng ở những làng khác trong vùng. Họ mua lúa non từ Phùng (Đan Phượng) trở xuống, đôi khi gánh lúa xa tới hai chục kilômét. Họ chỉ chuyên giã cốm với bí truyền của mình. Có thể hình dung sự phân công lao động và hợp tác như sau: nông dân các làng trong vùng chuyên trồng lúa nếp, họ chọn giống lúa thích hợp và gieo trồng gối nhau để rải vụ thu hoạch. Đến mùa cốm, một vài người Kẻ Vòng có kinh nghiệm đi thăm đồng cùng với chủ ruộng, họ xem ruộng nào thích hợp và nên gặt vào ngày nào, rồi ngã ngũ giá cả...

Cũng như nhiều làng khác ở ngoại ô Hà Nội và làm nghề hàng sáo, làng Vòng có đặc điểm là đất ít người đông, lúa gạo do họ sản xuất ra không đủ để thỏa mãn nhu cầu xây sát của họ nên họ phải đi mua lúa đồng làng khác. Khi làm cốm, nhu cầu này càng cao hơn.

Cũng như nhiều làng khác ở ngoại ô Hà Nội, làng Vòng có thể đã được lập nên từ giữa thế kỷ XIV. Chính sử ghi: tháng giêng năm Nhâm Dần (1362) vua Trần Dụ Tông sai gia nô ra khẩn hoang ở phía tây kinh thành (Thăng Long), bờ bắc sông Tô Lịch để trồng rau dưa, hành tỏi, ... lập nên Toán Viên Phường (phường vườn tỏi). Sau đó lại lập ra Thập Tam Thôn

về qua phố người

Lơ ngơ đứng cuối dốc nghiêng
Nắng rơi giọt thủy tinh mềm trên môi
Lặng trông dáng cũ bên trời
Chợt nghe mưa đổ ngậm ngùi trong ta.
Người rồi xa. Đời rồi qua
Ngày xanh rêu lối mộng tà dương soi
Còn dư âm một tiếng cười
Dành che giọt lệ khóc người mai sau
Dáng quen bóng đổ qua cầu
Chiều nay có biết chân xao xác về
Âm thầm dõi lối trăng đi
Trả theo ai những hẹn thề xôn xao
Phố người núi sống sờ cao
Có che khuất hộ đình sâu hư duyên...

phan các chiêu hằng



(Mười Ba Thôn [vườn rau]) cũng trong vùng này. Ngày nay, Láng, Vòng, Ngọc Hà,... đều nằm trên đất Toán Viên Phường, Thập Tam Thôn xưa. Những làng này trước đây vẫn chuyên trồng hoa (Vòng trồng hoa hồng, Ngọc Hà trồng nhiều loại hoa ta và hoa tây), trồng rau,...

Chúng tôi không đưa ra một giả thuyết nào về sự liên hệ có thể có giữa câu thơ nêu trên của Nguyễn Trãi với sự khai hoang ở phía tây kinh đô và nghề làm cốm Vòng. Lập làng không có nghĩa là biết làm ngay cốm và biết làm cốm cũng không có nghĩa là đạt trình độ như chúng ta biết gần đây.

Nhưng chắc chắn, chỉ cốm thôn Hậu mới ngon! Nhiều người đã nói về cách làm cốm ở đây, mỗi người một cách, đôi khi bị cường điệu thậm chí thần thánh hóa dưới mỹ từ "giữ nghề tổ", giữ bí mật nhà nghề. Gần đây chúng ta biết hơi rõ hơn, đại loại như sau:

Khi lúa đang ngậm sữa, khoảng mười ngày trước khi lúa chín thì gặt về, nhặt áo lúa (lá đồng) riêng ra rồi dùng hai chiếc đũa tre dài kẹp bông lúa vào giữa để suốt, sau đó đem đãi bỏ hạt lép rồi mới rang. Rang trong nồi đất, trên lò đất, bằng than tàu hay củi gộc. Xong rồi bỏ vào cối giã độ một thời rồi đem sảy, sau đó lại giã, lại sảy, bao giờ hết vỏ trấu là được. Cối giã cốm cũng như cối giã gạo nhưng nhỏ hơn, chày không nặng bằng, nên giã vừa nhanh hơn và cũng vừa nhẹ hơn, hạt cốm không vỡ toét ra, thành nhiều cốm rón và cũng lẫn nhiều trấu vụn. Phải giã đủ bảy lần (?) cốm mới sạch, mặt cốm mới mượt, mới đẹp. Mỗi mẻ chỉ được hai - ba cân cốm.

Dụng cụ làm cốm khá đơn giản. Ca dao làng Vòng cho biết:

Đắp lò và sấm nồi rang,

Đôi quang đòn gánh vắt ngang mỹ miều.

Họ rang cốm trên lò, chứ không trên kiềng hay ông đầu rau. Lò giữ được lửa âm ỉ, đều đều. Nếu rang quá lửa, hạt cốm sẽ trắng bệch ra, không đẹp và không dẻo. Giã cốm là khâu

quyết định. Thông thường thì "khéo vá may, vụng chày cối" nhưng giã cốm không phải là việc dễ dàng, cần có kỹ thuật rất điêu luyện. Họ dùng cối gỗ, chày ngang, kiểu như cối giã gạo nhưng nhỏ hơn, nhẹ hơn. Giã gạo nhằm làm mất lớp cám, làm trắng hạt gạo lúc (đã bỏ vỏ trấu trong khâu xay) nhưng ngược lại, giã cốm chính lại là khâu bỏ vỏ trấu ở hạt cốm! Giã cốm không nặng nhọc như giã gạo nhưng lại "hấp dẫn": *Giã gạo thì ốm, giã cốm thì khỏe*. Chúng ta còn một câu nữa: *Làm thì ốm, làm cốm thì siêng*. Xin chú ý đến từ 'làm', động từ chỉ động tác giã bằng chày [cầm] tay mà chỉ đồng bào miền núi Tây Bắc hoặc cao nguyên Trung phần hoặc miền Nam mới thường dùng. Chúng tôi đoán là câu này có xuất xứ từ miền Nam (người Bắc hay dùng chữ chăm chỉ thay cho chữ siêng [làm] ở miền Nam).

Như vậy, làm cốm tuy không khó nhưng khá cầu kỳ và cần kinh nghiệm khéo léo. Để kịp đi chợ sớm, người ta phải bố trí thời gian để giã tới tảng sáng là xong. Thường gặt lúa từ chiều hôm trước, tuốt lúa, rang, giã, giần, sàng,... suốt đêm. Ca dao làng Vòng mô tả:

*Bảo nhau gặt lúa vội vàng,
Mang về nhặt, suốt, luận bàn thóc dôi.*

*Người thì nhóm bếp bắc nồi,
Người đem đãi thóc để rồi đi rang,
Người đứng cối, kẻ giần sàng,
Nghe canh gà gáy, phân nân chứa xong.*

*Trong làng già trẻ thông dong,
Sớm khuya bện chổi chớ hề rời tay.*

Giã xong chúng ta được cốm mộc, không đẹp nhưng "thực hạt", ngon hơn, vệ sinh hơn. Để làm cho cốm đẹp mã, người ta thường hồ bằng nước (giếng, giếng) mạ hoặc lá lúa non, cốm có màu xanh tươi, đẹp hơn. Khi cốm hơi già thì họ còn trộn cả ít đường cùng với nước lá mạ để hồ. Chỉ một hai giờ trước khi "ra chợ" (đi bán) mới hồ, nếu không cốm chóng ối. Đôi khi hồ quá tay, cốm ướt nhoẹt, nhạt thếch. Cốm được phân loại và tãi thành lớp mỏng hình tròn trên miếng lá chuối hình vuông (bỏ sống lá, cắt lấy nửa lá sau đó tước thành từng miếng hình vuông). Những lá cốm này được xếp chồng lên nhau trong thúng của cô hàng cốm. Chỉ cốm gốc, cốm già mới để rời trong lòng lá ráy và ở thúng riêng. Cốm rón (vón, dót), thường rất ít,

ngũ đại hồ, lá bay

*Truyền kỳ Bắc Mỹ văn minh
Siêu xa lộ tuyệt cao đình là đây
Nửa vời quán rượu lưng mây
Lầu soi nước biếc lá bay thu hồng
Vẫn riêng nửa mái hiên đông
Hoàng hôn độc ẩm cho lòng quạnh hiu
Thuyền ai buồm tím mạn điều
Du êm lượn sóng nâng niu cõi tình
Ngựa ai dong đường liễu xinh
Song đôi sóng cặp cùng vinh danh đời
Ai trong tâm thể bồi hồi
Men vàng khói xám đầy vơi trường đình
Súng gươm từng thuở bất bình
Giang hồ này kiếp phù sinh ngậm ngùi
Lênh đênh mấy nẻo luân hồi
Ao thu Nguyễn Khuyến, gươm người Đặng Dung.*

cao hoàng nhân



cũng để riêng, trong lá ráy hay lá sen.

Cốm nồn, cốm đầu nia ngon nhất, hạt mỏng, trong xanh, thơm, ngọt. Loại này không có nhiều, thường mua để cúng.

Cốm non hơi dày hạt hơn, có với số lượng nhiều, thường để ăn sáng.

Cốm gốc hạt hơi phồng tròn, xanh trắng, ăn đã nhát và kém thơm.

Còn cốm rón, do lúa non quá, vón thành cục nhỏ màu xanh đậm, mềm và thường lẫn cả ít hạt cốm nồn và ít mảnh trấu, ăn ngọt đậm và rất dẻo. Loại cốm này thường dành cho trẻ em và người già.

Bao giờ cũng có nhiều loại cốm trong một mẻ vì trên mỗi bông lúa non, các hạt không chín cùng một lúc; gốc bông chín trước, ngọn bông chín sau.

Cốm bán cân chứ không bán mớ. Sau khi cân xong, cốm được dồn vào lòng chiếc lá ráy, đáy lá chuối lên trên rồi gói trong lá sen (mặt dưới lá vào trong, mặt trên lá ra ngoài). Nếu lá sen không được lau khô nước, một ít hạt cốm sẽ dính vào và ướt nhão, trông thật mất thiện cảm. Gói cốm hình vuông, nhỏ hơn chiếc bánh chưng một chút và tất nhiên mỏng hơn nhiều. Nếu gói cân một thì gói cốm cũng chừng chạc lắm. Buộc bằng sáu sợi rơm tươi, mỗi chiều ba sợi, hết như buộc bánh chưng. Lá chuối, lá ráy, lá sen cốt để giữ cốm tươi lâu nhưng nếu gặp ngày nóng thì bị hấp hơi ngay và cốm chóng ôi.

Làng Vòng có cả một hệ thống thuật ngữ riêng để chỉ các khâu quanh việc làm cốm, nhất là về phẩm chất hạt như *mỏng tay trong hạt*, *cứng tay dày hạt*, *mềm tay* (cốm non), *nặng tay* (hồ nhiều nước quá), *khô tay* (hồ ít),...

Trước đây chỉ Thôn Hậu làm cốm, nay nghe nói cả xã Dịch Vọng đều làm cốm nhưng cốm Thôn Hậu vẫn ngon hơn. Cũng như trước đây chỉ có cốm Vòng vào tháng 7 tháng 8 âm lịch; nay nghe nói còn có cả cốm tháng 5 vì làm từ Nếp Hoa Vàng đột biến. Nhưng giữa cái nóng tháng 5 mà ăn cốm chắc cũng không ngon; không chỉ vì không có chuối trứng

cuối, hồng chén mà còn vì thiếu cái không khí lành lạnh và bầu trời trong xanh...

Cốm Vòng có thể coi là sự kết hợp giữa đặc sản nông nghiệp (lúa non) và đặc sản thủ công nghiệp (chế biến thực phẩm). Ngay dù có làm bằng lúa Nếp Cái Hoa Vàng thì giống này cũng chỉ là một đặc sản ngoại lệ. Trước đây trên mười năm, chúng tôi đã viết "giống này [Nếp Cái Hoa Vàng] có cái đặc biệt là khi đưa ra trồng ở ngoài vùng đặc sản, phẩm chất và hương thơm không giảm nhiều." (8) [khác với những đặc sản khác như giống lúa Nàng Thơm Chợ Đào chẳng hạn]. Như vậy, có thể coi tính chất đặc sản thủ công nghiệp trội hơn đặc sản nông nghiệp.

Sắc dân Thái ở Tây Bắc cũng biết giã cốm, họ dùng giống nếp Tan Ngàn rất thơm. Do họ cắt lúa đã hơi già, rang và giã từng mẻ lớn (4 - 5 cân) nên cốm nhát và cứng mình. Các làng quê Bắc Bộ cũng giã cốm trong cối giã gạo, nên thực chất là gạo non rang, ăn quánh răng.

Cốm đẹp ở miền Nam được làm như sau (9): "Khi nếp vừa chín, người dân quê chỉ kịp lật bông về đập bằng chân hay vò bằng tay cho hạt rụng ra, rồi đổ vào nồi rang cho chín. Kế, đổ ra cối lấy chày đập. Nếp vốn dẻo nên người này đập phải có người khác vừa để cho nếp không quên thành vè. Nếu một người làm thì tay này đập, tay nọ trộn. Nếp được rang chín, vò khô dòn, khi đập, vò bẩy như thành cám. Đập xong đổ ra nễn để cám bay ra. Những hạt nếp bị đập dẹp lại, trắng phếu như bông bươi, đó là cốm đẹp.

"Đập cốm đẹp là một cái lệ của miền quê mà cũng là cái thú của nhà nông lúc đầu mùa khi trời trở gió lạnh. Việc làm cần nhiều người nên cả nhà xúm xít, kẻ rang, người đập để rồi ăn vui về..."

Vào dịp trăng tròn (ngày rằm tháng 10 âm lịch), đồng bào Khmer ở Trà Vinh, Cần Thơ mừng lễ Sampeak Preah Khe (Chào Mặt Trăng), dân gian thường gọi là lễ Ok Om Bok (Nuốt Cốm). Lễ vật chính là cốm do

họ tự làm. Lúa nếp được thu hoạch sớm nhất, ngay trước ngày lễ, ở từng gia đình râm ran tiếng chày giã cốm cúng trăng. Trai gái vừa giã cốm vừa hát đối đáp (10). Vào đêm lễ hội, toàn gia đình tập trung trước sân chờ trăng lên. Sau khi cúng bái, người lớn tuổi nhất dứt một nắm cốm, một trái chuối và một ít đồ cúng khác, mỗi thứ một ít vào miệng các em bé, vừa vuốt lưng vừa hỏi chúng xem năm nay chúng muốn được gì. Căn cứ vào câu trả lời của các em, họ dự đoán xem mùa màng năm đó có trúng hay thất.

Cốm Vòng thường ăn tươi (những loại cốm khác thường phải qua khâu chế biến mới ăn được). Đây là món ăn bổ và khá dễ tiêu: thành phần hóa học của cốm (trong 100 g cốm trần - ăn được; g %): nước - 25, protit - 6,1, lipit - 0,8, glucit - 66,3, xenluloza - 0,6, tro - 1,2. 100 g cho 304 calo; các chất khoáng: canxi - 24,0 mg%, phosphore - 143 và sắt - 1,0, vitamin chỉ có vết; thành phần hóa học tiêu hóa được trong 100 g cốm ăn được: protit - 5,2, lipit - 0,8, glucit - 63,4, calo - 289 (kết quả phân tích của Viện Vệ sinh Dịch tễ học Hà Nội).

Những sản phẩm từ cốm Vòng tươi: cốm xào, chè cốm, cốm sấy (trên mâm đồng, hỏa lò than tàu), bánh cốm, chả cốm, kem cốm,... Cốm nén là món ăn để dành được một hai ngày, nén thật chặt cốm tươi cùng với đậu giã nhỏ, đường cát; món này ăn ngọt và khá ngon, còn hương vị cốm. Thường dùng cốm hơi già để làm ra những sản phẩm trên.

Nhưng nói đến cốm Vòng thường chúng ta hay nghĩ đến hồng và chuối. Hồng cốm tốt đời. Hồng cốm là lễ vật lý tưởng để đem đến nhà vợ sêu tết vào dịp Trung Thu, tháng Tám âm lịch.

Người ơi biết có được không?

Để mẹ mua cốm mua hồng sang xin.

Nhưng rồi cũng có nhiều chàng trai thất vọng vì lòng người đổi thay:

Gắng công kén được cốm Vòng (11),

Kén hồng Bạch Hạc cho lòng ai vui.

Trách ai lòng dạ đổi thay,

Hồng này dễ thối, cốm này dễ thiu.

hoặc

Mình nói dối ta mình chưa có chồng,
Để ta mua cốm, mua hồng sang sêu.
Không ngờ mình đã chồng rồi,
Để cốm ta mốc, để hồng long tai.
Tuồng là long một, long hai,
Ai ngờ long cả trăm hai quả hồng.

Hình như số cô gái e thẹn, rụt rè
thừa "em chưa" hơi nhiều, nên chúng
ta còn có:

Ba cô cùng ở một nhà,
Cùng đội nón thúng, cùng ra thăm
đồng.

Ba cô cùng chưa có chồng,
Để anh mua cốm, mua hồng sang
chơi.

Sang đến nơi, cô đã chồng rồi,
Để cốm anh mốc, để hồng long tai.

Chuối (tiêu) trứng cuốc ăn với
cốm cũng cho một hương vị thanh
khiết. Bẻ từng miếng chuối (đã bỏ
vỏ) thơm lự, lăn trong đĩa cốm để
những hạt cốm xanh dính vào chuối
màu ngà. Màu sắc hòa hợp mà vị
ngọt của chuối cũng tôn cái ngọt
phơn phớt của cốm. Người Âu châu
lại sợ chuối trứng cuốc vì vết trứng
cuốc mà ta chuộng lại chính là vết
bệnh do nấm gây nên, nó báo hiệu
chuối đã chín đến độ ngọt sắc.

Bánh cốm cũng liên quan đến
cưới hỏi. "Vuông vắn như quyền sách
vàng, bọc lá chuối xanh, buộc lạt đỏ
(cái dây lạt đỏ như sợi tơ hồng buộc
chặt lấy những cái ái ân...). Nhân đậu
xanh giã nhuyễn, vương mấy sợi dừa
và đường thì ngọt đậm. Có lẽ chúng
ta có quyền phán nân rằng cái thứ
bánh ấy - và nhiều thức bánh khác
của ta nữa - phần nhiều ngọt quá, ăn
hay chóng chán. Nhưng bánh mừng
đám cưới lại lạt ư? Cho nên họ làm
ngọt, hết sức ngọt, để tận hình dung
cái đầm thắm của cặp vợ chồng (cũng
vì thế mà tình yêu chóng chán)
(Thạch Lam. *Hà Nội Băm Sáu Phố
Phường*, tr.46). Nhân đây, xin được
nói chút ít về cái bánh cốm mà tôi
mới thấy ở một tiệm "Produits
exotiques" ở Bruxelles, Bỉ quốc. Bánh
cũng màu xanh lá mạ đậm, hình
vuông, bé và mỏng hơn bánh cốm Hà
Nội chút ít. Bọc giấy nylon, đã gây
một cảm giác hơi khó chịu. Cảm thấy

cứng, lại một cái lạ. Mở ra ăn mới tận
hưởng... hết cái thất vọng. Vỏ bánh là
một khối bột nếp cứng. Màu phẩm
hóa học lúc này hiện ra hết. Nhân đậu
xay nhuyễn có trộn dừa xắt nhỏ, và
vừng, hơi nhạt, ngay với "tiêu chuẩn"
Âu châu. Cắn miếng bánh thấy mình
có tội với thần khẩu! Chúng tôi trân
trọng cái cố gắng của người làm ra
tấm "bánh cốm" đó nhưng nghĩ cho
cùng, những cố gắng của người làm
cũng như của người thưởng thức đều
chỉ để người ngoài nổi nhớ thương
quê nhà, lúc nào cũng âm ỉ trong
lòng...

Trong những sản phẩm chế biến
từ cốm Vòng, kem cốm là vô duyên
nhất. Kem màu xanh lá mạ (do
nhuộm bằng phẩm hóa học), có trộn
ít hạt cốm. Hạt cốm đã nở tung ra, ăn
như ăn hạt cốm ở chè cốm nhưng
nhạt hơn nhiều và không còn mùi vị
gì. Cái lạnh cứng của kem không hợp
với cái thơm mềm của cốm. Chỉ lạ
chứ không ngon.

Làm món bò câu tiềm hay vịt
tiềm không thể không có ít hạt cốm
giã. Hạt sen, thịt heo, hành, mộc nhĩ
và cốm. Cốm trong trường hợp này
không chỉ là chất "kết dính" mà còn
làm tăng cái vị, cái mùi của món
tiềm.

Còn về cốm dẹt, "đám xong, ăn
liền cũng được nhưng không ngon.
Nếu đúng điệu là phải trộn thêm
đường, muối. Có hai trường hợp: cốm
đám xong trộn ăn liền, chỉ cần thêm
đường cho ngọt, dừa nạo cho béo,
đường thơm (va-ni) cho thêm hương
đặc biệt, đừng quên một chút xíu
muối gọi là "cầm cốt". Còn khi đã
phơi khô, khi ăn phải rưới nước dừa
Xiêm cho cốm mềm trở lại rồi cũng
trộn như trên. Cốm dẹt ăn ngon đặc
biệt, khó tả, phải ăn mới biết. Cũng
mấy món pha chế như đường cát, dừa
nạo nhưng cốm dẹt ráo, rời ra từng
hạt nếp, không khô như xôi đậu, cũng
không nhão như cơm nếp. Hương vị
cốm dẹt đặc biệt là mùa nếp rang".

Ở hải ngoại, chúng ta có thể
thưởng thức cơm rượu nếp than, bánh
rán, bánh chưng,... nhưng tuyệt nhiên
không được nếm cốm Vòng, nếu như

không muốn bị thất vọng... ●

Chú thích:

1. Thạch Lam và Vũ Bằng đều ghi
đòn gánh cong hai đầu; có thể trước
những năm 1950 hàng cốm Vòng dùng
loại đòn gánh này chăng? Một nhận xét,
Vũ Bằng có thể chịu ảnh hưởng của
Thạch Lam khi ông viết bài Cốm Vòng
trong *Miếng Ngón Hà Nội*.

2. Câu cuối có khi là "Hành hoa,
húng Láng...". Bàn Yên Nhân thuộc Hưng
Yên có tương đậu (khác với tương gạo)
ngon nổi tiếng. Làng Láng thuộc xã Yên
Hạ, huyện Hoàn Long, chuyên trồng rau
ta (khác với rau Tây như cải bắp, hoa
lơ,...) và có húng Láng vừa thơm vừa
mát; húng Láng cũng là một loại bạc hà
nhưng không hăng và cứng như bạc hà
thứ thiệt.

3. Câu cuối có khi là "Cà cuống
trứng".

4. Thái Đô và An Phú cũng thuộc
tổng Dịch Vọng (Vòng) nhưng chuyên
làm kẹo mọ hoặc kẹo mạch nha, từ mọng
lúa nếp.

5. Cáo tức Kê Cáo, làng Cáo Đình, xã
Xuân Đình, Từ Liêm chuyên đan những
giành lớn bán ở chợ quê.

6. Kê Mấy cũng chuyên làm nghề
hàng sáo, trong vùng có câu
*Rau già cùng với ướp xơ,
Đem vào Kê Mấy mà vợ lấy tiền.*
như vậy họ đâu có đi làm thuê, và có mâu
thuẫn với chuyện trên không?

7. Làng Lủ còn nổi tiếng về kẹo chè
lam, kẹo bột, kẹo lạc dổi và quạt Lủ, mùi
cậy chua lỏm.

8. Nguyễn Xuân Hiến. *The Aroma of
Rice - A Case Study with Vietnamese
Traditional Cultivars* (Hương thơm thóc
gạo - Một nghiên cứu điển hình với các
giống địa phương của Việt Nam). Los
Banos, IRGC/IRRI, 1987, p.11-12.

9. theo Lê Trường Phát, *Kháng Chiến*,
số 61 (3/1987), tr.7.

10. theo phụ bản trong Toàn Ảnh.
Nếp Cũ - Hội Hè Đình Đám, quyển
Thượng. Saigon, nxb Thành phố, 1991,
tr.289-291.

11. Câu này có dị bản là "Gắng công
kén hộ cốm Vòng..., chúng tôi nghĩ là
chữ "hộ" không hợp văn cảnh.

* Một số tài liệu để viết bài này được
rút từ sách (đang in) "Being Hungry, You
Crave for Meat and Xôi... - Glutinous
Rice and the Vietnamese" (Đói thì thèm
thịt thèm xôi... - Gạo nếp và người Việt
Nam), phần VII.3.

Từ khi tôi bị tai nạn, ba tôi mới cho làm một cửa sổ nhân tạo trong phòng tôi. Căn phòng nhỏ có thêm cái cửa sổ trông có vẻ rộng hơn. Cửa được làm bằng những song gỗ hình vuông, có kính. Bên trong, hậu cảnh là một cánh rừng với con suối mùa thu. Dưới chân là những phiến đá nâu có những đường vân sẫm màu. Ba tôi đã đích thân lựa chọn những phiến đá lạ, trông như những miếng bánh đông sương được mẹ tôi pha cà phê tạo ra những đường vân tuyệt mỹ sau khi đổ vào khuôn. Xen kẽ là những cụm hoa được mẹ tôi thay đổi tùy mùa. Những ngọn đèn được bắt khéo, chiếu vào rừng cây trông như thật. Ngày nào tôi cũng ngồi sau bức rèm cửa nhìn chăm chú vào khung cửa sổ với trí óc mở lớn, rỗng tuếch.

Nhà chúng tôi thuộc loại "town house", hai vách chia chung với hai nhà bên cạnh, phía trước trông ra bãi đậu xe, phía sau là một dãy nhà khác. Thế cho nên, việc làm thêm một cánh cửa sổ giả trong phòng tôi là điều ba tôi cho là thiết yếu. Mới đầu, chiếc cửa sổ đối với tôi chỉ là một chiếc cửa chết. Ánh sáng giả tạo, góc rừng vắng cùng con suối lúc nào cũng tĩnh lặng. Thế nhưng tôi vẫn hàng giờ ngồi nhìn móng lung "ra" cửa sổ. Đó là nơi duy nhất trong phòng tôi nhìn "ra ngoài". Còn lại là những vách tường trắng và chiếc cửa ra vào trông xuống cầu thang. Mẹ tôi mỗi lần thấy ba tôi gò lưng công tôi lên cầu thang, lại nhắc ba nên chuyển tôi xuống ở dưới lầu cho tiện. Nhưng tôi không chịu. Đó là căn phòng ngủ chính của ba mẹ tôi. Làm sao tôi yên lòng đổi phòng của ba mẹ tôi được? Hơn nữa, tôi muốn được yên tĩnh, không muốn bị khuấy động của những lúc nhà có khách đến thăm. Tôi sợ đối diện với tất cả mọi người, trừ ba mẹ tôi. Tôi sợ phải nhìn những đôi mắt tỏ vẻ thương hại của bạn bè lẫn người quen. Tôi sợ sẽ thấy rõ trong những đôi mắt ấy sự thất bại ê chề của chính tôi. Sự mất mát quá to lớn trong tôi.

Trước khi chưa có chiếc cửa sổ. Ba tôi thường thấy tôi đối mặt với bóng mình trên vách. Tập truyện có

Khung Cửa Chết

Viết Phương



khi nằm hờ hững trên dùi. Thường thì những lúc ấy, tôi nghe rõ ràng tiếng ba tôi thở dài. Rồi sau đó, tiếng thở mất hút cùng tiếng bước chân nặng nề xuống cầu thang. Thật ra, tôi hiểu tâm trạng ba mẹ tôi. Người không muốn tôi cảm thấy mình là kẻ ăn hại, là gánh nặng cho gia đình. Nhưng làm sao tôi có thể tránh né được chính tôi khi mỗi lần nhìn xuống đôi

chân, và những di chuyển thật bất tiện. Có lần, mẹ tôi bật khóc khi thấy tôi nằm té sổng soãi trong phòng tắm. Người đỡ tôi lên với sự cố gắng tốt độ. Trời ơi! Giá chi cho tôi bể đầu chết đi ngay lúc ấy, để tôi khỏi phải thấy sự cố gắng cùng cực của mẹ tôi khi phải đỡ lấy gánh nặng từ nơi tôi. Lại! Lúc ấy tôi không khóc. Và, hình như những giọt nước mắt của mẹ tôi

cũng vội vàng khô mau. Tôi biết, mẹ tôi nuốt vội những giọt nước mắt ấy, để rồi người sẽ âm thầm khóc một mình, dưới bếp chẳng hạn, như có lần tôi đã bắt gặp. Tôi càng thản nhiên sống bao nhiêu, ba mẹ tôi càng lo âu bấy nhiêu. Có lẽ, tôi phải khóc lóc, phải đau đớn trước mặt ba mẹ, thì hai người sẽ đỡ lo hơn. Vì làm như thế, chúng tỏ là tôi sợ hãi và yếu đuối. Sự sợ hãi và yếu đuối ấy không thể nào khiến tôi đủ can đảm tự tử. Đó là ý nghĩ của ba mẹ tôi. Tôi biết thế. Cũng giống như ba mẹ đã thấu suốt tâm trạng của tôi khi bề mặt tôi vẫn là tôi, vẫn như không có gì thay đổi. Nhưng trong lòng tôi lúc nào cũng ngập lụt những muộn phiền, cũng nhầy nhụa những chán chường. Ba mẹ canh tôi thật kỹ, như thể nếu sơ ý một chút, tôi sẽ lăn xe xuống lòng đường rộn ràng xe chạy trước mặt, mỗi khi có hẹn đi bác sĩ. Tôi sẽ đắm đầu vào một nỗi tuyệt vọng khác. Nỗi tuyệt vọng khiến tôi mù lòa trí óc. Vâng! Cũng có lúc tôi đã có những ý nghĩ như vậy. Sự sống của tôi là nỗi bận tâm cho cả ba. Ngoài ba mẹ, dĩ nhiên còn có tôi. Không chừng mối bận tâm về nỗi chết đối với tôi còn to lớn hơn tất cả. Đôi lúc, tôi đã buông thả trong tuyệt vọng ý thức. Tôi mơ hồ nhận ra rằng tôi không còn thiết tha chi đời sống này, Tôi đã không còn yêu thương chính đời sống của tôi thì làm sao khiến người khác phải yêu lấy nó, ngay cả ba mẹ tôi? Tôi đã nghĩ như thế, có khi. Tôi suy nghĩ với nỗi ích kỷ cạnh cánh trong lòng. Tôi biết thế. Tôi luôn luôn là kẻ ích kỷ. Tôi không hờn giận ai khi phải nói lên điều đó. Ít nhất, tôi chỉ nói lên trong tâm tưởng mình. Tuy nhiên, điều đó cũng làm tôi hổ thẹn. May mà tôi không bày tỏ ý tưởng này cho ba mẹ tôi biết. Tôi sợ ba mẹ tôi sẽ đau thêm một lần. Khi nghe hai đôi chân của tôi bị cưa cụt, người ngất xỉu không phải là tôi, mà là mẹ tôi. Tôi biết, mất đi một phần trên thân thể tôi, chẳng khác gì mẹ tôi mất đi một phần trên thân thể chính người. Vì tôi là sự tượng hình những ước mơ và niềm tự hào của người, từ trong thân thể người ngoại

mặt với đời. Có thể, nỗi đau của mẹ tôi còn to lớn gấp trăm vạn lần nỗi đau của tôi. Ba tôi cũng thế, dù người không nói, cũng như những biểu lộ về lòng thương xót của ông đã bị những thớ gân xanh trên cuống cổ ghì chặt, kéo xuống, trôi đi. Nhưng dù có cố gắng cách mấy, những đường gân đỏ trong mắt ba tôi ửng lên buồn bã là những chứng cứ không cách nào che đậy được.

Tôi đau vì mất hai chân là ít nhưng đau khi thấy nỗi hoảng sợ trên khuôn mặt ba mẹ tôi thì nhiều. Tôi mất đi hai đôi chân, ba mẹ tôi như mất đi một tương lai rực rỡ, một niềm mơ ước thầm kín, và một niềm tự hào về tương lai mai sau của tôi, (ước mơ và niềm tự hào đó ngày mỗi lớn và sắp thành tựu). Tôi như thứ trái cây quý hiếm đang chín tới, khi không bị một con chim ưng bay đến khứa mất

một phần. Tôi héo khô dần trong phần còn lại, chờ ngày rụng rời. Tôi là thứ trái cây duy nhất còn lại trên cành gia tộc đang bị ung thối dần dần. Tôi đã đánh mất tất cả của cải mà ba mẹ tôi đã vất vả vun bồi. Tôi chính là thứ của cải vô giá nhất của ba mẹ. Tôi đã từng nghe ba tôi nói với mẹ tôi giọng đầy tự hào: "Những gì ngày xưa tôi học không được thì ngày nay có thằng Hải học thế cho tôi. May mà giòng họ tôi còn nó nổi giòng."

Ngày xưa ba tôi mơ được trở thành bác sĩ. Nhưng chỉ đến năm y khoa dự bị là ông bị rớt, phải đi lính. Ông mang trong lòng mối hoài bão và đặt hết lên mình tôi. Tôi ngoan ngoãn nghe lời. Ba mẹ tôi vui mừng không tả khi tôi tuyên bố bước chân vào ngành y. Và như thế, tôi nỗ lực ngay cả những năm đầu. Đến khi

ngày trở lại fort hunter a.a.f.

*Hai mươi sáu năm, về thăm chốn cũ
Viên sỏi ven đường còn nhớ chân ai?
Cũng lá vàng đưa... tình thu mấy thuở
Ngực đầy căng, rạo rực một đời trai.*

*Như thấy lại một khung trời mơ ước
Tiếng cười vang bầy sóc giỡn trong vườn
Mong cuối tuần phóng lên chuyến bus
Tìm người dung khác họ để mà thương.*

*Mây trắng theo về đây... tóc trắng...
Nghe trong nắng gió nỗi niềm xưa
Những khuôn mặt cũ giờ xa vắng
Tường vách nhìn ta có hững hờ?*

*Đã tưởng muốn đời không trở lại
Hai lần ai tắm một dòng sông?
Trải bao dâu biển tìm còn ấm
Cảnh cũ còn rung với tiếng lòng.*

*Xin cảm ơn chim vì ta đã hát
Xin cảm ơn người sưởi ấm lòng nhau
Ngắm lại thanh xuân, ngày xưa đã mất
Còn bên song giọt nắng đã phai màu...*

t.t. mây trên ngàn



chính thức chuyển vào trường y khoa, ba mẹ tôi mới buộc lòng để tôi dọn vào ở nội trú vì trường khá xa nhà.

Nhìn vào khung cửa, tôi thấy bìa rừng vàng lá có một chút gì đó quen thuộc. Đôi khi, tôi cảm thấy thất lạc ngay trên chính cánh rừng này và con suối mang đầy vẻ thơ mộng. Tôi suy nghĩ những điều chưa bao giờ nghĩ tới. Suy nghĩ về một nỗi chết, về sự cô quạnh của đời tôi đã bắt đầu khô úa như những nhánh cây trước mặt. Tôi hoảng hốt đến tột cùng trong sự im lặng tàn nhẫn mỗi ngày khi ba mẹ vắng nhà. Tôi thật sự không còn thiết tha chi đời sống này. Đời sống của những buộc ràng đau đớn. Tôi bỗng yếu đuối như trẻ thơ và thường nhỏ nước mắt khóc phàn mình. Nhiều khi tôi không dám nghĩ tới những điều đã xảy ra với tôi. Đó là những giây phút

mùa hè năm xưa

Nhớ mãi những mùa hoa phượng thắm
Nở đỏ sân trường, nắng lung lay
Trên tà áo dài tung theo gió
Tay ai dịu dàng vuốt tóc bay.

Sắp tới bãi trường nao nức quá
Ôi nỗi xôn xao tuổi học trò
Nấn nót cho nhau dòng lưu bút
Đứa thì trao ảnh, đứa làm thơ.

Ép cánh phượng lồng trong trang sách
Màu hoa đỏ ấy có chút buồn
Đâu biết người xa rồi xa mãi
Để lại một người chút vấn vương.

Chia tay thầy cô lòng lưu luyến
Từ giã bạn bè mấy ai vui
Tình yêu ngày đó thơ ngây quá
Người tiễn người đi, luống ngậm ngùi.

Và cứ thế giòng đời trôi mãi
Với những mùa hè qua lại qua
Hồi những người năm mươi năm trước
Ai còn ai mất, ai đi xa?

nguyễn thành quốc

kinh hoàng nhất của cuộc đời tôi. Trong giây phút đó, tôi đã đánh mất tất cả. Sau khi những dây thần kinh trong óc tôi bỗng căng thẳng như những sợi dây lục huyền cầm và bật tung, như ai đó đã cầm chiếc kéo, thô bạo cắt đứt nó, cùng một lúc với những âm thanh vang lên đón đầu trước khi những sợi dây cong oằn mình lại.

Đối với tôi, sâu thẳm trong cái tĩnh lặng của khung cửa sổ với cánh rừng mùa thu và con suối trắng là những âm động dữ dội. Tiếng động cứ ám ảnh, cày xới trong tôi bằng những âm thanh rít lên ghê rợn. Tiếng động trong những đêm mọi vật chung quanh đều yên nằm như chết. Đó là tiếng động cơ xe rú nơi rừng thẳm, tiếng bánh xe nghiêng chặt trên đường đất nhỏ đi sâu vào cánh rừng. Có khi là tiếng rú thẳm khốc của Diêu Hoàng khi ngồi bên cạnh tôi trong lòng xe, nhưng mặt vẫn không ngừng quay nhìn về phía kính sau. Thường thì tiếng hét của Diêu Hoàng lúc nào cũng làm tôi tỉnh giấc. Tôi bật mình dậy lúc nửa đêm, nhìn trừng trừng vào khung cửa, bây giờ đèn đã tắt, chỉ còn thấy lờ mờ khu rừng với những chiếc lá như run rẩy trong gió cùng mồ hôi của tôi tươm ra.

Mới đầu, lúc ba tôi cho người dân tấm giấy tường với khung cánh của một khu rừng mùa thu, tôi không chú ý lắm. Đến lúc, cửa sổ đã thật sự làm xong. Tôi mới thẳng thốt, thấy khung cánh này như có lần tôi đã đặt chân tới. Dần dần, khung cửa như chiếc đèn kéo quân kéo trí óc tôi chạy dọc theo khu rừng. Tôi thấy tôi cùng Diêu Hoàng đã từng cỡi ngựa dạo trong khu rừng này. Tôi nghe rõ tiếng vó câu khấy động cả góc rừng. Và, chúng tôi cùng xuống ngựa, hôn nhau bên bờ suối. Rõ ràng, khu rừng có sự sống. Tôi thấy những chiếc lá lay động, tôi nghe con suối chảy róc rách dưới chân và cả tiếng cười trong suốt của Diêu Hoàng bay lên không gian. Chúng tôi ngồi xuống bãi cỏ rộng. Diêu Hoàng tình nghịch ném những viên sỏi nhỏ vào con suối. Tiếng nước lấp liếm những bờ đá trơn. Tôi nhìn

mông lung. Khu rừng mùa thu đang được thay một lớp xiêm y rực rỡ nhất. Tôi nói với Diêu Hoàng. Không có bàn tay họa sĩ tài hoa nào có thể pha nổi những màu sắc như thế này. Chỉ có bàn tay của đất tạo hóa mới làm nổi. Tôi đã có dịp chiêm ngưỡng không biết bao nhiêu danh họa về những cánh rừng, về những chiếc lá đỏ ối trong chiều, xen lẫn những chiếc lá vàng như tươm mật dưới ánh mặt trời. Nhưng không có màu sắc của bức tranh nào tuyệt vời như bức tranh thiên nhiên trước mặt. Tôi trầm trở về những chiếc lá, đẹp một cách nào nùng trước khi khô héo, gãy chết. Tôi nghĩ đến bốn mùa của con người. Mùa thu của đời người chưa chắc đã đẹp như mùa thu của những chiếc lá kia. Diêu Hoàng cười. Tôi thấy có chút gì châm biếm khời hài sau đôi môi đó. Có thể tôi đã lý luận như một người sắp qua hết mùa thu làm Diêu Hoàng bật cười? Trong khi chúng tôi chỉ mới vừa gặp nhau trong buổi thực tập đầu tiên. Có nghĩa là chúng tôi vẫn còn là hai cô cậu sinh viên. Còn lâu mới bước xuống cuộc đời, lăn lộn ngày tháng biến trở thành hai chiếc lá vàng khô. Cho đến lúc mặt trời nhuộm màu hoàng hỏa xuống lòng suối, tôi mới dìu Diêu Hoàng lên ngựa trở về trả lại cho nông trại. Nơi đó, có cho du khách thuê ngựa. Những con ngựa thuần thuật ngoan ngoãn. Sau đó, chúng tôi trở về lữ quán ăn tối và ngắm trăng.

Lữ quán, được xây hoàn toàn bằng gỗ. Mỗi phòng đều có ban công hướng vào cánh rừng. Buổi tối, chúng tôi ngồi ngoài ban công uống cà phê và chờ trăng lên. Không hiểu sao Diêu Hoàng lại chọn khu này để chúng tôi cùng tới chơi cuối tuần. Lý do có lẽ gần trường chúng tôi đang theo học. Diêu Hoàng hứa với tôi tuần tới về thăm ba mẹ tôi. Mẹ tôi có lẽ cũng ước mong điều này lâu rồi. Mẹ chưa gặp Diêu Hoàng, nhưng tôi nghe trong giọng nói của mẹ có chút gì đó hân hoan. Mẹ bảo, hai vợ chồng học cùng nghề sau này làm gì cũng dễ, lại quen biết nhau trong trường, có cùng kỷ niệm, cùng bạn bè, điều

này sẽ gần bó đến già. Gớm. Mẹ nghĩ ngợi xa xôi quá. Tôi mắng yêu mẹ tôi trong lòng trước khi gác ống điện thoại. Diệu Hoàng cầu vào vai tôi, bảo. Anh nghĩ gì mà cười tùm tùm một mình vậy. Tôi nheo mắt. Nghĩ đến tuần tới mẹ anh gặp em, chắc thêm đến nhỏ nước miếng. Diệu Hoàng cười thành tiếng. Anh coi em như chiếc bánh kem không bằng. ừ! Bánh kem đó, không ăn kịp kem sẽ vữa ra hết. Cho anh cắn một miếng nghe. Diệu Hoàng đỏ mặt. Đột nhiên, tôi ôm Diệu Hoàng, kề răng cắn vào chiếc mũi Hoàng một cái. Diệu Hoàng dấm vào ngực tôi thành thịch. Anh nghịch quá. Ánh trăng thượng tuần bắt đầu nhô lên khỏi đỉnh núi. Tôi ôm sát Diệu Hoàng hơn. Gió núi mang hơi lạnh. Tôi bảo Hoàng. Ngày mai mình lái xe đi sâu hơn chút nữa. May ra sẽ gặp nhiều cảnh đẹp trong đó.

Tôi nói với mẹ tôi rất nhiều về Diệu Hoàng, hí hửng khoe sẽ đem "con dâu tương lai" về trình diện ba mẹ. Tôi làm như Diệu Hoàng sẽ thuộc về tôi, mãi mãi. Tôi yêu Diệu Hoàng bằng tấm lòng của một người mới bước vào thế giới tình yêu. Những khám phá của tôi về Diệu Hoàng đều mới lạ và đầy hấp lực. Diệu Hoàng đối với tôi là một người tình tuyệt vời khiến tôi hãnh diện mỗi khi có Hoàng bên cạnh trong những đám đông. Tôi hãnh diện về nhan sắc và trí tuệ Hoàng. Với tôi, Hoàng không những chỉ là người tình, Hoàng còn là người bạn thiết. Người bạn tôi có thể chia sẻ mọi thứ, ngay cả những bài vở ở lớp. Đôi lúc, Hoàng chê tôi trẻ con nhưng Hoàng lại yêu tính trẻ con của tôi.

Mẹ tôi vui theo nỗi vui của tôi. Tôi thấy người hấp tấp nói như sợ tôi sẽ buông ống điện thoại xuống bất ngờ. Mẹ dặn tôi phải tập làm người lớn. Biết yêu rồi nhưng cũng đừng xao lãng việc học. Mẹ hỏi về gia đình Hoàng. Tôi nói Diệu Hoàng gốc hoàng phái. Là cô Tôn Nữ. Gia đình rất nề nếp. Nghe được, mẹ tôi mừng thấy rõ. Giọng người lạnh lạnh trong ống nghe. Dầu sao, lấy người "Huế

mình" cũng đỡ. Miếng ăn, miếng uống không khác biệt chi mấy. Mẹ tôi là vậy, lúc nào cũng "Huế mình". Làm như cả nước Việt Nam chỉ có mỗi một ngôi trường Đồng Khánh của mẹ là đáng nói. Chỉ có bún bò Huế, cá bống kho trách hay bánh khoái trước cửa Thượng Tứ "của mẹ" là nhất nhất, không có cái nào đứng nhì hết. Tôi hay đùa với mẹ tôi vậy, dù tôi chưa một lần biết nước sông Hương trong hay đục. Tôi chưa từng thấy núi Ngự Bình trước tròn sau méo như thế nào cả. Vì tôi được sinh ra ở Sài Gòn. Mấy năm trước mẹ có về Việt Nam thăm Huế lúc ông ngoại mất. Qua Mỹ mẹ thần thờ không nói năng gì cả. Tôi biết mẹ vẫn còn xúc động trước cái chết của ông ngoại. Hỏi mẹ "Huế của mẹ" ra sao. Mẹ chỉ nói tất cả đều khác xưa hết rồi. Và từ đó mẹ không bao giờ nói về "Huế mình" nữa. Tôi cũng không tò mò và không còn "chọc quê" mẹ như xưa. Đạo ấy, mẹ hay đem Huế ra so sánh, khiến đôi lúc tôi phải phì cười. Vào quán ăn bánh bèo. Mẹ tôi thường trề môi. Tôi cười phá mẹ, dĩ nhiên là bằng cách "nhái" giọng Huế của mẹ. Bánh bèo ni ngon không bằng một góc bánh bèo Thiên Mụ mẹ hỉ. Mẹ gõ vào đầu tôi. Cha mi, biết chi mà nói. Mẹ tôi là người rất chu đáo trong vấn đề ăn uống. Thế cho nên, khi tôi bước chân vào nội trú, mẹ tôi lo lắng đủ điều. Thịnh thoảng mẹ gọi tôi "điều tra" xem tôi đang ăn uống ra sao. Có lần ba chở mẹ tôi đến trường thăm tôi, người mang theo linh kinh nhiều thức ăn khiến tôi bật cười. Mẹ làm như đi thăm nuôi không bằng. Những lúc ấy, mẹ thường nhìn tôi dăm dăm. Cha mi, đạo này trông ốm nhiều rồi đó. Sau này, khi biết Diệu Hoàng cũng là người "Huế mình", mỗi lần tôi về nhà thăm, mẹ đều gói ghém thêm phần của Diệu Hoàng. Hoàng thường vừa ăn những thức ăn của mẹ cho, vừa cười tôi. Anh coi chừng mất thế trong gia đình đó. Chưa gì mà mẹ anh đã lo cho Hoàng như vậy rồi. Nếu Hoàng có về làm dâu, chắc anh không còn chỗ đứng. ừ! Anh cũng mong lắm đó. Mất chỗ

đứng thì anh còn chỗ nằm, sướng hơn. Em về nhà nhớ đứng đó mà... hầu. Nhớ nghe. Hai chúng tôi lại cười. Chỉ là những câu chuyện nghe thì nhạt nhẽo, nhưng đối với tôi là những kỷ niệm đẹp không thể bôi xóa. Tôi yêu quá nụ cười Hoàng khi muốn chế giễu tôi một điều gì đó. Nụ cười làm bộ châm biếm vừa giấu cợt một cách đáng yêu. Tôi cũng đã có dịp gặp ba mẹ Diệu Hoàng khi Hoàng mang tôi về nhà. Qua cách nói chuyện, tôi thấy gia đình Hoàng có chút gì đó rất kiêu cách, không thật. Nhưng tôi không lấy đó làm phiền, vì tôi yêu Hoàng. Tôi cũng không thấy ba mẹ Hoàng phản đối cuộc tình của chúng tôi.

Lại tiếng thét của Diệu Hoàng kéo bật người tôi dậy. Trong đêm. Tôi

biển vắng

Tôi trở lại một chiều trên biển vắng
Nhìn hải âu tung cánh giữa trời cao
Nổi cô đơn theo con sóng rì rào
Trong phút chốc đưa tôi vào kỷ niệm.

Đêm năm xưa trên chuyến tàu vượt biển
Em cùng tôi ra bãi biển chôn đầu
Hai đứa nhìn, chẳng nói được đôi câu
Nghe sóng vỗ, mắt em nhoà ngấn lệ.

Tiếng máy nổ, tàu dần xa bãi bể
Em đưa tay, giọng run rẩy nghẹn ngào
Tôi cúi đầu mà tìm phổi hư hao
Hoà theo sóng, tôi nghe: "Chờ anh mãi!"

Trên biển vắng chiều nay tôi trở lại
Dấu chân xưa sóng đã cuốn mất rồi
Khi con thuyền tôi rẽ sóng ra khơi
Và năm ấy, trận cuồng phong, em chết!

Em ơi em! Tình của mình đã hết
Như đã trảng xe cát chốn biển đông
Tiếc thương em, tôi đau đớn vô cùng
Thuyền tôi sẽ từ đây không bến đỗ...

ngọc hân

nhìn trừng trừng vào khung cửa. Đột nhiên, khung cảnh không còn như xưa. Ngoài khung cửa bây giờ biến thành thác nước đang đổ nước trắng xóa một vùng. Tiếng nước đánh động vào ký ức tôi nổi đau đớn khôn tả. Đầu tôi như bị đập vào vách đá nâu thẫm. Máu tôi phun ra hòa với dòng nước trắng đang mạnh bạo lao mình xuống lũng thấp. Tôi cố gắng bơi vào bờ. Nước cuốn xoáy. Diệu Hoàng trên cao đang vùng vẫy. Càng lúc, tôi càng trôi xa và tiếng thác làm chìm mất tiếng kêu tuyệt vọng của Diệu Hoàng. Cố gắng đến gần cạn kiệt sức, tôi mới leo được lên bờ. Chạy ngược về hướng cũ. Tôi thấy Diệu Hoàng nằm đó. Lơã thể. Máu thấm đầm người Hoàng. Tôi bật khóc.

Đèn trong phòng bật sáng. Mẹ tôi

hốt hoảng chạy đến bên tôi. Tôi ôm mẹ khóc như trẻ thơ: "Con hại chết Diệu Hoàng mẹ ơi! Con đã hại chết Hoàng."

Mẹ vuốt tóc tôi:

- Chuyện đã qua rồi. Đó chỉ là tai nạn thôi. Con cũng là nạn nhân mà.

Tôi nói trong tiếng nấc:

- Nhưng người nhà Diệu Hoàng sẽ không bao giờ thứ lỗi cho con hết.

- Con lại nhớ tới chuyện xưa làm gì. Ngày đó, Diệu Hoàng chết tất nhiên ba mẹ Hoàng không kèm được lý trí. Gặp mẹ, mẹ cũng sẽ như họ mà thôi. Ba mẹ nào lại không bán ruột lên khi thấy con mình chết tức tưởi như vậy?

- Nhưng con không bao giờ thứ lỗi cho con hết. Ba mẹ Hoàng chửi con cũng đúng. Họ oán giận con

không thật không sai!

- Mẹ nghĩ họ không còn oán trách con đâu. Thời gian sẽ làm phôi phai tất cả. Con cũng đừng nên nhớ lại chuyện cũ làm gì.

- Không cách nào con quên được mẹ ơi. Những hình ảnh đó lúc nào cũng bám chặt vào con. Có lúc nó tràn vào căn phòng từ chiếc cửa sổ này và xô lệch tất cả mọi thứ ở đây.

- Con nói gì mẹ không hiểu! Con cần phải ngủ nhiều con ạ.

Tôi ôm chặt mẹ hơn. Tôi định nói là tôi muốn ngủ một giấc dài và không bao giờ thức dậy nữa. Nhưng tôi không dám. Tôi sợ nói ra sẽ làm cho vết thương vừa liền mí của mẹ lại tôi mưng mủ.

Mẹ đặt tôi nằm xuống, nhẹ nhàng, như thuở tôi còn bé. Người vuốt tóc tôi:

Con cố gắng ngủ thêm một giấc nữa nghe. Đừng làm mẹ sợ.

Tôi ngoan ngoãn nhắm kín hai mắt chờ cho mẹ tôi rón rén tắt đèn. Tôi mở mắt nhìn vào khoảng không, tôi thấy mình cơ hồ tụt sâu vào lòng huyết đạo. Bỗng bất gặp đôi mắt Diệu Hoàng sáng lên, nhìn tôi mời mọc trong lòng đất.

Ngày tang lễ của Diệu Hoàng tôi còn nằm trong bệnh viện. Ba mẹ tôi cũng lái xe từ đường xa đến dự. Tuy chưa một lần quen biết nhau, nhưng khi ba mẹ tôi đến ngõ lời chia buồn, lại bị ba mẹ Diệu Hoàng làm dữ, đổ tất cả tội lỗi lên đầu "đứa con ngoan" của hai người. Ba mẹ tôi chịu đựng những đôi mắt căm thù từ phía nhà Diệu Hoàng rồi âm thầm lái xe về lại. Tôi biết được chuyện này khi tôi một mực xin ba mẹ tôi đưa đi dự lễ 100 ngày mất của Diệu Hoàng. Ba nhất quyết không chịu đưa tôi đi, nhưng cuối cùng ba cũng nghe lời mẹ tôi và chúng tôi lên đường đến thăm Diệu Hoàng. Tôi nhớ như in mẹ Diệu Hoàng lao tới chiếc xe lăn tôi ngồi nói ra những lời khiến mẹ tôi chảy nước mắt. Tôi nhớ bàn tay thô bạo của anh Diệu Hoàng ném bó hoa tôi mang tới đặt trước mộ Diệu Hoàng vào mặt tôi. Tôi biết họ vẫn còn oán trách tôi. Tôi cúi đầu cam chịu. Ba

chiều lên

gửi Phương Thủy

Gửi em mảnh tình quê hương đó
Mười bốn năm rồi bao nhớ thương
Anh đi lạc mãi không nơi đến
Quán ghé chiều lên giữa con đường.

Gửi em nụ hôn hè rực cháy
Lửa tim thao thức những hoài mong
Anh đi một túi đời đau bể
Cố hương ngày hẹn vẫn chờ trông.

Gửi em năm tháng sầu riêng lẻ
Bao giờ đôi lứa lại tìm nhau?
Sân trường năm ấy ta chung lối
Chiều hôm tay nắm đã còn đâu!

Gửi em tiếng ve mùa phượng nở
Tóc lồng hương toả một nụ hoa
Cánh tàn mới ngỡ tình đôi vỡ
Trên áng mây chiều thoáng lướt qua.

Gửi em dòng thơ ngày cuối hạ
Quê người năm tháng cũng dần trôi
Với em, tình chúng mình như đã
Uống trọn men nồng vương trên môi.

nguyên tú



giúp tôi đẩy xe ra về trong khi tôi không ngớt ngoái đầu nhìn lại mộ bia Diệu Hoàng lần cuối. Thái độ của gia đình Diệu Hoàng đối với chúng tôi như những kẻ thù. Tôi thương ba mẹ tôi vô kể khi thấy hình ảnh hai người cúi xuống đau nỗi đau chung với gia đình Diệu Hoàng. Ba mẹ tôi, lúc ấy, không một lời phân trần. Tôi thấy thái độ của hai người y hệt như lời trong kinh Thánh "lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng". Trong khi lời nói ấy phải chính miệng tôi nói ra mới đúng. Ba mẹ tôi thực hiện đúng như lời ông



chung tàu dị chủng

Em mùa thu Bắc Âu
Mắt xanh màu ngọc bích
Tôi huyền thoại Á châu
U trầm đời cổ tích.

Ta không chung lịch sử
Cũng không chung giống nòi
Nhưng ta chung tình tứ
và cùng chung ước mong.

Dù giang sơn mỗi khác
Nay thế giới một nhà
Những tâm hồn tan tác
Xây dựng cầu nối hoa.

Em Bắc Âu có biết
Tôi Á Đông lưu vong
Những ngày trời mưa tuyết
Sầu đời dằng dặc mênh mông.

Tôi mời em Bắc Âu
Ta đi chung một tàu
Cho dù đường muôn ngã
Ta qua bờ bể dâu.

lê dã sử

bà dạy "con đại cái mang". Tôi có thơ đại lắm không khi Diệu Hoàng chết trong tầm tay tôi mà tôi không làm gì được. Ai cũng bảo đây là một tai nạn, nhưng tôi thì không. Giá như hôm ấy tôi đừng rủ Diệu Hoàng đi sâu vào rừng hoang, sự việc đâu đã xảy ra cho chúng tôi như thế? Ba tôi vượt lưng tôi chia sẻ khi thấy tôi trào nước mắt.

Tôi lay mạnh vai Diệu Hoàng. Hoàng rên ư ử như con thú bị thương tật. Tôi kéo những mảnh vải che thân thể Diệu Hoàng lại. Diệu Hoàng trào nước mắt. Tôi nghiêng rặng. Thật là lũ súc vật. Ba đứa chúng nó tất cả. Mỹ trắng. Tôi không thể nào quên mặt được chúng. Chúng đánh tôi. Chúng nói những lời giễu cợt. Tục tũu. Diệu Hoàng lúc ấy mặt không còn máu dồn lên để chứng tỏ là Hoàng đang mắc cỡ vì những lời chúng nói. Tôi vừa chịu đòn, vừa thấy Diệu Hoàng run lẩy bẩy. Tiếng hét của Diệu Hoàng không đủ làm lay động những cánh chim trong rừng. Cuối cùng, chúng ném tôi xuống thác nước.

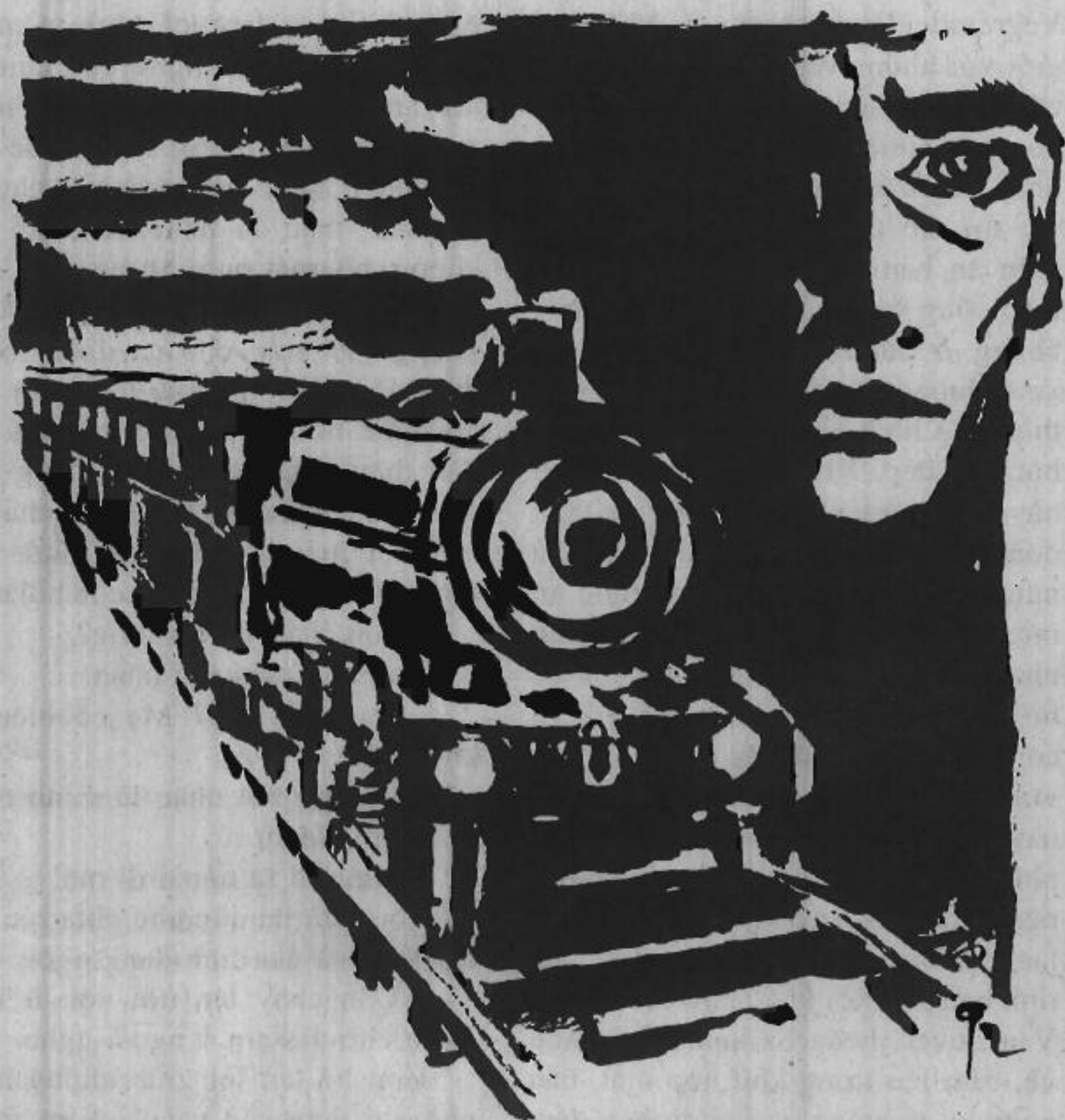
Tôi cởi chiếc áo ướt đầm của tôi khoác lên mình Diệu Hoàng. Tôi cố gắng diu Hoàng ra xe. Diệu Hoàng khóc trên vai tôi. Tôi nhìn khuôn mặt nhẵn nhụi lần chịu đựng của Diệu Hoàng bỗng thương Hoàng lạ lùng. Tôi nổ máy xe, tiếng máy làm động một góc rừng. Tôi bỗng hốt hoảng lái xe chạy nhanh hơn. Sau lưng tôi, ba gã thanh niên lúc nãy cũng đang phóng xe chạy tới. Chúng trở lại chỗ cưỡng hiếp Diệu Hoàng, không ngờ tôi còn sống và đưa Diệu Hoàng đi. Chúng phóng xe đuổi theo. Tôi nhẩn ga trong tâm thức hỗn loạn. Diệu Hoàng bên cạnh mở lớn mắt nhìn sau kính xe. Tôi nghe tiếng Diệu Hoàng rú lên kinh khiếp. Đồi vành mắt Hoàng mở lớn ra muốn rách khoe mắt. Hoàng như con chim trúng tên đang thấy một cảnh cung khác giương lên bắn tiếp. Tôi cũng run rẩy không kém gì Hoàng. Chúng nó sẽ giết hai đứa tôi mất. Tôi kêu thảm trong bụng. Tuy nhiên vẫn đưa tay qua bóp nhẹ tay Diệu Hoàng để trấn an Hoàng. Hàng cây lùi về phía sau nhưng khu rừng vẫn mịt mù lối đi. Tôi điều tiết

hết thị giác của mình để nhìn cho rõ con đường lớn xuất hiện trước mặt. Nhưng chỉ thấy cây và cây. Những hàng cây lá đỏ bây giờ đối với tôi như những vệt máu loang loáng trước kính xe. Tôi chạy như thể ngày xưa ba tôi cõng tôi chạy theo đoàn người xuống thuyền. Và đạn, trời ơi, những viên đạn theo riết sau lưng. Tôi ngất trên lưng ba tôi, như hôm nay Diệu Hoàng ngất trên vai tôi. Tiếng động cơ chiếc xe phía sau mỗi lúc mỗi gần, như những tiếng súng thời đầu thơ vọng lại. Chiếc xe tôi lờng lờng lên như ngựa đứt cương trên mỗi chặng đường xấu. Ô kìa! Tôi thấy một vệt sáng trước mắt chúng tôi là sắp đến xa lộ. Tôi mừng khắp khởi như ngày xưa mừng vì nghe ba nói tàu đã ra khỏi hải phận Việt Nam, chúng ta thoát nạn rồi. Tôi la lớn lên. Chúng ta thoát nạn rồi. Diệu Hoàng bừng dậy. Tôi thấy đôi mắt Diệu Hoàng sáng lên, lần cuối. Trước khi tôi nghe được sự va chạm cực mạnh từ chiếc xe đằng sau đang ửi tới xe tôi. Tôi vượt tay lái, xe đâm sầm vào gốc cây bên đường. Tôi nghe tiếng Diệu Hoàng rú lên thất thanh. Chiếc xe lăn một vòng. Tôi thấy máu, rất nhiều. Máu tươi kín không gian. Sau đó, tôi không còn nhớ gì hết.

Cho đến một hôm, cảnh vật trong khung cửa tĩnh lặng kia lại bắt đầu có biến động. Thật sự, khung cửa không bao giờ chết với tôi. Nhìn vào trông rất "tĩnh", nhưng thật ra đằng sau lại là những xoáy "động" dữ dội. Những chuyển động không ngừng ấy cứ bám riết vào trí óc tôi cùng với ngàn tiếng âm thanh đổ vỡ, nhức nhối. Âm thanh của kim loại, của gương vỡ, của động cơ lúc nào cũng đảo trong óc tôi thành từng vũng máu. Tôi lại nghe thấy tiếng động cơ nổ dồn đuổi tôi từ sau lưng. Ánh đèn pha đâm toạc khung cửa sổ cùng tiếng máy nổ kinh hoàng. Đầu xe chồm lên đen ngoàm như muốn ngoạm lấy thân thể tôi. Tôi cố chạy, lao xe về phía trước. Tôi lao đi cùng tiếng vỡ của đồ đạc. Tôi lao về phía trước. Nơi đó tôi thấy có đôi mắt Diệu Hoàng đang mở lớn chờ đợi tôi, kề cận. Tôi lao xuống thang lầu.

Tàu Đêm

Hoàng Du Thụy



Sáng thứ bảy, tôi vừa đi chợ về thì đứa con gái đón tôi ngay cửa, reo vui:

- Mẹ ơi, mình đi cắm trại.

Tôi nhìn những mền, gối, túi ngủ ngổn ngang trên sàn nhà, hỏi lại:

- Cắm trại? Ai nói với con như thế?

Con bé đưa tay chỉ về phía ba nó đang loay hoay thu xếp quần áo vào ba lô:

- Ba nói vậy. Dì Kim mới điện thoại rủ mình đi.

Tôi nhìn lại những túi đồ ăn vừa

mới mua về chưa kịp sắp vào tủ lạnh, nói một mình:

- Nhà cửa bẽ bộn như thế này làm sao mà bỏ đi? Còn công việc của cả tuần chưa làm xong, ra đường ngủ thì ai làm đây?

Nghĩ từ phòng ngủ nói vọng ra:

- Công việc cứ bỏ đó, đi về tính sau. Mùa hè, ra ngoài cho con nó chơi cho có nắng, gió. Mẹ mày chỉ cần thu xếp quần áo là đi thôi. Chị Kim nói khỏi lo thức ăn. Chị ấy chuẩn bị đầy đủ rồi.

Tôi không muốn đi vì công việc

quá nhiều, lại còn phải chuẩn bị cho chuyến đi nghỉ hè sắp tới nên lắc đầu:

- Ai đi thì đi, tôi ở nhà.

Con bé chạy lại nắm tay tôi lay mạnh:

- Mẹ đi với con đi mẹ. Con muốn đi chơi với Ngà và Ngọc. Mẹ chỉ con phụ mẹ đi. Máy cái này mẹ muốn để đâu? Con dọn tủ lạnh cho mẹ sắp đồ ăn vô nghe. Hay là mẹ muốn con sắp quần áo cho mẹ? Mẹ mặc đồ nào, quần dài hay quần shorts?

Tôi nghệt thờ vì một tràng câu hỏi của bé Thơ. Tôi kéo nó vào lòng, hôn lên mái tóc thơm tho của nó:

- Con để mẹ dọn đồ ăn vô tủ lạnh. Phần con lo sửa soạn những món con cần đi. Quan trọng nhất là con phải ngoan, nếu không là mẹ không đi. Con thấy công việc như thế này mà mẹ phải bỏ đi là để cho con vui. Vậy thì con cũng phải làm cho mẹ vui lại, mới công bằng.

Con bé ôm tôi hôn để tỏ lòng cảm ơn. Tôi không biết mình phải sắp xếp ra làm sao cho chuyến đi quá bất ngờ này. Tôi cứ lấy bừa những thứ ở trong tầm tay, túi trái cây, giỏ bánh mì, muỗng, nĩa bằng nhựa, v.v... Món nào xài được thì xài, không xài được thì đem trở về. Thu dọn xong các túi xách đi chợ về, tôi quơ đại mấy cái áo thun, cái quần dài, khăn tắm và bộ đồ chạy bộ để mặc về đêm nhét vào ba lô. Mùa hè là mùa để thiên hạ đi cắm trại. Tôi cũng yêu thiên nhiên, cũng thèm không khí trong lành, khoáng đạt giữa trời đất bao la nhưng tôi vẫn thích cuộc sống trong nhà hơn. Do đó, tôi cứ gọi đùa đi cắm trại là "ra đường ngủ" vì ngoài việc ngủ ra, không gì có thể hấp dẫn được tôi trong khi đi trại. Thiên hạ đi câu, barbecue, hoặc đốt lửa trại, thức đêm quây quần bên bếp lửa nói chuyện vu vơ thì tôi ngồi một chỗ... ngáp! Bé Thơ thì ngược lại mùa nào nó cũng thích chơi ở ngoài. Mùa Đông thì chơi với tuyết, hè thì chơi với nắng, gió, không bao giờ mệt. Nó thích nhất là những đêm lửa trại, nướng những viên kẹo đường marshmallows cháy vàng trên lửa rồi vừa thổi, vừa ăn hoặc theo dõi những hạt bắp nổ

lùng bùng trong chiếc nồi rang bằng sắt rồi nỏ nả bốc những hạt bắp trắng thơm cho vào miệng.

Hơn một tiếng đồng hồ sau cả nhà mới xong. Con bé sợ tôi đối ý nên tỏ ra dễ dãi, nói gì nó cũng gật. Không lâu đâu, chỉ cần mười phút thôi, khi biết tôi không thể đối ý nữa, nó sẽ cứng đầu trở lại. Người ta nói con một khó dạy hơn con bầy, tôi không biết đúng hay sai nhưng với tôi chuyện dạy dỗ bé Thơ là cả một vấn đề. Không phải khó vì con mình khó dạy mà khó vì phải uốn nắn một đứa trẻ Canada theo khuôn phép Việt Nam.

Ngồi trên xe tôi mới nhớ ra là mình chưa biết đi cắm trại ở đâu. Tôi quay lại hỏi bé Thơ:

- Con có nghe dì Kim nói đi chỗ nào hay không?

Con bé trả lời rành rẽ:

- Ở Vegreville. Tối mình đi coi Ukrainian Pysanka Folk Festival. Người ta nhảy đẹp lắm mẹ. Con có thấy trên truyền hình rồi.

Tôi nhìn con cười:

- Sao chuyện gì con cũng rành hơn mẹ hết vậy?

Con bé hãnh diện gật đầu:

- Con lớn rồi, mẹ không biết sao?

Tôi biết con mình lớn thật. Vài ngày nữa nó sẽ lên mười, và ít năm sau sẽ là một cô gái dậy thì ương bướng. Bao nhiêu thứ nhức đầu đang chờ đợi tôi. Làm thế nào để đương đầu với một cô gái đầy tự tin và lăm lăm thách thức như nó, tôi chưa nghĩ ra. Mẹ tôi ngày xưa chắc không nhức đầu với tôi như tôi nhức đầu với bé Thơ bây giờ. Mỗi câu hỏi của nó là một bài toán khó mà câu trả lời thường xuyên nhất của tôi là "*I'll work it out.*" Tôi mong con lớn, mong thấy con vào đại học, mong con nên người nhưng không muốn thấy dấu thời gian đè nặng trên mình. Sao ai cũng mong cho con chóng lớn còn mình thì lại sợ già đi? Có cách nào làm sự tăng trưởng chỉ có nơi trẻ con; lớn tuổi nào đó, con người sẽ ngừng lại, không già thêm nữa?

Vegreville là một thị trấn nhỏ nằm trên xa lộ Yellowhead số mười

sáu, khoảng một trăm cây số về phía đông của Edmonton. Hàng năm hội những người Ukrainian tổ chức vào đầu tháng bảy. Năm nay, họ kỷ niệm hai mươi lăm năm ngày thành lập hội nên kỳ lễ Ukrainian Pysanka Folk Festival này được tổ chức rất trang trọng. Dân chúng từ các nơi, kể cả Hoa Kỳ, cũng hội tụ về. Pysanka là tên gọi cái trứng phục sinh của người Ukrainian. Cái trứng bày ở thị trấn Vegreville là cái trứng to nhất thế giới với những đường hoa văn trang trí tỉ mỉ nói lên nét đặc thù của văn hóa Ukrainian. Ngoài những điệu nhảy cổ truyền, họ còn tổ chức khiêu vũ, thi thố tài năng, giới thiệu các món ăn bản xứ với du khách. Dọc theo cổng ra vào là hai dãy bàn bày những ổ bánh Kolash. Paska tròn xoay được trang điểm bằng những sợi thừng và hình chim chóc nhào bằng bột thật đẹp. Khi tham dự cuộc vui này, tôi không khỏi so sánh tinh thần đoàn kết của người Ukrainian và người Việt Nam. Những vũ công ăn mặc thật đẹp, múa thật dẻo, những nhạc sĩ với ngón đàn thật nhuần đã bỏ không biết bao nhiêu thời giờ và công ăn việc làm để tập dợt mà họ rất vui vẻ làm công tác thiện nguyện này. Tiền bán vé vào cửa chỉ để chi phí cho việc mượn chỗ, ngoài ra mọi người đều làm việc không đòi hỏi thù lao. Những người Ukrainian từ các tỉnh bang xa xôi khác như Manitoba, Vancouver, hoặc Saskatoon, tụ họp về, cắm lều trong khu họp mặt, ban ngày họ ăn uống, vui chơi, ban đêm về đó ngủ để sáng hôm sau lại đàn hát tiếp. Có ngày nào cộng đồng người Việt ở tỉnh bang khác sẽ tổ chức một buổi họp mặt qui mô thiện cho đám con rồng cháu tiên từ muôn phương đổ về trong tinh thần đoàn tụ, vui vẻ như thế này?

Sau khi cắm lều, dựng trại, chúng tôi chất nhau lên chiếc van của chị Kim để ra hội trường. Khán đài dựng ngoài trời, tuy có mái che nhưng chưa được chu đáo cho lắm. Tôi ngồi sát phía ngoài hội trường nên mưa tạt vào, còn trên đầu thì mưa cũng đều đều nhỏ giọt. Mở đầu chương trình

văn nghệ là một màn múa hopack đặc sắc. Các vũ công nam nữ mặc y phục dân tộc nhịp nhàng múa theo điệu nhạc, gương mặt người nào cũng tươi vui, hớn hờ. Tiếp theo đó là màn kể chuyện cười, có xen vào tiếng Anh nhưng chủ yếu vẫn là tiếng Ukrainian. Tôi tưởng tượng mình là người Canada đang ngồi nghe Văn Sơn và Hoài Linh giễu. Dù họ có khôi hài duyên dáng đến đâu, tôi cũng không thấm thía hết được cái tình, ý trong câu chuyện. Khi những câu chuyện hài tạm ngừng, một ban đồng ca trình diễn những bài hùng ca thời đệ nhị thế chiến. Nhạc trưởng là một phụ nữ cao ráo, mặc âu phục đen, đôi tay không hề mệt mỏi trong suốt hai mươi phút đồng hồ vung lên, đánh xuống giữ nhịp cho ca đoàn. Ngồi theo dõi chương trình văn nghệ của họ được hơn nửa tiếng, con bé bắt đầu thấy chán. Nó cứ nghiêng đầu dùng năm ngón tay làm lược, chải đi, chải lại mái tóc dài tha thướt của mình. Tôi ghé sát vào tai con hỏi nhỏ:

- Con chán phải không?

Con nhỏ cười thú nhận:

- Dạ. Còn mẹ? Mẹ có hiểu gì không?

Tôi cũng thú nhận là mình chán như con. Nó rủ rề:

- Mình đi ra ngoài đi mẹ.

Tôi nhìn lại dãy ghế phía sau nơi chị Kim và gia đình đang ngồi:

- Con chạy lên nói với dì Kim mình chờ dì Kim ở ngoài nghe.

Con bé len lỏi giữa những hàng ghế, thì thào vào tai chị Kim rồi ra dấu cho tôi ra ngoài. Nghi cũng bước theo tôi kèm theo câu phê phán:

- Xem qua một chút cho biết thì được, ngồi xem cho đến hết chương trình, chắc ngủ gục.

Trời vẫn lát phát mưa nhẹ. Con mưa từ mấy ngày trước vẫn còn lưu luyến, lúc tạnh, lúc mưa chớ chưa chịu dứt hẳn. Tôi bỗng ao ước vu vơ được đi một mình trong cơn mưa để chịu này. Đã hơn tám giờ tối, không còn gì để xem ngoài buổi hòa nhạc nhằm chán, Nghi nói:

- Phải chi mình đi về được, về lều nằm ngủ một giấc!

Tôi trả lời:

- Muốn về thì đi bộ về, đâu có xa xôi gì. Có điều đi chơi với cả nhóm, bỏ về trước coi không được.

Nghi tỏ vẻ giận:

- Bỏ ra ngoài này là đã coi không được rồi, có về hay ở thì cũng vậy thôi.

Nghe lý sự ngang xương của Nghi, tôi cũng cáu kỉnh:

- Thì cứ về đi, tôi ở lại chờ chị Kim.

Tôi bước nhanh về phía khán đài, bỏ mặc cha con bé Thơ muốn đi ngăânào thì đi. Khi tôi ngồi xuống bậc thềm thì bé Thơ cũng chạy tới mếu máo:

- Mẹ làm ba buồn đó. Ba muốn đi về Edmonton bây giờ.

- Thì cứ để cho ba về. Tại sao cái gì con cũng đổ lỗi cho mẹ hết vậy? Chỉ có mẹ làm ba buồn thôi, còn ba không làm mẹ buồn phải không?

- Con không có ý nói như vậy. Con muốn nói mẹ biết là ba buồn lắm, mẹ lại nói chuyện với ba đi. Ba nói mẹ không thêm ngủ với ba, không cho ba nắm tay nữa.

Tôi lắc đầu, bịt tai không muốn nghe thêm lời nào nữa. Ai đời Nghi đem chuyện người lớn ra nói với trẻ con. Chuyện ngủ chung hay nắm tay, nắm chun, nó đâu cần phải biết. Nếu biết, nó giải quyết được gì? Tôi không dần được sự bức tức:

- Mẹ không có chuyện gì để nói cả. Con muốn nói gì với ba thì nói.

Con bé bỏ đi nhưng được vài bước thì quay lại hỏi tôi một câu bằng tiếng Việt rạch ròi:

- Mẹ ơi, mẹ có thương ba không?

Tôi nắm tay con nghẹn lời không nói được. Mỗi khi nó nói với tôi bằng tiếng Việt là nó mong muốn một câu trả lời tốt lành. Con nhỏ rất khôn. Khả năng tiếng Việt hạn chế của nó được sử dụng rất đúng chỗ và đúng lúc. Nó vượt ve tôi những khi tôi giận bằng tiếng Việt. Nó xin xỏ một ân huệ bằng tiếng Việt. Nó hiểu khi nó nói tiếng Việt với tôi là cầm chắc nó sẽ đạt được điều nó mong muốn. Nhưng lần này tôi không thể đáp lại ước muốn của nó bằng một cái gật

đầu trái ngược với con tim nên đành trả lời nửa nạc, nửa mỡ:

- Không. *But I'll work it out.*

Không hài lòng, con bé giơ hai tay lên trời, giọng chán nản:

- Con chán cái cảnh ba mẹ cãi nhau lắm rồi. Con không muốn làm người đưa tin nữa. Ba mẹ muốn nói gì với nhau thì nói đi.

Nói xong nó bỏ đi một nước tìm chỗ ngồi một mình. Tôi nhìn theo gương mặt ràn rụa nước mắt của con, tim nhói lên. Ai xô con tôi vào cảnh mẹ cha gấu ó như cơm bữa này? Tôi? Nghi? Hoàn cảnh? Nếu là tôi thì làm sao để giải quyết được tình trạng đau lòng này? Đã có nhiều lúc tôi nghĩ cái chết có thể giải quyết được. Và đã có nhiều lúc tôi thêm chết, chết tình cờ trong giấc ngủ hay trong một tai nạn thảm khốc nào đó. Tôi thêm chết vui hơn là sống khổ! Tôi thêm một cái chết chấm dứt cái chết mòn kéo dài hơn mười ba năm nay. Tôi thêm vô cùng cái chết can đảm của một nữ văn sĩ người Anh. Bà đem sữa để cạnh nôi cho hai đứa con thơ rồi vào nhà bếp, dùng khăn tắm chèn kín các khe cửa, mở lò gas tự sát. Hai đứa bé nằm nôi kia chưa tự lo được cho mình mà còn sống sót được cảnh mồ côi thì sá gì con tôi, một đứa bé mười tuổi, đã thừa trí khôn để suy luận lỗi phải của cha mẹ. Cho dù tôi có trăm phần phải đi nữa thì trong mắt nó, tôi vẫn là người làm khổ ba nó và làm khổ lây đến nó. Tôi hiểu nếu chúng tôi ly dị, con bé sẽ không ngại ngần theo cha vì lúc nào cha nó cũng là kẻ đáng thương. Những phản ứng tình cảm của nó đã khiến tôi nhận ra rằng cho dù tôi có biến mất trong cõi đời này đi nữa, điều đó cũng không quan trọng đối với nó. Cho nên bây giờ tôi không còn lo ngại nếu không có mình, con sẽ bơ vơ, không ai lo lắng. Tôi thấy lòng mình đã nhẹ, tâm mình đã an và sẵn sàng để rũ áo ra đi với tấm lòng thanh thoi gió lộng. Tôi nghĩ chỉ có cái chết mới bù lại được lỗi lầm của tôi đối với bé Thơ. Cái lỗi lầm to lớn đó chính là tôi không thương được cha nó như nó đã kỳ vọng nơi tôi.

Khi mọi người trở về lều, đêm đã chìm sâu. Ai nấy đều chúc nhau ngủ ngon. Ba chúng tôi trở về lều của mình, nằm co người trong chiếc lều chật hẹp chờ giấc ngủ đến. Bé Thơ sau một ngày vui chơi thoải mái vừa nằm xuống là ngủ mê mệt. Tôi cứ mở căng mắt nhìn lên nóc lều, không ngăn được cảm giác ngọt ngào. Sự tù túng như đè nặng trên lồng ngực khiến tôi không thở được. Từ những căn lều bên cạnh vẳng lại tiếng ngáy đều đều của những người vô tư, dễ ngủ. Nghi cũng bắt đầu chìm vào giấc ngủ. Chỉ còn mình tôi nằm nghe đêm thủ thủ với mình. Bằng tiếng gió lùa trên ngọn cỏ. Bằng tiếng lá xạc xào. Và bằng tiếng thốn thức của chính trái tim mình. Bỗng dưng tôi nghe một hồi còi vọng lại từ xa rồi rõ dần. Tiếp theo đó là tiếng động cơ xe lửa chuyển mình trên đường ray suốt ngày nằm im như chết. Một sự sống vừa mới đến về đêm! Tiếng xe sầm sập chạy trong đêm như đang nghiền nát những mảnh đời tối tăm, cùng quẫn. Chuyển xe đi qua, bỏ lại hai đường ray nằm ngơ ngác. Tôi vẫn tưởng đường ray này bỏ hoang vì suốt ngày không thấy dấu hiệu nào của chuyến tàu sắp sửa băng qua. Thì ra tàu chỉ chạy về đêm để giữ sự an toàn cho người cắm trại. Tôi mở cửa lều bước ra đứng cạnh đường ray. Hai đường sắt lạnh nằm song song kia chính là Nghi và tôi. Bé Thơ là con tàu sắt thỉnh thoảng nối liền hai đường ray, tạo cơ hội cho chúng đóng góp chút đời mình vào sự vận chuyển của cuộc đời. Con tàu đó đã vừa mới nối liền đời sống hai đường ray chiều nay để khi nó vừa qua khỏi, một đường ray bỗng bật khỏi khung, cong oằn, rồi gãy sụp. ●

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG

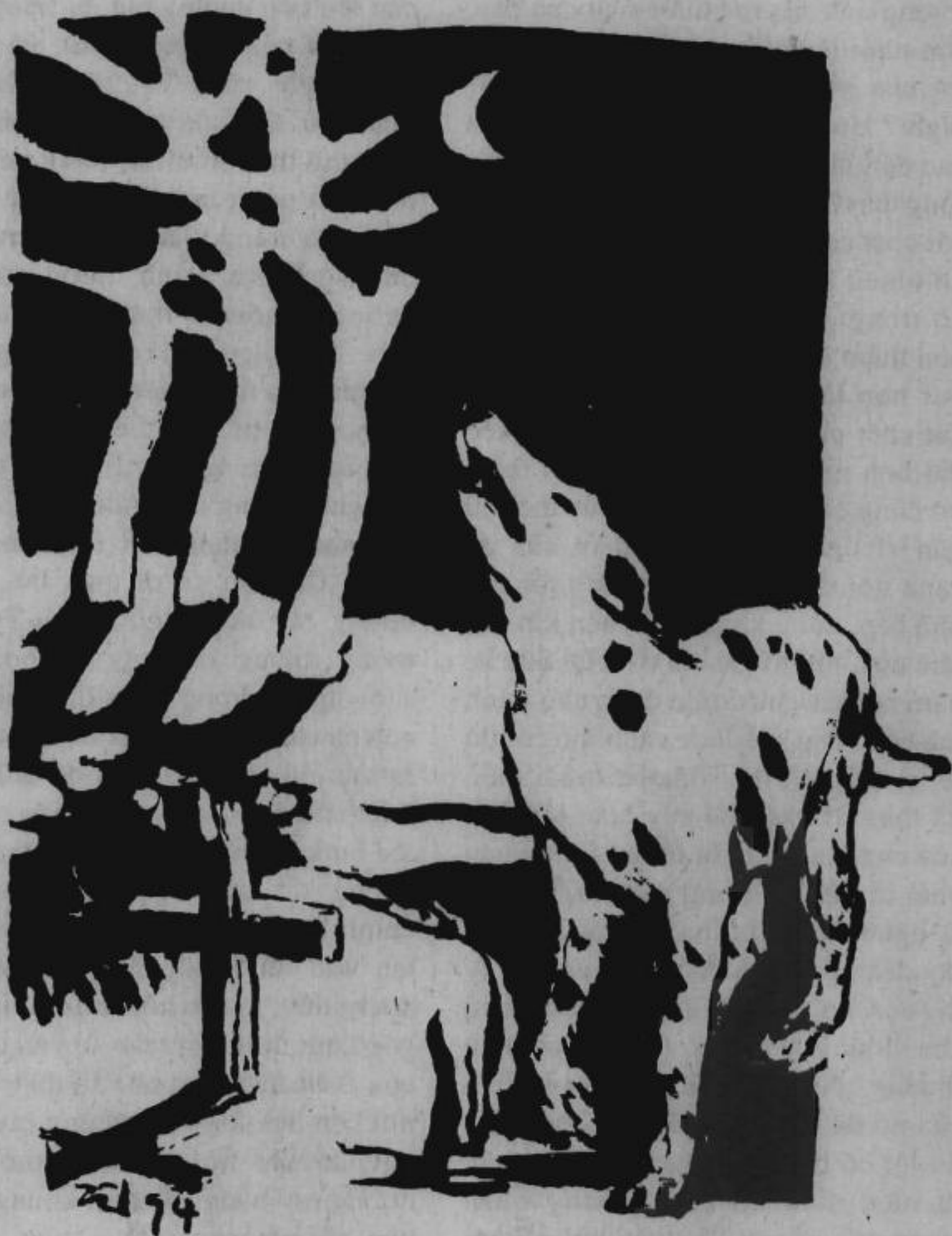
làng văn

TỜ BÁO CỦA BẠN

Y-Sĩ Miệt Vườn

John McCormack

Phạm Phong Dinh



Vài hàng về tác giả: John McCormack là nhà văn Hoa kỳ kiêm bác sĩ thú y. Ông sanh khoảng cuối những năm 30 tại vùng quê Tennessee. Lớn lên ông theo học ngành Thú Y tại trường Đại Học Alabama và chính thức hành nghề từ năm 1963. Ông đã dùng ngôi thứ nhất để kể lại những chuyện có thật trong khoảng

đời hành nghề y sĩ của mình trong tác phẩm "Fields and Pastures News". Nguyệt San Reader's Digest đã cô đọng lại thành mẫu truyện ngắn dưới một cái tên mới là "Tales of A Country Vet", rồi một lần nữa được chuyển sang tiếng Việt với tựa "Y Sĩ Miệt Vườn" và vai chánh được biến cải thành ngôi thứ ba.

Khi John lái chiếc xe tải nhỏ tiến vào lãnh thổ hạt Choctaw một ngày mùa thu âm đạm, trong lòng chàng chợt dấy lên một nỗi xuyên xao vô tả. Dường như chàng đã thuộc về chốn này từ lâu. Chàng tin rằng Jan cũng có cùng cảm giác ấy. Hơn thế nữa, chắc nàng đã phác họa xong cuộc sống tiên khởi ở vùng đất mới, cùng với thằng cu Tom bốn tuổi và cô bé Lisa vừa lên hai.

John vừa mới tốt nghiệp bác sĩ ngành thú y từ trường Đại học Alabama, có một khoảng thời gian ngắn làm việc cho một hãng xẻ thịt và đóng gói với tư cách kiểm tra viên và phụ tá những thú y sĩ khác trong công tác thực tập. Với số vốn kinh nghiệm ít ỏi đó, cộng với gốc gác là dân miệt vườn vùng Tennessee, chàng quyết định không làm anh soát thịt nữa. Vợ chồng chàng đã để ra mấy tháng trời dò tìm coi thành phố và hạt nào đang cần thú y sĩ. Kén cá chọn canh mãi, sau cùng Jan và chàng đồng ý chọn thị trấn Butler trong hạt Choctaw, thuộc tiểu bang Alabama, vì nơi đó chưa có đáng thú y nào bằng cấp đầy mình như chàng, với lại nền kinh tế của hạt ấy đang trên đà phồn thịnh. Chính ông Matthew Sexton, một viên chức của hạt Choctaw, đã hết sức khuyến khích chàng đến đó. Giờ đây, trong buổi chiều tà mùa thu mây giăng xám xịt, chiếc xe tải chàng mướn kéo theo chiếc wagon cũ kỹ từ thời viễn tây hùng dũng tiến vào đậu trước văn phòng ông Sexton. Ông Sexton niềm nở với những lời lẽ nồng nhiệt, cộng với cái miệng cười hếch hạc:

- Cảm ơn Thượng Đế, quý vị đã đến. Bàng dân thiên hạ đang nóng lòng chờ đợi bác sĩ từ ngày hôm qua khi họ đọc báo biết bác sĩ đồng ý đến làm việc tại đây.

Câu nói của Sexton làn John sửng sốt:

- Vậy à! Tôi không ngờ!

- Bác sĩ nói bác sĩ cần việc làm, vậy thì bây giờ ta đi làm. Nhưng trước hết là tôi đã tìm được một ngôi nhà nhỏ cách đây chừng một cây số cho bác sĩ. Ông bà hãy đến đó cất giữ

đồ đạc hành lý đi đã.

Vợ chồng John chưa kịp đi thị sát một vòng xem căn nhà tròn méo ra sao, thì ở cửa hông đã có tiếng gõ cồm cộp. John nhìn ra, thấy một người đàn ông trong bộ đồ lao động áo liền quần đứng lấp ló, khư khư ôm trước ngực một đồng hồ nhùi gì đó. Bên cạnh ông ta là một cô bé mặt mũi buồn thiu. Nhóc Tom vội chạy ra mở rộng cửa, người đàn ông bèn hỏi:

- Ba có nhà không cháu?

- Thưa có.

John tiến ra chào ông ta:

- Tôi có thể giúp được gì không? Tôi là bác sĩ McCormack...

Người đàn ông dường như không để ý trước lời tự giới thiệu kiểu cách của John và cũng không cả gật đầu chào trả, mà chỉ hỏi ngắn gọn:

- Ông hạt nói rằng bác sĩ có thể xem qua con chó nhỏ này...

Vừa nói ông vừa mở cái đồng vại bưng nhùng, để lộ ra một con chó săn nhỏ mà chàng đoán chừng mới độ bốn tuần. Trông nó hết sức mệt mỏi và ốm yếu. Mới nhìn sơ qua, chàng đã biết đến chín mươi phần đầu là chú chàng đang bị bệnh giun móc, do một thứ ký sinh trùng chuyên bám vào thành ruột chó con và hút máu thả cửa. Con chó cần được tiếp máu, tẩy giun sạch sẽ và chăm sóc bồi bổ. Nhưng có điều phiền là hành lý của chàng hãy còn cột ngoài mui xe, không có cách nào để chần trị cho con chó nhỏ này. John miễn cưỡng đề nghị:

- Con chó nhỏ này bị nhiễm bệnh nặng, tốt hơn ông nên đi tìm một ông... hèm... thú y khác với đây đủ dụng cụ trong trường hợp khẩn cấp.

Người đàn ông trở mặt nhìn John từ đầu xuống cẳng, rồi từ cẳng lên đầu:

- Vậy chứ còn ông là cái... giống gì?

John đành lắc đầu chào thua và suy nghĩ nhanh tìm cách nào đó chữa trị cho chú chó. Chàng đưa mắt nhìn quanh và dừng lại ở cô nàng Mickey đang nằn thối mái tận hưởng mùi nhà mới. Chàng sẽ xin phải cô nàng tí huyết để cứu con chó. Ý nghĩ ấy

được khẳng định khi chàng thấy thằng nhóc Tom và cô bé con ông khách đang mỉm cười làm quen với nhau.

- Tom, con bắt con Mickey lại đây cho ba. Ba sẽ xin nó chút máu để truyền cho... con Đậu Phộng.

John chợt bật cười một mình. Không hiểu sao chàng lại gọi con chó nhỏ là con Đậu Phộng. Chỉ tội nghiệp cho con Mickey. Ai dám bảo làm chó Mỹ là sướng đâu nào. Khổ như... chó thì có. Con Mickey luôn là ân nhân của John và sẵn sàng hiến máu cứu "chó" trong bất kỳ trường hợp khẩn cấp nào mà chàng cần. Và chàng hết sức cảm ơn nó. Con Mickey đã quá quen với thân phận khốn nạn của mình nên nằm yên để mặc John làm gì thì làm. Con Đậu Phộng ốm chỉ còn da bọc xương và rất khó dò tìm tĩnh mạch, nhưng cuối cùng thì John cũng đưa được máu vào thân thể nó, trong khi Jan giúp ôm nó trong lòng nàng.

Trong lúc vợ chồng chàng đang chăm chú truyền máu thì nghe có nhiều tiếng động ở cửa trước. John ngoái đầu nhìn ra thấy lộ nhố một đám học sinh và một thanh niên. Anh ta nói vọng vào:

- Tôi là Rigney, giáo sư canh nông. Ông Sexton nhờ tôi tới phụ giúp ông bà tháo gỡ hành lý.

Jan mừng rỡ reo lên:

- Tuyệt ! Tôi thích cách nói chuyện của anh. Lạy Chúa, làm ơn giúp cho, tôi thực sự đang bận...

Một chú nhóc học trò ngạc nhiên hỏi to:

- Truyền máu cho chó à? Tôi chưa từng nghe điều ấy bao giờ!

Tụi nhóc nhao nhao hỏi nhau ồm ồm, trong khi một nhóm khác tràn vào nhà bếp xem John làm việc. Chàng chích thêm cho nó thuốc diệt giun, thêm chất sắt, cho uống sữa và sau cùng đặt nó nằm yên tĩnh một chỗ trong phòng tắm.

Để mặc cho lũ nhóc hí hục khiêng vác, những người lớn ngồi khề khà uống bia trong phòng khách và đấu láo. Tom và con bé Lisa giành nhau chăm sóc con Đậu Phộng, sau cùng

hai đứa khiêng con chó đem ra khoe:

- Ba coi nè, con chó khỏe lại rồi!

- Ca đầu tiên mà được thế là tốt!

Điềm lành đấy!

Ông Sexton vừa bước vào, ghé mắt nhìn qua con chó rồi quay sang mỉm cười bảo John.

John cũng mong như thế lắm, nhưng e rằng dân miệt này chưa hẳn đã chịu chấp nhận một gã y sĩ trẻ măng mới hai mươi tám tuổi đời, kiến thức sách vở thì đầy một bụng, nhưng kinh nghiệm thì chưa biết đến đâu. Có thể nói con Đậu Phộng là chiến công đầu tiên và là quà ra mắt của chàng. Nếu Hercules phải làm mười hai chiến công mới được gọi là Thần Chiến Thắng, thì thằng John này phải cần bao nhiêu chiến công nữa mới được gọi là dân Butler?

Ngày hôm sau, một chú nhóc tới gõ cửa nhà John và chẳng cần thưa chú thưa bác, cứ hỏi thẳng:

- Chú là bác sĩ bò?

John cười mà miệng méo xẹo:

- Vâng, tôi là thú y sĩ đây!

- Ba cháu nhờ chú xem bệnh cho hai con bò nhà cháu.

- Xin tuân lệnh.

Căn nhà mà chàng ghé đến là một căn nhà kiểu xưa với những tấm ván che làm vách, mái ngói dựng đứng như kiểu những năm 1900. Khi chàng đến nơi thì đã thấy lộ nhố nhiều người đàn ông và một lũ nhóc đang đợi. Một người đàn ông ăn vận xuềnh xoàng tiến tới hỏi cộc lốc:

- Ông là thú y sĩ?

- Vâng, thưa ông. Bác sĩ thú y McCormack là tôi đây!

Qua cái bắt tay, John cảm nhận qua lòng bàn tay thô ráp, da dẻ nứt nẻ đó, cái cá tính và sự từng trải của một nông dân, những người nói là làm nên họ luôn thanh toán sòng phẳng các hóa đơn thú y. Nhưng một khi họ biết rằng họ đã bị chạt đẹp thì viên thú y sĩ đó đừng hòng bao giờ trở lại.

- Mấy con bò ở ngay sau đây bác sĩ.

Ông ta dẫn John tới một khoảnh đất bùn sinh trong một góc trại và chỉ cho chàng thấy hai con bò mặt trắng.

Một con đang nằm thờ đốc trên bãi bùn, đầu gục sát xuống đất, cái bụng phình to như cái trống chầu. Con kia thì đang đứng oạt oạt oại, trông giống như một trái khí cầu nhỏ. John đồng dặc phán liền:

- Nói thật đi, có phải hai con thỏ tả này đột phá vào vừa chứa bắp hạt phải không?

Người đàn ông trở mặt sừng sốt:

- Bác sĩ biết tài quá vậy?

Chợt nhớ đến bác sĩ Watson, bạn thân của thám tử Sherlock Homes, John bèn hừ:

- Không có gì có thể qua mặt được tôi...

Thật ra, cho dù là một đứa nhãi hỉ mũi chưa sạch cũng biết tổng là cặp bò bị bội thực vì phân bò vung vãi khắp nơi trộn lẫn với bắp hạt hết sức rõ ràng.

Gã chủ nhà thú nhận:

- Bác sĩ nói đúng, liệu có cách gì cứu được tụi nó?

- Tôi sẽ dùng một cái ống tuôn vào tận bao tử chúng rồi tìm các hút dân bắp ra...

Trong lúc John chạy trở ra xe tìm dụng cụ thì có một đấng hàng xóm nào đó hỏi với theo:

- Tại sao không tìm cách cho tụi nó tự phọt bắp ra có phải hơn không?

John cảm thấy bị chạm tự ái:

- Không được đâu, là vì bò không biết mưa!

Một chú nhóc không đồng ý:

- Theo cháu, nếu làm cho tụi nó mưa được là thì tụi nó sẽ mạnh như trâu ngay...

Có ai đó suyt thành nhỏ:

- Im, mầy biết cóc gì mà nói! Ông biểu bò không biết mưa là không biết mưa. Chú mầy giúp nâng đầu con bò này lên một chút coi.

John làm lì không nói gì và tìm cách tuôn cái ống cao su vào sâu trong cuống họng con bò. Thành linh con bò xì ra một luồng hơi thổi xông lên tận óc làm chàng phải nhắm mắt lại và quay đầu đi. Chính trong giây phút đó, chàng nghe một tiếng gì giống như tiếng voi rống hay tiếng tù và thổi hù hù. Vừa kịp lúc chàng mở mắt ra, quay đầu nhìn lại, thì một

dòng thác lũ nóng hổi, hơi thổi toàn là nhớt nhao và những bắp là bắp phọt tung tóe vào mặt mũi chàng, phủ trùm lên thân thể chàng. Chàng nghe tiếng thằng nhỏ nhiều chuyện reo hò chiến thắng:

- Đã quá là đã! Toàn bắp không hà! Vậy mà ông thú y nói bò không biết ói. Nó ói hàng núi bắp thì có.

Có tiếng người quát:

- Im mầy, có mau đi lấy nước đem lại cho ông rửa không thì nói?

Thằng nhỏ vừa cười hì vừa chạy ra chỗ lấy nước, trong lúc John quê quá không biết nói gì. Chợt con bò lại ứ hự thêm lần nữa, John kinh hãi la lên:

- Tránh ra bà con, nó phọt nữa đó...

Chàng rút lẹ cái ống cao su ra. Một giòng thác lũ bắp tuôn ra ào ạt vọt mạnh tới trước gần hai thước. Con bò coi như được giải cứu. Trong lúc John hí hoáy rửa ráy, thì chú bò đã đứng đĩnh tiến đến vừa cò khô và, trời đất, nó bắt đầu "nhậu" tiếp. Đúng là ngu như... bò. John quay qua con bò nằm thực hiện lại trình tự trên. Nhưng đã quá muộn, cô nàng bò cái đã tiêu điều miền đồng cỏ vì ăn quá mức, ăn vượt chỉ tiêu. Ông chủ nhà thở dài sườn sượt:

- Thôi hãy để cho nó được yên nghỉ.

*

* *

Mới chớm thu đó mà nay đã đến mùa Giáng Sinh, vợ chồng John dự định đi Birmingham thăm ba má và gia đình Jan rồi sau đó đi Tennessee thăm gia đình chàng. Trong lúc John đang cột nút dây cuối cùng ghì chặt hành lý trên nóc xe thì có tiếng điện thoại reo. Tiếng một người đàn ông khẩn khoản mời chàng đến xem vết thương con chó săn của ông ta, chân sau của nó bị vướng bẫy. Chàng ngao ngán len lén đưa mắt nhìn vợ. Chàng biết mấy bà vợ bác sĩ đã quá mệt mỏi vì những cú gọi đột ngột như vậy. Cái nào cũng đều vô cùng "nghiêm trọng", không đi không được. Cứ phôn quái ác lại đến lúc vợ chồng và hai đứa bé sắp sửa lên đường ăn một

cái Giáng Sinh đoàn tụ vui vẻ và một cái Tết ở quê chàng. Dù sao thì chàng cũng lùa lũ nhỏ lên xe. Trong lúc xe phóng nhanh đến nông trại người chủ thì Jan nói với Tom và Lisa rằng trên đường tới thăm ông bà ngoại, ba cũng sẽ ghé thăm một con chó bị bệnh trước. Có thể nói gia đình John là một gia đình thú y mẫu mực, lũ trẻ dù mới vài tuổi cũng đã được ba mẹ cho phụ giúp vào công việc chăm sóc thú vật để chúng quen dần, và biết đâu chúng sẽ thích nối nghiệp cha. Nhưng lần này John đổi ý, chàng bảo Jan cứ ở trên xe với hai đứa nhỏ và mở radio nghe chờ chàng trở lại.

John cho xe đậu trước cổng nhà người chủ và nhận thấy con chó săn Queenie đang được để nằm trên một đồng rơm. Khi chàng tiến đến nhìn, con chó ngẩng đầu nhìn chàng và thè lưỡi liếm mép, ánh mắt tha thiết như muốn nói: "Xin hãy cứu tôi!". Cô nàng trông tái mét, ốm yếu, dễ chừng đã bỏ ăn tuần hơn vì quá đau đớn. John cúi xuống xem xét cái chân sau bên phải của nó. Chàng thở dài khi nhìn thấy một đồng bầy nhầy và tự hỏi tại sao con chó có thể sống sót được. Chàng hít vào một hơi thở dài rồi nói với người chủ:

- Có hai cách. Một là cho nó "đi" luôn, hai là tôi phải cưa cẳng nó!

Người chủ rên rỉ:

- Nhưng nó là con chó săn mà, không còn cách thứ ba sao?

- Không.

Vì ngôi nhà không có mắc dây điện đường nên John đành phải đặt con chó lên ngạch gỗ trước cửa và đứng song lưng giải phẫu cho nó. Chàng nghĩ thầm: "Chính thằng John này đây, trong một ngày đông lạnh giá mừng Chúa giáng sinh đã làm liều một việc không thể làm được, không cả ánh sáng. Vợ con đang lạnh cóng ngồi đợi ngoài xe. Ai dám bảo làm đốc tờ là sướng đâu nào..."

Trời tối dần, John phải chạy ra xe lấy đèn rọi và nhờ Jan phụ một tay, trong khi Tom và Lisa ngoan ngoãn ngồi trong xe đợi. Trong lúc vợ chồng John hí hoáy cưa cẳng làm tình

làm tội con chó thì gã chủ ngồi rên rỉ, hít hà lộ vẻ đau khổ vô cùng. Tuy vậy mọi việc cũng diễn tiến tốt đẹp. Con Queenie sau khi giải phẫu đã có thể được bảo đảm tính mạng rồi, nhưng chức năng sản thú của nó có lẽ vĩnh viễn bị phế bỏ. Vì nó là chó ba chân chó có phải là... cạp ba móng đầu. Chàng cẩn thận lau rửa, sát trùng chỗ cắt, chích thuốc trụ sinh cho cô nàng rồi ẵm nó vào nhà chứa cỏ, làm cho nó một cái tổ ấm bằng cỏ khô êm ái và đặt nó nằm xuống. Bây giờ mới thật là giây phút ăn... tiền. John thấy người chủ khệ nệ ôm ra một cái hộp to. Sau khi hỏi chàng về tiền công và trả tiền mặt, chàng đã tính tiền sòng phẳng, không ngoại lệ, người chủ trao chiếc hộp với thái độ trịnh trọng và thân thiện:

- Tôi biết tôi đã làm phiền ông bà nhiều, nhất là trong ngày Giáng Sinh như thế này. Đây chỉ là chút quà mọn, xin ông bà vui lòng nhận cho.

Vợ chồng Jan cảm động nhận món quà. Trong hộp là một cục thịt nguội to tướng. John biết rõ người dân quê thường hay tự làm lấy thịt nguội để ăn dần và đem xuống phố gửi bán. Nhưng ở đây cục thịt nguội không chỉ có giá trị vì hương vị miền quê mà còn là ở tấm lòng của người miền quê, một cái gì đó còn quý giá hơn tiền bạc nữa.

John vốn biết rằng đối với người nông dân, những con thú không chỉ đơn thuần là một sự đầu tư. Mỗi liên kết giữa người và thú là một thứ tình cảm đặc biệt. Ánh mắt đau đớn của người chủ khi chứng kiến cảnh con chó thân yêu bị cưa chân và nỗi mừng vui vô hạn kể lể với chàng vài tuần sau đó khi chàng trở lại thăm con Queenie. Rằng không những cô nàng đã bình phục hoàn toàn mà còn tham dự những buổi săn đuổi thú như xưa, chỉ với ba chân mà tốc độ vẫn không giảm sút là mấy. John thực sự hết sức ngạc nhiên vì sự thích ứng nhanh chóng với mọi hoàn cảnh của loài thú. Chàng cảm thấy sung sướng khi đem lại niềm vui cho lũ thú vật, nếu chúng biết vui hay buồn, và cho những người chủ của chúng.

Tâm tiếng của John chẳng mấy chốc được truyền đi khắp hạt Choctaw. Rằng ông thú y trẻ có bàn tay vàng, xoa nắn tới đâu là lũ thú hết bệnh tới đó. Cho nên vào một ngày đẹp trời, ông hạt trưởng cho người mời chàng đến xem bệnh cho lũ chó săn nhà ông ta. Dĩ nhiên chàng vui vẻ khăn gói lên đường tới nhà ông hạt trưởng Jimmy. Ông Jimmy ra đón chàng tận cổng rào, chăm chú nhìn chàng và bắt tay nói:

- Vào đây cậu. Xin lỗi, thực tình bác sĩ trông còn bụ sữa quá đi!

John biết rõ điều đó. Nếu không nhờ cái bằng tiến sĩ y khoa, với một mét tám chiều cao, mái tóc đỏ khé, dáng người dong dong trẻ hơn cái tuổi 28 của chàng đủ để thiên hạ gọi chàng là chú mày ngay.

Trước hết ông Jimmy mời chàng vào nhà bếp để nhậu nhet no say cái đã, rồi muốn mần gì thì mần. Ở đó chàng thấy đầy nghẹt chùng một tá các đấng hàng xóm lẫn kẻ hiếu kỳ. Đồ ăn thức uống ề ề, la liệt trên bàn do bà hạt ra công nấu nướng. Bà Jimmy mỉm cười với chàng:

- Tôi hy vọng chùng ấy thức ăn sẽ không thiếu, phải không bác sĩ?

- Thừa bà, chùng một đại đội ăn cũng vẫn thừa!

Sau khi ăm uống no nê rồi thiên hạ mới rùng rùng kéo nhau ra sân xem chàng đốc trẻ tuổi trở tài. Ở đó người ta đã gọi chùng một tá chó săn ngồi xếp hàng chờ John tới duyệt binh. Chàng lần lượt khám tỉ mỉ cho từng chú, từng cô. Con thì bị bệnh giun, con thì bị rận, tùy trường hợp mà chàng chữa trị nhanh gọn. May mắn cho chàng, trường hợp những con chó này đều nằm trong "tủ", nên chàng đều giải quyết đẹp. Ông Jimmy và đám khán giả lác đầu hoặc gật gù tán thưởng khi chàng định bệnh thỏa đáng, phù hợp với kinh nghiệm và suy đoán của họ. Ông hạt chỉ một con chó già ngồi gần cổng sau với một dáng điệu hãnh diện:

- Bác sĩ, con Kate này là một con chó săn tuyệt hảo, tôi rất thích nó.

John nhận thấy má trái cô nàng bị

sung vù lên vì cái gì chưa rõ. Ông Jimmy giảng giải thêm:

- Nó bị sung tấy lên từ nhiều ngày nay rồi vỡ ra, làm độc và chảy mủ.

John quay qua hỏi:

- Có quý vị nào làm ơn lấy giùm một xô nước, tôi sẽ rửa ráy nó trước đã. Tôi sẽ dùng bông gòn và thuốc rửa để tẩy trùng vết thương.

Khi chỗ sung đã được rửa ráy sạch sẽ, chàng thấy ngay là đúng như dự đoán của mình, con vật bị nhiễm trùng từ bên trong, chính xác hơn, là từ cái chân răng. Bất cứ con thú nào hể có răng thì đều có nguy cơ bị đau răng. Trừ con người ra, lũ thú làm gì biết... đánh răng súc miệng mỗi tối hay mỗi sáng, cho nên chúng có bị đau răng cũng là chuyện dĩ nhiên. Ở loài chó, chúng thường bị đau bốn cái răng hàm trên, mỗi cái có ba chân răng. Những cái răng hàm này khi có chuyện sẽ ảnh hưởng trực tiếp lên bộ máy hô hấp của chúng.

Ông hạt lo lắng hỏi:

- Bác sĩ có từng gặp qua trường hợp này bao giờ chưa?

Đám hiếu kỳ chăm chú và im lặng chờ câu trả lời của John:

- Có chứ, tôi cho rằng con chó bị sung nướu răng, nung mủ và làm độc.

Một ông già nông dân kêu lên:

- Sung răng? Cậu có làm không đó, nó bị sung má ngoài mà?

Một tay khác chẩn đoán còn bạo hơn:

- Ung thư... chó đấy.

Thiên hạ nhao nhao góp cho cô chó mỗi người một thứ bệnh ghê gớm, mà may phước chàng chưa từng học qua ở trường đại học Alabama. Bất cứ một y sĩ trẻ nào như John cũng đều sợ chẩn đoán sai, đưa đến chữa trị sai làm mất lòng tin nơi thân chủ. Nhưng trường hợp này chàng đoán chắc như bấp là con Kate bị đau răng. Sau cùng chính ông Jimmy quyết định nghiêng về phía John, ông hỏi chàng:

- Vậy bác sĩ định làm gì?

- Trước hết tôi sẽ tiêm thuốc ngủ cho nó mê đi rồi tìm cách nhổ răng cho nó.

Chỉ có điều hơi khó là răng hàm

của chó có ba cái chân, muốn nạy ra được phải tốn công sức dữ lắm. John dùng mũi khoan nhỏ khoan một lỗ ở chân răng rồi dùng một sợi kẽm kéo tới kéo lui như một lưỡi cưa để tách cái răng ra làm hai phần. Sau đó dùng kìm lôi hai mảnh răng đó ra. Cái phần có một cái chân răng thì được lắc lắc và kéo lên khá dễ. Nhưng cái phần có hai cái chân thì hết sức cứng đầu cứng cổ không chịu lên cho. Chàng dùng một cái kẹp để dò tìm chân răng, nhưng chỉ gặp những mảnh răng vụn rớt ra ngoài. Chàng dò vô sâu nữa thì thấy cái chân răng nằm ngay dưới lỗ mũi chó và chưa biết làm cách nào để nạy nó ra. Chợt một giọng nói rụt rè phà vào tai chàng:

- Bác sĩ, tôi là thợ tán đinh rivê ở hãng đóng tàu. Tôi đề nghị, tốt hơn ta đục nó ra từ chân răng xuống.

Người thợ máy đã cứu cho John một bàn thua trông thấy, nhưng chàng làm bộ gật gù nói:

- Ý kiến của bác hay đấy, nhưng khổ cái tôi không có búa và đục...

Chưa dứt lời chàng đã nghe tiếng chuyển động rần rần. Hóa ra lũ hiếu kỳ đua nhau chạy trở ra xe của họ, giống một cuộc chạy đua một trăm mét. Hàng tá cánh tay đưa ra cho John nào kèm, búa, đục, hàm bà lằng. John chọn một cái đục còn tốt nhất rồi bắt đầu đục cái chân răng. Cuối cùng cái chân răng phải chịu thua và rơi đánh keng một cái vào chiếc thùng không. Chàng bèn dùng băng thấm cho hết máu rỉ từ nướu răng, trong khi chiếc răng chó khổng lồ được chuyển tay nhau xem xét tỉ mỉ như một thánh vật. John giảng giải:

- Máy chú bác thấy con chó tội nghiệp này đã phải chịu đựng nỗi đau đón như thế nào.

Đến đây thì buổi trình diễn sơn đông chấm dứt, các đấng hiếu kỳ lần lượt giải tán. Trong khi John đang hí hoáy rửa tay thì nghe có tiếng đứa con gái nhỏ của ông bà Jimmy:

- Ba, má nói má đã chuẩn bị xong cả phê và bánh ngọt để mời bác sĩ.

Bà Jimmy vừa đãi thực khách một bữa ăn thịnh soạn quá cỡ thợ mộc chỉ mới vài giờ trước thôi. Lúc ấy chỉ mới

đứng bóng và John nghĩ rằng chàng không thể từ chối lòng tốt của bà Jimmy, chàng sẽ ăn chiều lệ một cái bánh ngọt. Nhưng thực tế vì bà ta làm bánh ngon quá, đến nỗi chàng không khách khứa, xúc liền tù tì đến bốn cái bánh rồi mới chịu phui dất ra về.

Lúc còn từng học ở trường y khoa, sinh viên thường được nghe giảng giải về những ứng xử bất bình thường của loài vật. Thông thường trong khóa học, sinh viên đều có dịp thực tập trên đa số loài vật ở nông trại và thú nuôi trong gia đình. Chỉ trong tháng đầu tiên thực tập, John nhớ lại là chàng đã vô cùng ngạc nhiên khi khách hàng yêu cầu giúp đỡ trị liệu hầu như đủ loại thú vật trên đời. Từ chồn, chim, cá, ngựa, thậm chí đến lũ con cháu Tê Thiên. Chàng đã có nhiều dịp trị bệnh cho lũ phá làng phá xóm ấy, nhưng chàng không thấy chút xú húng thú nào khi đối diện với chúng. Lý do để chàng không có cảm tình với chúng phần nào dễ hiểu, là vì bọn lông lá này rất ư là... mất dạy. Để đối phó với chúng, theo chàng cần phải có nửa tá cầu thủ vạm vỡ cỡ ...O.J Simpson mới có thể đè chúng nằm yên cho chàng chẩn bệnh. Cũng phải cần cỡ nửa tá đồ vật để banh họng chúng ra mỗi khi chúng thấy mũi kim chích của chàng lù lù sắp ghim sục một cái vào nướu răng. Bẵng đi một thời gian khá lâu kể từ ngày ra trường không có dịp gặp lại bọn thú y loài người ấy, chàng tưởng chừng như đã quên lũng chúng. Thì trời đất quỷ thần ơi, vào một ngày u ám có giọng run rẩy của một bà già gọi tới:

- Xin bác sĩ vui lòng đến coi cho con khi của tôi giùm chút...

John ngập ngừng không thấy chút hứng khởi nào:

- Có chuyện gì xảy ra cho nó vậy bác?

- Dạ con khi nó... lở trèo lên cây sồi trước cửa nhà rồi không biết... đường xuống ạ!

Lạy Chúa tôi, John tưởng là chàng nghe lầm, chàng nói đầy đủ:

- Tưởng nó bệnh hoạn gì, chó nó

giở trò khi, bác cứ để cho nó đói, nó sẽ tự bò xuống...

John vốn không mấy khoái leo trèo, giống như đa số thiên hạ rất sợ độ cao, mà chàng tin chắc chàng là người nhất hơn hết thảy.

Bà già vẫn tha thiết nài nỉ:

- Bác sĩ làm ơn làm phúc, tôi sống cô độc một mình. Nó là con vật bầu bạn duy nhất của đời tôi, xin màn ơn...

Đến nước này thì John không thể có cách nào chạy đạn được nữa. Mãi sau này chàng nhớ lại là chàng đã... ngu bỏ mẹ, tại sao lúc ấy không gọi lính cứu hỏa hay tụi công viên cây xanh hoa lá cảnh gì đó đến tiếp cứu có phải hay hơn không.

Khi chàng lái xe đến trước sân nhà thì thấy bà lão đang đứng chờ trước cửa, hai tay đan vào nhau và đang lo lắng đưa mắt nhìn lên ngọn cây sồi và lúc đó đối với John có lẽ nó là cây sồi cao nhất thế giới. John hì hà hì hục leo lên cây như một thằng ngu chính hiệu. Chàng quên bẵng đi là loài người đã từ trên cây tụt xuống đất từ mấy triệu năm nay để đi trên mặt đất và không còn khả năng cạnh tranh với lũ Tê Thiên nữa. Vậy mà chàng vẫn hăng hái khoác một cái xác bên hông, với niềm tin "dạt dào" là sẽ tóm được con cà chớn quẳng vào, buộc chặt đầu túi lại rồi ung dung leo trở xuống như một đấng anh hùng. Nhưng khi nhìn trở lại xuống đất, chàng cảm thấy xây xẩm, niềm tin dần dần teo lại bằng cỡ hạt tiêu. Mỗi lần chàng cố trèo đến gần con quái thì nó lại nhe hàm răng trắng nhớn ra chọc quẻ rồi trèo ra xa hay trèo lên cao nữa.

Chừng độ dập bả... thuốc lá mà bà già đang phì phèo hút bên dưới và đang sượng khoái nhìn John đang quyết đấu với cục cưng của bà, John nhận thấy chàng đã leo lên tuốt lượt đến ngọn cây, không còn một nhánh cây to nào có thể chịu đựng được sức nặng của mình nữa. Chàng tuyệt vọng gọi xuống:

- Bà bác ơi, tôi đã cố gắng hết sức rồi, tôi không tài nào tóm nó được...

Bà già nức nở gào lên:

- Không, nó sẽ cô đơn mà chết trên đó cho coi! Bác sĩ đang ở gần nó quá mà, chỉ một cái với tay là bắt được nó...

John lắc đầu thờ dài và cố trườn từng phân một về hướng con khi. Nhưng con khi chờ chàng vừa đưa tay ra là nó đã nhẹ nhàng thót lên ngọn cao hơn. John và phải một lần lỗi lớn là đưa mắt nhìn xuống tìm bà lão. Lúc ấy chàng mới biết được thế nào là cái cảm giác... sồn đái trong quần của mấy chú tân binh nhảy dù, khi lần đầu tiên lên chuồng cu cao mười thước để tập nhảy dù cố gắng. Chàng gào lên:

- Bác ơi, đến phiên tôi bị kẹt, tôi có cảm tưởng như tôi sắp sửa... rụng xuống, xin miễn ơn gọi người tới cứu tôi...

- Nhưng còn con khi yêu dấu thì sao?

Đến nước này thì John không thể kèm hãm được con người Nhạc Bất Quần của mình được nữa. Chàng ngoác mồm thóa mạ và tuôn ra một tràng liên thanh tiếng Ả Rập kinh khủng đến nỗi bà già phải ù té chạy xit khói vào nhà.

Độ chừng vài phút trôi qua mà John tưởng chừng như hàng thế kỷ. Có hai gã hàng xóm của bà lão tà tà cuộc bộ qua vác theo một cái thang dài và thông thả dựng đứng lên. Hai gã ngó lên cười hề hề làm John muốn buông tay cho mình rụng xuống cho rồi. Chàng biết chắc rằng không quá hoang hôn, tin tức về vụ bất khả sẽ nhanh chóng loan truyền khắp nẻo đường quê. Sự việc ấy sẽ mãi mãi lưu truyền trong "sử xanh" của hạt Choctaw, như là một huyền thoại hiếm có nhất trần đời.

Chỉ buổi sáng hôm sau thôi, trước ngạch cửa nhà John ai đó đã đặt một cái hộp, trong ấy có mấy gói đậu phộng và một hàng chữ: "Dành cho con khi. Bác sĩ cũng có thể dùng được". Lúc ấy chàng mới vỡ lẽ ra là dân miệt vườn cũng có khiếu hài hước quá cỡ, họ đã chơi chàng một cú tận mạng.

- Ba à, tại sao bò không ăn khoai

tây chiên? Tại sao mèo xù lông? Tại sao ngựa không mặc áo?

Thằng chó Tom con chàng vẫn thường hỏi những câu khó trả lời như bất cứ những đứa trẻ thông minh nào cùng trang lứa. Nếu là một đứa trẻ độ mười lăm, mười sáu mà hỏi như thế thì chàng sẽ trả lời như sau:

- Có chứ, con ngựa rằn nó mặc bộ đồ pyjama...

Làm nghề thú y bạn tối tăm mặt mũi, không có thì giờ chăm sóc và trò chuyện với con cái. Thường thường người y sĩ lái xe rời nhà trước khi bọn trẻ thức giấc buổi sáng và trở về nhà tối mịt, sau khi chúng đã lên giường ngủ. John có một giải pháp cho riêng chàng là thỉnh thoảng đem chúng theo nếu có thể được. Nhóc Tom rất khoái theo chàng để tấy máy giúp chàng những việc vặt vãnh gì đó mà nó rất hãnh diện. Có một buổi chiều John phải đi, Tom nắm tay chàng hỏi:

- Ba cho con đi với...

- Hỏi má kia.

Jan có vẻ không bằng lòng vì trời sắp tối, nhưng thấy ánh mắt tha thiết của con nàng đành gật đầu và dặn dò:

- Được, nhưng hai cha con phải trở về trước chín giờ tối đó!

John phác họa nhanh trong đầu phương cách hành động sao cho thật chóng để trở về không muộn quá. Lần này chàng nhận đỡ để cho một chị bò cái. Khi hai cha con đến nông trại thì thấy cô nàng đang nhong nhong trên cánh đồng. Không hiểu sao người chủ không cột cô ả lại. Chàng cho xe ngừng cách con bò chừng năm chục mét, nhưng khi thấy có người tới gần, con bò vội bỏ chạy. Nhờ ơn trời, ngoài cái món leo cây quá bết bát, John lại thạo quãng dây tròng cổ bò và ngựa như một chú cao bồi chính cống. Con bò tưởng phóng nước đại là ăn chắc, nhưng vào một cái cái thông lọng đã tròng vào cổ nó. John vội buộc phần dây còn lại vào một gốc cây táo gần đấy làm con bò giật ngược và té chổng gọng. Nhóc Tom vỗ tay tán thưởng chàng nhiệt liệt. Chàng xách một cái xô lại gần con bò và gọi Tom:

- Tom, con ngồi trên cái xô này

coi ba làm. Con có thể tự làm được cho lần sau đấy.

Tom đã nhiều lần theo coi chàng mở xé và đỡ để cho đủ loại thú vật, nên nó theo dõi động tác của John một cách thành thạo, thỉnh thoảng lại góp ý kiến nữa chứ:

- Ba coi chừng nó chảy máu nhiều đó, con mắt con bò nó mở kìa ba. Ba tìm thấy con bò con chưa?

- Rồi, nó sắp phọt ra rồi đó. Đó, con bò nó chun ra rồi đó, con thấy không? Nhanh lên, con lấy một cái khăn và giúp ba lau khô con nhóc này. Lau mạnh vào...

Tom cười hích hích:

- Nó nhót nhót và trơn thui lù à ba ơi! Nó đang gật đầu với con đây nè.

Trong khi đó con bò mẹ đã đứng dĩa, ngoái cổ nhìn cái tác phẩm kỳ diệu của tạo hóa ban cho. John giúp con bê đứng dậy. Con bê run rẩy, chập chững đi những bước đầu tiên. Khi đã biết chắc hai mẹ con không còn gì trở ngại, con bê đã đi khá thạo, đứng nép sát vào hông mẹ nó, con bò mẹ âu yếm đưa lưỡi liếm khắp mình mẩy con bê, hai cha con chàng mới thu dọn đồ nghề trở về.

Khi John lái xe ra đến đường cái thì bé Tom đã nằm xuống nệm xe và ngáp mấy cái liền. Nó có vẻ mệt mỏi vì đã quá chín giờ. Chiếc đồng hồ sinh học trong người nó đã ra lệnh cho hệ thống dây thần kinh nghỉ ngơi.

- Ba ơi, làm sao con có thể đỡ để cho một con bò?

- Con sẽ phải học hành siêng năng khi con lớn lên như ba, trong một cái trường lớn ời là lớn!

Đôi mắt trẻ thơ đã nhắm híp lại, Tom nhụ nhụa nói:

- Ba à, con biết ba là một ông bác sĩ giỏi nhất thế giới!

Đứa trẻ nào cũng xem cha chúng như thần tượng. John suy nghĩ mãi về câu nói đầy tự hào của con mình trên suốt quãng đường về. Chàng tự nhủ: "Không phải đâu con trai cưng của ba. Ba chỉ là một người may mắn nhất thế giới".

Người Yêu Ta Chăng?

Hoàng Nga



Lớp Thánh Kinh mùa hè tổ chức ở ngoại ô thành phố Paris. Mỗi năm chàng đi nhà thờ chừng hai lần, một vào dịp lễ Giáng Sinh và lần khác, lễ Phục Sinh. Chàng thường hay kể chuyện giễu, đang lúc mục sư chủ tọa đứng trên bục giảng hùng hồn nói với tín đồ, "Chúng ta phải là thập tự quân của đấng Christ, mỗi tín đồ phải là một người lính xung phong trên mặt trận thuộc linh", thì bất chợt nhìn thấy chàng, ông bèn hỏi:

- Anh kia, anh tự nhận anh là lính của đấng Christ ư?

Chàng đáp "Vâng". Vị mục sư ngạc nhiên:

- Vậy tại sao hiếm khi tôi thấy anh đi nhà thờ thế?

Chàng hùng dũng trả lời:

- Thưa, em là lính... biệt kích, nằm trong đội quân bí mật, nên không dám xuất đầu lộ diện nhiều!

Bà chị của chàng rầu rĩ lắm. Ngược lại với chàng, lúc nào bà cũng năng nổ, dốc hết mình lo việc chung cho hội thánh. Bà thường tham dự đầy đủ các lớp học Kinh Thánh, xuân hạ thu đông, và thỉnh thoảng còn đăng ký học những chương trình thần học mở rộng nữa. Chàng, tín đồ... Noel đúng nghĩa, tựa như là một cái ổ gà, một mô đất, luôn luôn làm vấp chân bà chị trên con đường vác thập giá theo Chúa. Ai cũng thầm nghĩ, có một thằng em ruột mà bà còn không kéo nổi nó đến nhà thờ hàng tuần, thì làm sao có đủ uy tín để đi làm chứng đạo, hoặc khuyên người khác đem lòng thánh sạch mà đến thờ phượng Chúa thường xuyên!

Công việc Chúa chàng không lo đã đành, bà chị chàng còn rầu rĩ chuyện chàng lè mề, lảng nhàng trong mọi việc đời khác nữa. Từ trại tị nạn

sang được cái đất tự do này, học xong tám tháng Đức ngữ là chàng nhào ra đi làm ngay. Bà chị theo năn nỉ ông em rót nước miếng nhưng chàng vẫn nguây nguẩy lác đầu:

- Đi học ở cái xứ này, cuối cùng cũng ra làm cu li, học làm gì?

Chỉ để ít thua thiệt, chàng miệt mài học thêm tiếng Đức, và vài ba cái khóa computer, điện tử, và sửa chữa máy móc lặt vặt trong các *volkshochschule* vào buổi tối mà thôi. Cách đây mấy năm, nghe chàng đăng ký đi học nhảy, bà chị chàng la oai oái:

- Bộ cậu hết chuyện làm rồi hả?

Chàng cười khì khì:

- Vua David mà còn bảo hãy ca hát, hãy nhảy múa để ca tụng Chúa cơ mà.

Bà chị chàng giận đỏ mặt, nhưng biết chắc là không cách gì nói nổi thằng em cà chớn của mình, nên để mặc chàng muốn làm gì thì làm. Chàng cặp kè với một cô *partner* người Đức đi học nhảy một thời gian thì chán. Lại quay ra mua karaoke về hát hò. Từ nhạc tiền chiến, cho tới nhạc sến, mỗi chiều đi làm về là chàng lại bật lên, ư ử hát. Bà chị chàng dục dõ:

- Ca đoàn mình thiếu giọng nam, cậu hát bè giùm vài bài hát Giáng Sinh nhé!

Chàng lác đầu. Bà chị chàng thờ dài, tấn công chàng bằng cách khác:

- Mẹ cứ viết thư sang hỏi cậu có sinh hoạt với hội thánh đều hay không, mà chẳng lẽ chị trả lời là không, chứ nhiều khi chị rầu cậu ghê.

Chàng cười:

- Ai bảo chị nói dối mẹ làm gì, cứ bảo là thằng ấy đạo này mất nét lắm, thế nào cũng có ngày Chúa răn đe, sửa phạt nó.

Bà chị chàng mím môi quay đi. Vì đó là câu mà bà hay nói về thằng em mình những năm chàng còn nhỏ, không chịu đi học giáo lý và Kinh Thánh trường Chúa Nhật. Không thêm sinh hoạt đều đặn, nhưng thỉnh thoảng, chàng lại làm bà chị phải... giạt bán người vì bất ngờ chàng nổi hứng đòi đi nhà thờ mà không đứng

vào dịp lễ lộc gì cả. Và trong những bận như vậy, chàng cũng làm cho vô số người trong hội thánh mừng rỡ ra mặt. Người ta thường dùng những câu khéo léo để nói về những... người lính thám báo như chàng là “các anh em vì bận việc hay có một số lý do nào đó không thể sinh hoạt đều đặn” để tránh đụng chạm, nhưng chính chàng, thì chàng hay tự giễu là mình đã tham gia những... cuộc họp bất thường trong năm! Chàng trêu chị:

- Đi nhà thờ quanh năm suốt tháng như chị, hay tham gia làm mọi công tác như chị, đến lúc nào đó, lười hay không thể làm được, thì sẽ bị người ta lên án đủ thứ, hoặc sẽ bị thắc mắc là tại sao bà ấy, cô ấy mà không chịu nhận việc này, việc nọ v.v... Còn như em, lười chảy thây, nhưng đến khi có mặt tại phòng nhóm, là mọi người đều tỏ ra thân ái, vồn vã, đón tiếp một cách rất nồng hậu, đầy tình thương yêu trong Chúa!

Chàng kết luận:

- Vì thế, em sẽ không bao giờ từ bỏ những “bả vinh hoa” ấy, mà cứ lâu lâu mới đi nhà thờ một lần cho được nhiều người... cùng!

Bà chị chàng ghen lời, không biết làm sao để cãi lại những lý lẽ ngang ngược của chàng. Trong thâm tâm, và trong những lời cầu nguyện hàng đêm, chắc thế nào bà cũng xin với Chúa, bằng đủ mọi cách để thay đổi cái tính tình... cà chớn của chàng em mình.

Trong đời chàng, chưa bao giờ chàng đi dự một lớp Thánh Kinh nào với lòng tự nguyện, và với lòng ham muốn học lời của Chúa như bà chị chàng vẫn hay bảo. Chàng còn nhớ những năm ở nhà, mẹ chàng phải la mắng dữ lắm, chàng mới ghi danh một lớp học bồi linh (và thường là bỏ dở nửa chừng!). Chỉ có một lần duy nhất chàng “phấn khởi hồ hởi”, định tham gia khoá học một tuần lễ ở tiểu học đường Vĩnh Long, với chủ ý là... ngắm nghía những bông hoa đua nở từ khắp nơi tụ về, hơn là để được trang bị lời Chúa như mục đích của các lớp thần học; nhưng cái dịp ấy đã

không đến vì đất nước loạn lạc rồi mất luôn vào tay cộng sản. Trong suốt những năm ở Việt Nam, khi các mục sư nổi tiếng như mục sư Hồ Hiếu Hạ, mục sư Nguyễn Hữu Cương, bị chính quyền bắt giam, còn nhà thờ thì hết chỗ này bị đóng cửa đến nhà thờ nọ bị cấm, không cho hoạt động, hầu hết các tín đồ năng nổ như bà chị chàng đã khổ sở vô cùng khi tìm cách nhóm họp, thờ phượng Chúa trong những điều kiện hết sức khó khăn, nguy hiểm; thì chàng vẫn cứ bình thân như vại, coi như không có chuyện gì xảy ra. Châm ngôn của chàng luôn luôn là: “Chúa ở trong lòng!” Và luôn luôn cãi nhau với bà chị về cái câu “đức tin mà không có việc làm là đức tin chết!”

Bà chị chàng, tuy rầu thì rầu, nhưng cũng phải công nhận một điều là chàng em mình thuộc và siêng năng đọc Kinh Thánh còn nhiều hơn cả mình. Cả cái lối áp dụng Kinh Thánh vào thực tế đời sống cũng có lúc làm bà suy nghĩ. Bà nhận thấy một điều là nhiều người hàng xóm, hồi còn ở nhà, cho đến những *nachbar* khó chịu ở bên này, cũng đều mến chàng hơn bà. Chưa bao giờ bà nghe chàng em cà chớn của mình từ chối giúp đỡ ai chuyện gì, dù là khó khăn và nhọc công đến đâu đi nữa. Chính cả bà, trong cuộc sống thường nhật, nếu không được cậu em giúp đỡ tận tình, thì cũng khó mà có đủ thì giờ để lo việc chung cho nhà thờ.

Hai chị em, với hai lối suy nghĩ khác nhau, hai lối sống cũng gần như không có điểm chung. Chị chàng, hơi cứng nhắc. Bà ngoan đạo quá đến đôi thành ra nghiêm khắc, xa lạ với người chung quanh. Trong khi đó, chàng, vì phóng khoáng quá, mà có lúc trở thành phóng túng, đi trật đường lối của một người có đạo.

Chuyện chàng đăng ký đi dự lớp Thánh Kinh mùa hè làm bà chị chàng nghi ngờ:

- Cậu định dự hết cả bảy ngày hay chỉ đi Paris chơi thôi?

Chàng nghiêm mặt:

- Em đi nhóm đảng hoàng. Nếu

muốn đi Paris thì xin nghỉ và lái xe đi chứ mắc mớ gì phải chờ cho tới dịp này?

Bà chị chàng làm thinh. Hơi có vẻ hoang mang vì không biết chàng định giờ cái trò gì. Hơn ai hết, bà là người hiểu rõ cái dạ phàm trần của chàng như rõ lòng bàn tay của bà, nhưng vì thấy chàng nói năng một cách hùng hồn, anh dũng quá, nên đành... hy vọng là Chúa đã nhậm lời cầu nguyện của bà mà thay đổi tấm lòng sắt đá, cà rớn của chàng em. Tuy nhiên, đến hôm chàng chọn mấy đấng mây râu trong nhà thờ để cho quá giang xe, là bà bỗng trở nên lo lắng ngay. Bà cẩn thận dặn:

- Nhớ đừng la cà dọc đường cậu nhé!

Tội nghiệp bà chị của chàng. Giá mà bà không phải nằm trong ban tổ chức, thì có lẽ đã đeo theo cái chàng em của mình cho chắc ăn rồi. Cái đám thanh niên đi chung với chàng, cỡ tuổi em út và cháu chàng, nhưng coi bộ cũng cà lơ phất phơ không kém gì chàng. Hầu hết các ông tướng này đều đến nhà thờ với mục đích... cho vui. Hoặc nếu có tham gia sinh hoạt với hội thánh chẳng nữa, thì cũng chỉ nằm trong ban thể dục thể thao, chẳng có tí gì gọi là thánh thiện, thiêng liêng cả! Chàng trấn an chị:

- OK, đúng bốn giờ chiều ngày mai là tụi em có mặt ở đó mà.

Lẽ ra từ thành phố chàng chạy sang Paris, là chỉ mất tám tiếng đồng hồ, nhưng vì trót hứa không la cà, nên chàng rủ đám thanh niên đi... từ khuya hôm trước. Bà chị chàng như ngồi phải lửa. Đám thanh niên hỏi chàng:

- Sao năm nay anh lại đi trại hè vậy?

Chàng cười:

- Lâu lâu anh làm bộ ngoan một lần không được sao?

Đám thanh niên khoái chá cười ầm. Chàng bảo:

- Nói vậy chứ anh chưa bao giờ tham dự một khóa thần học hay trại bồi linh nào, nên thử xem nó ra làm sao.

Giữ lời hứa với bà chị, chàng chạy

một mạch vào thẳng thành phố Paris, không thèm la cà bất cứ nơi nào dọc đường, chỉ trừ một lần nghỉ xả hơi để uống cà phê và đổi người lái. Nhưng khi đến nơi, thay vì về trại đăng ký chỗ ăn chỗ ngủ, chàng thông dong lái xe lòng vòng cho đám trẻ chiêm ngưỡng bộ mặt của kinh đô ánh sáng lúc rạng đông, rồi chạy về quận mười ba ăn phở. Sau đó chàng cùng đám thanh niên bắt đầu thực hiện chương trình... la cà, hết hàng này đến quán nọ cho đến tận ba giờ chiều. Chán chê, chàng mới đưa cả bọn về trại nhận phòng, rồi leo lên giường nằm phè, râm ran đấu láo với nhau.

Lúc ngồi ở quán cà phê ngoài quận mười ba, một trong đám thanh niên đi chung với chàng, hỏi:

- Kỳ này anh có tuyển lựa phụ nhân không?

Chàng cười:

- Máy chú nhấm được cô nào thì chỉ cho anh.

- Già, trẻ, lớn, bé?

Chàng xoa cằm:

- Cỡ anh thì đừng có chỉ mấy bà sồn sồn, chổng chết hay ly dị, cũng đừng giới thiệu quý cô nương mới lớn.

Đám thanh niên, dĩ nhiên cũng đâu có dại gì mà bảo chàng tấn công những cô nàng còn đi học, để cảnh "nồi da xáo thịt", phe ta đánh phe mình xảy ra, nên ngay buổi cơm chiều đầu tiên, một cậu ngồi kế bên, thúc hông chàng:

- Anh thấy cái cô áo xanh kia được không? Em chấm "nó" từ hôm đi trại ngũ tuần, tháng năm năm ngoái, anh thấy sao?

"Em chấm" thì coi như đâu còn là mục tiêu của anh! Chàng ậm ừ:

- Cũng được!

Cậu khác:

- Thành Sơn mê con nhỏ áo tím mấy năm nay.

Quay qua quay lại, chỉ tới chỉ lui, cuối cùng tất cả các cô trên điểm trung bình, đều bị đám thanh niên tự cho là "của" mình. Dĩ nhiên, không phải chàng không có quyền nhào vô cái cuộc chiến ấy, nhưng chàng thấy

kỳ kỳ, không đúng điệu đàn anh tí nào. Và thêm vào đó điều mà chàng không ngờ tới, khá cay đắng xảy ra cho chàng, là khi đứng chung với đám thanh niên, nhìn các anh chàng này lãng xãng, chọn rón quanh những thiếu nữ xinh xắn dễ thương ấy, chàng mới nhận ra là mình đã... không còn trẻ nữa, nhiệt huyết đã biến đi đâu rảo trôi. Chàng hơi ngẩn ngơ, buồn thảm, không tưởng tượng nổi cuộc đời mình đang bắt đầu đổ xuống con dốc già nua!

Sang ngày thứ hai, đám thanh niên ở chung phòng với chàng, bắt đầu lượn lờ đi riêng để chuẩn bị... tổng công kích thì chàng còn cô đơn hơn. Đã chẳng còn anh chàng nào

đoái hoài, nhớ tới lời hứa sẽ tìm ra cho chàng một người trong mộng. Ngoài giờ cơm, được ngồi lộn xộn với nhiều người, đã đến lúc chuyển sang tiết mục tụ tập ngoài hàng hiên tán gẫu, là chàng bắt đầu bị đẩy tới đứng chung với các ông trung niên và thậm chí, với cả các... ông lão. Chàng bơ vơ, lạc lõng như chưa từng. Các ông, ngoài chuyện vợ con đã xa lạ với chàng, mà những đề tài được mang ra bàn tán chung quanh công việc của giáo sở, của tổng hội, lại càng khiến chàng bở ngỡ. Đã vậy, thỉnh thoảng, có vài người chưa thấy chàng xuất hiện ở những nơi này, cứ hỏi tới hỏi lui rằng chàng sinh hoạt ở hội thánh nào, theo đạo đã lâu chưa,

tưởng

Tưởng sẽ về hôn hoan như tết

Có mùi hoa cau thoang thoang quanh vườn

Có bát nước chè sánh xanh ngào ngạt

Một mái tóc dài ngan ngát thơm hương.

Tưởng sẽ mùa xuân có nhiều én liệng

Chim hót trên cao và đậu trên cành

Có con bò vàng trên nền nhà cũ

Có đàn gà tơ bơi đất quanh sân.

Tưởng sẽ về dang tay bè bạn

Kể chuyện ngày mưa ngày nắng xứ người

Kể chuyện huyền thuyên ngày thơ ấu cũ

Lòng vẫn hiền xanh như thuở đôi mươi.

Tưởng sẽ có em trong ta tuyệt đẹp

Em tóc dài xưa và áo dài xưa

Má lúm đồng tiền lúng liên câu hát

Và nụ cười nào trong chiều mưa xưa.

Tưởng sẽ về... Lòng ta cứ tưởng

Mộng tưởng uơ mơ suốt những ngày dài

Nhưng về đây, mình ta quanh quẽ

Khỏi bụi ngút trời, đường phố ngập xe.

Ngập cả lòng ta, hát rong dạo nọ

Sao thấy bơ vơ đến tận vô cùng

Cái chốn mù xưa tìm hoài mãi miết

Tìm hoài, quanh ta một cõi mộng lung.

trần yên hoà



21
93

làm chàng hơi quê. Nhiều người khác phải lời tên của bà chị chàng ra để “giới thiệu” về chàng.

Chán ngán đến tận cổ, nhưng suy nghĩ mãi mà vẫn không ra được cách nào để tháo lui, chàng đành thờ dài sườn sượt. Cái đám thanh niên, mặc dầu đã “phản bội” chàng thấy rõ, nhưng chàng không thể nào bỏ mặc chúng được. Bởi nếu chàng chuồn về trước, chắc chắn là cả lũ sẽ... chết queo, không biết kiếm đâu ra một cái xe trống chỗ để nhét ngần ấy thằng thanh niên vạm vỡ, to tướng vào!

Sáng sáng thiên hạ gọi nhau đi tĩnh nguyện âm ỉ, chàng co chân, kéo chân đắp kín đầu, không dám cựa quậy, rục rịch gì, như thể đã sang bên

kia cõi đời. Trưa trưa, cơm nước xong, đám thanh niên kéo nhau đi tập hát, chàng ngồi thui thủi một mình ngoài hàng hiên nhìn những đám mây trắng bay lướt thướt trên bầu trời mùa hạ xanh mát mát của Paris. Chưa bao giờ chàng thấy bảy ngày trời qua trong đời chàng lâu đến thế! Cái không khí đượm màu sắc thiêng liêng, thánh thiện, từ những buổi thờ phượng, và từ những con người đến dự lớp Thánh Kinh với mục đích được học hỏi, làm chàng sượng sùng, tê ngắt. Đôi khi nghe một bài giảng hay, chàng cũng cảm thấy xúc động, nhưng không hiểu nổi tại sao người ta nghe xong mà vẫn còn đủ sôi nổi để ngồi bàn tán suốt cả bữa cơm hay cả giờ nghỉ trưa như thế!

Bà chị chàng, lâu lâu tạt qua chỗ chàng, hỏi:

- Cậu thấy sao?

Chàng nghĩ có lẽ mình chẳng những không chỉ thấy “sao”, mà còn thấy cả... đom đóm, nhưng đành phải cười cười, không trả lời câu nào cho bà chị yên tâm dự trại. Chàng tự nhủ, coi như mình “hy sinh” cho bà! Bà chị chàng, hoàn toàn khác xa chàng, đến những nơi chốn như thế này thì tựa thể bà là con cá được thả về nguồn, con chim được bay vút lên trời cao. Bà quẫy, bà vỗ cánh, xôn xao. Tươi rói như mặt trời buổi sáng. Rạng rỡ như hướng dương. Linh động như mắt mèo. Bà tham gia tất cả các sinh hoạt tập thể, từ hát hò, đến đọc Kinh Thánh, nấu nướng và cả thể thao, mà không thi đấu được thì làm khán giả ủng hộ!

Lớp Thánh Kinh mùa hè bắt đầu từ ngày thứ hai, mà sang đến thứ năm, chàng vẫn chẳng cảm nhận được điều gì ngoại trừ mối rầu rĩ trong lòng. Hôm nào cũng như hôm nấy, sau bữa điểm tâm, là chàng lủi thủi đi một mình xuống phòng nhóm, chọn một chỗ ngồi khuất trong góc, tựa lưng vào tường, lơ đãng nghe ca đoàn hát tôn vinh Chúa, rồi vật vờ và vật vờ tiếng được tiếng mất với bài giảng của mục sư. Đến trước giờ cầu nguyện chung của cả hội chúng, thì chàng

khẽ khàng chuồn về phòng.

Buổi sáng hôm ấy, chàng xuống hơi trễ, nên cái chỗ ngồi vừa gần cửa ra vào, vừa đủ tối để khi chàng biến, sẽ không khiến ai khó chịu, đã có người chiếm mất. Chàng khá bức bối lúc nhìn cái khuôn mặt hí hửng của kẻ đã cuồn cuộn chỗ ngồi lý tưởng của chàng. Thằng cha này nếu không “đạo vợ” thì cũng thuộc thành phần tơ lơ mơ, còn hơn cả... mình là cái chắc! Thử nhìn xem cái vẻ mặt sung sướng của hắn khi được tựa lưng vào tường một cách thoải mái như thế thì biết. Chàng thờ dài quay đi, cố không lèm bèm một chữ tiếng Đức hay tiếng Việt khó nghe. Nhưng đang lúc chàng loay hoay đảo mắt kiếm một chỗ ngồi tương đối, thì có một giọng nữ bỗng vang lên ngay bên cạnh chàng:

- Chỗ này trống, anh muốn ngồi đây không?

Chàng quay lại, bắt gặp một cái nhìn lạnh lạnh của một người con gái, trạc tuổi cô em chàng còn ở Việt Nam đang ngó lên. Chàng hơi lúng túng. Cái tia nhìn có vẻ rất quen thuộc nhưng không tỏ ra một chút thân thiện nào, khiến chàng chột dạ. Một cái kiểu nhìn của... bà chị chàng không sai chạy vào đâu được! Nghiêm trang. Đứng đắn. Và thấp thoáng ẩn hiện những vẻ khó chịu. Chàng cố không nhìn mặt nhưng lại than thầm trong bụng. Đã vào giáo đường là đủ thấy mình “khác thường” rồi, còn bày đặt làm... mặt ngầu chi nữa không biết!

Người con gái không cần để ý nghe chàng có trả lời hay không, mà thò tay lấy tất cả sách vở, Kinh Thánh đang nằm trên ghế bên cạnh, đặt vào lòng. Chiếc ghế trống ra, lạnh lùng như công an mời tù nhân an tọa để “làm việc”. Chàng bạnh cằm, cố nặn ra một nụ xã giao, định buông lời từ chối rồi “chẩu” lẹ. Nhưng cũng vừa đúng lúc ấy, người hướng dẫn chương trình yêu cầu mọi người yên lặng để bắt đầu buổi lễ thờ phượng. Đám đông đang ào ào bỗng im bật, khiến chàng đành phải khẽ đáp cảm ơn rồi ngồi xuống.

Thật đúng là cái ngày xui xẻo!

tình quê

Đêm tôi nhốt góc đời buồn
thấp lời nguyện
gửi về nguồn cội xưa
Qua thềm ký ức rơi mưa
qua sông đời cạn,
tình vừa phơi pha.
Trăm năm soi mảnh trăng tà
ngoài nghìn dặm,
bóng quê nhà hắt hiu
Con đường quê cũ buồn thiu
thương non nước
vẫn trăm chiều biển dâu
Nhịp tim tha thiết điệu sầu
cho dòng máu giữ nguyên màu
quê hương.

vạn giả

đợi

Ngõ khuya mưa rớt canh dài
Giọt thao thức nhớ, giọt dai dẳng sầu
Chờ người suốt cả đêm thâu
Con mưa đã tạnh, người đâu? Xa rồi!
Mình ta với nỗi ngậm ngùi
Quanh đây còn thiếu chỗ ngồi của ai!

nguyễn đức thanh

Chàng ca cảm thắm trong bụng, và tự nhủ sẽ không bao giờ đưa mắt liếc sang bên cạnh để đỡ phải... mang họa. Cái gương mặt của con người này lạnh ngắt kiểu ấy, nếu không ở trong ban chấp sự, chắc cũng là trưởng ban thanh niên hay trưởng ban phụ nữ gì đó, mà người như thế, ngoài chuyện nhà thờ và Kinh Thánh ra, chắc chẳng quan tâm gì đến... tình hình thế giới; mình bày đặt liếc ngang liếc dọc, thế nào cũng tránh không khỏi vài ba câu lên lớp cho mà xem!

Nghĩ vậy, nên suốt buổi, chàng rán hết sức không nhúc nhích, cựa quậy nhiều để... khỏi phiền lòng hàng xóm. Tuy nhiên, với cái thành kiến đồn cục nặng nề trong lòng, chàng cứ có cảm tưởng chung quanh mình đang có một cái gì đó không ổn. Trông cô nàng như có vẻ bức bối, khó chịu vì đã lỡ mời một người là... chàng ngồi ở bên cạnh. Mỗi lần mục sư diễn giả yêu cầu hội chúng đọc một câu hay một đoạn Kinh Thánh nào đó, là chàng lại nghe có tiếng thì thầm nhắc nhở bên tai, rằng những đoạn kinh ấy nằm ở đâu, Tân ước hay Cựu ước, sách nào, do ai chép... Nhưng thay vì “để đáp lại tấm thịnh tình” của nào, do theo thói quen, chàng chỉ ậm ừ rồi ngồi im, nhất định không động đậy gì đến quyển Kinh Thánh, nên sau đó là chàng lại nghe có tiếng thờ dài không mấy vui vang lên.

Hai tiếng đồng hồ nặng như chì, chậm chạp trôi qua với chàng. Dân Do Thái bị Chúa trừng phạt phải sống lưu đày trong sa mạc bốn mươi năm, rồi mất nước gần hai ngàn năm, đến thời đệ nhị thế chiến, vô số người bị đưa vào lò hơi ngạt, trại tập trung, nhưng chắc cũng chỉ khổ sở... như mình lúc này là cùng! Chàng nghĩ thầm, đầu óc lắc lư theo bài giảng. *Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ, vì ách ta dễ chịu, gánh ta nhẹ nhàng...* Chàng nhìn vị mục sư diễn giả đang tha thiết kêu gọi tín đồ. *Hãy ham mến các sự ở trên trời, đừng ham mến các sự ở dưới đất...* Gương mặt ông sáng rạng lên niềm tin của

kẻ dang mình hầu việc Chúa. Chàng ngo ngoáy hai bàn tay trên cuốn Kinh Thánh, ngẫm nghĩ. Tại sao trên đời lại có những con người chỉ ham “các sự ở trên trời” như thế nhỉ. Rồi cũng lại có những con người không “ham sự ở dưới đất” như cái “bà” ngồi bên cạnh mình thế này. Chàng nhìn mặt nghe vị mục sư nhỏ nhẹ khuyên lơn. *Hãy mặc lấy sự nhơn từ, khiêm nhượng, mềm mại, nhịn nhục. Nếu một người trong anh em có sự gì phân nân với kẻ khác, thì hãy nhường nhịn nhau và tha thứ cho nhau, như Chúa đã tha thứ cho anh em thế nào, thì anh em cũng phải tha thứ thế ấy...*

Hết giờ, chàng mừng như thoát được nạn, đứng dậy đi ào ào về phòng leo lên giường nằm duỗi cẳng. Một anh chàng cùng phòng cười cười, trêu chàng:

- Sao bữa nay anh về trễ vậy? Được ngồi gần người đẹp, khoái quá chứ gì?

Thì ra mấy ông nhỏ cũng bỏ công ra quan sát chàng kỹ lưỡng. Chàng gất ầm lên:

- “Bà nội” đó nghiêm túc chưa đủ, trang trọng cũng chưa đủ, mà còn lạnh tanh như tiền, phát ớn! Ngồi gần “bà”, thấy “bà” chăm chăm chú chú ghi chép, y như đang ngồi trong giảng đường đại học, là đủ nổi da gà! Đụng nhăm “bà” này, thì suốt đời chỉ được ăn món ăn... thuộc linh, món ăn tinh thần thay cơm chứ sung sướng gì!

Đám thanh niên cười ồ. Thấy chàng nổi quạu, cả lũ chẳng đứa nào tỏ ra thương hại chàng, mà còn khoái trá như được xem hài kịch. Anh chàng lớn tuổi nhất bọn, trêu chàng:

- Nhiều khi Chúa thấy anh... cả từng quá, mới xếp đặt cho anh đụng người như “bà”.

Trưa hôm ấy, vừa hết giờ cơm, một anh chàng hí hửng chạy lên phòng thông báo:

- Em điều tra cho anh rồi, “bà” tên là Esther. Hoàng hậu Esther trong Cựu ước đấy nhé.

Kinh Thánh tiếng Việt dịch tên hoàng hậu này là Ê-xơ-tê, người đã dùng sự khôn ngoan và lòng sùng ái

của vua Xerxes mà cứu được dân tộc Do Thái khỏi lệnh tuyệt diệt. Thịnh thoảng, tín đồ Tin Lành Việt Nam, vẫn có người dùng tên những nhân vật nổi tiếng trong Cựu hoặc Tân ước để đặt tên cho con, với lòng ước mong mà con cái mình sẽ có đời sống đạo giống như vậy. Nhưng thường, chàng chỉ thấy những tên thông dụng như David, Daniel, Maria, Ruth..., nên ngạc nhiên hỏi lại:

- Thật không?

Đám thanh niên la ó lên, bảo nói xạo chàng làm gì. Chàng cười:

- Nếu thế thì anh phải thử làm vua Xerxes mới được!

Cả bọn khoái chí hưởng ứng nồng nhiệt câu nói đùa của chàng. Nhiều “kế hoạch” và “dự thảo” được đưa ra bàn tán một cách sôi nổi đến độ trưa hôm ấy, chẳng anh chàng nào chịu xuống phòng tập hát ca. Và kết quả bất ngờ cuối cùng là đám thanh niên ép chàng phải đồng ý trêu cô nàng một phen.

Chiều hôm ấy, một anh chàng trong bọn, “hy sinh”, lân la lại ngồi gần chỗ nàng Esther chiếm một ghế, cũng như chiếm luôn cả cái ghế bên cạnh, bằng cách bắt chước nàng đặt lên đó một đồng sách vở. Khi chàng xuống đến phòng nhóm, anh chàng này giả vờ gọi chàng lại để nói chuyện, rồi nhích sang một bên, nhường chỗ cho chàng. Và cũng theo kế hoạch đã vạch sẵn, chàng và ông bạn nhỏ này, suốt buổi lễ, cứ ngồi xăm xì to nhỏ với nhau để gọi sự chú ý của nàng Esther. Tội nghiệp nàng! Vài lần “rơi bẫy”, nàng phải quay lại nhìn nhó để chàng được dịp nói câu xin lỗi, rồi cười khoái trá với ông bạn trẻ của mình.

Lúc bài giảng chấm dứt, mọi người, như lời mục sư nói, đang chuẩn bị dọn lòng thanh sạch để đón Chúa, thì chàng khế chồm sang bên cạnh, đặt lên tập vở ghi chép của nàng tờ giấy nhỏ, ghi một câu trong Tân ước La Mã. Nàng khế giật mình. Câu Kinh Thánh “*hãy bằng lòng tiếp lấy kẻ kém đức tin*” khiến nàng bối rối cầm tờ giấy lên bằng cả hai tay, không dám gấp lại, cũng như không

đám mở ra. Chàng để ý thấy nàng chỉ khe vuốt hết chiều ngang lại đến chiều dọc bằng hai chiếc móng tay hồng hào của mình. Người ngoan đạo như nàng, ai nỡ trách cứ một *kẻ kém đức tin*! “Thắng lợi về vang”, chàng và đám thanh niên ôm bụng cười ha hả.

Nhưng sáng sớm hôm sau, trên đường xuống phòng ăn sáng, đụng mặt bà chị, chàng bị bà quạt cho một trận:

- Cậu không nghe giảng thì thôi, tại sao lại muốn làm phiền người khác?

Chàng vờ vọt:

- Em làm phiền ai đâu?

Bà chị chàng nghiêm mặt:

- Bộ cậu tưởng tôi không để mắt đến cậu hả?

Chàng phì cười:

- Có người méc chị chứ ở đó mà để mắt. Chị lo cho cái đám thiếu niên còn chưa đủ, thì giờ đâu mà lo cho em!

Bà chị chàng hơi sựng lại một chút, nhưng sau đó bà gắt lên:

- Không cần biết có ai méc với tôi hay không, nhưng cậu thì liệu cái thần hồn đấy! Đừng có làm tôi què với người ta.

Chàng cười khì khì. Bà chị chàng bỏ đi sau khi để lại thêm một mớ lời hăm dọa. Chàng hí hửng kể cho đám thanh niên nghe. Cả bọn xúm lại bảo chàng nên trêu nàng thêm. Nhưng

thình lình trong đám, bỗng có một anh chàng không tán đồng, mà lại xúi... đại chàng:

- Em thấy bà này cũng “được”. Không sồn sồn, không chết chồng, không ly dị, cũng không mới lớn. Đúng y như yêu cầu của anh, nên em đề nghị anh tán công luôn cho... phải đạo!

Cả bọn cười ồ. Chàng đỏ mặt, lúng túng:

- Thôi, gì chứ nghiêm túc đến lạnh lùng, là không hợp với anh đâu!

Chàng thanh niên lên giọng:

- *Duyên là giả dối, sắc là hư không, nhưng người nữ nào kính sợ Đức Giê Hô Va thì được khen ngợi.* Anh không nghe vua Salomon khuyên như vậy trong bài “người nữ tài đức” sao? Đề nghị anh ghi tên “bả” vô sổ tuyển lựa cho rồi anh ơi!

Đám con trai “trở cờ” hùa theo anh chàng thanh niên. Rồi sau đó, cứ đến đâu buổi lễ thờ phượng, hết anh chàng này, rồi đến anh chàng khác “lục lọi” tìm xem nàng Esther ngồi đâu là đẩy chàng xán tới. Chàng cưỡng lại cách gì cũng không được. Trong đời chàng, có lẽ đây là lần đầu tiên chàng bị gài vào một cái thế bí không thể gỡ. Đám thanh niên xúi chàng làm nàng què, rồi lại đi... ép duyên chàng!

Thật ra, sau khi bị bà chị la, thỉnh thoảng thấy nàng ngồi một mình dưới sân cỏ, chàng đã định đến xin lỗi

nàng vài câu, nhưng chưa thực hiện được thì đã bị các ông bạn nhỏ “dĩ” vào ngõ cụt. Một anh chàng nhận xét:

- “Bà” này cũng đâu có nghiêm trang, lạnh lùng gì mấy như anh than thở đâu. Mất sáng, da hồng má phấn tự nhiên, anh chê cái nổi gì nữa không biết. Báo cho anh hay là nếu “bả” không lớn tuổi hơn tui em thì sức-mấy mà tới tay anh!

Thật ra, so với tiêu chuẩn của chàng, thì nàng “được” quá đi chứ. Nhưng đâu phải người nào coi “được”, là cũng có thể dễ dàng trở thành của mình! Ở nàng, chàng thấy là dường như bao giờ cũng toát ra một cái vẻ ngăn cách, khó gần gũi. Mà chàng không biết là do sự tôn nghiêm thể hiện quá rõ trên mặt nàng, hay là do thái độ lẫn quan niệm sống của chính chàng quá... cà chớn.

Đám con trai, chờ mãi mà không thấy chàng động tịnh, “làm ăn” gì được, bèn nhún nhó, nói khích chàng:

- Em tưởng anh ngon lành lắm, ai ngờ cũng nhất gãi như thiên hạ!

Trả lời không được, cũng không thể biện minh phân giải, chàng đành cười trừ.

Ngày cuối cùng của lớp Thánh Kinh mùa hè trời bỗng trở nên âm u, lạnh lạnh. Buổi sáng chàng thức dậy sớm, biếng lười gác tay lên trán, nghĩ ngợi mông lung. Và trong những suy tư âu lo ấy, chàng chợt nhớ đến cái lứa tuổi đời đã chùng chất lên chàng, mà nếu không có dịp “soi lại bóng mình” giữa đám thanh niên trai tráng, có lẽ chàng vẫn không hay rằng con đường trước mặt sẽ chẳng còn lại là bao mà chàng chưa làm được gì cho chính mình, cũng như cho chung quanh. Cuộc sống bình yên không thay đổi, không xáo trộn, bên cạnh người chị quanh năm suốt tháng chẳng màng gì đến chuyện đời, chuyện bon chen của thiên hạ, khiến chàng như quen, như đám lười, như không muốn thoát ra khỏi cái nề nếp đã có sẵn. Cái ý niệm về cuộc đời, cái ý nghĩa của cuộc sống dường như cũng xa lạ với chàng.

Chàng thở dài. Nằm chán, một lát

chiều hội an

tặng Luân Hoán

Nắng nhẹ, sương phong, phố nhạt mờ
Con đường cổ tích chợt bơ vơ
Hồi chuông vọng tưởng buông rời rã
Cánh cửa chờ mong khép hững hờ.
Gió đến rồi đi, buồn khoảng vắng
Đò qua chẳng lại, lạnh dòng mơ.
Dáng em về đến chùa Âm Bồ
Tà áo phong trần bỗng hoá thơ!

thanh hữu huyền



sau trở dậy, sức nhớ hôm nay là ngày cuối cùng của kỳ trại, nên chàng xếp tất cả chăn gối, mang đặt ngoài hành lang để trả lại cho ban tổ chức. Chàng vươn mình, thầm nghĩ, chắc là chàng sẽ phải làm một cái gì đó để thay đổi những nhàm chán thường trực của mình sau khi ở đây về, đầu chàng chưa biết sẽ làm gì. Lúc sắp sửa quay vào, thoáng thấy bóng nàng đi dưới sân cỏ, áo dài trắng, áo len xanh sẫm, mái tóc dài đen mượt xoã trên vai, bất giác chàng nao lòng. Chao ơi, nàng! Làm gì thì làm, chứ chắc chắn là phải xin lỗi nàng một câu trước khi chia tay.

Chàng vào phòng, nói với người bạn trẻ mới vừa thức dậy:

- Lát mang hành lý của anh xuống xe hộ anh nhé.

Chàng thanh niên ngạc nhiên:

- Ủa, anh định đi đâu sao?

Chàng ngập ngừng một hồi mới nói:

- Sáng nay anh đi tĩnh nguyện.

Người còn trai mím cười. Chàng cười lại rồi quay lưng đi thật nhanh để không phải nghe một câu trêu chọc mà có thể làm chàng chùn chân, không dám rời khỏi ngưỡng cửa trước giờ ăn sáng. Xuống đến cầu thang, thấy thoát "hiểm họa", chàng rào bước về phía nhà nguyện. Trước mặt chàng là vài ba đáng thiếu nữ thướt tha lụa là, nhưng chàng chỉ cố đuổi kịp tà áo dài trắng thanh thoát dưới bầu trời còn mờ hơi sương. Bờ vai người con gái thon nhỏ nhấp nhô theo nhịp bước. Hai cánh tay có lẽ đặt vòng trước ngực, ôm cuốn Kinh Thánh và cuốn vở ghi chép chi chít chữ. Có lẽ nàng đã vất cái mảnh giấy chàng viết vớ vẩn hôm nọ, nhưng thế nào nàng cũng còn giận mình. Bất chợt chàng nảy ra một ý định. Sáng nay nếu có thể, thì chàng cũng sẽ đưa cho nàng một mảnh giấy khác, nhưng không phải một câu Kinh Thánh, mà là cái... địa chỉ của chàng.

Chàng dần bước lên khá nhanh. Lúc đến gần nàng, chàng khẽ nói:

- Guten Morgen!

Nhưng khi chào xong chàng mới thấy kỳ kỳ. Người ta ở Na Uy mà lại

chào bằng tiếng Đức thì hơi vô duyên! Chàng tự trách mình. Nàng quay đầu. Thấy chàng, nàng hơi ngạc nhiên:

- Ô... anh đi tĩnh nguyện sáng nay?

Chàng gật đầu với một chút bối rối, ngượng ngùng. Nàng cũng biết là mình đang đi dự cuộc... họp bất thường trong năm! Nàng nhỏ nhẹ:

- Bài giảng cho buổi tĩnh nguyện cuối cùng lúc nào cũng hay.

- Vậy sao! Chàng kịp imi mồm trước khi hai cái chữ "lạy ông con ở bụi này" ấy bật ra. Chàng khẽ liếc nhìn nàng, nhìn bàn tay thon hồng đang mân mê cuốn Kinh Thánh, mà thấy lòng mình nhẹ nhõm, thư thái một cách hết sức dễ chịu. Hình như nàng cũng đang hồi hộp thì phải! chàng nhủ thầm rồi ngập ngừng một lát trước khi hỏi:

- Esther có thường hay viết thư cho ai không?

Nàng quay lại khẽ nhìn chàng. Trước đây, mặc dầu chàng không hề tham gia những lớp Thánh Kinh hay trại bồi linh nào, nhưng chàng cũng biết là nhiều tín đồ vẫn thường làm quen nhau vào những dịp này, gọi là để thông công trong tình thương của Chúa. Người lớn thì thông công thật sự, nhưng đám thanh niên và đám "độc thân vui tính" như chàng, hầu như đến chín mươi phần trăm là có nhiều ý đồ khác nữa. Không biết nàng đã nhận được bao nhiêu cái địa chỉ trên toàn cõi Âu châu này rồi nhỉ? Chàng lắng tai nghe nàng trả lời:

- Dạ, thỉnh thoảng cũng có. Nhưng không nhiều lắm.

Tự dung tim chàng đập xôn xao. Chàng thu hết can đảm, hăm bạnh ra:

- Nếu Esther rảnh, viết cho tôi đọc với có được không?

Nàng ngó chàng lần nữa, khiến chàng muốn kêu lên. Chúa ơi, cái nhìn, sao giống bà chị con quá vậy! Dưng không, một câu Kinh Thánh trong sách Timothy bỗng chạy qua đầu chàng, *hỡi con, chớ để người sửa phạt của Chúa. Và khi Chúa trách chớ ngã lòng!* Chàng cố không để cho mặt mình nhả lại. Chúa mà

có sửa phạt, chắc cũng không ghê rợn bằng sự chờ đợi câu trả lời của nàng như thế này. Chàng nhấp nhồm, chuẩn bị tư thế nghe nàng từ chối. Nhưng ngó chàng giây lâu, nàng bỗng nhoẻn miệng cười:

- Anh nói vậy chứ làm gì muốn đọc thư của Esther.

Tim chàng ngưng đập năm giây. Rồi bất thần... đập lại, thùng thùng như trống trận Mê Linh. Chàng cuống quýt:

- Sao không!

Nàng lại cười. Cái nụ cười tươi tắn, chàng không hề tưởng tượng nổi là có thể nở trên môi của một người mà chàng vẫn nghĩ là lạnh lùng, nghiêm khắc. Cái nụ cười ngọt ngào còn hơn đường phèn, sô cô la. Thì ra là mấy thằng nhóc con có cặp mắt tinh đời hơn mình! Chàng khẽ kêu thầm. Kiểu này, chắc mình sẽ phải đi... nhà thờ đều hơn, và nếu có kỳ trại hay lớp học Thánh Kinh nào, là phải đăng ký tham dự mới được!

Chàng lẻo đẻo theo nàng vào nhà nguyện. Lúc ngồi xuống bên cạnh nàng, gần phía trên tòa giảng, cách xa cái chỗ ngồi u ám chàng vẫn ngồi trước đây, chàng quay đầu mỉm cười một mình. Chàng hơi ngượng ngùng, kỳ kỳ. Bởi vì chàng biết cái ý niệm đi nhà thờ của mình sắp tới sẽ trật lất với ý niệm thờ phượng, tôn kính bình thường. Nhưng... chàng tự biện minh. Chúa toàn năng toàn quyền, thì chắc chắn là Chúa cũng biết mình yêu Chúa lắm chứ bộ! Chàng quay đầu nhìn lên bục giảng, nơi vị hướng dẫn chương trình đang bắt đầu buổi lễ bằng một bài thánh ca quen thuộc. Chàng khẽ khàng hát theo mọi người.

Chàng thích rất nhiều câu nói của Chúa Jesus trong Tân ước. Nhưng chàng đang nhớ đến câu Chúa đã hỏi ông Pierre, "*ngươi yêu ta chăng?*". Và tự hỏi thầm. Không hiểu đến một lúc nào đó, mình có đủ can đảm để... bắt chước Chúa mà nói một câu tương tự, thì nàng có trả lời, "*lạy thầy, tôi yêu thầy*" như trong Kinh Thánh viết hay không nhỉ? ●

Nhành Hoa Giấy Trắng

Trần Thạch Thảo



Tôi không nhớ bộ ba Hải, Nhơn và tôi bắt đầu quen nhau từ lúc nào. Chỉ biết là khoảng sáu, bảy tuổi thì chúng tôi đã thân thiết với nhau lắm rồi. Lý do khiến chúng tôi chơi thân với nhau thật đơn giản: nhà của Long Hải và nhà tôi sát cạnh nhau, chỉ cách một hàng rào gạch thấp. Mỗi khi muốn qua bên nhà tôi chơi, Hải chỉ việc leo qua hàng rào. Phần Qui Nhơn thì căn nhà nhỏ của gia đình Nhơn nằm đầu lưng với khoảng sân sau của gia đình tôi. Muốn qua bên tôi chơi, Nhơn chỉ cần vén mấy nhánh bông giấy ở cuối vườn lên là sẽ có một lỗ nhỏ vừa đủ để Nhơn chui qua bên này. Khoảng vườn phía sau nhà của ba tôi, vốn khá rộng và đầy bóng cây xanh đã trở thành cái sân chơi nhỏ của chúng tôi mỗi ngày sau giờ học ở trường.

Tuy thân thiết nhau, nhưng tánh tình và hoàn cảnh của chúng tôi rất khác biệt. Hải là con trai độc nhất của một gia đình khá giả. Ba mẹ Hải buôn bán lớn, rất cưng chiều con. Hải đẹp trai, hoạt bát và có nhiều sáng kiến trong các cuộc chơi. Nhưng vì được cưng chiều rất mực ở nhà nên Hải ít chịu nhường nhịn bạn bè. Qui Nhơn thì tánh tình điềm đạm, hơi chậm chạp nhưng hay nhường nhịn người khác. Nhơn không đẹp trai như Hải, nhưng có đôi mắt thật sáng và thật buồn, luôn toát ra vẻ nhẵn nhụi kín đáo. Gia đình Nhơn không mấy khá giả nếu không nói là nghèo. Cha của Nhơn là chú Sáu đi lính Quốc gia bị du kích Việt cộng giết ở Qui Nhơn lúc Nhơn còn nằm trong bụng mẹ. Và kỷ niệm buồn cùng với cái tên địa danh đó theo Nhơn suốt cả cuộc đời. Từ khi chồng chết, dì Sáu một mình buôn bán nuôi hai đứa con là chị Lệ, lớn hơn Nhơn bốn tuổi và Nhơn. Còn tôi là đứa con gái duy nhất của ba mẹ tôi. Tôi nhỏ hơn Hải và Nhơn một tuổi. Từ nhỏ, tôi được khen là xinh xắn nên mẹ tôi rất hãnh diện. Nhưng tôi lại chưa để ý đến bề ngoài của mình. Tôi không thích chưng diện theo ý mẹ mà chỉ thích được cắt tóc thật ngắn như con trai và ăn mặc thật đơn giản để được tự do chơi đùa với

các bạn. Việc đó làm mẹ tôi phát lòng. Nhờ ba tôi khuyên can, bảo mẹ hãy để tôi tự nhiên, thoải mái với tuổi thơ nên tôi vẫn được tung tăng ra sau vườn bày trò với Hải và Nhon.

- Ê Duyên ơi! Nhon ơi! Tụi mình chơi trò Sơn Tinh, Thủy Tinh nghe, chịu không?

Tôi vẫn nhớ buổi chiều hôm ấy. Ánh nắng vàng lấp lánh xuyên qua những tàn lá cây hòa với tiếng Hải chộn rộn bày trò chơi phía sau sân nhà như mọi chiều.

- Chịu liền, chịu liền! Tôi và Nhon cùng lên tiếng phụ họa.

- Vậy thì để Hải phân vai! Bé Duyên sẽ là công chúa My Nương. Nhớ hái hoa làm vương miện cài tóc cho đẹp đó!

- Duyên làm công chúa rồi ai sẽ là Sơn Tinh, ai sẽ là Thủy Tinh hở anh Hải? - Tôi thắc mắc hỏi.

- Hải là Sơn Tinh còn Nhon là Thủy Tinh. Rồi nếu công chúa Duyên muốn Sơn Tinh, Thủy Tinh dâng quà gì thì cứ nói để anh và anh Nhon đi tìm. Sau đó ai tới trước sẽ cưới công chúa làm vợ, chịu không?

Thấy Nhon đồng ý, tôi cũng láu táu tán thành. Nhìn hai tên con trai đang trong tư thế sẵn sàng vào cuộc chơi, tôi nghĩ thật nhanh: Biết chọn cái gì để Hải và Nhon đem đến "dâng" cho tôi bây giờ? Món đó chắc chắn là phải thật khó lấy được mới vui. Chợt nhìn về giàn bông giấy tím đây gai cuối sân tôi bỗng nảy ra một ý:

- Anh Hải với anh Nhon thấy nhành bông giấy màu trắng lẫn trong đám bông tím tuốt trên ngọn giàn đó không? Ai hái được nhành hoa ấy cho em trước sẽ được công chúa lấy làm chồng. Bây giờ em bắt đầu đếm nghe. Một... hai... ba...

Tiếng "ba" của tôi vừa dứt thì Hải và Nhon đã chạy thật nhanh đến dưới giàn hoa giấy để tìm cách bẻ hoa. Còn tôi thì đứng khúc khích cười. Giàn hoa giấy nhà tôi rất cao và rậm rạp. Nghe kể là lúc bà nội tôi về nhà chồng đã đem theo về hai giống hoa giấy, một màu tím, một màu trắng để

trồng. Nhưng lần lần giống hoa tím mạnh hơn, mọc lấn át giống hoa trắng để thỉnh thoảng giữa những chùm hoa tím mới có một nhành hoa trắng còn sót lại đâu đó nở vài đoá. Tôi rất yêu những cánh hoa hiếm hoi ấy. Lần này, nhành hoa mà tôi bắt Hải và Nhon hái nằm ở tuốt trên đỉnh ngọn. Những bông hoa trắng muốt nhưng rụt rè, yếu ớt, mà cao ngạo, nổi bật trên nền hoa tím dưới ánh nắng trưa hè. Vậy mà Hải và Nhon xem chừng không ai chịu thua. Long Hải vốn nhanh nhẹn đã vớ ngay lấy cây sào dài mà chúng tôi thường dùng để hái mận trong vườn để cố vớt cho được cái nhành hoa giấy trắng. Trong khi Qui Nhon thì mò đến bên gốc dừa trồng ở cuối sân ngay cạnh giàn bông giấy và từ từ leo lên thân dừa. Hải đứng dưới đoán ra ngay ý định của bạn nên càng cố dùng cây sào móc cho thật nhanh nhành hoa về phía mình để hy vọng có thể bẻ được cành hoa trước Qui Nhon. Nhưng càng cố kéo tới, kéo lui, rồi dùng đủ mọi cách thật khéo léo cành hoa trắng ngạo nghễ kia vẫn không theo ý của Hải mà càng như vượt xa thêm. Riêng Nhon tuy chậm nhưng rất liều. Khi đã leo lên được một đoạn khá cao trên thân dừa, khoảng cỡ ngang tầm cành hoa, Nhon buông một tay ra cố vớ cho được cành hoa mặc kệ những nhành gai cũng mọc tràn lan gần đấy. Khó khăn lắm Nhon mới vớ tới được phần ngọn của nhành hoa. Hải đứng dưới biết mình sắp thua cuộc liền giậm dõ đáp thật mạnh cây sào vào giàn hoa. Hoa tím rụng đầy cả khoảng sân. Dầu vậy Qui Nhon cũng đã kịp hái cả nhành hoa. Nhon leo xuống và chạy thật nhanh về phía tôi như một chiến sĩ với chiến lợi phẩm quý giá trên tay.

- Duyên ơi, Thủy Tinh dâng tặng lễ vật cho công chúa nè.

- Hoa đẹp quá hé anh Nhon! - Tôi tíu tít - Vậy bây giờ Thủy Tinh đem hoa về trước. Công chúa sẽ làm đám cưới với Thủy Tinh.

- Đâu có được - Hải chợt lên giọng lớn tiếng phản đối - Thủy Tinh đâu bao giờ lấy được công chúa. Chỉ

có Sơn Tinh mới là người sẽ là chồng công chúa mà thôi.

Tôi ngây thơ cãi lại:

- Ủa hồi nãy anh Hải nói là ai lấy được lễ vật về trước thì được cưới công chúa mà. Anh Nhon lấy được hoa thì anh Nhon với em sẽ làm đám cưới chứ!

Nói rồi tôi nắm lấy tay Nhon như muốn giữ đúng theo lời hứa lúc ban đầu. Bỗng chợt thấy tay Nhon dính đầy máu:

- Chết rồi, tay anh đang chảy máu kìa anh Nhon.

Mấy giọt máu đỏ loang cả ra vạt áo trắng của Nhon. Ngón tay trở của Nhon có một chỗ xước khá lớn, máu vẫn rỉ rỉ chảy. Thấy tôi lính quính, Nhon giấu cánh tay ra sau lưng, nhẹ nhàng nói:

- Không sao đâu Duyên! Gai đâm thôi mà.

Tôi buông vớ nhành hoa xuống đất và đòi coi cho được ngón tay bị thương của Nhon:

- Đưa Duyên xem cây gai còn trong đó không.

Nhon miễn cưỡng cho tôi xem ngón tay. Tuy không có gai trong vết thương nhưng máu vẫn tiếp tục chảy. Chợt nhớ cách mẹ dạy cầm máu, không suy nghĩ, tôi liền đưa ngón tay của Nhon lên miệng và ngậm lại, với hy vọng máu sẽ không chảy nữa. Có tiếng Hải cầu nhau bên cạnh:

- Thấy chưa, Hải đã nói là Thủy Tinh có tài ba gì đâu! Thôi nghỉ chơi nghe, để Hải về lấy băng của nhà Hải băng tay lại cho Nhon.

Nói rồi Hải bước đi thật nhanh như sợ chúng tôi sẽ phản đối vì trò chơi chưa chấm dứt mà Hải đang ở thế thua... Nhon yên lặng để tôi muốn làm gì thì làm. Buông ngón tay Nhon ra, tôi thoáng thấy đôi mắt đẹp của Nhon nhìn tôi chăm chú. Cái nhìn đó làm tôi chợt thấy bối rối. Tôi nói thật nhanh:

- Cho em xin lỗi vì đã làm anh đau. Đừng giận em nghe Nhon!

Nhon chưa kịp trả lời thì có tiếng mẹ tôi gọi vào nhà ăn cơm chiều. Tôi vội chạy về quên cả nhành hoa giấy trắng còn nằm dưới đất gần chỗ Nhon

đang đứng.

Tuổi thơ của chúng tôi thích chơi đùa, hồn nhiên. Nhưng tuổi thơ của chúng tôi cũng không thoát được định mệnh đau thương của đất nước. Cộng sản chiếm được miền Nam. Cái thị xã Rạch Giá nhỏ bé của chúng tôi tuy không bị chiến tranh ảnh hưởng nhiều nhưng cũng trở nên tiêu điều rất mau chóng khi những người chủ mới của đất nước về nắm chính quyền. Thay đổi xảy ra hàng ngày xung quanh chúng tôi. Ba tôi, với cấp bậc đại úy quân đội Cộng Hòa phải đi học tập cải tạo biệt không biết ngày về. Gia cảnh tôi vốn trung lưu, nay suy sụp thật nhanh chóng. Mẹ tôi, một giáo viên trung học, chân yếu, tay mềm, không biết làm gì hơn đành phải tiếp tục đi dạy, sống bám vào đồng lương chết đói, với một mức nhu yếu phẩm và mấy ký gạo mốc để nuôi tôi. Rồi lâu lâu chất mốt bán dần vài món đồ trong nhà để thăm nuôi Ba tôi. Gia đình Hải bị đánh tư sản tưởng kiệt quệ. May nhờ bà Hai, mẹ của Hải giấu được một ít nữ trang làm

vốn, đi buôn đồ lậu để nuôi cả nhà. Gia đình Nhơn vốn đã nghèo, giờ lại càng nghèo hơn. Nhơn phải bỏ học, dù anh học rất giỏi, làm đủ mọi nghề để giúp đỡ thuốc thang cho mẹ già và phụ giúp chị Lệ nuôi mấy đứa cháu mà chồng chị đi lính quốc gia cũng vừa xanh cỏ mộ. Tôi và Hải vẫn tiếp tục đi học, nhưng đứa nào cũng tỏ ra chán nản với những bài vở, lý luận mới, với những giờ học chính trị nhức cả đầu, với những khẩu hiệu, ngôn từ, đầy sát máu, hận thù. Cứ vài hôm lại nghe tin một đứa bạn hay ông thầy bà cô vượt biên trốn thoát... Thị xã quê tôi nằm ngay bên cửa biển nên người ta ùn ùn kéo nhau ra đi. Ban ngày, người đi chính thức, bán chính thức đổ ra đây những con đường dẫn xuống bãi biển. Ban đêm là lúc dân đi chui hoạt động.

Lớn lên, bộ ba chúng tôi bớt thân thuộc hơn. Hoàn cảnh gia đình không cho phép chúng tôi có nhiều thời giờ gặp gỡ nhau. Nhơn bây giờ mỗi sáng phải vác một thùng đồ nghề sửa xe đạp ra ngồi kiếm sống ngay đầu ngõ nhà tôi. Lần đầu tiên gặp anh ở vào

hoàn cảnh ấy với chiếc áo bạc thếp trên vai và ánh mắt đầy nét chịu đựng, tôi xót xa vô cùng. Hải thì trên khuôn mặt đẹp đã có thêm những nét sần sùi và cứng rắn. Anh hay bỏ học, và vắng nhà luôn luôn. Rồi một hôm nọ chợt có tin Hải cũng đã vượt biên. Chuyển đi mà mẹ anh đốc gần cạn gia tài còn lại của bà để lo cho anh đã thành công. Vài tháng sau chúng tôi nhận được lá thư đầu tiên của Hải từ Bidong gửi về. Thế là bộ ba ngày xưa chỉ còn lại tôi và Nhơn. Tôi đã mười tám tuổi nhưng không hề nhớ rằng lứa tuổi mười bảy, mười tám là tuổi đẹp nhất của thời con gái. Tôi cũng phải bỏ học khi mẹ tôi đổ bệnh nặng và ba tôi vẫn ở tù biệt chưa về. May nhờ mẹ Hải giúp đỡ, tôi chấp chững bước vào nghề buôn chợ trời, bán từ tuýp kem đánh răng đến vài cái quần cái áo cũ. Tôi già đi thật nhiều.

Buổi chiều hôm ấy Nhơn chợt đến tìm tôi lúc tôi đang loay hoay gỡ mớ tóc mới gội bờ kết sau một ngày phơi nắng ngoài chợ. Anh đến để báo tin anh bị bắt đi nghĩa vụ quân sự. Anh rủ tôi ra sau vườn nhà chỗ giàn hoa giấy, báo cho tôi nghe cái tin buồn ấy bằng một giọng bất bình và chán nản. Anh tâm sự:

- Cha anh đi lính quốc gia và đổ máu cho đất nước. Giờ anh phải gia nhập vào cái hàng ngũ lúc trước đã giết chết cha anh! Thật là phi lý quá phải không Duyên?

Tôi cố tìm cách an ủi anh mà mãi không nói được lời nào. Thấy tôi im lặng, anh nói tiếp:

- Anh tin con người có số phận. Anh đi kỳ này không sợ gì hết, chỉ thương cho mẹ anh và chị Lệ cùng mấy đứa cháu. Gia đình anh giờ chỉ còn mình anh là lao động chính mà chúng cũng bắt đi. Rồi đây không biết mẹ anh và chị Lệ phải xoay sở thế nào.

Tự nhiên nước mắt ở đâu thấm ướt bờ mi tôi. Bao nhiêu biến cố, khốn khó xảy ra xung quanh tôi từ ngày đất nước đổi chủ... Cố giấu anh mấy giọt nước mắt, tôi quay lưng làm như đang ngược nhìn lên giàn hoa

lãng du

*Sóng biếc trên sông kiếp lãng du
Em xa trong lớp áo sương mù
Ta quên từ thuở buồn vô hạn
Năm tháng cơ hồ con gió ru.*

*Nhưng buổi hôm nay bỗng chạnh lòng
Em về theo chiếc bóng thu phong
Ôi! Ta sầu đã vàng tâm sự
Lòng đã điều hiu nổi nhớ mong.*

*Lại nhớ hôm nao dưới nguyệt thềm
Những màu hoa giấy rớt từ tim
Đôi tay em đã cùng ta giữ
Những nhánh hoa hồng trong gió êm.*

*Mà xót xa chi cũng tội tình
Cỏ đùa trong nắng sớm phù sinh
Ta xin gọi tiếng "em" thương mến
Gửi tặng cho đời mộng tuổi xanh.*

hoàng huy khánh



giấy và lắng nghe giọng mình run run, lạc lõng, vấp vấp...

- Nhon à, anh đừng lo, dù sao thì bên nhà anh với bên em cũng là hàng xóm lâu năm. Em sẽ cố gắng giúp đỡ chị Lệ và dì Sáu khi anh đi. Vài năm thôi chắc cũng mau mà! Em cũng sẽ cầu xin trời phật cho anh được bình an...

Nhon chợt mỉm cười chua chát.

- Chỉ sợ tới khi anh về được thì đã là thương binh cụt chân với hai cây nạng gỗ thì không còn có thể treo hái hoa giấy trắng tặng Duyên mà thôi.

Trách anh nói gở mà nghe tim mình như thất lại, Tôi hỏi anh thật nhanh để che giấu tình cảm của chính mình:

- Chừng nào thì anh phải đi?

- Còn hai hôm nữa Duyên ạ.

Tôi bùi ngùi lặng câm. Chúng tôi đã ngồi yên lặng bên nhau thật lâu đêm hôm đó dưới giàn hoa giấy. Rồi Nhon từ giã ra về. Lúc chia tay, hình như anh có định nói thêm một điều gì đó, nhưng rồi lại thôi. Hai hôm sau anh đi mà tôi không có dịp tiễn chân anh.

Đã hơn 2 giờ sáng mà tôi vẫn không ngủ được. Tâm hồn thì trống rỗng còn trái tim thì đập những nhịp lạc điệu, hoang mang. Chiếc va ly, hành lý của tôi, đang nằm kia, là một chứng minh hiện hữu nhất của chuyến đi ngày mai. Phải rồi, ngày mai,... Không, phải nói là còn khoảng bốn giờ đồng hồ nữa thôi, tôi sẽ phải rời căn nhà này, rời ba, rời mẹ, rời kỷ niệm của một thời thơ ấu để ra đi, đến một nước xa lạ và trở thành vợ của Hải. Suốt hai năm qua, kể từ khi nhận lời lấy Hải, tôi đã sống với một tâm hồn trống trải đến vô cùng. Nhiều khi không biết mình đang vui hay đang buồn, hay đang nghĩ gì, làm gì. Chỉ biết làm theo răm rắp những lời căn dặn của bác Hai, mẹ của Hải. Mọi thủ tục, hồ sơ tiến triển khá tốt đẹp nhờ bác Hai biết lo lót, chạy chọt đúng chỗ. Đối với người quen biết xung quanh cũng như bạn bè cùng lứa, sự ra đi của tôi bây giờ là một sự may mắn vô cùng mà không ít người khao

khát, ganh tỵ. Nhưng đối với tôi, khi ký vào tờ đơn xin đi Canada như một hôn thê của Hải, tôi đã không có một chọn lựa nào khác. Tôi và gia đình tôi đã mang ơn gia đình Hải quá nhiều. Mặt khác, đây có thể sẽ là cách báo hiếu cho ba mẹ tôi. Sau hơn bảy năm tù cải tạo, ba tôi trở về để làm một chiếc bóng còm cõi, lặng lẽ, yếu ớt trong nhà. Sinh lực của ông đã bị vét gần kiệt cùng với những năm lao động khổ sai trong tù. Mẹ tôi vẫn ngày ốm ngày đau vì thiếu thốn thuốc thang. Bao nhiêu gánh nặng dồn lên đôi vai yếu ớt của tôi. Chuyện buôn bán ngoài chợ trời thì càng lúc càng khó khăn vì hầu như ai cũng muốn đổ ra chợ để kiếm sống. Người bán hình như đông hơn cả người mua. Đã có nhiều lúc suốt mấy ngày cả nhà tôi phải ăn cháo độn khoai thay cơm. Chính lúc đó bác Hai nhận được thư của Hải nói rằng Hải rất yêu tôi và ao ước có tôi làm vợ. Hải xin mẹ hỏi tôi cho Hải và nếu tôi đồng ý anh sẽ thu xếp thủ tục bảo lãnh để tôi và gia đình anh qua sống với anh. Tôi nhận lời Hải vì nghĩ tới viễn ảnh sang đó với Hải, tôi có thể gởi tiền về lo cho ba mẹ tôi một cuộc sống đầy đủ hơn... Nhưng càng đến gần ngày phải ra đi, khi phải đối mặt với sự chia lìa ba mẹ, xa cách quê hương, cộng với nỗi lo lắng phải sống ở xứ sở xa lạ... tôi chợt thấy lòng dạ mình rối rắm vô cùng. Và giờ này, ngồi trong căn phòng nhỏ bé, trên chiếc giường yêu dấu của mình, tôi đếm thời gian trôi với một trái tim nát nhừ và đầm ướt nước mắt... giống như lá thư của Nhon gởi lúc chiều mà tôi đang cầm trên tay.

Nhon đã trở về được hai tuần, sau gần ba năm cầm súng ở một chiến trường nào đó bên biên giới Việt Miên. Chiều hôm qua tôi lặng lẽ sang thăm, chào từ biệt dì Sáu cùng chị Lệ và cũng để tìm anh. Nhưng anh đã tránh mặt tôi. Dì Sáu lặng lẽ ngồi khóc, những giọt nước mắt tuôn trào khỏi đôi hố mắt sâu của dì chảy dài như bào mòn đôi gò má gầy hốc hác. Chị Lệ thì với manh áo rách vá vai và thân hình yếu đuối dưới gầy guộc, xanh

xao. Hai đứa bé, cháu của Nhon, cũng ốm yếu như mẹ chúng. Buồn rầu hiện rõ trên hai đôi mắt thật sáng và thật đẹp của tuổi thơ, đã làm lòng tôi thổn thức. Cả hai đứa đều có những đôi mắt giống Nhon đến không ngờ... Rồi chiều nay, đứa con út của chị Lệ chui rào qua nhà tôi bằng cái lối của Nhon ngày xưa. Nó giúi vội vào tay tôi một mảnh giấy nhỏ rồi vội vàng chạy biến về nhà. Mở thư ra, một cánh hoa giấy trắng hình dáng như quả tim nhỏ được ép khô đều đó rơi ra trên mặt bàn. Tôi nhặt cánh hoa lên và nghen ngào đọc mấy dòng chữ của Nhon gởi để tạ từ.

"Duyên thân thương!

Xin lỗi vì anh không thể đưa tiễn em trong ngày mai. Nên anh xin mượn mấy dòng chữ này để chúc em được luôn hạnh phúc, hạnh phúc mãi nghe Duyên!

Không ai có thể làm trái lại với qui luật của cuộc sống phải không Duyên? Và chuyện chỉ Sơn Tinh mới có thể lấy được Mỵ nương cũng không ngoài qui luật đó. Chuyện kể có từ ngàn xưa, vậy mà đã có một thời anh đã dám tin tưởng và hy vọng vào một sự thay đổi để đến giờ này mới biết mình sai lầm. Xin lỗi đã không thể hái tặng em thêm một nhành hoa giấy trắng trong ngày chia tay. Đành gởi lại em cánh hoa giấy mỏng manh, khô héo của tuổi thơ để làm kỷ niệm, như một lời tạ từ thân ái nhất. Em mãi là cánh hoa trắng muốt, tuyệt vời đối với anh. Nhưng bây giờ em ở cao quá, xa huốt tầm tay anh với..."

Đồng hồ điểm sáu giờ sáng. Có tiếng gọi cửa nhắc nhở dồn dập của bác Hai gái. Tôi thấy mình lặng lẽ xách valy, chào ba mẹ để chuẩn bị lên đường. Ngoài sân sau, cao tít và nổi bật trên giàn hoa giấy tím, một nhành hoa giấy trắng tinh, cao ngạo mà cô đơn vẫn còn đó. Vì Qui Nhon, Thủy Tinh của tôi, với đôi nạng gỗ đã không thể nào hái tới nhành hoa đó. Nước mắt tràn đầy trên mặt, tôi quay lưng bước đi mà biết rằng hồn mình cũng ngập lẹ, còn trái tim thì đã để lại bên kia giàn hoa giấy của tuổi thơ. ●

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đầm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Mùa Thu Nhớ Nấm

Nguyễn Khanh



Mùa thu ở Na uy có những ngày trời đầy sương và mây mù, nhưng cũng có những ngày trời trong như thủy tinh, nắng vàng như hổ phách. Lá cây bắt đầu nhuộm vàng, ửng đỏ rực rỡ trên sườn núi, dưới chân đồi. Mùa thu tô vẽ thiên nhiên thành bức tranh tuyệt mỹ. Mùa thu cũng là mùa của những cuộc đi dạo chơi trong rừng, của dâu, của nấm.

Vào những ngày cuối tuần trời đẹp, con đường dẫn vào rừng tấp nập người đi. Kẻ chạy bộ, người thông thả dẫn chó dạo chơi, người mang giỏ, kẻ xách xô đi hái dâu, hái nấm. Rừng ở đây toàn là thông bao la, bát ngát; thỉnh thoảng chen vào vài gốc phong, gốc bạch dương và những loại cây khác. Thông mọc không dày lắm nên trong rừng khô ráo và sáng sủa. Dưới bóng những cây thông già cao vút là thảm rêu xanh mịn màng, là những con đường mòn phủ đầy lá mục, những bụi dâu rừng mọc san sát, trái đơm đầy cành. Rất nhiều loại dâu. Từ dâu tím, thân thấp, lá nhỏ, trái tròn bằng mút dứa, ngọt thanh đến dâu đỏ chín mọng, ngọt lịm. Đó đây trên thảm rêu xanh, dưới những bụi dâu, trên con đường mòn, những tai nấm nằm rải rác. Có trăm ngàn loại nấm, từ nấm độc tới nấm lành, nấm ngon tới nấm dở.

Loại nấm độc dễ nhận ra nhất là nấm thuốc ruồi (*Amanita muscaria*). Thân nấm trắng muốt với nón nấm màu đỏ rực rỡ có điểm thêm mấy chấm tròn trắng xinh đẹp, trông xa như một chiếc dù đỏ lấm tấm hoa. Loại nấm này hái về ngâm với sữa, ruồi nhặng đậu vào sẽ chết ngay, người ăn phải cũng bị hư thận. Loại nấm ngon dễ nhận ra nhất là nấm mỏng gà (*cantharellus*). Nấm có hình dáng giống như chiếc mỏng gà, màu vàng nghệ. Nấm này rất thơm ngon, có nhiều vào giữa mùa thu. Cuối thu, khi trời sắp xuống tuyết, một loại nấm mỏng gà khác (*cantharellus tubaeformis*) xuất hiện. Loại này màu nâu nhạt, thân mảnh, nón mỏng, chóp nón hững xuống như hình cái phễu. Nấm này mọc thành từng đám, nổi

bật trên thảm rêu xanh nhưng đôi khi màu nâu của nó lẫn lộn với màu lá khô. Đây là loại nấm ngon nhất, có thể hái được rất nhiều, phơi khô để dành ăn quanh năm.

Một loại nấm ngon khác cũng dễ tìm là nấm nâu (*boletus edulis*). Thân nấm thấp, rất to ở gốc, nón nấm thật dày và tròn trịa, màu nâu hồng. Nấm khổi (*lycoperdon*) màu trắng, thân và nón dính liền nhau, thịt nấm mềm như đậu hũ; khi nấm sắp tàn, ruột nấm hóa thành chất bụi đen. Nấm này không ngon lắm.

Trong vườn hoặc trên những cánh đồng cỏ cũng có vài loại nấm ngon. Như nấm mặt ong màu vàng (*Armillariella mellea*) mọc từng chùm trên thân cây bạch dương mục; nấm mục (*coprinus comatus*) màu trắng mọc trên đồng cỏ, khi nấm rụi hóa đen như mục. Hai loại này ăn không kém gì nấm rơm.

Ngoài ra, còn bao nhiêu loại nấm khác đủ màu sắc như ngàn loài hoa kỳ bí trổ lên từ đất, tô điểm cho những cánh rừng mùa thu. Rừng ở đây như một góc vườn địa đàng còn sót lại cho con người tìm tới, một góc thiên nhiên êm đềm để ai cũng có thể đến đó nghỉ ngơi. Ở đây, có sẵn bao nhiêu là tặng phẩm của thiên nhiên, có tiếng gió rì rào, tiếng suối róc rách, tiếng chim véo von, thỉnh thoảng có tiếng leng keng của những chiếc lục lạc đeo trên cổ bò vắng đưa trong gió... Ở đây con người trở nên thân thiện. Hai người lạ gặp nhau ngoài phố thường không ai chào hỏi ai; nhưng trên con đường rừng, người ta thường tặng cho nhau nụ cười và những lời chào hỏi. Người nọ có thể hồn nhiên mở giỏ khoe với người kia những loại nấm mình vừa hái được và trao đổi với nhau những kiến thức về nấm.

Một lần người bạn cùng đi rừng hái nấm với tôi lắng tai nghe tiếng gió thu thổi lao xao trong những cành lá thông, hỏi tôi có nhớ, gió nấm mới ở quê nhà. Ôi! Gió nấm mới, làm sao tôi có thể quên được. Tháng năm ở quê nhà, gió nấm mới thổi rạo rạo ngoài vườn. Gió thổi về từ phương

bắc, phương nam, từ biển hay lục địa mà nghe rạo rạo rất lạ tai. Tháng năm trời nắng nhẹ với những cơn mưa nhỏ đầu mùa. Mưa xuống rồi nắng lên. Gió, mưa và nắng như thế đó để từ đất nứt ra một loại nấm, ở những gò mồi trong vườn.

Mối là một loại côn trùng nhỏ, thân trắng và mềm, miệng cứng và khỏe, có thể gặm được cả gỗ. Mối rất thích ăn sách vở, áo quần. Nhà ở thôn quê nếu làm bằng các loại gỗ tạp như mít, xoài, so đũa, tre... thì thỉnh thoảng phải kiểm soát; sách vở, áo quần đựng trong rương cây cũng vậy. Nếu không, chỉ cần một đêm mối ăn rào rào là mọi thứ đều mục nát. Những loại gỗ quý như trắc, gỗ, cẩm lai thì mối không ăn nổi. Mối xây nhà trong đất làm thành những ổ mối, có khi cao đến cả thước, bên trong gồm vô số ngăn và hàng triệu con mối sinh hoạt rộn ràng. Như loài kiến, mối cũng có mối chúa, mối thợ. Mối lấy đất làm ổ nên quanh ổ mối, đất thường rỗng chân. Nhiều khi đang đi trên đường, bỗng đất dưới chân bị sụp thành lỗ hổng, nhìn xuống bao nhiêu là con mối đang bò nhốn nháo. Chỗ đất bị sụp như vậy chỉ qua hôm sau là mối đã đùn đất lấp lại.

Nấm mối thường mọc ở những gò mối lâu năm. Cứ vào mùa nấm, mỗi khi nghe tiếng gió rạo rạo, trời chợt mưa rồi nắng, ra vườn tìm đến những gò mối đã từng hái nấm năm ngoái, thường là gặp nấm. Có khi nấm mọc lên ở những chỗ mới. Có thể là trong bụi tre, dưới gốc xoài, gốc mít, trên đường đi và có khi ngay cả trong góc nhà.

Đi quanh quán trong vườn tìm nấm, gặp được đã là điều thích thú, ai cũng ham. Nhưng đôi khi đang đi trên đường, nhìn xuống chân hoặc cạnh bờ rào, một vạt nấm mới đang nằm sẵn đợi chờ, thật không có gì vui mừng bằng. May mắn thì gặp được nấm đúng cỡ, có khi gặp nấm sắp tàn hay mới vừa nhú khỏi mặt đất. Gặp nấm quá búp như vậy chỉ có cách chờ hôm sau trở lại sau khi đã khéo léo dùng lá khô phủ lại cho người khác

đừng thấy. Đang ngồi hái nấm cũng rất là hồi hộp vì nếu có người đi qua, người đó có thể tự nhiên ngồi xuống hái. Không ai có thể xí phần đối với của trời cho này. Người đi đường thấy nấm trong vườn nhà người khác cũng có thể tự nhiên vào hái, chủ vườn bắt gặp cũng không rầy rà chi.

Nấm mối màu trắng, nón nhọn và có màu xám ở đỉnh, chân cắm sâu vào đất. Khi hái nấm nên dùng dao để đào lên cả phần chân vì phần này rất ngon và giòn, nhất là khi nấm còn búp. Đây là loại nấm ngon nhất, vị ngọt, hương thơm ngào ngạt, nhất là khi đem nấu canh hoặc xào với nước cốt dừa. Nấm mối cũng rất ngon khi đem kho mắm, làm nhân bánh xèo.

Không phải ai cũng được hưởng cái thú hái nấm mối hay nếm qua nấm mối vì loại này rất hiếm, chỉ mọc vài ngày trong năm. Một loại nấm khác cũng ngon mà dễ mua là nấm rơm. Nấm rơm bán ở chợ được ủ bằng meo nấm và rơm. Với meo nấm, chỉ cần một diện tích ủ rơm nho nhỏ cũng thu hoạch được nhiều nấm. Ở thôn quê vào mùa mưa, nấm rơm thường mọc tự nhiên quanh những cây rơm và những lớp chất rơm. Nấm rơm có thân mập hơn nấm mối và nón tròn. Lúc còn nhỏ, nấm được bọc trong một màng bao, hình tròn. Nấm búp ăn rất ngon, đem nấu với canh họ là một món ăn thanh cảnh tuyệt vời.

Nấm mèo (người Bắc gọi là mộc nhĩ) thì ai cũng biết, được dùng trong nhiều món ăn. Nấm mèo không có phần thân, tai nấm mọc xoắn xít vào thân gỗ mục, hình dáng giống như tai mèo nhưng giún lại ở bìa, màu nâu nhạt. Những cây cầu ở nhà quê bắc ngang mương lạch thường dùng cây so đũa. Vào mùa mưa, nấm mèo mọc đầy trên những chiếc cầu này, hoặc nơi những gốc sung, gốc vông mục.

Nấm mèo trồng được dễ dàng bằng meo nấm. Chỉ cần cấy meo vào những khúc cây, so đũa, cây sung hoặc cây vông, tưới nước rồi giữ ở một nhiệt độ thích hợp. Độ vài tuần sau là nấm mọc xúm xít quanh những chỗ đã cấy meo. Nấm được hái xuống

đem phơi khô, khi nào dùng làm thức ăn thì ngâm nước cho nấm tươi trở lại.

Ngoài các loại nấm trên, còn nhiều thứ nấm ngon khác như nấm thông, nấm hương, nấm tràm... Hồi ở quê nhà tôi cũng được nghe kể về loại nấm mọc dưới gốc cây phong mục màu vàng rất thơm ngon. Nhưng nếu

có rắn rít bò qua, nấm nhiễm độc, người ăn vào mắc phải bệnh cười, chỉ dùng nước nấu bằng dây bí đao uống mới khỏi bệnh. Ở miền Nam nước Pháp có một loại nấm mọc dưới mặt đất hàng nửa thước, phải dùng heo hoặc chó đi ngửi để tìm ra và đào đất lấy lên.

Trong thiên nhiên có bao nhiêu là

loại nấm. Nấm có đời sống ngắn ngủi, mọc lên âm thầm ở một góc vườn, một xó rừng trong vài ngày rồi tàn rụi; để lại những bào tử để mùa sau lại mọc, lại tàn. Những mùa nấm mới ở quê nhà ngày xưa, những mùa thu vào rừng hái nấm ở Na uy bây giờ, ở đâu, thời nào cũng có những niềm vui để người ta sống với và nhớ về... ●

giọt sầu

Chợt một ngày thấy ta nằm bệnh viện
Trắng căn phòng điểm từng giọt hồi sinh
Cánh bướm ai trôi theo gió lênh đênh
Mặt hồ động lăn tăn từng đợt sóng.

Ta mở mắt càn lả xanh lấp lánh
Giọt sương khuya soi ánh nắng ban mai
Con chim nhỏ cất tiếng chào buổi sáng
Mừng ta trở về nhập cuộc phù sinh!

ep

chiều mưa, tiễn em về xứ

Ừ thì mưa mãi, mưa hoài
mưa tôi ở lại, mưa mai em về.
Mưa dài mù mịt sơn khê,
em đi mất ướt nẻo nề tâm tư
Cầm tay, muốn nói tạ từ
thấy câu đưa tiễn chừng như khôn cùng!
Thôi - đi, đừng để lòng chùng
Chóng về, kéo những nhớ nhung bên này!

nguyễn tư

nhớ

Em ngồi đếm lá vàng bay
Trong công viên cũ tỉnh ngày hợp tan
Anh đi nhặt lá thu vàng
Trên hoang liêu đếm diều tàn dáng xưa.

tùy anh



nghe tiếng chim kêu

Con chim nào cất giọng quen quen
Như tiếng chim quê lúc đỏ đèn
"Ước ước ước" càng khuya càng nhặt
Như là mất tổ gọi trời đêm.

Ta van chim kia đừng gọi nữa
Lòng nghe nhức nhối buốt tâm can
Bởi thuở nước non tràn bình lúa
Có người mất mẹ sống lang thang.

Chim kêu khô héo vì sầu muộn
Ta khóc thân tàn bởi nước non
Chim ơi! Có phải cùng tâm trạng
Nhớ đến quê hương rẻo cội nguồn!

phan long yên

vương

Bỗng dưng tôi vương nguồn cơn
Thất tình hãy trả cô đơn lại đời
Xuân em tôi cũng trả rồi
Em yêu tôi cũng đầy vơi tháng ngày
Mỗi phen cuộc thế tỉnh say
Tim tôi đã chứa tràn đầy hồn em.

nguyễn văn cường

giao tiếp với thế giới

Jiddu Krishnamurti
Nguyễn Ước
chuyển ngữ



(tiếp theo)

3.

Nếu có được một người am hiểu tận gốc vấn đề sợ hãi và giải quyết nó, không phải vào ngày mai hoặc ngày nào đó, mà ngay tức khắc, thì người ấy tác động lên toàn bộ ý thức của loài người. Đó là thực tế. Như chúng ta có nói, ý thức của bạn không là ý thức riêng tư của bạn, nó là kết quả của thời gian, của hàng ngàn biến cố, kinh nghiệm, do ý nghĩ đặt liền vào nhau. Ý thức đó ở trong chuyển động liên tục. Nó giống như một con nước, một dòng sông mệnh mang mà bạn là thành phần. Như thế, không có sự cá biệt hoá; và nếu bạn đi rất sâu vào nó thì không có tính cách cá nhân. Có thể bạn không thích như thế, nhưng bạn hãy nhìn nó. Cá nhân có nghĩa là một thực thể, cái không bị phân chia, cái bất khả phân, cái không bị ra manh mún, không bị tan nát, phân ly, mà là một hữu thể có tính chất toàn bộ. Nhưng rồi thay, chúng ta đều bị manh mún, tan nát, phân ly, giống phần còn lại của thế giới – bất hạnh, ưu tư, hoang mang, khốn khổ, đau xót, sợ hãi.

Như thế, cùng nhau chúng ta sắp thăm dò vấn đề sợ hãi, xem nó có thể chấm dứt hay không. Chúng ta cùng nhau chia sẻ nó. Sợ hãi có thể rất nhỏ nhoi hoặc có thể là gánh nặng quá to lớn. Có nỗi sợ mất việc, sợ không thành công, sợ chết, sợ không được

yêu lại, sợ cô độc, cô lập, sợ bất an sâu xa, sợ sống tùy thuộc, sợ không làm điều chính đáng, sợ đi theo phần còn lại của đám đông hoặc sợ bị bỏ lại đằng sau. Bạn biết các nỗi sợ gồm những gì. Về mặt tâm lý, con người chưa bao giờ được giải thoát khỏi sợ hãi. Sợ hãi đè nặng tâm trí con người, làm thay đổi bề ngoài. Con người không biết làm sao ứng xử với những nỗi sợ hãi đó, vì thế, con người chạy khỏi chúng trốn vào bạo động, tàn bạo, ngạo mạn, cay đắng.

Nguyên nhân cội rễ của sợ hãi là gì? Xin bạn hãy nhìn vào bản thân mình. Hãy dùng những lời này như chiếc gương để phát hiện sự sợ hãi của chính bạn, và bạn quan sát tìm cho ra cội rễ của sợ hãi, không phải các cành, các lá, các cái lẻ tẻ lặt vặt của nó mà là nguyên nhân căn bản của nó. Vì nếu bạn bị sợ hãi về mặt tâm lý, về mặt nội tâm thì mọi hoạt động đều trở thành méo mó, và không có được sự quan sát tỉ mỉ, sáng sủa.

Cội rễ của sợ hãi là gì? Phải chăng có khả năng tìm thấy sự an toàn trọn vẹn, về mặt tâm lý, về mặt nội tâm? Sự ổn định hoàn toàn, an toàn trọn vẹn. Có phải chúng ta đang tìm kiếm sự thường hằng, cái gì đó sẽ kéo dài, sẽ lâu bền, cái không thể thay đổi nữa. Phải chăng có sự bất định của cái vô thường? Trước hết, chúng ta hãy nhìn xem có hay không sự an toàn về mặt tâm lý; vì có thể chúng ta đang tìm kiếm sự an toàn

tâm lý, và do đó, đang tạo bất ổn trong thế giới bên ngoài. Về mặt tâm lý, về mặt nội tâm, an toàn là gì? Chúng ta muốn nói gì qua tiếng sống an toàn, vững chắc, ổn định, lâu bền, không lay chuyển nổi, không dời đổi được, an toàn tới độ không gì làm nó lung lay, gãy đổ? Phải chăng đó là cái bạn đang tìm kiếm trong giao tiếp giữa người với người? Phải chăng việc có đầy đủ kiến thức và việc tùy thuộc vào kiến thức ấy cho chúng ta sự ổn định? Điều đó có nghĩa là hành động tìm kiếm sự thường hằng, cái gì đó không gì có thể làm biến đổi nó, vĩnh cửu theo ý nghĩa chấm dứt được thời gian.

Vậy có phải thời gian là một trong những nhân tố của sợ hãi? Có thời gian qua chiếc đồng hồ, thời gian như hôm qua, hôm nay và ngày mai. Thời gian niên đại là cần thiết, nó ở đó. Phải chăng có thời gian tâm lý? Đối với bạn, với tôi, về mặt tâm lý, phải chăng có một ngày mai? Nếu không có ngày mai thì có nỗi sợ không cùng. Nếu bạn đối diện với thực tế rằng về mặt tâm lý, không có ngày mai, thì toàn bộ nền tảng của bạn bị lung lay; vì vào ngày mai, bạn sắp có khoái lạc lớn lao hơn, ngày mai bạn sẽ tốt hơn, ngày mai bạn sẽ thành đạt, ngày mai bạn sẽ vứt bỏ được nỗi sợ của mình. Vậy về mặt tâm lý, có ngày mai không?

Ngày mai có nghĩa là thời gian. Ngày mai bao hàm ý nghĩ, cái trong tự nó là những mảnh vụn; ý nghĩ tạo ra thời gian tâm lý trong đó bạn chuyển dịch từ cái đang là sang "cái nên là". Như thế, có phải thời gian là một nhân tố của sợ hãi? Thời gian hiện hữu, nhưng phải chăng có chút nào thời gian về mặt tâm lý: nỗ lực để là cái gì đó? Hoặc, phải chăng sợ rằng không được như thế này mãi? Cái gì là cái đòi hỏi bất tận này về sự tự kỷ phô bày, cái "tôi" phô bày nó, cái "tôi" và cái "anh", cái "tôi", cái ta? Hãy tìm cách giải quyết vấn đề này vì nó là cuộc đời bạn, nếu bạn am hiểu nó, được giải thoát khỏi nó, bạn mở cửa tới thiên đàng.

Cái "tôi" này nói, "Tôi phải là,"

“Tôi phải quán tưởng,” “Tôi phải khám phá Thượng đế,” “Tôi phải nhận cho ra,” “Tôi phải cô độc,” “Tôi phải thành công,” “Tôi sợ,” “Tôi phải được nói cho biết,” thì cái “tôi” đó là gì? Phải chăng nó không là một danh xưng, Ông thế này Ông thế nọ, một hình thức, một hình thức mang thể xác mà bạn có thể nhìn trong gương, và tất cả những ký ức hiệp lại, tất cả các khái niệm về bản thân bạn, hình ảnh về bản thân bạn, hình ảnh đó nói, “Ta phải tốt hơn nhà người hiện nay”? Có phải chúng đều bị ý nghĩ đặt liền vào nhau? Ý nghĩ tự nó là mảnh vụn, hoạt động của mảnh vụn đó không chỉ là cái “tôi” mà còn là những mảnh vụn nó tạo ra khắp chung quanh bạn - chia rẽ các dân tộc, chia rẽ các giai cấp, chiến tranh, toàn bộ việc đó. Và ý nghĩ là một diễn tiến có tính cách vật chất trong thời gian. Ý nghĩ là đáp ứng của ký ức, kinh nghiệm, kiến thức, được tàng trữ trong não.

Như thế, cái “tôi” mà chúng ta đang bám víu vào là cái giả tưởng. Có thể cái đó là nguyên nhân cội rễ của sợ hãi, đang bám víu vào một cái gì đó không thật. Vậy, có cái tôi giả tưởng, tưởng tượng, một bức ảnh, một biểu tượng, một ý tưởng, một hình ảnh, do ý nghĩ đặt liền vào nhau trong thời gian, cái là một diễn tiến có tính cách vật chất, cái là sự đo lường. Và cái “tôi” đó - đang bắt ổn một cách sâu xa trong chính cuộc sống của nó, trong những chốn sâu thăm thẳm của con người chúng ta - có thể là nguyên nhân căn bản và sâu xa của sợ hãi. Điều này không có nghĩa là nếu bạn không có cái “tôi” thì bạn không thể sống trong thế giới này. Mà ngược lại.

Thế thì liệu chúng ta có thể nhìn vào sự chuyển động của thời gian không? Thời gian là chuyển động. Sự chấm dứt của chuyển động làm thời gian ngừng lại. Đó là một trong những nhân tố chủ yếu của quán tưởng, để cho thời gian tới một chấm dứt về mặt tâm lý. Như thế, cội rễ sâu xa của sợ hãi là chuyển động của ý nghĩ trong thời gian, nó là một diễn

tiến có tính cách vật chất, nó tạo ra một cấu trúc giả được gọi là cái “tôi”, và nó vừa tạo ra cái đó vừa bám víu vào cái đó. Ý nghĩ bám víu vào cái mà nó đã và đang tạo ra đó, và ý nghĩ tự nó là mảnh vụn. Có sợ hãi trong giao tiếp, vì trong giao tiếp chúng ta tạo ra hình ảnh của anh và của tôi. Mỗi người, nam cũng như nữ, đều có một hình ảnh của người kia, một bức ảnh, một biểu tượng được thời gian đặt liền vào nhau trong nhiều ngày nhiều năm hoặc trong chỉ một giờ. Và giao tiếp của họ là giao tiếp giữa hai hình ảnh đó. Bạn hãy nhìn nó và bạn sẽ thấy thực tế của nó. Chúng ta bám víu vào bức ảnh đó, vào hình ảnh đó, chúng ta sợ đánh mất hình ảnh đó. Vậy nếu không có hình ảnh đó thì chúng ta bị buộc phải nhìn nhau một cách hoàn toàn khác.

Chúng ta đã và đang mô tả bằng ngôn từ bản chất, đặc tính, cấu trúc của cái được gọi là sợ hãi. Lúc này, hiểu rằng sự mô tả không là cái được mô tả, liệu bạn có thể nhìn vào thực tế chứ không nhìn vào sự mô tả không? Liệu bạn có thể nhìn nó? Nghĩa là, bạn có thể quan sát nó?

Điều rất quan trọng là học biết cách quan sát như thế nào. Có một nghệ thuật trong sự quan sát. “Nghệ thuật” có nghĩa là việc đặt cái nào

vào đúng chỗ của cái đó, đặt mọi sự vào nơi chúng thuộc vào. Liệu bạn có thể quan sát cái được gọi là sợ hãi này? Có phải bạn, người quan sát, khác biệt với cái bị quan sát? Khi bạn giận hoặc đố kỵ hoặc ganh tị hoặc bất cứ gì, có phải bạn khác biệt với cái cảm xúc mà chúng ta đặt tên cho nó là “ganh tị”? Hoặc bạn là sự ganh tị đó? Như thế, người quan sát là cái bị quan sát. Diễn tả cách khác, phải chăng người suy nghĩ khác biệt với ý nghĩ của mình? Hoặc cách khác nữa, phải chăng người ném trái khác với cái bị ném trái? Nếu người ấy không khác biệt, lúc đó tại sao bạn tìm kiếm kinh nghiệm? Nếu không có sự khác biệt giữa người quan sát và cái bị quan sát, lúc đó chỉ có cái bị quan sát. Lúc đó chỉ có sự suy nghĩ, không có người suy nghĩ khác biệt với ý nghĩ.

Bạn muốn kinh nghiệm. Bạn buồn chán với những kinh nghiệm bạn đã có, những ném trái hàng ngày về tính dục, cái này cái nọ và cái kia, nên bạn muốn có ném trái khác - ném trái thượng đế, ném trái giác ngộ, ném trái Đức Giêsu, ném trái ý thức của Krishna. Và bạn không bao giờ thức mắc người ném trái, người chứng nghiệm là ai, và người ấy có khác biệt với cái bị ném trái, với kinh nghiệm hay không. Bạn muốn ném

nỗi niềm thu

*Khi qua phố núi mây chùng thấp
Thoảng ngọn heo may, lá bỗng vàng
Vạt nắng cuối hè buông xuống gập
Tan dần theo mỗi bước thu sang.*

*Từ ta vất vương buồn xa xứ
Thường đứng đầu non ngóng chốn xa.
Mây trắng như chồng cao nỗi nhớ
Quyện vào mái tóc tuyết sương pha.*

*Mây bay, bay mãi vào vô tận
Một cõi nhân gian mấy kiếp người!
Mây đã hoá hình theo gió gợn
Giữa đời ta vẫn đứng chơi vơi.*

*Đêm qua mưa núi giàn lát phất
Dưới lũng vườn hoang cúc trở vàng
Chợt lắng nghe từ trong lòng đất
Nhạc trùng rỉ rả rộn dư vang.*

*Đông xuân hè vẫn trôi hờ hững
Sao mỗi mùa thu lắm nhớ thương?
Có lẽ trong mây trời lãng đãng
Nỗi buồn nhân thế lẫn vào trong.*

*Khi xa phố núi trăng vừa khuyết
Lác đác cành khô giọt lệ nhòa
Thấp thoáng sau màn sương là tuyết
Trên đường hiu quạnh một mình ta.*

vạn lam

trái ý thức của Krishna hoặc ý thức của Đức Giêsu hoặc cái gì khác, nhưng để nắm trái cái đó, bạn đã phải thừa nhận nó, không phải sao? Điều đó có nghĩa bạn biết nó rồi. Do đó

bạn có cùng ta chung chén đắng

*Ta không có rượu để mời người
Chỉ có lòng ta đắng ngắt thôi
Nếu xót xa thêm vì chén đắng
Thì phôi lòng ấy giữa dòng đời.*

*Chưa từng rót rượu để mời nhau
Đâu biết rằng người cũng vẫn đau
Vẫn nuốt vào lòng bao nỗi đắng
Tháng năm đeo đẳng một cơn sầu.*

*Người còn khóc được khiến ta vui
Vì máu người rồi cũng vẫn sôi
Sẽ đứng thẳng lưng và thẳng bước
Thì người vẫn xứng để cùng đời...*

*Người còn nhớ tới bạn bè người?
Những năm mờ nay cỏ lấp rồi
Những kẻ về chơi năm bảy lượt
Có ai ngó đến một lần thôi?*

*Những tên bố nhắng làm người chán
Những hội những hè cấu xé nhau
Ta sợ rồi ra người cũng nản
Tiên sư! Rượu cũng chẳng tiêu sầu!*

*Uống mãi mà sầu vẫn chẳng tan
Nhớ câu xưa, mỗi lúc "tan hàng"
Người xưa mài kiếm bao năm nhĩ
Cố gắng lên, đừng có thở than.*

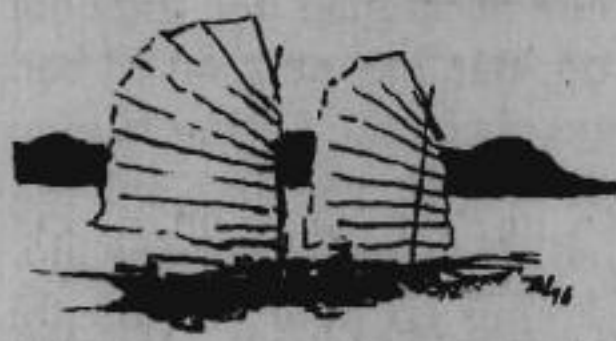
*Người có cô đơn có ngậm ngùi
Chửi thề một phát cũng huề thôi
Ta mang thuốc đắng ra ngâm rượu
Đổ miệng nhân gian, khoái tử cười!*

*Này! Có cùng ta chung chén đắng
Thì đừng nản chí, đừng buông tay
Súng xưa đã mất còn tâm trí
Để xóa tan đi cái nhục này.*

trần ngân tiêu

người chứng nghiệm là cái bị chứng nghiệm.

Như thế, liệu bạn có thể nhìn vào sự sợ hãi mà không có người quan sát? Vì bạn là nỗi sợ hãi, sợ hãi không khác biệt với bạn. Khi bạn giận, có phải cơn giận khác biệt với bạn? Nếu bạn nói nó khác biệt, lúc ấy bạn ra sức kiểm soát nó, lúc ấy bạn cố sức hợp lý hoá nó, lúc ấy bạn rấn sức làm điều gì đó đối với nó. Nhưng nếu



ở cõi người...

*Có người đập đá xây thạch động
Thiền định mười năm diệt sân si
Tưởng như trốn được vòng hư huyền
Bừng giấc Nam Kha, trí lạc suy!*

*Có người lên núi chôn danh, ẩn
Sống thời thượng cổ, buổi hoang sơ
Ngỡ tránh tiếng đời khua, dị nghị
Đâu ngờ lạc cảnh viễn vong, mơ!*

*Có người vượt biển tìm sinh kế
Nửa khuya mọc cánh thành thiêu thân
Của cải chất đầy, tâm não vắng
Sáng ra - tay trắng, tự hủy thân!*

*Có người theo dóm tàn ăn lửa
Da trắng một thời bán buôn dân
Nuôi mộng trở về thành khanh tướng
Công hầu! Ai phá quốc, vong thân?*

*Có người di tản không liêm chính
Bội phản giống nòi, kiếm hư danh
Liếm gót lũ tàn dân, hại nước
Chung bàn tiệc máu, lệ muôn dân!*

*Có người hờn bán cho bạch quỷ
Đổi lấy phù hoa với kim ngân
Tham miếng đỉnh chung, cuồng duy vật
Trí, hồn chìm, lạc cõi vô luân!*

nguyễn tứ phương

người quan sát là cái bị quan sát, thì bạn không thể làm gì đối với nó, bạn là nó. Vậy hãy quan sát nỗi sợ hãi mà không có người quan sát.

Trong khi quan sát, ta nhận ra rằng sự sợ hãi không khác biệt với người quan sát. Khi người quan sát là cái bị quan sát thì có thay đổi tận nền tảng cái bị quan sát. Khi có phân ly giữa người quan sát và cái bị quan sát thì trong phân ly đó có xung khắc. Tôi nói mình phải vứt bỏ nó, mình phải kiểm soát nó, hoặc tôi thắc mắc tại sao mình không nên có nỗi sợ hãi đó, tại sao mình không nên có hành động điên rồ xuất từ sự sợ hãi đó. Luôn luôn có mâu thuẫn, lúc nào cũng có phân ly, và do đó, xung khắc - cái là sự lãng phí năng lượng. Lãng phí năng lượng khi có xung khắc, ra sức kiểm soát, bỏ chạy, đi gặp ai đó để kẻ đó nói cho tôi biết cách vứt bỏ sự sợ hãi. Tất cả những cái đó là nhân tố của sự lãng phí năng lượng. Nếu bạn không lãng phí năng lượng - và việc đó chỉ có thể xảy ra khi người quan sát là cái bị quan sát - lúc đó bạn có năng lượng vô tận để chuyển biến cái đang là. Chính việc quan sát là năng lượng chuyển biến "cái vốn là". Bạn hãy nắm lấy điều này và rồi bạn sẽ thấy rằng bạn được hoàn toàn giải thoát khỏi sự sợ hãi có tính cách tâm lý.

Nếu bạn lắng nghe với tất cả con tim và tất cả trí óc của bạn thì khi đứng lên bạn được giải thoát khỏi sự sợ hãi.

Điều này có nghĩa rằng nó là vấn đề của bạn, và giải quyết nó là tuyệt đối cần thiết, không phải vào ngày mai, mà ngay bây giờ. Nghĩa là, khi bạn nhận thức điều gì đó, bạn hành động tức khắc, vì chỉ có sự nhận thức khi người nhận thức là cái bị nhận thức, vì lúc đó, bạn có toàn bộ năng lượng. Chỉ có thể có sự quan sát toàn bộ khi không có người quan sát - người quan sát là quá khứ. Khi đưa toàn bộ chú ý vào sự quan sát thì khiến cái bị quan sát trải qua chuyển biến tận nền tảng. Bạn hiểu điều này không? Hãy làm đi.

(còn tiếp)

dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Từ đó chúng tôi bắt đầu học hỏi những kiến thức chuyên môn về khoa học của sự sống. Ngoài việc mổ xẻ, nghiên cứu các cơ quan trong thân thể, chương trình học còn chú trọng đến việc dinh dưỡng, phương pháp hô hấp, sự vận động như, thư giãn, xoa bóp, cũng như công dụng của các dược chất đối với thân thể con người. Vì đã từng phụ giúp cha tôi từ nhỏ, tôi rất quen thuộc với các phương pháp này nên chỉ một thời gian ngắn, tôi đã trở nên một học sinh xuất sắc nhất trường.

Hôm đó tôi đang đi dạo ngoài sân thì gặp đạo trưởng Akhanuxem đi đến. Ông đứng lại nói với tôi:

- Ta rất hài lòng về việc học của con. Con là một trong những học sinh mà ta hy vọng là sẽ làm rạng danh trung tâm Abydos này.

- Thưa đạo trưởng, đó là nhờ công ơn dạy dỗ của các giáo sư...

Đạo trưởng Akhanuxem vuốt râu cười rồi lắc đầu:

- Con không cần phải khiêm tốn như thế. Ta đã để ý đến con từ lâu và vẫn theo dõi việc học của con. Con là một học sinh thông minh, hiếu học, có óc cầu tiến, lúc nào cũng muốn tìm tòi hiểu biết thêm.

Ông nhìn tôi một lúc rồi nói:

- Đó là điều tốt. Ta rất thích những học sinh hiếu học như thế. Từ

nay nếu có gì thắc mắc, con có thể đến hỏi ta, và ta sẵn sàng giúp con.

Đây là một cơ hội hiếm có vì đạo trưởng Akhanuxem là người có kiến thức uyên bác nhất trường. Được ông chỉ dạy không những là một đặc ân mà còn bảo đảm cho việc sưu tầm, học hỏi các kiến thức về khoa học của sự sống nữa. Không bỏ lỡ cơ hội, tôi lên tiếng hỏi ngay:

- Thưa đạo trưởng, phải chăng “khoa học của sự sống” chú trọng đến việc nghiên cứu các nguyên nhân gây nên bệnh tật vì đã biết nguyên nhân thì có thể tìm được cách chữa trị?

- Đúng thế, đó là nguyên tắc căn bản. Chúng ta tin rằng bệnh tật chỉ là phản ứng của cơ thể đối với những thái độ sống hya các hành động ngược với thiên nhiên vì sống thuận theo thiên nhiên không thể có bệnh. Phản ứng của cơ thể này có thể xảy ra trên phương diện vật chất hay tinh thần, do đó mới có các bệnh thuộc về thân và bệnh thuộc về tâm.

- Như thế... phải chăng tất cả bệnh tật đều do hành động trái với các định luật thiên nhiên?

Đạo trưởng Akhanuxem cười lớn:

- Không hẳn thế đâu. Có những bệnh gây ra do tai nạn như té gãy tay, trẹo chân hoặc ăn uống thiếu dinh dưỡng, và những bệnh này không hẳn bắt nguồn từ nguyên nhân sâu xa nào khác. Ngoài ra còn có những bệnh bẩm sinh, hiển nhiên một đứa trẻ sơ

sinh đâu đã biết sống thuận hay nghịch với thiên nhiên.

- Nhưng nếu một đứa bé vừa sinh ra đã có bệnh thì nguyên nhân từ đâu đến?

Đạo trưởng Akhanuxem vuốt râu gật gù:

- Theo sự hiểu biết của ta thì các bệnh bẩm sinh xảy ra do những nguyên nhân từ trước, vượt ngoài tầm nghiên cứu của “Khoa học của sự sống”. Nó là những kiến thức thuộc về cõi giới bên kia cửa tử, xuất phát từ ký ức của một kiếp sống khác. Đó là đối tượng của “Khoa học của sự chết”.

- Làm sao người ta có thể hiểu biết về những kiến thức này?

Đạo trưởng Akhanuxem bật cười:

- Con quả là người có nhiều thắc mắc. Chỉ những giáo sĩ chuyên nghiên cứu cõi âm, những người lãnh việc tống táng, ướp xác mới biết về những kiến thức này. Đối tượng của họ là sự kiện ở thế giới bên kia cửa tử. Là y sĩ, con chỉ nên quan tâm đến sự kiện xảy ra trong đời sống hiện tại mà thôi.

- Nhưng... nếu thế không lẽ chúng ta phải bó tay trước những bệnh tật phát xuất từ những nguyên nhân ngoài sự hiểu biết của chúng ta hay sao?

Đạo trưởng Akhanuxem im lặng một lúc như suy nghĩ rồi lên tiếng:

- Nay Sinuhe, con thật là người ham hiểu biết. Rất ít ai đặt câu hỏi như thế với ta. Hiển nhiên có những định luật bất biến của vũ trụ mà chúng ta được học hỏi mặc dù nó vượt ngoài phạm vi nghiên cứu của chúng ta. Nếu con biết nhìn đời sống này như một phần nhỏ của một hành trình kéo dài rất lâu, qua các cõi giới, các kiếp sống khác nhau, thì con sẽ thấy việc sống ngược với các định luật thiên nhiên có thể gây ra những hậu quả, không hẳn xảy ra trong kiếp này, mà có thể ảnh hưởng đến những kiếp sống khác nữa. Bệnh bẩm sinh có thể bắt nguồn từ các hành động trái ngược với luật thiên nhiên từ một kiếp sống trước...

- Như thế... phải chăng có những

yếu tố nhất định nào đó chi phối đời sống hiện tại hay sao?

- Hiển nhiên phải như thế rồi.

- Nếu thế làm sao một y sĩ có thể chữa trị các bệnh này khi nguyên nhân của nó bắt nguồn từ những điều xảy ra trong quá khứ?

Đạo trưởng Akhanuxem gật đầu, vuốt chòm râu bạc:

- Đây là một vấn đề phức tạp, không thể giải thích vấn đề tất được nhưng vấn đề chính vẫn là việc chẩn bệnh và tìm hiểu nguyên nhân, dù nguyên nhân này nằm ngoài đối tượng nghiên cứu. Nếu biết được nguyên nhân thì sẽ tìm được cách chữa. Có nhiều cách chẩn bệnh và chữa trị khác nhau, nhưng phương pháp thông thường như giải phẫu, xoa nắn, hay sử dụng được chất chỉ là một phần trong khoa học của sự sống mà thôi.

- Như thế phải chăng còn có những phần khác nữa?

Đạo trưởng Akhanuxem tỏ ra dè dặt:

- Đúng thế. Điều chúng ta biết thì nhiều nhưng điều chúng ta truyền dạy cho học sinh thì giới hạn vì có phần chỉ được truyền dạy trong phạm vi thu hẹp mà thôi.

- Tại sao?

Đạo trưởng Akhanuxem mỉm cười:

- Đây Sinuhe, kiến thức là một kho tàng vô giá, không phải những điều có thể mang ra truyền dạy bừa bãi. Nếu không cẩn thận, người ta có thể lạm dụng các kiến thức đặt biệt này vào mục đích ích kỷ, xằng bậy.

- Nếu vậy, phần thuộc phạm vi bí truyền này như thế nào?

Đạo trưởng Akhanuxem do dự một lúc rồi ngập ngừng giải thích:

- Hãy lấy thí dụ như môn Cơ Thể Học mà hiện nay con đang theo học. Kiến thức về Cơ Thể Học của chúng ta không giới hạn vào thể xác hay thể hữu hình, mà còn mở rộng đến những thể vô hình nữa. Nếu con biết rằng con người không phải chỉ có một thể xác này mà còn sở hữu rất nhiều các thể khác nữa. Trước khi triệu chứng bệnh tật phát sinh trên thể xác hay thể

hữu hình, nó đã phát sinh trên những thể vô hình rồi. Do đó, thay vì chẩn bệnh qua việc quan sát triệu chứng trên thể xác bệnh nhân, người sở hữu kiến thức bí truyền có thể chẩn bệnh qua việc xem xét các rung động trên những thể vô hình. Nói một cách khác, họ có thể biết căn bệnh đó trước khi nó phát xuất...

Tôi giật mình kêu lớn:

- Nếu thế... tại sao những kiến thức hữu dụng to tát như vậy lại được giữ bí mật?

- Kiến thức về những thể vô hình đòi hỏi một công phu tu tập đặc biệt, không mấy ai có đủ khả năng và kiên nhẫn để học. Nó có những ưu điểm cũng như khuyết điểm mà ta khó giải thích cho người chưa có kiến thức về huyền môn như con. Đây Sinuhe, nếu con có khả năng chẩn bệnh đó thì con sẽ phải thuyết phục bệnh nhân thế nào khi triệu chứng bệnh đó chưa hề phát ra? Mấy ai tin là con nói đúng hay bằng lòng để con chữa trị một căn bệnh còn đang tiềm ẩn?

Tôi im lặng, điều này quả là tôi chưa hề nghĩ đến. Đạo trưởng

Akhanuxem nói tiếp:

- Đây Sinuhe, trong thiên nhiên không có bệnh tật nào lại phát sinh ra một cách nhanh chóng bất ngờ cả đâu. Tất cả đều bắt nguồn từ những nguyên nhân nào đó. Các nguyên nhân này âm thầm ảnh hưởng lên thân thể bệnh nhân mà họ không hề hay biết đó thôi. Một khi nó bộc phát thì đó là giai đoạn cuối rồi. Phần lớn con người không biết sống một cách ý thức nên họ không biết được những đổi thay âm thầm đang diễn ra trong thân thể họ. Họ chỉ cảm thấy hậu quả của bệnh tật khi nó đã ăn sâu vào thể xác chứ đâu biết gì khi nó chỉ là những rung động bất bình thường trên các thể vô hình khác.

- Nếu vậy làm sao người ta có thể chữa bệnh khi nó chưa phát ra?

Đạo trưởng Akhanuxem im lặng một lúc rồi trả lời:

- Có một cách chữa bệnh khác với các phương pháp điều trị thông thường. Đó là phương pháp sử dụng năng lượng (energy). Nếu bệnh tật chỉ là những rối loạn do các hành động đi ngược với luật thiên nhiên

còn thơm trong gió trưa

Tóc em dài em cài bông hoa lý, cái miệng em cười, anh để ý, anh thương! Câu ca dao lạc giữa đường, liệu anh có lạc trong hồn em không?

Con dò qua một dòng sông, em qua bên đó, anh vòng bên này. Câu ca dao vẫn cầm tay, nhớ sao tiếng mẹ ru ngày xa xăm...

Trưa ơi những buổi trưa thắm, vông đưa mà gió lạnh cầm vườn xoài, mầm - đường - ớt đỏ nồng cay... Không! Hai con mắt anh đầy trưa em!

Ôi bông thiên lý mà quên, anh đâu có gọi tên em bây giờ! Bây giờ, trưa Mỹ, anh mơ. Ai - Cô gái giặt lụa bờ Trữ La?

Vườn thơ anh, em là hoa. Bỗng dưng thấy những hồn ma chấp chờn. Mấy năm trần thủ lưu đồn, mấy năm cải tạo, về, buồn, muôn năm!

Em, giờ, hình bóng xa xăm, câu ca dao mẹ anh cầm hai tay... Miệng em cười thuở thơ ngây, còn thơm trong ngọn gió bay quê người...

trần vấn lệ

gây ra, thì người ta có thể sử dụng năng lượng để tái tạo trật tự này. Khi các thể vô hình được quân bình thì các ảnh hưởng chi phối lên thể xác cũng chấm dứt. Do đó thay vì chữa các triệu chứng xảy ra trên thể xác, người ta sẽ tập trung việc chữa trị trên các thể vô hình. Con nên biết rằng trong phương pháp này, sự liên hệ giữa người chữa trị cũng như kẻ được chữa trị hết sức quan trọng. Thật ra không hề có việc người này chữa cho người kia mà cả hai đều là những yếu tố của một tiến trình chữa trị, chi phối bởi những động năng mẫu nhiệm, chứ không phải những năng lượng có tính cách cá nhân.

- Tại sao nó không có tính cách cá nhân?

- Vì năng lượng tự nó không có tính cách cá nhân. Người ta không thể tạo ra nó hay hủy hoại nó được.

- Như vậy muốn học phương pháp sử dụng năng lượng này con phải làm gì?

Đạo trưởng Akhanuxem mỉm cười:

- Trước hết con phải học hỏi các kiến thức về thiên nhiên, vũ trụ và sự liên quan giữa con người và vũ trụ. Khi đã có kiến thức về sự tuần hoàn của vũ trụ thì con sẽ hiểu rằng mọi đổi thay trong vũ trụ không phải do ngẫu nhiên mà do một quyền năng cao cả điều hành tất cả mọi vật. Mọi năng lượng trong vũ trụ này đều xuất phát từ quyền năng cao cả đó mà ra. Con sẽ học phương pháp sử dụng các năng lượng phát xuất từ quyền năng đó vào mục đích chữa bệnh. Muốn thế, con phải sống theo những kỷ luật và quy tắc nhất định. Con phải biết khiêm tốn, không tự xem mình là quan trọng và phải biết hoàn toàn dẹp bỏ bản ngã. Trong phương pháp này không thể có một bản ngã riêng tư được.

- Tại sao?

- Vì trong phương pháp sử dụng năng lượng, người y sĩ chỉ đóng vai trò trung gian mà thôi. Họ chỉ là một khí cụ chứ không phải một tác nhân chính. Nếu họ nắm vai chủ động thì năng lượng phát xuất từ chính họ sẽ

chuyển qua bệnh nhân chứ không phải năng lượng phát xuất từ quyền năng cao cả kia, và như thế việc chữa trị sẽ chuyển qua một vấn đề khác. Trong tiến trình chữa trị có sự trao đổi năng lượng giữa hai bên, khi năng lượng từ cá nhân y sĩ chuyển qua bệnh nhân thì năng lượng từ bệnh nhân cũng sẽ chuyển qua y sĩ. Hậu quả của việc này là chính y sĩ sẽ vô tình nhiễm phải căn bệnh kia mà không hay biết. Cũng vì lý do này, phương pháp chữa bệnh bằng năng lượng được giữ bí mật, không truyền cho các y sĩ mà chỉ dành riêng cho một số giáo sĩ.

Tôi ngạc nhiên:

- Tại sao? Tại sao... chỉ giáo sĩ mới được học phương pháp này?

- Vì các giáo sĩ có những lời thề nguyện thiêng liêng, cương quyết bước vào một đời sống tôn giáo với những sự thanh lọc, với những kỷ luật tự giác để không còn bản ngã riêng tư.

- Nếu vậy một người như con không thể học phương pháp này?

Đạo trưởng Akhanuxem gật đầu:

- Đúng thế, trừ khi con phát nguyện trở nên một giáo sĩ như ta.

Tôi đâm ra bất mãn:

- Vậy bệnh nhân đi kiếm y sĩ làm chi cho mất công. Cứ đến thẳng các giáo sĩ chuyên về phương pháp chữa bệnh này có hơn không?

Đạo trưởng Akhanuxem lắc đầu:

- Nay Sinuhe, có những việc không giản dị như con nghĩ đâu. Con chớ nên vội vàng kết luận khi chưa hiểu rõ. Mỗi người đều có một sứ mạng riêng phù hợp với những ước nguyện riêng. Một y sĩ có những chức năng của một y sĩ và một giáo sĩ cũng có những nhiệm vụ của một giáo sĩ. Kiến thức là một kho tàng quý báu nhưng đôi khi nó cũng là một con dao hai lưỡi, nếu không biết sử dụng cẩn thận, nó có thể đem đến những hậu quả tai hại.

Lúc đó tôi chưa hiểu hết ý nghĩa câu nói của đạo sĩ Akhanuxem nên chưa chất:

- Phải chăng ngài muốn nói khi các y sĩ bó tay thì bệnh nhân chỉ có

cách tìm đến các giáo sĩ? Ngoài ra đâu còn cách nào khác, phải không?

Đạo trưởng Akhanuxem lắc đầu:

- Không hẳn thế! Trong việc chữa trị bằng năng lượng, một khí cụ trung gian không hẳn đã cần thiết. Nếu một bệnh nhân biết mở rộng tâm hồn trước quyền năng cao cả, biết giao trọn đời mình cho quyền năng cao cả, biết phục thiện và thay đổi lối sống, từ thể xác đến tinh thần, thì sự chữa trị trực tiếp có thể xảy ra, và đó là sự chữa bệnh bằng niềm tin.

Đạo trưởng Akhanuxem im lặng một lúc như đắm chìm trong một ý nghĩ nào đó. Sau cùng ông nhìn tôi như muốn nói gì thêm nhưng không hiểu sao ông chỉ đưa tay ra vỗ nhẹ lên vai tôi như khuyến khích rồi đi thẳng vào căn phòng nhỏ của ông gần đó. Buổi nói chuyện ngắn ngủi này đã khơi dậy lòng ham muốn hiểu biết của tôi về những phương pháp bí truyền tại đây. Là người nhiều thắc mắc và thích tìm hiểu, tôi mong có dịp học hỏi những phương pháp chữa bệnh này nhưng tôi không có ý định trở nên một giáo sĩ mà chỉ muốn theo gương cha tôi, làm y sĩ phục vụ người nghèo mà thôi.

Cuối năm đó, Horemheb đến thăm tôi. Chúng tôi tâm sự với nhau rất tương đắc, và tôi vô tình kể cho hắn nghe về những phương pháp chữa bệnh bí truyền này. Horemheb lắc đầu cười nhạt:

- Mấy thằng giáo sĩ qui quyết chỉ lừa được những đứa ngây thơ như mày thôi chứ chẳng thể lừa được tao.

- Mày nói gì?

Horemheb mỉm cười:

- Tao không ưa trò “mỡ như miệng mèo” như thế. Nếu quả là có những phương pháp bí mật thì tại sao họ nói ra cho mày biết làm gì? Phải chăng họ muốn khuyến khích mày trở nên một giáo sĩ như họ? Theo tao, đó chỉ là những lời hứa hẹn viễn vông, hão huyền để dụ dỗ những đứa ngây thơ, dễ tin như mày.

- Nhưng... nhưng đạo trưởng Akhanuxem là người... rất đáng kính...

Horemheb bật cười lớn:

- Một người đứng đắn thì đã sao?

Theo mày, một người đứng đắn không biết dụ dỗ hay sao? Thôi được, nếu các giáo sĩ có phương pháp cất giữ bí mật thì mày có muốn coi không?

- Dĩ nhiên rồi, mày biết tao rất ham học hỏi...

- Tốt lắm! Nếu biết họ giấu tài liệu bí mật đó ở đâu thì tao sẽ tìm ra cho mày coi chơi, biết đâu mày chẳng giỏi hơn tụi giáo sĩ kia.

Lúc đó có lẽ vì lòng ham muốn thôi thúc nên tôi chỉ ngay vào ngôi đền lớn, có hai cánh cửa bằng đá lúc nào cũng khép chặt:

- Tao chắc họ cất giấu trong đó vì chỉ các bậc đạo trưởng mới được vào trong ngôi đền này mà thôi.

Horemheb sung sướng reo lên:

- Thế ư? Tường gì chứ nếu họ cất giấu trong đó thì tao có thể lấy ra dễ dàng. Đối với tao, việc trèo tường khoét vách chỉ là trò trẻ.

- Nhưng... kỷ luật nhà trường rất nghiêm khắc, nếu có chuyện gì...

Horemheb vỗ mạnh lên vai tôi:

- Điều đó chẳng ăn nhập gì tới tao cả. Mày là học sinh chứ tao có phải là học sinh đâu mà sợ vi phạm kỷ luật.

Bất chấp sự khuyên can của tôi, Horemheb quyết tâm đột nhập ngôi đền cấm. Tôi biết tính hấn đã quyết thì không thể can ngăn nhưng đêm đó khi hấn ra đi, tôi thấy hồi hộp, vừa lo sợ vừa mừng nên cứ đứng ngồi không yên. Gần sáng Horemheb trở về với vẻ thất vọng:

- Tao chắc mày làm rồi, trong ngôi đền đó chẳng có tài liệu, sách vở gì hết.

- Mày nói sao?

- Đó chỉ là một ngôi đền trống rỗng.

- Tại sao lại như thế được? Ngôi đền đó luôn luôn được canh giữ cẩn thận, không ai được phép vào ngoại trừ những vị đạo trưởng...

Horemheb trầm ngâm:

- Tao đã lục soát khắp nơi nhưng không thấy gì. Trong đền hoàn toàn trống trơn không có đồ đạc gì hết mà chỉ có một cỗ quan tài bằng đá.

- Cái gì? Một cỗ quan tài bằng đá?

- Đúng thế, một cỗ quan tài lớn bằng đá nhưng lại không có nắp đậy, bên trong trống rỗng, chẳng có một thây ma nào hết.

- Horemheb, mày không đùa đấy chứ?

Horemheb nghiêm trang lắc đầu:

- Tao đã xem xét cẩn thận, ngoài cỗ quan tài rỗng đó ra, trong đền cũng không có các đồ vật tầm liêm hay bàn ghế, đồ đạc gì hết. Thật kỳ lạ! Một ngôi đền không có hình tượng thần linh, ngay cả trên vách cũng trống trơn, không có hình vẽ hay dấu hiệu chi hết. Nếu cất giấu tài liệu bí mật thì chắc họ giấu ở chỗ nào khác...

- Nhưng... nhưng biết đâu chẳng có những chỗ cất giấu bí mật?

Horemheb lắc đầu:

- Tao đã xem xét kỹ từng phiến đá dưới sàn, từng vách tường để tìm kiếm nhưng không thấy một dấu vết khả nghi nào. Nếu không tin, đêm mai tao sẽ đưa mày vào đó xem cho biết.

Tôi không phải là người thích mạo hiểm nhưng câu chuyện Horemheb kể về ngôi đền và cỗ quan tài đã kích thích óc tò mò của tôi rất nhiều. Sau một lúc đắn đo, tôi quyết định cùng Horemheb lên vào ngôi đền để xem xét thực hư.

Đó là một đêm không trăng, trời tối đen như mực. Horemheb dẫn tôi đi về phía đền cấm. Thỉnh thoảng hấn lại ra hiệu cho tôi núp vào một chỗ khi gặp những toán nô lệ canh phòng đi ngang. Ngôi đền cấm tọa lạc giữa một khoảng sân rộng, chung quanh có người canh gác cẩn thận nhưng Horemheb đã nghiên cứu từ trước. Hấn biết rõ đường đi nước bước của nhóm người canh gác này nên chúng tôi vào sát ngôi đền mà không gặp khó khăn nào. Horemheb quả là tay "nhà nghề", chỉ thoáng cái hấn đã leo lên nóc đền, nhẹ nhàng như một con mèo, rồi thả dây xuống cho tôi leo lên. Chúng tôi lần theo những hàng cột đá chống giữ nóc đền rồi chui vào chỗ thông hơi trên nóc. Từ đây chúng tôi có thể quan sát phía bên trong ngôi đền. Mặc dù bên trong rất tối,

chỉ có vài ngọn đèn nhỏ nhưng đúng như lời Horemheb nói, đó là một căn phòng lớn, không có đồ đạc hay hình tượng thần linh như những ngôi đền khác. Dưới ánh đèn mờ mờ, tôi thấy giữa phòng có một cỗ quan tài lớn bằng đá. Horemheb nói nhỏ:

- Để tao thả dây xuống cho mày xuống đó xem xét.

Chúng tôi đang chuẩn bị trèo xuống thì đột nhiên có tiếng động. Cánh cửa chính được mở ra, và một nhóm tu sĩ ở đâu bước vào. Dưới ánh sáng của những ngọn đuốc, các vị đạo trưởng mặc y phục hành lễ rất long trọng. Đi đầu là đạo trưởng Akhanuxem khoác áo thụng, hai tay trịnh trọng nâng một cái khay lớn. Theo sau ông là bốn vị trưởng lão, mỗi người cầm một tích trượng chạm trổ những hình ảnh thần linh. Kế tiếp là một cao lớn mặc quần áo trắng, đầu quấn một cái khăn lớn phủ kín mặt nên tôi không nhận ra y là ai. Sau cùng là sáu vị đạo trưởng bưng những chiếc khay đồng trên để các dụng cụ hành lễ. Họ thông thả đi đến trước cỗ quan tài đá rồi đứng quây chung quanh đó và khởi sự các nghi thức dâng hương. Việc các đạo trưởng hành lễ giữa đêm khuya không có gì lạ vì trong tu viện vẫn có những khoá lễ ngày cũng như đêm, nhưng tại sao họ không hành lễ trước bàn thờ các thần linh mà lại dâng hương trước cỗ quan tài bằng đá như vậy? Chúng tôi im lặng theo dõi các nghi thức long trọng, kéo dài rất lâu này. Sau cùng Horemheb nói khẽ:

- Tao thấy chẳng có gì đáng xem, chúng ta nên rời đây kéo trời sắp sáng rồi.

Tôi gật đầu đồng ý và định leo ra nhưng lúc đó khoá lễ cũng vừa chấm dứt. Giữa làn khói hương nghi ngút, đạo trưởng Akhanuxem trịnh trọng bước đến bên người mặc áo trắng, giơ hai tay đặt lên trán người kia như làm một nghi thức gì đó. Người này thông thả bước vào nằm trong cỗ quan tài. Horemheb giật mình buột miệng nói:

- Thằng khùng kia chui vào quan tài làm gì vậy?

May mắn là lúc đó đạo trưởng

Akhanuxem và bốn vị trưởng lão đồng loạt giơ hai tay lên trời, đọc thần chú nên không ai nghe thấy. Đó là một bài thần chú hết sức lạ lùng, âm thanh kỳ lạ khác hẳn những bài thần chú mà tôi thường nghe trong các khoá lễ. Sau một lúc đọc thần chú và làm các nghi lễ, đạo trưởng Akhanuxem phát tay, ra hiệu cho các giáo sĩ đi vòng quanh cổ quan tài rồi sắp thành hàng một, từ từ tiến ra cửa. Đạo trưởng Akhanuxem đi sau cùng, đi đến đâu ông tắt đèn đến đó, chỉ chừa lại một ngọn đèn rất nhỏ, đặt trên đầu cổ quan tài mà thôi. Cánh cửa đá từ từ đóng, để lại bóng tối dày đặc mênh mông phía trong ngôi đền.

Horemheb quay qua tôi, nói nhỏ:

- Bây giờ chúng ta trở về phòng.

Lúc đó không hiểu sao tính tò mò của tôi nổi lên:

- Tao muốn xem xét cái thằng nằm trong cổ quan tài kia đã.

Đến lượt Horemheb ngạc nhiên:

- Cái gì? Mà muốn gì?

- Tại sao các giáo sĩ lại để người kia nằm trong quan tài như vậy? Tại sao họ lại tắt hết đèn đuốc? Hắn nằm trong đó làm gì? Liệu hắn còn sống hay đã chết?

tiến con

*Tiến con ra phi trường
Lòng nghe nặng xót thương
Nắng đời soi hai ngã
Mỗi người đi một phương.*

*Bước chân con đơn độc
Bước chân ta lẻ loi
Chia ly là hận khúc
Nghiêng đầu che lệ rơi.*

*Gửi con tình quá khứ,
Hành trang về tương lai
Lời sau cùng nhắn nhủ:
Cốt nhục tình không phai.*

b.h.t.

Horemheb lắc đầu:

- Có lẽ đó là một nghi thức quái đản gì đó của bọn giáo sĩ nhưng tìm hiểu điều này đâu phải mục đích của chúng ta.

Tôi biết Horemheb là người chỉ thích làm những việc có mục đích rõ rệt nên nói khích:

- Tao chắc mày sợ rồi... có lẽ chuyện kỳ quái này đã làm mày sợ hãi...

- Cái gì, thằng Horemheb này mà sợ ư?

- Nếu không sợ thì mày hãy để tao leo xuống đó xem xét.

Chúng tôi rón rén leo xuống đất và tiến thẳng về cổ quan tài. Dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn đầu, người kia vẫn nằm yên bất động. Khuôn mặt y được phủ bằng một tấm khăn mỏng nên chúng tôi không biết hắn đang tỉnh hay mê. Chúng tôi đứng yên lặng trong bóng tối quan sát rất lâu nhưng y vẫn nằm bất động, tấm màn mỏng phủ trên mặt y cũng không hề rung động, hình như y không thở nữa thì phải. Không lẽ y đã chết? Chờ mãi vẫn không thấy động tĩnh gì, Horemheb đánh bạo đưa tay nhắc tấm khăn mỏng đó lên để lộ ra khuôn mặt của một thanh niên còn trẻ, có gò má cao và đôi lông mày rất rậm. Người thanh niên vẫn nằm yên không nhúc nhích, như một pho tượng. Horemheb đưa tay để gần lên mũi y và thấy gã này không thở nữa. Hắn giật mình nói khẽ:

- Hình như thằng này đã chết rồi!

Tôi ngạc nhiên. Không lẽ người này có thể chết một cách dễ dàng như vậy sao? Tôi vội đưa tay bắt mạch thì thấy rõ tim hắn cũng đã ngưng đập mặc dù cơ thể hắn vẫn còn hơi ấm. Horemheb nói nhỏ vào tai tôi:

- Mày thoả mãn rồi chứ?

- Tại sao hắn lại chết như vậy?

- Mày thắc mắc làm gì cho mệt, hãy mau đi khỏi nơi đây kẻo trời sắp sáng rồi.

Tôi còn đang chần chừ chưa quyết định thì Horemheb đã kéo xốc tôi đi. Chúng tôi leo lên nóc đền và theo lối cũ trở về. Khi về đến phòng tôi vẫn thắc mắc:

- Thật lạ lùng! Rõ ràng người thanh niên kia tự nguyện chui vào nằm trong quan tài rồi không hiểu sao lại tắt thở. Chắc phải có một sự kiện bí mật nào đó.

- Hắn sống hay chết thì ăn nhập gì đến việc tìm tài liệu bí mật của các giáo sĩ?

- Nhưng đây là một sự kiện kỳ quái, phải chi tao có thể khám nghiệm tử thi để tìm ra nguyên nhân của cái chết. Biết đâu...

Horemheb bật cười:

- Mày thắc mắc nhiều quá chỉ khổ thân thôi. Chúng ta có một mục đích là tìm kiếm những tài liệu mật thì chỉ để hết nỗ lực vào việc đó mà thôi. Việc khác hãy để qua một bên.

Tôi biết tính Horemheb rất thực tế, trái ngược với tôi là kẻ nhiều mơ mộng, hay thắc mắc viển vông nhưng tôi không thể quên được sự kiện lạ lùng mà tôi chứng kiến ở ngôi đền cấm cũng như khuôn mặt kỳ lạ của người thanh niên nằm trong cổ quan tài đá kia. Hình như có một cảm giác gì đó kỳ lạ, thân mật giữa tôi và cái tử thi đó mà tôi không thể diễn tả. Nhiều đêm tôi đã giật mình thức giấc rồi mất ngủ vì bị khuôn mặt người đó ám ảnh. Là một y sĩ, tôi đã từng khám nghiệm và mổ tử thi, đã nhìn thấy hàng trăm khuôn mặt người chết nhưng tại sao tôi lại bị ám ảnh bởi khuôn mặt đó? Tại sao chỉ nhìn thoáng qua khuôn mặt người chết trong một khung cảnh tranh tối tranh sáng mà người ta có thể bị ám ảnh mạnh như thế được?

Mấy tuần lễ sau, dù cố công tìm kiếm nhưng chúng tôi không tìm ra manh mối gì về những tài liệu bí mật mà chúng tôi nghĩ vẫn được cất giữ tại một nơi chốn nào đó trong khuôn viên tu viện. —t hôm sau, Horemheb trở về Thebes, còn tôi tiếp tục việc học về khoa học của sự sống.

Thời gian thấm thoát trôi, chẳng mấy chốc tôi đã hoàn tất chương trình huấn luyện tại Abydos. Tôi thi đỗ thủ khoa và chính thức trở nên một y sĩ như cha tôi. Năm đó tôi vừa tròn hai mươi ba tuổi.

(còn tiếp)

mặt trời và bóng đêm

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác



(tiếp theo)

Chương 12

Người con gái đứng trước cửa, nhìn hết người này tới người kia với vẻ lúng túng. Cô ta lắp bắp:

- Đáng lý... đáng lý tôi không nên đến quấy rầy...

- Cô nói đúng. Cô là ai mà mang mặt đến đây? Woody hỏi.

- Dạ, tôi là... ơ Julia Stanford.

Cô gái có lẽ bị căng thẳng quá độ nên thiếu điều muốn nói sai cả tên mình.

- Tôi không hỏi tên cô, tôi thật sự muốn biết cô là ai?

- Dạ, mẹ tôi là Rosemary Nelson, còn ba của tôi chính là ông Harry Stanford.

Cả bọn đưa mắt nhìn nhau. Tyler ôn tồn hỏi:

- Cô có bằng chứng nào chứng tỏ cô là con của cha chúng tôi không?

Cô gái nuốt nước miếng một cách khó khăn:

- Tôi không có bằng chứng gì cụ thể cả...

Woody bĩu môi:

- Dĩ nhiên cô làm gì có bằng chứng được! Ma dẫn lối quỷ đưa đường nào xui khiến cô đến đây?

Kendalle lên tiếng:

- Thật là một cú "sốc" cho anh em chúng tôi. Nếu những lời cô nói là đúng, vậy thì cô chính là em cùng cha khác mẹ với chúng tôi.

Cô gái gật đầu:

- Có phải chị là Kendall không? -

Rồi nàng quay sang chánh án Tyler:

- Còn anh chính là anh hai Tyler, anh ba tên Woody phải không?

Woody khoát tay:

- Tên tụi tôi thì đọc giả báo lá cải cũng biết chứ có gì lạ.

Tyler ấp úng không biết phải nói thế nào:

- Chắc cô cũng hiểu tâm trạng chúng tôi... Cô... ơ... nếu không có bằng chứng thì khó lòng chúng tôi có thể chấp nhận cô được...

Cô gái vội vã gật đầu tỏ vẻ thông cảm:

- Dạ tôi hiểu, tôi không biết động lực nào đã thúc đẩy tôi đến đây...

- Có gì mà không hiểu! Vì tiền chứ vì giống gì nữa! Woody chặn lời.

- Không phải vì tiền... Tôi đến với hy vọng gặp mặt gia đình, các anh chị mà tôi chưa hề biết mặt...

Kendall im lặng quan sát cô gái. Nàng thấy chút tội nghiệp nên nói:

- Mẹ cô bây giờ ở đâu?

- Dạ mẹ em chết rồi. Khi em đọc được tin ba mất trên báo...

- Nên cô quyết định đến đây kiếm chút cháo chớ gì? Woody nói.

- Cô nói là cô không có bằng chứng pháp lý chứng minh cô là con gái của ba tôi? Tyler hỏi.

- Dạ... em ngại là không có. Hồi nhỏ em không hề nghĩ là em có cha cho đến một ngày mẹ em nói hết sự thật và kể cho em nghe nhiều kỷ

niệm của gia đình.

- Cô thử kể một vài kỷ niệm xem! Marc chen vào.

Cô gái có vẻ nghĩ ngợi như ôn lại ký ức trước khi ngập ngừng nói:

- Mẹ em thường nhắc đến ngôi nhà kính trồng hoa kiểng phía sau nhà, nơi đó mẹ em thường ra ngắm hoa...

- Mẹ kiếp, báo nào lại chẳng chụp hình căn nhà kính này. Đó là một trong những công trình thẩm mỹ mà cha chúng tôi đã bỏ khá nhiều tiền vào đó và ai cũng ao ước được chiêm ngưỡng dù chỉ qua báo chí hay phim ảnh. Woody bĩu môi nói.

- Mẹ cô còn kể thêm những kỷ niệm gì khác không? Tyler hỏi.

- Dạ, còn nhiều lắm. Mẹ em thường hay nhắc đến những kỷ niệm có với mấy anh chị. Mẹ em kể, có một ngày mẹ em dẫn... mấy anh chị lúc đó còn nhỏ lắm... đi chèo thuyền. Một anh bị té xuống nước, em không nhớ là anh nào, làm mọi người bị một phen hết vía.

Woody và Kendall nhìn Tyler trong lúc ông chánh án gật đầu:

- Chính là tôi!

- Mẹ dẫn mấy anh chị đi dạo phố ở khu siêu thị Filene, một người bị lạc khiến mẹ hoảng hồn gọi an ninh vì tưởng bị bắt cóc rồi.

- Đúng, chính là tôi. Kendall nói.

- Còn gì nữa không? Tyler hỏi.

Cô gái nhìn sang Woody:

- Mẹ kể có lần dẫn anh đi xem triển lãm ở Hải quân công xưởng, anh thích quá cứ đòi ở lại xem, đến tối cũng không chịu về, mẹ em phải lôi tay anh đi, anh khóc nhè suốt đoạn đường. Còn chị Kendall nữa, mẹ nói dẫn chị vào công viên chơi, chị thích mấy cái hoa tím nên lén hái bỏ vào túi, ai dè bị ông gác-dan ở đó thấy, họ bắt chị lại làm khó dễ, chị sợ quá và mẹ em phải năn nỉ họ xin tha. Còn nữa, mẹ dẫn mấy anh chị vào bảo tàng viện, chị Kendall thấy bộ xương răn thì sợ quá, la hét om sòm...

- Đúng. Đêm đó tôi sợ đến mất ngủ luôn. Kendall xác nhận.

- Còn anh Woody, anh có nhớ một ngày cuối tuần gần Giáng sinh,

mẹ em đưa anh đi tập trượt tuyết, anh vô ý thế nào mà bị té gãy cái răng cửa. Năm anh lên 7 tuổi, anh trèo cây té khiến bắp vế bị xước, máu chảy ròng ròng. Mẹ chở anh vào bệnh viện, họ phải may hết mấy mũi ở đùi bên phải, có phải vậy không?

Woody miễn cưỡng trả lời:

- Vết sẹo vẫn còn...

Cô gái lúc này nói hùng hồn như đang trả bài:

- Em không nhớ ai trong mấy anh chị bị chó cắn, mẹ phải chở vào bệnh viện để chích ngừa dại...

- Chính tôi. Tyler trả lời.

- Em nhớ rồi, mẹ kể anh Woody lúc nhỏ mê được trở thành tài tử. Một ngày anh bỏ học, lên đi Hollywood để thử thời vận. Ba anh bắt được, giận quá phạt bỏ đói anh mấy ngày. Mẹ em thương anh, lên lút đem thức ăn vào cho anh ăn...

Woody im lặng gật đầu.

- Em... em không biết còn phải kể gì thêm nữa... À, em có tấm hình chụp mấy anh chị lúc còn nhỏ với mẹ em đây.

Cô gái mở bóp lục lọi và lấy ra một tấm hình vàng ố đưa cho Kendall. Mấy cái đầu chụm lại để xem. Trong ảnh, ba anh em quây chung quanh một cô gái có gương mặt xinh xắn trong bộ đồng phục quân gia. Tyler ngẩng đầu lên, chậm rãi hỏi:

- Mẹ cô còn để lại cho cô những gì nữa không?

- Dạ không. Mẹ không muốn giữ những gì có liên quan đến gia đình Stanford khiến mẹ nhớ lại kỷ niệm và khóc.

- Chỉ có cô là thích giữ để mong có ngày hôm nay chứ gì? Woody cay đắng.

Cô gái có vẻ giận, hất mặt nhìn Woody với vẻ thách thức:

- Tùy anh muốn nghĩ gì thì nghĩ. Anh đâu có hiểu được, trước khi đến đây em đã hy vọng là... Nói đến đây cô gái ảm ức bật khóc.

Chánh án Tyler lên tiếng khuyên giải:

- Mong cô thông cảm. Hồi nãy em gái tôi có nói, sự xuất hiện quá đột ngột của cô đã gây một xúc động

manh cho gia đình tôi. Nếu cô ở vào vị trí chúng tôi thì cô sẽ hiểu. Cô cho chúng tôi một chút thời gian để thảo luận riêng với nhau nhé. Hiện thời cô ở đâu?

- Dạ, ở nhà trọ đường Tremont.

- Như vậy nhé, bây giờ cô đi về đi, tôi sẽ cho tài xế đưa cô về. Chúng tôi sẽ nói chuyện và liên lạc với cô sau.

Cô gái gật đầu. Nàng nhìn mọi người, nhỏ nhẹ:

- Vâng. Các anh chị tính sao thì tính. Dù có tin hay không, em cũng là người thân cùng máu mủ với các anh chị.

Cô gái quay lưng. Kendall vội vã bước theo:

- Để tôi đưa cô ra cổng.

Cô gái mỉm cười bảo Kendall:

- Cám ơn chị, em đi một mình được rồi. Em có cảm tưởng quen thuộc với từng ngõ ngách trong căn nhà này dù em chưa từng ở qua.

Nói xong cô gái đi thẳng ra cửa nơi lão quản gia Clark đang kính cẩn chờ đợi.

Chờ cô gái đi khuất, mọi người nhao nhao lên nói: - Vậy là... mình gặp được cô em gái thất lạc từ lâu. Kendall nói.

- Anh không tin cô ả. Woody hừ mũi.

- Theo tôi nghĩ là... Marc chen vào.

Chánh án Tyler giơ hai tay lên trời như để ngăn mọi người ồn ào phát biểu. Ông nhìn từng người, nói với vẻ suy nghĩ:

- Bây giờ nếu cứ bàn cãi về việc tin hay không tin cô gái thì cũng chẳng đi đến đâu. Chúng ta nên xét đoán một cách hợp lý. Ví dụ như cô gái đang đứng trước toà để chứng minh thân thế của mình, còn anh em ta làm bồi thẩm đoàn để xét đoán cô gái có tội hay vô tội. Quyết định của chúng ta phải vô tư và thống nhất.

- Đúng vậy. Woody tán thành.

- Bây giờ anh bỏ phiếu đầu tiên. Theo anh thì cô gái đó là đồ giả mạo.

Kendall ngạc nhiên:

- Giả mạo? Làm sao cô ta giả mạo được khi cô ta kể từng kỷ niệm nhỏ

mà chỉ chính anh em mình mới biết được?

Tyler quay sang em gái, giải thích:

- Anh thử hỏi em, trong nhà chúng ta khi xưa có bao nhiêu là gia nhân? Cỡ một tá là ít. Một trong số người này cũng có thể biết những điều cô gái vừa kể. Một người trong bọn họ có thể lấy vài tấm ảnh kỷ niệm, chuyện này đâu có gì là khó khăn hay lạ lùng...

Kendall bối rối không biết nói sao, đành ấp úng:

- Nếu vậy... nếu vậy anh cho là cô gái... ở trong đám gia nhân cũ?

- Đúng. Có thể dính dáng đến một hay nhiều người không chừng. Em đừng quên là việc nhận bà con dòng họ này liên quan đến việc chia gia tài trị giá hàng tỉ mỹ kim chứ không phải ít!

Marc lên tiếng nhắc nhở:

- Cô ấy có nói là cô đến không phải vì tiền...

Woody gật đầu:

- Tôi cũng có nghe nói câu này. Nhưng đó là cô ấy nói chứ có gì chứng minh là không đến vì tiền đâu?

Woody quay sang Tyler hỏi:

- Vậy theo anh, có cách nào để chúng mình lột mặt nạ cô ả, cho thấy cô ả là kẻ giả mạo hay không?

- Anh có cách. Tyler nói với vẻ suy nghĩ.

Cả đám xoay qua Tyler nhao nhao hỏi. Tyler chỉ buông thông một câu:

- Anh sẽ cho biết ngày mai.

Luật sư Fitzgerald chậm rãi nói:

- Ông cho biết là cô Julia Stanford đã xuất hiện sau bao nhiêu năm bất tin?

Tyler sửa lại:

- Một cô gái tự xưng là Julia Stanford vừa xuất hiện.

- Và ông không tin cô gái ấy là thật?

Steve lên tiếng hỏi.

- Dĩ nhiên là không! Bằng cớ duy nhất chứng minh cô ta là em gái chúng tôi chỉ là những mẩu chuyện kể về thời thơ ấu của mấy anh em.

Chuyện này bất cứ người nào, trong đám hàng tá gia nhân của gia đình chúng tôi, cũng có thể biết. Một vài tấm hình xưa cũng không đủ để chứng minh. Tôi nghĩ cô gái có thể nằm trong âm mưu lường gạt của một kẻ trong đám gia nhân xưa của gia đình chúng tôi. Tôi sẽ có cách tìm ra sự thật này.

Steve nhú mày có vẻ suy nghĩ:

- Thế ông định làm cách nào để chứng minh cô gái là giả mạo?

- Giản dị thôi. Tôi sẽ xin thử nghiệm DNA.

Steve ngạc nhiên trợn mắt hỏi lại:

- Ông nói vậy là phải quạt mồ ông Harry Stanford lên để làm thử nghiệm?

- Đúng. - Chánh án Tyler quay sang ông luật sư già hỏi tiếp - Như vậy có gì rắc rối không?

- Trong trường hợp này, tôi có thể xin giấy phép quạt mồ. Nhưng cô gái có chịu thử nghiệm bằng phương cách này không?

- Tôi chưa hỏi ý kiến cô ta. Nhưng nếu cô ấy từ chối thì cũng đã đủ chứng minh cô gái sợ sự thật. Thật tình tôi cũng không muốn làm việc này, nhưng chỉ có duy nhất cách ấy để tìm ra sự thật.

Luật sư Fitzgerald ngấm nghĩ hồi lâu rồi quay sang Steve hỏi:

- Vậy cháu có thể đảm trách việc này không?

- Được chứ.

Steve quay sang Tyler:

- Ông là chánh án chắc ông hiểu rõ lẽ lối làm việc. Kẻ có liên hệ huyết thống với người chết có thể đứng đơn xin toà giấy phép quạt mồ. Ông nêu rõ lý do tại sao phải quạt mồ. Nếu đơn được chấp thuận thì văn phòng chương khế sẽ liên lạc với nhà hòm nào đó và cho phép tiến hành thủ tục. Một người đại diện văn phòng

chương khế sẽ có mặt trong buổi quạt mồ này.

- Phải mất khoảng bao lâu? Tyler hỏi.

- Độ ba hay bốn ngày, đơn mới được chấp thuận. Hôm nay là giữa tuần rồi, vậy mình có thể bắt đầu vào đầu tuần sau.

- Tốt. Nhưng... - Tyler ngần ngại - chúng ta sẽ cần một chuyên viên thử nghiệm DNA. Người này sẽ ra làm chứng trước toà trong trường hợp cần thiết. Ông có quen biết một ai trong lãnh vực này không?

Steve gật đầu:

- Tôi biết một người tên là Perry Winger ở Boston. Ông ấy là chuyên viên nhà nghề, đã làm chứng trước toà án khắp nước Mỹ với những bản kiểm nghiệm phân tử. Nếu ông muốn, tôi sẽ gọi ông ấy thử xem.

- Vâng, nhờ ông. Tôi muốn giải quyết vấn đề này càng sớm càng tốt để đỡ mệt trí.

Mười giờ sáng hôm sau, Tyler bước vào phòng đọc sách, nơi vợ chồng Woody và vợ chồng Kendall đang ngồi đợi. Theo sau ông là một người đàn ông lạ mặt. Tyler lên tiếng giới thiệu:

- Anh xin giới thiệu với các em, đây là ông Perry Winger.

- "ng là ai vậy? Woody nóng nảy hỏi.

- Ông Winger là chuyên viên thử nghiệm DNA cho chúng ta.

Kendall ngờ ngác hỏi:

- Chúng ta cần một chuyên viên thử nghiệm để làm gì?

Tyler trả lời, giọng chắc chắn:

- Để chứng minh kẻ lạ mặt xuất hiện ngày hôm qua, tự xưng là em cùng cha khác mẹ với chúng ta, là kẻ giả mạo. Anh không để cô ả qua mặt tụi mình được. Nếu khám phá ra cô ả là đồ giả thì cô ta sẽ biết tay!

- Như vậy là anh có ý muốn quạt mồ ông già? Woody hỏi.

- Đúng. Anh có nhờ luật sư lo thủ tục xin phép quạt mồ rồi. Cuộc thử nghiệm này sẽ chứng minh vàng thệt hay giả.

- Tôi nghe người ta nói hoài về

thử nghiệm DNA nhưng tôi không mấy hiểu rõ. Marc nói.

Ông chuyên viên Winger tăng hắng nhìn mọi người trước khi phát biểu kiến thức chuyên môn của mình:

- Giản dị thôi. Người ta cho một loại acid lên DNA tức phân tử di truyền của một người, không ai giống ai nếu khác huyết thống, rồi người ta đặt mã số cho mỗi loại di truyền tính khác nhau. Di truyền tính này có thể lấy từ nước miếng, máu, tinh dịch, mảnh da hay chân tóc, có khi cả từ mẫu xương. Cuộc thử nghiệm này không giản dị, có hai loại: một loại gọi là thử PCR, phải mất ba ngày mới có kết quả; một loại thử nghiệm cao cấp hơn gọi là RFLP thì mất từ 6 đến 8 tuần. Trong trường hợp của quý vị, thử nghiệm sơ cấp cũng đủ chứng minh rồi. Xác suất đúng đến 99.9%.

Woody quay qua nhìn Tyler:

- Anh là chánh án, vậy thử hỏi anh, nếu cuộc thử nghiệm chứng minh cô ả là em của chúng ta nhưng ông già chúng ta chưa bao giờ lấy mẹ cô ả hay nhìn nhận cô ta là con thì cô ta lấy tư cách gì mà đòi phân chia tài sản?

Tyler thông cảm cho sự thiếu hiểu biết của em, ông gật gù:

- Đó là luật, mình không cãi được. Nếu cha mình đã tạo ra đứa con thì dù muốn dù không, cô ta cũng có quyền ngang với mình trên mọi phương diện.

- Nếu vậy thì làm thử nghiệm DNA gì đó để chứng minh cô ta là đồ giả mạo và tống cổ cô ta vào tù cho rồi! Woody hậm hực nói.

Tyler, Woody, Kendall, Marc và Julia ngồi quây quần quanh bàn ăn của nhà trọ Tremont, nơi Julia đang trú ngụ. Chỉ thiếu mặt Peggy vì nàng không chịu đi, lấy cớ nghe đến việc quạt mồ là nàng đủ sồn da gà, có cảm giác buồn nôn nên không muốn nghe. Bây giờ cả đám đang ngồi đối diện, quan sát cô gái mệnh danh là Julia Stanford.

- Tôi không hiểu mấy người muốn tôi phải làm gì?

Tyler là người đại diện, lên tiếng

Thích truyện Tống Minh Long Quân?

KHÔNG THỂ KHÔNG ĐỌC

CUỘC ĐỜI VÔ-ĐỊNH

và

ĐÙA VỚI LỬA

đã xuất-bản

cất nghĩa:

- Giản dị thôi. Bác sĩ sẽ lấy một mẫu da nhỏ của cô để so sánh với mẫu da của cha chúng tôi. Nếu hai phân tử ăn khớp nhau thì điều đó chứng minh cô thật là con của cha chúng tôi. Còn nếu như cô từ chối làm thử nghiệm thì... điều đó...

- Tôi không thích làm.

Woody chồm tới, ghé tận mặt cô ả, hỏi:

- Tại sao không?

Cô gái nhún vai, nhìn từng người trước khi nói:

- Tôi không biết. Nghĩ đến cảnh phải moi xác... cha của tôi lên... Tôi chỉ muốn mọi người...

- Cô muốn gì, cứ nói! Tyler khuyến khích.

Cô gái im lặng hồi lâu trước khi buông thõng một câu:

- Nếu mọi người nhất định không tin tôi là em thì... tôi đành chấp nhận làm thử nghiệm vậy.

Thủ tục xin phép quận mờ khó khăn hơn mọi người tưởng. Chính luật sư Fitzgerald phải đích thân đến văn phòng chương khế, là bạn học ngày xưa của ông, để nói chuyện.

Khi nghe trình bày lý do, ông chương khế la lên:

- Trời ơi, Simon, tôi không chấp thuận đâu. Ông có biết cái xác đến hôm nay là sinh chương và hồi thúi đến cỡ nào không? Hơn nữa, đây đâu phải là một cái xác vô danh ai muốn làm gì thì làm! Nội cái tên Harry Stanford cũng đủ báo chí làm rùm beng rồi!

Luật sư Fitzgerald năn nỉ:

- Chuyện này quan trọng lắm, Marvin. Dính líu đến bạc tỉ nên người ta muốn thử nghiệm rõ ràng. Mình cũng không trách họ được, có điều ông kín miệng đừng cho dân nhà báo biết.

- Chớ bộ không còn cách nào khác để chứng minh hay sao?

- Không. Cô gái cứ khẳng khẳng bảo mình là con gái của người quản gia ngày xưa đan dũi với Harry Stanford, trong khi anh em nhà Stanford thì nhất định không tin.

- Simon, ông có tin là cô gái giả mạo không?

- Thật tình mà nói, tôi không biết là thật hay giả nữa. Nhưng dù ông hay tôi có tin hay không cũng đâu thành vấn đề. Nội vụ đem ra toà thì phải có bằng chứng, mà chỉ có thử nghiệm DNA mới chứng minh thật giả được mà thôi.

Ông chương khế lắc đầu, tặc lưỡi:

- Thiệt tình, nếu ông Harry ở tuổi vàng mà thấy con cái moi thây ông ta lên chác ổng tức hộc máu mà chết thêm lần nữa quá. Đáng lý tôi không nên...

- Thôi mà ông bạn già, ký giấy thông qua lần này đi...

- Nhưng ông phải hứa với tôi một điều: giữ kín chuyện này đừng cho người ngoài biết rồi tới tai tụi nhà báo. Phải giữ tối mật, chỉ có gia đình, nhân viên khai quật và đại diện của văn phòng tôi mà thôi.

- Được, tôi hứa giữ kín. Tôi nợ ông một châu đó nhé.

Theo đúng hẹn, chín giờ sáng ngày thứ Hai, mọi người đã có mặt đông đủ tại nghĩa trang Mount Auburn. Cổng sắt ra vào nghĩa trang được đóng chặt với tấm bảng đề: "Nghĩa trang tạm thời đóng cửa để tu bổ. Cấm ngặt mọi sự ra vào đến khi có lệnh". Ngoài đám nhân viên nhà xác, anh em nhà Stanford, Julia, hai luật sư là ông Fitzgerald và Steve cùng một bác sĩ đến chứng kiến việc quật mồ, còn có chuyên viên thử nghiệm Perry Winger.

Khi chiếc hòm được đưa lên khỏi miệng hố và đặt trên mặt đất, đám nhân viên nhà xác lên tiếng hỏi:

- Bây giờ mấy ông muốn chúng tôi phải làm gì đây?

Luật sư Fitzgerald lên tiếng:

- Mấy ông mở nắp hòm ra! - Quay sang chuyên viên thử nghiệm, ông hỏi - Phải mất mấy phút mới xong?

- Chừng một phút là xong ngay. Tôi chỉ cần lấy một chút da của người chết mà thôi.

- Vậy được.

Nói xong, ông luật sư hất đầu ra hiệu cho đám nhân công bắt tay vào

việc.

Đám người hì hục cạy lớp chì đã hàn cứng nắp hòm. Kendall có vẻ sợ hãi, nằng bước thụt lùi lại và nói:

- Tôi không muốn nhìn người chết. Bộ mọi người bắt buộc phải có mặt hay sao?

Woody trấn an em gái:

- Bắt buộc. Nhưng có gì đâu mà sợ.

* Tất cả mọi người nín thở chờ đợi khi thấy nắp hòm được cạy ra và đẩy sang một bên. Mọi người trợn mắt nhìn vào hòm với vẻ ngạc nhiên tột độ. Kendall không kèm được, la to lên:

- Trời ơi!

Phải! Chiếc hòm trống rỗng! Xác của Harry Stanford biến đâu mất tiêu!

Chương 13

Khi mọi người trở về lâu đài Rose Hill, Tyler đặt ống nghe xuống:

- Anh vừa nói chuyện với luật sư Fitzgerald. Ông ta nói báo chí không hề biết tin này. Nhân viên nghĩa trang dĩ nhiên cũng không muốn mang tiếng xấu nên bắt buộc phải giữ kín. Ngoài ra vị bác sĩ đại diện văn phòng chương khế cũng được lệnh phải giữ bí mật vụ mất xác này.

Woody lơ đãng nghe Tyler nói, đầu óc anh chàng cứ hăm hức nghĩ đến cô gái Julia đến tranh của. Chàng lên tiếng:

- Tôi không biết tại sao con chó đẻ này ra tay tài tình đến thế! Nhưng nó không thể qua mặt được mọi người đâu. Mấy người có ai nghĩ là cô ả đã chủ mưu thủ tiêu xác không?

Tyler gật gù, nói chậm rãi:

- Anh cũng cùng ý nghĩ với chú. Đâu ai có lý do gì để thủ tiêu xác ông già ngoại trừ cô ả! Cô nàng coi bộ ghê gớm lắm chứ không phải tay vừa! Có thể có cả một băng đảng đứng sau cô ả yểm trợ không chừng!

- Vậy thì mình phải làm sao? Kendall hỏi.

Tyler nhún vai:

- Thật tình anh cũng chưa biết phải làm sao. Nhưng anh chắc một điều là cô ả sẽ ra trước toà để tranh

phần tài sản.

Lúc này Peggy mới rụt rè lên tiếng:

- Nếu vậy cô ta có hy vọng thắng hay không?

- Anh nghĩ là thắng. Bằng chứng là anh em ta còn bị cô ả thuyết phục nữa là quan toà.

Marc lên tiếng:

- Hay là mình báo cho cảnh sát biết?

- Việc gì phải nhờ đến cảnh sát. Cảnh sát đâu có can thiệp những vụ như vậy. Đây là chuyện riêng của gia đình. Hơn nữa cảnh sát cũng muốn im hơi lặng tiếng để bùng bít dư luận. Tyler cắt nghĩa.

Marc vẫn ngoan cố:

- Nhưng chúng ta có thể nhờ họ điều tra vụ giả mạo này.

Tyler lắc đầu:

- Không phải việc của cảnh sát. Nhưng mình có thể mượn thám tử tư điều tra.

- Ý kiến này hay đó! Vậy anh có quen biết ai không? Woody hỏi.

- Ở đây anh không quen ai. Hay là mình nhờ luật sư Fitzgerald kiếm cho mình một người. Quên nữa, anh có nghe tiếng một thám tử tư rất giỏi ở Chicago...

- Vậy anh thử điện thoại hỏi thăm địa chỉ để liên lạc với ông ta coi sao... Marc lên tiếng.

Tyler nhìn mọi người trong phòng:

- Vậy thì tùy mọi người ở đây quyết định, nếu đồng ý thì mượn.

- Rõ trắng đen thì mình có thua thiệt gì đâu? Kendall hỏi.

- Ý anh nói là mượn mắc tiền lắm đó.

Woody hừ mũi:

- Anh nói tức cười quá! Vấn đề liên quan đến bạc triệu mà mình sợ tốn vài ba ngàn!

Tyler gật gù đồng ý:

- Chú nói phải lắm. Để coi anh nhớ ông ta tên gì nào... Quên rồi, anh sẽ điện thoại cho văn phòng biện lý ở Chicago hỏi thì ra chớ gì. Ông nổi tiếng đến nỗi văn phòng biện lý còn phải mượn ông ta lo điều tra những vụ nhức đầu.

Cả nhóm yên lặng nhìn Tyler nhắc điện thoại và quay số.

- Đây là chánh án Tyler Stanford. Tôi nghe nói văn phòng biện lý của ông thỉnh thoảng có nhờ một thám tử tư hợp tác để điều tra những vụ án hóc búa. Tôi không nhớ rõ tên ông ta, hình như Simmons hay gì đó...

Sau một lúc im lặng để nghe người ở đầu dây bên kia trả lời, Tyler bỗng tươi nét mặt, giọng mừng rỡ:

- Đúng rồi! Timmons! Dạ, xin ông cho tôi số điện thoại của ông ta để tôi liên lạc thẳng... - Tyler cầm bút hí hoáy viết - Cám ơn ông lắm.

Tyler đặt ống nghe xuống, mỉm cười nhìn mọi người:

- Anh có số điện thoại rồi đây. Mọi người đã đồng ý thì anh sẽ mời ông ta đến đây.

Chiều hôm sau, lão quản gia Clark vào báo tin có người tên Timmons đến tìm chánh án Tyler. Người khách được mời vào phòng khách ngồi đợi. Đó là một người đàn ông trạc ngoài bốn mươi, nước da xanh bủng xì, thân hình lực lưỡng như một võ sĩ. Mũi ông ta bị gãy, chứng tỏ đã từng ăn thua đủ trên sân đấu. Ông ta nhìn lướt qua mọi người trong phòng rồi hỏi:

- Xin lỗi, ai là chánh án Tyler?

Tyler gật đầu chào:

- Chính tôi đây. Ông là Timmons? Mời ông ngồi!

Người khách tên Timmons vừa đặt dít ngồi xuống đã vào đề ngay:

- Thú thật với quý vị, tôi không biết có giúp được gì cho quý vị không vì ở đây tôi không quen biết một ai cả.

Tyler trấn an:

- Vấn đề này không cần phải nhờ đến các cơ quan liên hệ. Chuyện như thế này, chúng tôi chỉ muốn điều tra về thân thế một cô gái mà thôi.

- À, ông có nói sơ qua với tôi là cô gái tự xưng là em cùng cha khác mẹ với ông nhưng ông không có cách nào kiểm chứng được bằng thử nghiệm DNA, phải không?

- Đúng vậy.

Timmons hỏi chung chung:

- Tất cả quý vị nơi đây không ai tin cô gái là ruột thịt?

Mọi người im lặng, ngần ngại không trả lời. Cuối cùng Tyler phải lên tiếng:

- Chúng tôi không tin ai cả. Mặt khác, không phải là vấn đề cô gái nói thật hay nói dối, chúng tôi chỉ muốn có bằng cứ xác thực để chứng minh mà thôi.

- Như vậy cũng công bằng và hợp lý. Tiền thù lao là 1000 mỹ kim một ngày, chưa kể mọi chi phí khác như xe cộ, ăn uống...

- Trời, sao mắc dữ vậy? Tyler la lên.

Woody khoát tay đồng ý:

- Được, chúng tôi chấp nhận. Bề nào mình cũng phải tìm ra sự thật về con đàn bà này.

Tyler quay sang Timmons:

- Vậy được. Nhưng tôi nói trước là cô ả không có chút gì để chứng minh thân thế của mình ngoại trừ mấy mẩu chuyện ngày xưa mà mẹ cô ả kể cho nghe, với lại...

Timmons giơ tay cắt ngang lời của Tyler:

- Khoan đã, mẹ của cô ta là ai?

- Người mẹ giả tưởng của cô ta là Rosemary Nelson, ngày xưa làm quản gia cho gia đình chúng tôi.

- Bà ấy bây giờ ở đâu? Có liên hệ gì với sự mạo nhận này?

Mọi người nhìn nhau có vẻ bối rối, không biết phải giải thích thế nào. Cuối cùng Woody lên tiếng:

- Bà ấy chết rồi. Ngày xưa bà và ba chúng tôi lén lút mèo chuột với nhau làm sao khiến bà mang bầu. Chuyện võ lữ, bà trốn biệt luôn tới khi chết. Nghe nói bà sanh được một đứa con gái.

- À ra vậy! Bây giờ thì cô con gái đến tự xưng là con của bà Nelson?

- Đúng.

Timmons có vẻ suy nghĩ, lẩm bẩm nói một mình:

- Chà, gắng thiết. Mình không có nhiều đầu giây để phăng ra... Thôi được, tôi sẽ có cách...

- Chúng tôi chỉ mong có bấy nhiêu đó thôi. Tyler nói.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-da ba câu. Đa tạ.

Thanh-hoá hay Thanh-hoa

Hỏi: 1) Có sách viết, tỉnh Thanh-hoá chính ra là Thanh-hoa (không có dấu sắc trên chữ "hoa", xưa thuộc đất Tàu, không biết đúng không. Đó là quê tôi nên tôi muốn biết một vài điều về gốc-gác của nó để bảo lại con cháu.

2) Tôi ra đời ở Vĩnh-phúc (Thanh-hoá), không biết là phủ hay là huyện? Thanh-hoá có bao nhiêu phủ huyện, vào thời vùng Vĩnh-phúc còn thuộc về Thanh-hoá?

3) Nhà tôi sinh ở Hoàng-hoá, dòng dõi cụ tổ Lưu Đình Chất, gia phả ghi là thi đỗ chánh bảng, tôi không biết đỗ chánh-bảng là đỗ bậc nào?

Nguyễn Vĩnh-Phúc
Florida

Đáp: 1) Theo Lịch triều hiến chương loại chí (1819) của Phan Huy Chú (1782-1840) quả thực tên đúng của tỉnh Thanh-hoá là Thanh-hoa.

Thanh-hoá nguyên là đất Tượng quận:

- Nhà Tần, Hán gọi là quận Cửu-chân.
 - Nhà Lương gọi là châu Ái.
 - Nhà Tùy dùng lại tên Cửu-chân.
 - Nhà Đường gọi là châu Ái.
 - Thời Hùng-vương (VN) gọi là bộ Cửu-chân.
 - Nhà Đinh và nhà Tiền Lê (VN) gọi là châu Ái.
 - Nhà Lý (VN) đổi từ "châu" thành "trại", rồi "phủ" Thanh-hoá (dấu sắc xuất-hiện trên chữ "hoa" từ đây)..
 - Nhà Trần (VN) gọi là phủ Thanh-hoá, lộ Thanh-hoá, sau đổi thành Thanh-đô trấn.
 - Nhà Hồ (VN) gọi là phủ Thiên-xương.
 - Khi nhà Minh chiếm Việt-nam, gọi là phủ Thanh-hoa (mất dấu sắc), sau đổi thành phủ Ái-châu.
 - Nhà Lê (VN) tiếp-tục gọi là phủ Ái-châu, đạo Hải-tây rồi Thừa-tuyên Thanh-hoa.
 - Vua Gia-long gọi là trấn Thanh-hoa; vua Minh-mạng gọi là tỉnh Thanh-hoa, và từ đó Thanh-hoá trở thành "tĩnh" cho tới nay.
 - Chính-phủ Trần Trọng Kim (1945) dùng lại chữ Thanh-hoá (thay vì Thanh-hoa).
- Hiện nay, Thanh-hoá có 3 thị-xã: Thanh-hóa, Bỉm sơn, Sầm sơn và 20 huyện.
- 2) Vẫn theo sách nói trên, vào đời Gia-long, Vĩnh-phúc là một huyện nằm trong phủ Thiệu-thiên, Thanh-hoá. Huyện Vĩnh-phúc hiện nay mang tên Vĩnh-lộc.
- Lúc đó Thanh-hoá có 6 phủ:
- Thiệu thiên (8 huyện: Thụy-nguyên, Vĩnh-phúc, Đông-sơn, Lôi-dương, Yên-định, Cẩm-thủy, Thạch-thành, Quảng-bình).
 - Phủ Hà-trung (4 huyện: Hoàng-hóa, Thuần-lộc, Nga-sơn và Tống-sơn).
 - Phủ Tĩnh-gia (3 huyện: Nông-cống, Ngọc-sơn và Quảng-xương).
 - Phủ Thanh-đô (4 châu: Khai-na, Tầm, Lương-chính, Sầm; và 1 huyện: Thọ-xuân).
 - Phủ Trường-yên (3 huyện: Gia-viễn, Yên-mô và Yên-khang).
 - Phủ Thiên-quan (3 huyện:

Phụng-hoá, Yên-hoá và Lạc-thổ).

3) Đỗ chánh bảng là đỗ từ tiến-sĩ trở lên thám-hoa, bảng nhãn, trạng nguyên.

Lễ cưới hỏi của người Việt

Hỏi: Con trai tôi yêu một cô gái tị-nạn Việt-nam, gốc đồng-bào thiểu-số. Các cháu định lấy nhau, nhưng bên nhà gái đòi đủ sáu lễ và bắt đầu trong ba năm mới cho làm đám cưới. Các lễ ấy do con trai tôi kể lại là dạm hỏi, minh hom, khả cáy, sêu tết, đám hỏi và đám cưới. Tôi không biết đó là tục của người Trung-hoa hay của dân-tộc nào, vì lúc nhỏ tôi cưới vợ chỉ có ba lễ là đám nói, đám hỏi và đám cưới. Tôi hỏi cho biết thôi, chứ con cái nó thương nhau thì đừng nói sáu lễ, mười lễ cũng làm. Xin bác cho biết theo cổ-tục thì mỗi lễ như vậy gồm những gì để tôi chuẩn-bị đáp-ứng. Ngoài ra cũng xin nói về tục cưới hỏi của người Việt ngày xưa để tôi so sánh.

Trần Văn Tiến
Georgia

Đáp: Nếu BC không làm, bên nhà gái là người Tày hoặc Nùng, căn-cứ vào các âm "minh hom", "khả cáy".

Tục cưới hỏi Tày, Nùng đúng là gồm sáu lễ:

- Dạm hỏi: nhà trai nhờ mai mối mang hai hộp trà, hai phong bánh khảo và 1 đồng bạc (tượng-trung) đến dạm hỏi. Nếu đồng ý, nhà gái sẽ ghi lá số (năm tháng ngày giờ sinh) của con gái giao cho mai mối đem về.

- "Minh hom": Nhà trai mang đến nhà gái một quả xôi, một cặp gà và một chai rượu, mừng lá số trai gái hợp nhau.

- "Khả cáy": Nhà trai mang đến nhà gái một buồng cau, hai quả bánh dày, 2 cặp gà, 7,20 tiền tơ hồng và 2 kí thịt. Nhà gái sẽ bói chân gà để đoán xem trai gái có lấy nhau được không.

- Seo (sêu) Tết: kéo dài trong ba năm, mỗi năm ba kỳ, gồm:

Tháng 7 (Trung-nguyên): nhà trai mang biếu nhà gái 40 vuông bánh dợm, 1 đôi vịt hoặc 20 tiền.

Tháng 10 (lễ Cơm Mới): từ 200 đến 240 bánh dày, 1 con lợn quay, 1 đôi gà, 2 chai rượu,

Tháng Giêng: 40 bánh chưng và một đôi gà trống thiến.

- Đám hỏi: để báo ngày cưới và để hai họ mặc cả tiền cưới, sính-lễ. Lễ vật gồm 1 quả xôi, 1 kí thịt, 1 chai rượu.

- Đám cưới: 2 tạ thịt lợn, 1 đôi gà, 2 chai rượu, 1 quả trầu, 1 quả xôi, 1 con lợn quay, 100 đồng tiền cưới, 7 đồng 20 tiền đi đường, 20 xu tiền luộc gà, 20 xu tiền chặt thịt quay, 40 xu tiền gói hời-môn, 1 đồng 20 cho trẻ chăn trâu, 1 đồng 20 cho lá số cô dâu,...

Nhà trai đưa chú rể đến làm lễ trước bàn thờ tổ-tiên nhà gái. Chú rể được nhà gái tặng một món tiền mừng. Nhà trai đón dâu về làm lễ gia-tiên bên chõng. Cô dâu mang theo của hời-môn, quần áo, chăn màn, vải vóc, bát đĩa, ấm chén, chậu, mâm thau và chiếc màn hoa treo trước bàn thờ. Cô dâu cũng được nhà chõng tặng một món tiền.

Thời-gian từ đám đám hỏi đến đám cưới bao giờ cũng gần bốn năm hay hơn.

Tục Trung-hoa, theo Chu Công lục lễ, việc cưới xin gồm:

- Nạp thái: nhà trai nhờ mai mối mang con nạm đến nhà gái tỏ ý muốn kết hôn.

- Vấn danh: nhà trai nhờ mai mối hỏi lá số (tên tuổi, ngày giờ năm tháng sinh) của cô gái.

- Nạp cát: báo cho nhà gái biết lá số của đôi trai gái hợp nhau.

- Nạp trung (hay nạp tệ): đem sính-lễ tới nhà gái để làm lễ từ đường.

- Thỉnh kỳ: xin ngày rước dâu.

- Thân nghênh hay nghênh hôn: lễ rước dâu, tức lễ cưới.

Theo tục-lệ Việt-nam:

- Bắn tin: nhà trai nhờ mai mối đến nhà gái ngỏ ý cầu hôn.

- Lễ chạm ngõ: sau khi nhà gái bằng lòng, nhà trai mang trầu, cau, trà, rượu đến làm lễ chạm ngõ, chính thức cầu-hôn.

- Lễ ăn giặm (vấn danh): xin lá số cô gái.

- Lễ ăn hỏi (nạp tệ): lễ lớn, gồm bánh trái, rượu trà, cau,

Sau lễ hỏi, nhà trai phải seo tết nhà gái trong các ngày tết (Nguyên-đán, Đoan ngo, Trung- thu, Cơm Mới và các ngày giỗ chính bên nhà gái).

- Lễ cưới (nghênh hôn): tiền cưới, nữ-trang, quần áo, lợn, gà, xôi, cỗ bàn, v.v.

Chú rể cùng cô dâu làm lễ trước bàn thờ gia tiên bên nhà gái và các bậc trưởng thượng trực tiếp bên cô dâu (bố mẹ, ông bà, cụ kỵ,...), mỗi người bốn lạy một xá. Nhà gái tặng tiền mừng cho chú rể.

Nhà trai rước dâu về làm lễ gia-tiên bên nhà gái (bốn lạy một xá) và lạy chào các bậc trưởng thượng trực tiếp, mỗi người hai lạy một xá.

Tiền "típ", tiền "boa"

Hỏi: 1) Khi ra ngoài đi ăn nhà hàng, ở khách-sạn, đi xe tắc-xi,... ai cũng phải cho tiền bồi bàn, bồi khách-sạn, tài-xế tắc-xi,... Trong nước gọi là tiền "boa", còn hải-ngoại gọi là tiền "típ". Tôi nghĩ nên gọi chung là tiền "boa" cho gọn, khỏi xài tiếng ngoại-lai.

2) Cách cho "boa" mỗi nơi mỗi khác, mỗi khi ra ngoài tôi lại lúng-túng, không biết cho bao nhiêu thì "coi được" mà không đến nỗi xót ruột lắm! Xin BC cho ra một vài đề-nghị chung chung theo kinh-nghiệm sống của BC.

Trần Văn Tấn
Toronto

Đáp: 1) "Boa" cũng là tiếng ngoại-lai, do chữ *pour boire* của Pháp, chẳng khác gì "típ" do chữ *tip* hay *tip off* của Anh.

Đề-nghị dùng chữ "tiền thưởng" hay "tiền phục-vụ" để nói gọn nhóm chữ "tiền thưởng công phục-vụ" (cho nhân-viên nhà hàng, khách-sạn, tài-xế tắc-xi,...)

2) Theo sách vở, tùy xã-hội và trường-hợp, tiền phục-vụ lên xuống từ 50 xu (Gia-nã-đại, Mỹ) cho tới

25% tổng-số tiền trả ra, như sau:

- Thường cho nhân-viên đổ xăng xe hơi: 50 xu vào mùa hè hoặc 1 gia-kim trong những ngày lạnh-lẽo, hoặc khi người ấy lau kính xe cho ông (dù tiền xăng ở trụ *full serve* đã tính thêm tiền phục-vụ nên thường cao giá hơn xăng ở trụ *self serve*).

- Thường cho nhân-viên mang hành-lý (*porter*) ở phi-trường, nhà ga 1 gia-kim mỗi túi hành-lý, tối-thiểu 2 gia-kim tổng-cộng; nếu bắt họ chờ ở quầy lấy phiếu lên tàu (*boarding pass*) thường thêm cho họ, tùy phải đợi lâu hay mau, tối-thiểu 5 gia-kim tất cả. (Riêng tại phi-trường Toronto, hành-khách nên tự lo lấy hành-lý. BC có kinh-nghiệm cay-đắng: nhờ *porter* di-chuyển 2 va-li, không bắt chờ phút nào, trả 5 gia-kim vẫn bị lớn tiếng mắng cho; ghi tên, khiếu-nại, chẳng ai thêm trả lời).

- Thức ăn giao tại nhà (*pizza*, gà chiên,...) thường 1 gia-kim hoặc 2 gia-kim. Nếu ông ở trên cao ốc nhiều tầng, hoặc gặp lúc trời đông bão, băng tuyết lạnh-lẽo, có thể thưởng hơn.

- Ở nhà hàng loại làm nhanh (*fast food*) ăn tại chỗ hoặc mang đi: thường 50 xu cho nhân-viên tính tiền. Ăn ở các khu ăn uống trong thương-xá (*food court*), nếu tự dọn bàn lấy, không phải thưởng; nếu có người dọn bàn, để lại 50 xu tiền thưởng.

- Ở quán ăn nhỏ, thường 1 gia-kim hoặc 10%.

- Ở nhà hàng khách tự lấy thức ăn (*buffet*), thường 10%.

- Ở nhà hàng lớn, thường 15%. Một vài nhà hàng ở Âu-châu in sẵn trên phiếu tính tiền định mức tiền thưởng, có khi lên tới 20 hoặc 25%.

Nếu dùng phiếu bớt tiền (*coupons*) khi ăn nhà hàng, nên thưởng tiền phục-vụ căn-cứ theo nguyên giá.

- Ở nhà hàng sang-trọng, tiền phục-vụ 20%. Nếu gửi áo khoác, thưởng 50 xu mỗi áo. Thưởng nhân-viên cất xe (*valet parking*) 1 gia-kim, và nhân-viên trực phòng vệ-sinh 50 xu.

- Ở khách-sạn nhỏ (*motel*): chỉ cần thưởng bồi phòng 1 gia-kim, để

trên bàn ngủ vào mỗi buổi sáng trước khi ra khỏi phòng.

- Ở khách-sạn lớn, thường nhân-viên cất xe 1 hay 2 gia-kim; thường bồi khách-sạn 5\$ khi họ mang hành-lý lên tận phòng và thưởng họ mỗi khi ông sai họ đi mua báo, mua thuốc lá, mang rượu và thứ ăn lên phòng,... thường bồi phòng 2 hay 3 gia-kim mỗi ngày (ở khách sạn 5 sao, thường 5 gia-kim hay 10 gia-kim mỗi ngày).

Không cần thưởng nhân-viên trực cửa hay trực thang máy. Tuy nhiên, nếu nhờ họ gọi tắc-xi hay xách hộ món gì khỏi thang máy, thưởng 1 gia-kim.

Không cần thưởng thư-ký ở quầy tiếp khách; tuy-nhiên nếu nhờ họ nhiều thứ (hỏi về thành-phố, nhờ gọi tắc-xi,...) thưởng 5 gia-kim.

Nên chuẩn-bị sẵn tiền lễ để thưởng, tránh cảnh móc túi trên túi dưới rồi khất lại. Đừng mượn xe đẩy hành-lý của bồi khách-sạn, đó là dụng-cụ hành nghề của họ.

- Thợ cắt tóc, uốn tóc: thưởng 15%.

Nếu nhiều người cùng làm, thưởng thợ chính 10%, các thợ phụ 10% (chia nhau) và thợ làm móng tay 2 gia-kim hoặc 10%.

Quốc-kỳ Việt-nam

Hỏi: 1) Cộng-đồng tị-nạn Việt-nam khắp thế-giới đang tổ-chức kỷ-niệm 50 năm Quốc-kỳ Việt-nam. Tuy nhiên, xem tin tức, tôi thấy các nơi hình như không đồng nhất về danh xưng của lá cờ. Ở Paris gọi là "Quốc-kỳ Việt-nam". Ở Chicago gọi là "quốc-kỳ Việt-nam tự-do". Ở Toronto gọi là "quốc-kỳ Việt-Nam Cộng-Hoà". Vậy thì danh xưng nào đúng? Và có nên thống-nhất cách gọi không?

2) Nhân tiện, xin nói thêm về lịch-sử lá cờ vàng ba sọc đỏ và bài quốc ca.

*Lê Văn Thiện
Mississauga*

Đáp: 1) Theo ý riêng của BC, gọi cách nào cũng đúng:

- Gọi là "quốc-kỳ Việt-nam": theo quan-niệm lá cờ thuộc về đất nước, dân-tộc, không thuộc về một chính-phủ. Từ 1948, Việt-nam dù trải qua hai giai-đoạn chính-quyền: Việt-nam Quốc-gia và Việt-nam Cộng-hoà, nhưng đất nước và dân-tộc vẫn là "Việt-nam." Những người theo quan-niệm này lý-luận rằng chỉ có "Việt-nam" trường-tồn và bất diệt, còn những thể-chế chính-trị gắn liền với tên nước (như Quốc-gia, Cộng-hoà, Dân-chủ cộng-hoà, Cộng-hoà xã-hội chủ-nghĩa,... chỉ có tính-cách giai-đoạn).

- Gọi là "quốc-kỳ Việt-nam tự-do": để phân-biệt với "Việt-nam cộng-sản".

- Gọi là "quốc-kỳ Việt-nam Cộng-hòa", vì theo truyền-thống, tên cuối cùng của chính-thể tự-do của Việt-nam là "Việt-nam Cộng-hoà", thì hãy giữ lấy tên đó, không nên thay đổi.

Tuy-nhiên, theo ý riêng của BC, lá cờ vàng ba sọc đỏ đã được công-nhận trên khắp ba miền Việt-nam từ năm 1948 đến 1954 (sau hiệp-định Genève, chỉ còn treo ở phía nam vĩ-tuyến 17); đã có 6 năm làm biểu-tượng cho dân-tộc Việt-nam từ Nam-quan cho tới Cà-mau, thì ngày nay, nó vẫn đủ tư-cách đại-diện cho tất cả những người Việt không cộng-sản, ở bất cứ miền nào, cho nên gọi là "quốc-kỳ Việt-nam", vẫn đúng.

Tuy chủ-trương như vậy, BC không phản-đối và vẫn tôn-trọng các cách gọi khác: "Việt-nam quốc-gia", "Việt-nam tự-do", "Việt-nam Cộng-hoà."

2) Về nguồn gốc, quốc-kỳ Việt-nam hiện-tại (nền vàng ba sọc đỏ) do họa-sĩ Lê Văn Đệ vẽ, được Hoàng-đế Bảo Đại chọn trong số các mẫu được đệ trình, qua một phiên họp cùng các đoàn-thể chính-trị, tôn-giáo Việt-nam, nhóm ở Hương-cảng năm 1948. Thủ-tướng chính-phủ lâm-thời Quốc-gia Việt-nam là Thiếu-tướng Nguyễn Văn Xuân ký lệnh ban-hành quốc-kỳ Việt-nam ngày 2.6.1948, chính-thức có hiệu-lực từ ngày 14.6.1948 cho tới nay.

3) Về quốc-ca Việt-nam, nguyên



thu hoài

*Cuối thu mưa đổ mờ khung cửa,
Xa một rừng mây, thấp thoáng trời,
Đời lại mệnh mông thêm chút nữa
Lạnh nào hơn lạnh của đơn côi.*

*Ngày vẫn trôi đi như ngọn lá,
Vàng phai hiu hắt giữa chiều hoang,
Phế hưng, dâu biển, bao tôi tả
Ta vẫn còn đây những muộn màng.*

*Ai thấp cho lòng chút lửa hương?
Khói tàn, tro lạnh, sầu tha phương.
Quê hương xa đó, trời sương phủ,
Hai chục năm dài vẫn nhiều nhưong!*

*Rừng thu đã lạc dấu mây Tần,
Bốn bề đâu tìm thấy cố nhân,
Hương nhạt, tình phai, duyên ấm lạnh?
Lòng ta trôi nổi giữa phù vân.*

nguyễn huy phước

là bài *Tiếng gọi sinh-viên* của Lưu Hữu Phước (sau đổi thành *Tiếng gọi thanh-niên* rồi *Tiếng gọi công dân*). Bài này từng nằm trong danh-sách đề-cử dự tuyển làm quốc-ca Việt-nam Dân-chủ Cộng-hòa (CS), nhưng thua phiếu bài *Tiến quân ca* của Văn Cao.

Theo BS Phan Quang Đán (nguyên Phó Thủ-tướng VNCH), thoát đầu, ngày 8.5.1945, chính-phủ (quốc-gia) Trần Trọng Kim chọn bài *Đảng đàn cung* làm quốc ca, sau thay bằng *Tiếng gọi thanh-niên* của Lưu Hữu Phước, có thể vì ảnh-hưởng của Bộ trưởng Phan Anh (xuất thân trường Cao-đẳng Hà-nội, bạn thân của LHP). Năm 1948, khi công-bố quốc-kỳ quẻ Càn nền vàng ba sọc đỏ (thay cờ quẻ Ly nền vàng ba sọc rời của Trần Trọng Kim), chính-phủ Nguyễn Văn Xuân giữ lại bài hát của họ Lưu làm quốc-ca. ●

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



LTS: Trong hai tháng vừa qua, một số báo Việt-ngữ thân Thuý Nga ở hải-ngoại liên-tiếp loan tin, nói rằng "bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, tác-giả 'Phượng vãn nở bên trời Hà-nội' và 'Sài-gòn nắng nhớ mưa thương' kiện báo Làng Văn và ông Sắc Không Nguyễn Hữu Nhật về tội 'xuyên-tạc, mạ-lý, phỉ-báng cá-nhân'".

Các bản tin này lên án ông Sắc Không "bịa-dặt trắng-trợn", "gán cho nhiều người những lời-lẽ không hề có thật về tác-phẩm Sài-gòn nắng nhớ mưa thương và tác-giả của nó", "đánh lừa độc-giả", "cắt xén, ghép câu trên với câu dưới để làm thành những câu văn xuyên-tạc", v.v.

Làng Văn tôn-trọng quyền trả lời của mọi người - kể cả tác-giả Sắc Không - dành cơ-hội để ông lên tiếng phản-bác những điều vu-khống, xuyên-tạc, xúc-phạm danh-dự và làm hại uy-tín nghề-nghiệp của ông. Chúng tôi cũng sẽ đăng-tải các bài lên tiếng đứng-dẫn và nghiêm-chỉnh của những người được nêu tên trong bài, nếu có.

Tạ Ôn Thương Đế!

1.

«Không bao giờ có văn hóa ở những nơi không có tinh thần tự do...

không có tự do phê bình, và không có sự đề cao nhân phẩm.» André Gide, 1869-1950, nhà văn Pháp được giải Nobel văn chương năm 1947, đã nói như thế. Gide từng mê chủ nghĩa xã hội nhưng sau chuyến viếng thăm đế quốc Nga đỏ, năm 1936, ông vỡ mộng, vội vàng lánh xa cái chế độ «không bao giờ có văn hóa» ấy. Nghĩa là có cộng sản thì không có tự do tư tưởng và tự do ngôn luận.



Ảnh André Gide. Sưu tập của SK

Nhưng quyền tự do ngôn luận, nói trắng ra là phê bình, ở đâu cũng gặp khó khăn, nhất là phê bình một ấn phẩm như cuốn *Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương* của «nhà văn» Nguyễn Thị Ngọc Dung. Khó khăn ở chỗ *Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương*, không

chỉ là một cuốn «hồi ký tiểu thuyết», viết về đời riêng mình, một người đàn bà bỏ chồng Việt, lấy chồng Mỹ, hăm nhăm năm sau ngồi viết sách kể tội chồng cũ, mà *Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương* còn xuyên tạc, mạ lý và phỉ báng cả một đất nước, xã hội và đồng bào miền Nam trước năm 1975. Với tư cách người đọc, trước một cuốn sách như thế, chuyện khen, chê trở nên vô nghĩa. Chúng tôi không quen phê bình sách. Thấy sách nào hay thì trầm trồ. Sách nào dở thì giỡn chơi. Bài viết, cũng mang tên *Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương*, đăng ở mục Chém Đá trong *Làng Văn* số 167, tháng 7 năm 1998, thuộc loại biếm văn, đùa cợt, không phải là «hồi ký tiểu thuyết», một thể loại đòi hỏi người viết phải tuyệt đối tôn trọng hai yếu tính: Văn Chương và Sự Thật!

Nói vậy, chứ loại bài viết nào cũng cần Sự Thật, như sự thật này:

1/ **Bài Chém Đá**, *Làng Văn* số 167, mượn những câu trích dẫn trong bài *Giải Oan* của tác giả Trần Thị Vĩnh Tường, đăng hai số báo *Văn Nghệ Tiền Phong* 519, ra ngày 1.9.1997 và 520, ra ngày 16.9.1997 tại Mỹ. Những trích dẫn này không sai!

2/ **Nội dung bài Chém Đá** ấy, quả thật chỉ đùa giỡn, về một người đàn bà đã có bốn con lại tự nhận mình «trinh tiết», gọi những người đàn bà khác có chồng Mỹ, như mình, là «me Mỹ», gọi tỉnh Quảng Nam là «Quảng Nôm», nói về tướng, tá, người lính TQLC Việt, trước 75, đều bất thành nhân dạng. Người đàn bà «ăn nem» ấy, viết hồi ký, chỉ trích thậm tệ việc «ăn chả» của người chồng cũ đã chia tay từ một phần tư thế kỷ...

3/ **Bên cạnh đó**, sau khi đọc hai cuốn sách của bà Ngọc Dung, *Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội* và *Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương*, chúng tôi không nỡ nêu lên mặt báo việc hai cuốn sách chứa đựng những câu văn có tính chất: Xuyên tạc, mạ lý và phỉ báng cả một đất nước, xã hội và đồng bào miền Nam trước 1975. (Coi: số 9/ Bất lợi cho tác giả.)

Tại sao? Louis Verneuil, một nhà văn Pháp, từng nói như thế này: «Khi

bạn “phê” một cuốn sách, bạn hãy tỏ ra “nói” tay, chớ đừng có “rét”!” .

Sự nói tay của chúng tôi, qua bài Chém Đá Sài Gòn Năng Nhớ Mưa Thương, trong Làng Văn số 167, chỉ mới nhắc đến «lờ» chưa dám đề cập tới «cùi», tiếc thay lại gặp phải một đối tượng «cùi không sợ lờ», đâm đơn đi kiện chúng tôi, với những lời:

Kết tội

1/ Bịa đặt trắng trợn:

2/ gán cho nhiều người những lời lẽ không hề có thật:

3/ về tác phẩm “Sài Gòn Năng Nhớ Mưa Thương”.

4/ cũng như tác giả của nó.

5/ Đánh lừa độc giả:

6/ làm như tôn trọng sự thật,:

7/ trích dẫn nhiều câu trong sách, song đích thực là không có,

8/ hoặc có nhưng lại cắt xén, ghép câu trên với câu dưới, làm thành những câu văn xuyên tạc,

9/ bất lợi cho tác giả.

2.

Sơ khởi, coi như đang đứng trước “vành móng... lợn”, chúng tôi xin trả lời từng điểm một, từ điểm 1 tới điểm 9, cốt tránh làm mất thời giờ của quý bạn đọc, vốn ghét mấy cái chuyện “hòn bắc ném đi, hòn chì ném lại”, nghe rác tai, thêm bực về:

1/ Bịa đặt trắng trợn:

Xin được nhắc lại. Bài Chém Đá đăng trên Làng Văn số 167, tháng 7 năm 1998 được viết theo các tài liệu sau đây: Hai cuốn hồi ký *Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội* (Nhà xuất bản Tổ Hợp Miền Đông Hoa Kỳ, ấn bản lần thứ hai 1996), *Sài Gòn Năng Nhớ Mưa Thương* (Nhà xuất bản Tổ Hợp Miền Đông Hoa Kỳ, ấn hành lần thứ nhất, Hoa Kỳ 1996) và bài báo mang tên *Giải Oan* của tác giả Trần Thị Vĩnh Tường trên các số báo *Văn Nghệ Tiền Phong* 519, ra ngày 1.09.1997 và 520, ra ngày 16.9.1997 tại Mỹ. Những trích dẫn của tác giả Vĩnh Tường, từ cuốn *Sài Gòn Năng Nhớ Mưa Thương*, để viết bài báo *Giải Oan*, không có sự «bịa đặt trắng trợn» nào hết. Quý bạn đọc có thể đối chiếu bài báo kể trên

cùng hai cuốn *Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội* và *Sài Gòn Năng Nhớ Mưa Thương* của «nhà văn» Nguyễn Thị Ngọc Dung. Khi nào tới điểm 7/ (trích dẫn nhiều câu trong sách, song đích thực là không có), quý bạn đọc sẽ thấy rõ, nội dung của các câu mà tác giả Vĩnh Tường trích dẫn không sai, dù sự trích dẫn này, về mặt hình thức, có câu không «y chang» so với hai cuốn sách kể trên. Sách báo còn đó!

2/ gán cho nhiều người những lời lẽ không hề có thật:

«Không hề có thật», qua bài Chém Đá trên *Làng Văn* số 167, phải hiểu như thế nào? Không thật sự có người, thí dụ nói «nước ta rộng cỡ 328.000 cây số vuông», hay «diện tích nước ta cỡ 328.000 cây số vuông» là «không hề có thật». Nếu bà Nguyễn Thị Ngọc Dung hiểu theo nghĩa thứ nhất, đương nhiên, mọi «đối thoại» từ trước tới nay, trong Chém Đá, đều «không hề có thật». Nhưng Chém Đá, tự thân nó, như hí họa, Choé có thể vẽ Lê Đức Thọ «hành đàm» cùng Kissinger, một việc «không hề có thật», nhưng chuyện «đi đêm» chính trị để Mỹ rút lui, bán đứng VNCH là việc có thật!

Đòi hỏi một một bức hí họa phải có thật về mặt hình thức, chẳng khác chi trông chờ một bài biếm văn mà mọi đối thoại trong đó đều phải «có thật», đã xảy ra ở ngoài đời, như bản tin tức hay cuốn hồi ký là điều vô lý!

Vô lý như «nhà văn» Nguyễn Thị Ngọc Dung, với thể loại «hồi ký» mà chuyện không hề có thật, cũng «hồi» và «ký» được như thật. Kiểu:

A- Trường hợp cựu tướng Bùi Thế Lân:

1- Nội dung *Sài Gòn Năng Nhớ Mưa Thương* ghi rất rõ ràng:

a- «Đối thoại với Nguyễn một hồi, ông Chuẩn tướng mời tôi nhẩy. Lúc đầu còn thưa thưa, rồi ông như muốn giữ tôi luôn trên sàn vũ và ôm tôi chặt cứng. Khác với Nguyễn, khi nhẩy với một người đàn ông lạ, da thịt tôi như tiết ra một loại sáp để ngăn sự va chạm thân thể với họ. Bộ quân phục răn ri của ông Tướng khét lẹt mùi khói đạn, thuốc súng. Ông ta hỏi tôi: - Em là gì với thằng Nguyễn. - Tôi là vợ của Nguyễn. (...) Khi về bàn, dù nghe Nguyễn và người bạn xác nhận, ông Tướng vẫn nói như lệnh võ cho cả vũ trường nghe: - Thằng Nguyễn, mày nói láo. Cái bản mặt mày mà có được cô vợ xinh đẹp, hiền ngoan như thế này? Nhưng nếu đúng sự thực như thế, mày phải ăn đạn của tao thay cho VC mới đáng!» (SGNNMT, trang 225).

b- «Tôi và Nguyễn cũng chỉ dành cười trừ cho qua. Gần như trong bản nhạc nào nhẩy với tôi, ông Chuẩn Tướng cũng lè nhè nhắc lại: - Anh không tin, em không thể là vợ của thằng đó. Chao ôi! Nếu anh có một cô vợ như em, anh chết tan xác ngoài chiến trường cũng chẳng tiếc đời.



Nhưng anh vẫn độc thân, không dám có vợ. Anh sợ vợ, con thành quả phụ, cô nhi!» (SGNNMT 226).

c- «Nghĩ rằng ông là lính trận, anh hùng thực thụ nên tôi cũng tha thứ, không bực bội cái say sưa, số sòng của ông. Tôi tặng cho ông một huy chương danh dự: - Tôi hãnh diện và không ngần ngại là quả phụ của một chiến sĩ anh hùng.» (SGNNMT 226).

d- «Khi thấy tôi bị ông Tướng TQLC quấy rầy quá nhiều, Nguyễn đưa tôi về nhà.» (SGNNMT 226).

2- Bài báo Giải Oan, tác giả Vĩnh Tường, lại ghi thế này: «... đến nỗi cựu Thiếu tướng Bùi Thế Lân đã phải lên tiếng phủ nhận những mô tả của tác giả Ngọc Dung như sau: "Cựu tướng Bùi Thế Lân là bạn cùng khóa với ông Văn Quang. Trong đời ông chưa hề gặp chị Ngọc Dung và hẳn nhiên không có chuyện ông đã khiêu vũ với chị cùng những lời nói không được lịch sự như chị đã mô tả trong cuốn sách gọi là hồi ký ấy. Vào thời điểm 1967, ông mới chỉ là Đại tá." (Việt Báo Miền Đông 30.2.97, nhà báo Huỳnh Văn Phú, cựu Thiếu tá Thủy Quân Lục Chiến.)» (trích Giải Oan, VNTP số 519, trang 90, cột 3).

Cựu tướng Bùi Thế Lân, «đời ông chưa hề gặp chị Ngọc Dung», mà lại được tác giả Ngọc Dung «cũng tha thứ, không bực bội cái say sưa, số sòng của ông.» Thật là chuyện lạ!

B- Trường hợp nhà thơ Linh Linh Ngọc:

1- Nội dung Sài Gòn Năng Nhớ Mưa Thương ghi rất rõ ràng: «Hai người đàn bà trẻ nắm tay nhau mắt rưng rưng thông cảm dù không than thở một câu tâm tình.» (SGNNMT 313).

2- Bài báo Giải Oan, tác giả Vĩnh Tường, lại ghi thế này:

a- «Trường hợp nhà văn Linh Linh Ngọc là một điển hình. Chị xác nhận rằng tuy đồng môn, chị kém Ngọc Dung ba tuổi, học sau Ngọc Dung ba lớp. Và cả đời chưa từng nói chuyện với Ngọc Dung dù chị đã gặp ông Văn Quang tại tòa soạn báo Tiền Tuyến.» (VNTP, số 519, trang 90, cột 2).

b- «Linh Linh Ngọc rất phần nộ khi chuyện gia đình riêng của chị bị phơi bày trong SGNNMT, kèm theo lời bàn cứ như thật của tác giả.» (VNTP, số 519, trang 90, cột 2).

Nhà văn Linh Linh Ngọc, «cả đời chưa từng nói chuyện với Ngọc Dung», vẫn được «nắm tay nhau mắt rưng rưng thông cảm» với tác giả Ngọc Dung?

C- Trường hợp cựu tướng Nguyễn Cao Kỳ:

1- Nội dung Sài Gòn Năng Nhớ Mưa Thương ghi rất rõ ràng:

«Tôi cũng nghe thôi, chẳng biết đúng không? Trong một buổi họp báo lớn, Tướng Kỳ tuyên bố đã cho giết một con bò mộng để đãi báo chí Việt Nam và ngoại quốc. Sau khi khách ăn uống đã hả hê, ông Tướng mới hỏi mọi người: Các ông hài lòng món ăn của anh em Không quân chúng tôi khoản đãi không? Cử tọa dĩ nhiên đồng thanh «yes». Tướng cao-bồi lại hỏi: Quý vị có nhận thấy hương vị gì thơm ngon đặc biệt của món thịt hôm nay không? Mọi người im lặng. Ông Kỳ Râu đã tuyên bố kết thúc cuộc họp báo: Món ăn của chúng tôi có hương vị thịt chó đấy!

Robert nghe chưa thông, hỏi lại:

- Tướng Kỳ cho khách ăn thức ăn của chó?

- Không, ông ta cho họ ăn thịt chó!

Robert quay sang nhìn tôi với câu hỏi lớn trong đôi mắt trong veo. Tôi gật đầu xác nhận:

- «Yes, dog meat, not dog food» (Vâng, thịt chó, chứ không phải thức ăn của chó.)

Câu chuyện bán tén bán nghi nhưng đã ám ảnh tâm trí nhà ngoại giao cả buổi chiều. Ông ăn rất ít tối bữa đó.» (SGNNMT 266).

2- Bài báo Giải Oan, tác giả Vĩnh Tường, lại ghi thế này:

a- «Tướng Nguyễn Cao Kỳ đã là Tư lệnh Binh chủng, là Thủ tướng của Việt Nam Cộng Hòa. Tác giả Ngọc Dung chỉ mới nghe đồn - chẳng biết có đúng không - đã vội đi mách với người ngoại quốc lấy câu chuyện làm quà. Ba mươi năm sau viết lại tin đồn đó

trong hồi ký.» (VNTP, số 520, trang 88, cột 2.).

b- «... dịch ra tiếng Anh thì người ngoại quốc càng đoán chắc dân Việt Nam thật là mọi rợ như họ thường có thành kiến đến nỗi một ông tướng cũng đi lừa cho người ta ăn thịt chó...» (VNTP, số 520, trang 88, cột 2.).

Cựu tướng Nguyễn Cao Kỳ, «lừa» cả giới «báo chí Việt Nam và ngoại quốc», hèn chi báo chí ngoại quốc, nhất là báo chí Mỹ, phần đông đã viết về VNCH với nhiều xuyên tạc, ác ý! Nguyễn Thị Ngọc Dung ghi, nơi bìa sau cuốn Sài Gòn Năng Nhớ Mưa Thương: «Dự định tóm dịch hai tập hồi ký sang tiếng Anh.» Chưa hết, dịch xong sẽ cho quay phim, vì «... tác giả Ngọc Dung cũng tuyên bố với đồng môn - khi hai cuốn này được chị cho quay thành phim, chị sẽ cho biết chị thích đạo diễn nào -» (VNTP 520, trang 56, cột 1.)

Nếu Mỹ quay thành phim, đoạn «không hề có thật» sau đây, sẽ ra sao dưới mắt nhìn «điện ảnh» của thế giới? Lại hình với ảnh, «mắt đỏ ngầu vì say rượu, say máu bạn hay say máu thù?!». Trước khi vào quán, tướng Lân và đoàn tùy tùng đã say, say rượu và say máu, nhưng tại sao lại «say máu bạn»?

Xin mời quý bạn đọc «xem phim» trước, một cảnh rất sống: «Nhưng tôi thức tỉnh vì sự ồn ào của nhóm người mặc quân phục đã chiến bước vào. Họ ngồi bên cạnh chúng tôi. Nguyễn và người bạn quay sang chào hỏi ông Chuẩn tướng Thủy Quân Lục Chiến, bạn cùng khóa sĩ quan với Nguyễn và đoàn tùy tùng họ tổng. Họ vừa từ ngoài mặt trận về. Nét căng thẳng, suy tư còn hằn trên khuôn mặt xám nắng, nhể nhại mờ mờ. Những đôi mắt đỏ ngầu vì say rượu, say máu bạn hay say máu thù?!» (SGNNMT 225).

Cuộc chiến Việt Nam, sau hăm ba năm tắt tiếng súng, vẫn còn vang lên qua sách vở, báo chí, phim ảnh, kể cả băng nhạc bao nhiêu điều ăn không nói có cho người lính VNCH, không chỉ từ phía cộng sản.

3. (Bìa đặt trắng trơn...) về tác

phẩm «Sài Gòn Nhớ Mưa Thương».

Cuốn *Sài Gòn Nhớ Mưa Thương*, 364 trang kể cả các phần ghi nhận, lời nhà xuất bản, «bạt», «nhận xét» và các trang quảng cáo, khổ 13x20,8 cm, tranh bìa Đinh Cường, bạt Hồ Trường An. Nội dung gồm các bài và hình ảnh: *Sài Gòn Nhớ Mưa Thương, Hình ảnh Sài Gòn, Vòng Tay Vĩnh Biệt, Tranh Phụ Bản, Bàn Học và Văn Chương Lãng Mạn*. Rất đặc biệt:

1/8 ông bà, vị chi là 16 người, cho vay vốn để in cuốn sách.

2/ Tổ Hợp xuất Bản Miền Đông nhìn nhận «... tiếp tay những cây bút đã thành danh, đồng thời đặc biệt nâng đỡ những cây bút có những tác phẩm giá trị...»

3/ Cuốn sách được ghi: «Viết cho quê hương, bằng hữu. Kính dâng ông bà, cha mẹ. Thân tặng anh chị em. Gửi các con yêu quý. Cảm ơn người bạn đường đã 25 năm của tôi.»

Lại là một cuốn sách - chê chồng cũ - khen chồng mới, không thương mưa, nhớ nắng Sài Gòn chi hết. Nó, *Sài Gòn Nhớ Mưa Thương*, đúng ra nên có một cái tên khá thích hợp với nội dung «đầy lòng nhân và triết lý sống» - tỷ như «Tôi Lấy Mỹ».

«Tác phẩm giá trị» này, tự nó, vạch áo cho người xem lưng, chẳng cần tới ai phải phí công sức «bịa đặt trắng trợn». Trong bối cảnh cuộc chiến Việt Nam, các nhân vật «phản diện», Quốc và Cộng đều nhếch nhác, cá mè một lứa, như nhau. Chỉ có nhân vật «chính diện», người Mỹ, là tốt đẹp. Lính TQLC Mỹ cũng ngon. Không chỉ tướng TQLC Việt Nam tôi, mất do vì say rượu và say máu, mà hầu như người Việt nào, lỡ một lần trong đời gặp phải Nguyễn Thị Ngọc Dung, cũng đều bị xuyên tạc, mạ lỵ và phỉ báng. Trong *Sài Gòn Nhớ Mưa Thương*, không một giòng thương nhớ cho những người lính VNCH đã vị quốc vong thân, như với GI: «Ra trận là cầm chắc cái chết trong tay. Những người lính Mỹ biết gì về rừng rú Việt Nam mà đánh nhau với VC biến hóa như ma quỷ. Cứ nghĩ thân xác họ đổ

xuống, tôi lạnh cả người. Tôi mong hôm nay họ không phải ra trận.» (SGNNMT 265). Hầu như cái gì của Mỹ cũng đều tốt đẹp nhất thế giới:

A- Mỹ tốt?:

1- Nước Mỹ: «Xứ Hoa Kỳ được mệnh danh là một quốc gia nhân đạo nhất thế giới» (SGNNMT 349).

2 - Lính Mỹ:

a- TQLC: «Tòa Đại sứ Hoa Kỳ bị VC đột kích ngay từ phút đầu. Các chú lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đẹp trai nhất thế giới phải chống trả sáu tiếng đồng hồ mới đẩy lui được bọn đặc công» (SGNNMT 260).

b- Quân Cảnh: «Bộ Tổng Tham Mưu nhờ Quân Cảnh Mỹ chống đỡ giữ mới ngăn được sự tấn công.» (SGNNMT 260).

3- Chồng Mỹ:

a- «Thieu cao giọng nói như chim hót: - Con Dung tài thật, mày chưa bao giờ ra khỏi Việt Nam mà kiếm được một tên khá quá. Tao đi cùng khắp nước Mỹ chẳng thấy tên nào ra hồn!» (SGNNMT 334).

b- «Một dũng sĩ hào hiệp đã đến với đời tôi, chàng đã hiên ngang, can đảm rút mũi tên độc hại trong trái tim đang sầu đau, thoi thóp. Cuối năm 1971, tôi kết hôn với người anh hùng ấy.» (PVNBTHN2 300)

4- Ngôn ngữ giành cho chồng Mỹ: «Nếu thuở mới quen, thường khen nàng «nice, pretty», sau hứa hôn Robert gọi ý trung nhân «my sweetheart, my beautiful». Khi đã thực sự là vợ chồng, nàng được nghe thêm những lời ngọt ngào đắm thắm «darling, honey, sweatie, baby». Và nàng thì gọi chàng: «my dear, my love». (...) Bấy giờ tôi mới có dịp thực hành Văn chương Lãng mạn với Robert.» (SGNNMT 325).

Trên đây, chúng tôi chỉ đan cử, không trích dẫn được hết những gì tốt đẹp «nhất thế giới» của nước Mỹ!

Sau hăm năm năm sống xa Việt Nam, 1971-1996, viết hai cuốn hồi ký, đặc biệt là cuốn *Sài Gòn Nhớ Mưa Thương*, bà Ngọc Dung không một lời than phiền về nước Mỹ, người Mỹ và chồng Mỹ. Điều ấy tốt. Nhưng lại có quá nhiều, tràn ứa,

chuyện tồi tệ của quê nhà và con người Việt Nam. Không mấy người Việt được may mắn, dưới mắt Ngọc Dung, để trở nên những con người bình thường, có tốt, có xấu, mà chỉ:

B- Việt Xấu?:

1- Mẹ của chồng cũ: Chúng tôi không thể ghi ra đây những điều mà bà Ngọc Dung nói tàn tệ về người mẹ chồng cũ của bà. Quý bạn đọc, nếu cần, xin xem ở các trang 150, 151, 163, 164, 167, 171, 172, 179, 200...

2- Chồng cũ: Ông Văn Quang, đối với chúng tôi, có ba thứ «cùng»: Cùng từng là lính VNCH, cùng ở tù lâu dài trong chế độ cộng sản và cùng cầm bút. Chúng tôi cũng không thể trích hết những câu ở các trang 147, 148, 157, 159, 161, 162, 163, 171, 182, 190, 191, 197, 200, 201, 222..., mà bà Ngọc Dung sau 30 năm đã dành cho một người ngã ngựa, ông Văn Quang, hiện đang sống trong một nhà tù mang tên Việt Nam, những lời lẽ phỉ báng. Chúng tôi chỉ thấy:

3- Ngôn ngữ dành cho chồng Việt: «Bà vợ vung một cánh tay, thúc một chân đập. Ông chồng bắn văng vào tường, rống lên thống thiết, ôm cái của nợ, xanh tái mặt mày. Bà gào rít, chỉ mặt ông: - Đừng đụng vào người tôi, như bắn tôi. A, bà mà phải xin tiền à? Bà còn là vợ, bà tha hỡi thì thôi, đừng nói bà xin nhé. Muốn sống có bao nhiêu đưa đây cho bằng hết. Mau!» (SGNNMT 210).

4- Bạn của chồng cũ: Ân nói rất lạ.

a- Chu Tử: «Nhà văn Chu tử, tác giả của *Yêu, Sống, Loạn...*, sống sờ nhìn tôi giản dị trong bộ quần áo vải hoa, cánh tay để trần: - Bà Nguyễn đầy há. Chết thật! Thăng Nguyễn, mày đáng tội chặt đầu. Chị ly dị nó một lần cũng chưa đủ, phải mười lần mới đáng đời nó!» (SGNNMT 220).

b- Phạm Huân: «Tôi gật đầu cười buồn, nước mắt rưng rưng vì tình thân của Phạm Huân dành cho gia đình tôi. Nhưng sự nhiệt thành của bạn Nguyễn càng cho tôi thấy chuyện chàng gian dối là trăm trọng.» (SGNNMT 178).

c- Thái Thủy: «Chị càng khờ, tôi

càng giận thằng Nguyễn. Chì để tôi bảo nó. Chuyện đâu còn có đó.» (SGNNMT 192) hoặc «Chị mắc mưu nó rồi! Nếu chị là người hoàn toàn thì nó có gì để chê trách chị được. Nó phải kiếm chuyện chọc tức chị nổi sùng để lấy cớ bỏ đi chứ.» (SGNNMT 193)

5- Văn sĩ Sài Gòn trước 75: «Nói tục là thời trang của các ông văn nghệ sĩ Việt Nam, nào ai muốn sửa.» (SGNNMT 156). «Thời thượng» thì có thể được. «Thời trang» thì sai. Sai hơn nữa, không phải các ông văn nghệ sĩ Việt Nam nào cũng thích nói tục.

6- Ca sĩ:

a- «Bà nhìn xem con đười nào đang đứng đằng kia. Nó cứ nói vào tai tôi hoài cái tên ông Nguyễn như muốn trêu ngươi tôi», «Vừa lúc đó, con trắng tráo đi tới đứng cách xa tôi chục bước và nói gì với con bạn, tôi chỉ nghe loáng thoáng - đã ly dị rồi còn làm tàng.» (SGNNMT 285).

b- «Tôi muốn nói rằng - các bà đây định đi chơi bát phố ngày Chủ Nhật mà đã gặp con thối thây dầy da này cản đường chắn lối.» (SGNNMT 285).

c- «Tôi muốn anh dạy con nặc nô đừng dờ dờ hỗn láo trêu chọc tôi.» (SGNNMT 285). Con đười, con trắng tráo, con thối thây dầy da là ai? «- Nó giống con Lý Khanh lắm. Có lẽ là con em.» (SGNNMT 284).

7- Vũ nữ: «Thân hình thô kệch, da ngăm bánh mật, cô ta không sắc nước hương trời như tôi tưởng...» (SGNNMT 206).

8- Y sĩ:

a- «Những dạ vũ tung bừng tại nhà đã chấm dứt, tôi vẫn là cặp nháy với Nhã tại những nơi khác. Chàng vẫn đưa đón tôi đi chơi, đi ăn tại Quán Con Nai vàng đầy ruồi, Quán rom Thủ Đức đầy muỗi.» (SGNNMT 293).

b- «Tôi đi xin đơn mua thuốc ngừa thai. Bác sĩ từ chối. Phải có sáu con trở lên mới đủ tiêu chuẩn cai sinh sản. Thời buổi chiến tranh đất nước cần gia tăng dân số để thay thế binh lính đã, đang và sẽ ngã gục ngoài chiến trường. Tôi quyết định mua thuốc lậu.» (SGNNMT 158). Ôi! Mua

lậu thuốc hay mua thuốc lậu?

9- Y tá: «Tôi không giận tên y tá nham nhở.» (...) «Nhưng lần này hẳn như con chó cúp đuôi và cưỡi cầu tòi.» (PVNBTHN2 257)

10- Luật sư: «Ngay lúc đó một nữ luật sư trẻ trong áo choàng đen đi ngang qua nói: - Đứng đấy, các ông húc đốn, các bà ly dị là phải lắm!» (Ồ ngay trong sân tòa.) (SGNNMT 213)

11- Người làm công: «Tuy nhiên, nhận thức được ý chồng, nằng cho một chị tớ nghỉ, chỉ còn giữ một mà rất có thể là cán bộ nằm vùng. Phải trực tiếp nhiều nhất và đôi khi không chịu được cái chất VC, bà chủ phải cho các chị nghỉ. Lạ chi điều đó?! Khi sang sống tại đất Mỹ sau này, một việc tôi thích thú, thoải mái nhất không có chị tớ Cộng sản nào trong nhà.» (SGNNMT 162). Mới «rất có thể là cán bộ nằm vùng» mà đã có «cái chất VC» và nhanh chóng biến thành «chị tớ Cộng sản» ở trong nhà?

12- Dân lao động: «... nghĩ rằng không nên giữ việc của người đang cần, tôi xin nghỉ sau bốn năm vất vả lên xuống xe lam và nghe hành khách bình dân, lao động xiên xéo chửi dân làm sở Mỹ...» (SGNNMT 317).

13- Bà con: «Có lần tôi gặp hai cô cháu gái Khanh, Bảo và chú Tường, chồng bà cô quá cố. Họ tròn mắt nhìn tôi đi nháy một mình. Tôi định nhờ ông chú đưa đi vũ trường tìm vết thiếu thân. Sau ghét cái hợm hĩnh, cả dẫn giàu, 35 dẻ sòm của ông nên tôi lại rút cái vòi vào vỏ con sên.» (SGNNMT 196).

14- Hàng xóm:

a- «Cửa vừa đóng, họ sấn sổ chỉ trích tôi phá giá mua nhà đã định. Mụ ở căn giữa chồm lên xía xói, muốn hành hung tôi: - Nó cậy nó làm điểm cho Mỹ có tiền nên muốn qua mặt người khác hả?» (SGNNMT 302).

b- «Mụ nặc nô trắng trợn chửi tôi toang toang ngoài đường: - Thằng Mỹ nó bảo với tao rằng mỗi lần nó ngủ với mày nó cho 15 đô-la. Nó chơi chán chê, nó bỏ về nước, nó không thèm lấy. Nó có bao giờ trở lại nữa đâu.» (SGNNMT 302).

c- «... chàng không được đến nhà

hôn thê vì tôi muốn phòng xa bất chắc, hôn nhân không thành, phải ở lại xóm đó, láng giềng diên có thể ghen ghét, đặt điều vu khống.» (SGNNMT 312).

d- «Tôi sợ hàng xóm diên hùng ghen tức có thể gây rắc rối cho chúng ta.» (SGNNMT 315).

15- Người quen: «Nhiều người lấy khí hậu giá lạnh, sự kỳ thị màu da, gái bán bar, sự thay đổi và khinh thường của người chồng Mỹ với vợ Việt khi về nước, để lung lạc tinh thần tôi. Một phần họ nói đúng, một phần ghen ghét, mong cho tôi gặp chuyện không may ấy. Chính họ là người ao ước địa vị của tôi.» (SGNNMT 328).

16- Người không quen:

a- «Tôi không cố tình khép kín, chôn vùi cái tuổi ba mươi. Thỉnh thoảng vài người bạn gái mới quen tha thiết mời lắm tôi mới nhận lời đi phòng trà hay vũ trường với cả nhóm bạn bè họ. Nhưng tôi không đi với nhóm nào tới lần thứ hai. Những bộ mặt khó thương. Những lời tán tỉnh sỗ sàng không đáng để gặp lại. Thà cô đơn còn hơn bực mình.» (PVNBTHN 260)

17- Hình ảnh người chồng Việt:

a- «Một bạn học cũ của tôi, cũng không chịu được ông chồng đã nghèo, còn cờ bạc, nặng tay, nặng chân với vợ và không cho nàng đi làm. Nàng phải vất vả lắm mới xin được ly dị, sau này thành hôn với người Hoa Kỳ và điều đứng bị chồng cũ giữ hết con cái, không cho mẹ con gặp nhau...» (SGNNMT 313).

b- «Có nhiều người đàn bà bị chồng cũ thù hận lấy chồng Mỹ, đã bắt con. Người mẹ phải sống với sự đau khổ hơn tất cả những sự đau khổ khác.» (SGNNMT 350).

c- «Nàng cũng ly dị. Nhưng không may mắn, ông chồng cũ đã nhỏ nhen giữ hết các con, không cho mẹ con Yến gặp nhau.» (PVNBTHN 298)

18- Những người đồng cảnh:

a- «Dần dần Robert đòi đến thăm các con tôi. Tuy hiểu rằng Robert không thể lẫn lộn tôi với những cô gái có bồ Mỹ khác, tôi vẫn muốn ông ta biết nơi sạch sẽ, cao ráo mẹ con tôi ở.» (SGNNMT 266).

b- «Thật buồn nôn! Các bà, các cô làm ra vẻ quý phái, nhưng bắt được con cá nào cũng muốn nạo. Gặp con không có vẩy, cắt phải da thịt, máu nó sẽ văng lên mặt. Cả đời không gột rửa hết hôi tanh.» (SGNNMT 269). Các bà, các cô nào? Vợ đứa cả năm. Việc gì phải «nạo»? Các «con cá» thường tự nguyện mang tiền của đến dâng hiến hoặc đổi chác. Như trường hợp thông thường sau đây: «Đó là một bộ hạt trai hai vòng đeo cổ, giống như chuỗi tôi thường mượn của chị Tâm. Một miếng giấy nhỏ kèm theo với hàng chữ: «Còn món quà khác dưới đáy hộp». Tôi lật miếng bìa bọc nhung lam và giật mình nhìn thấy xấp giấy một trăm đô-la. Tôi vội vàng đóng ngay cái nắp. Đó là một món tiền thật lớn, tôi chưa bao giờ có trong tay. Robert gửi quà như thế nhiều lần và khuyên tôi nghỉ việc, đi học lại.» (SGNNMT 292).

Thương nhau, người ta có thể tặng nhau cả cuộc đời, hướng chỉ: «Thực vậy, với số tiền Robert gửi tặng trước kia tôi định mua căn nhà đang ở, để cho thuê hay bán đi lấy lời.» (SGNNMT 303). Cũng tiền với bạc, rõ khổ, tới tay mình thì là «tặng», tới tay các bà, các cô khác thì lại là «nạo». Họ cũng được tặng thì sao?

Những con người Việt Nam, vây quanh Ngọc Dung, được phơi bày trong cuốn *Sài Gòn Nhớ Mưa Thương*, trần trụi với những tâm địa hắc ám. Chỉ một người đàn bà Mỹ duy nhất, cùng làm một sở với bà Ngọc Dung, do không ưa nhau, nên: «Không khí có vẻ khó thở từ đây và thấy rằng không có thể làm việc lâu hơn với mục "boss" chân cong, lưng còng, mắt kính cận thị lồi con người, hình hài không khác con bộ ngựa, tôi nhờ hai cô Từ, Hoa kiếm việc cho tôi tại RMK-BRJ Main Office, nơi hai nàng đang làm.» (SGNNMT 272). Ngoài cha mẹ và anh chị em ruột của đương sự, chỉ có 2 người Việt được khen: Vũ, người yêu năm 16 tuổi, và My Sương, có bồ Mỹ:

a- «My Sương còn độc thân, tuổi chừng trên dưới hai mươi. Hình như không người nữ nào trong sở cũ của

tôi ưa nàng. Sương cũng chẳng thích ai.» (SGNNMT 250).

b- «Cũng có người trách My Sương dụ dỗ tôi bồ với Mỹ. Nhưng nếu không nhờ nàng, tôi cũng sẽ hỏi người khác. Biết đâu tôi đã gặp phường thô bỉ.» (SGNNMT 257).

c- «Vài người nghĩ rằng My Sương làm «hu» tôi. Nhưng nàng đã là một bước xoay hướng tình cờ, một ân huệ cho đời tôi.» (SGNNMT 281).

4. cũng như tác giả của nó.

«Tác giả» của nó, cuốn *Sài Gòn Nhớ Mưa Thương*, đã tự cho biết mình là ai qua hai điểm điển hình sau đây, từ lúc có bồ Mỹ tới lúc lấy chồng Mỹ, một việc mà chính người trong cuộc gọi là cái «nạn»:

1- «Tôi không cố tình khép kín cuộc đời. Đã có bạn trai Mỹ, tôi nghĩ rằng mình không còn ở trong môi trường Việt nữa. Tôi không sợ hãi một lời chỉ trích, cũng không cần giải thích, vẫn kiêu hãnh với riêng mình. Thời buổi này ai tư cách, tình người hơn ai?» (SGNNMT 288).

2- «Nạn me Mỹ, gái bán bar cũng lan tràn mạnh với số quân đội Mỹ phục vụ trong chiến tranh Việt Nam lên tới nửa triệu luân phiên đến, đi mỗi năm.» (SGNNMT 251).

Người đàn bà Việt nào, trừ Ngọc Dung, có bồ Mỹ hay lấy Mỹ, cũng: «Thiếu gì đàn bà con gái Việt Nam làm quen người Mỹ để buôn bán chợ đen, đồ la xanh, đồ la đỏ, làm tình, làm tiền hay tìm cơ hội đi Mỹ.» (SGNNMT 251).

Hầu như người nào, trong số kể trên, cũng chỉ có óc, không tim, ngoài việc làm tình và làm tiền ra, họ không có nổi một tình yêu... Mỹ?

Óc nhầy vữa. Dù có hay không có con, họ mất hết trình tiết, chẳng thể nào là «bóng sen vươn cao» và «kiêu ngạo» như Nguyễn Thị Ngọc Dung: «Quen với Robert, tôi cũng bị mang tiếng đủ điều, nhưng vẫn kiêu ngạo như một bóng sen vươn cao trong bùn. Sau vụ ly dị kết thúc, ông chồng cũ đã ăn năn, hối lỗi bằng cách đều đặn trợ cấp vợ cũ nuôi con với tất cả số lương Đại Úy trong bao thư còn nguyên triện

son của phòng hành chánh. Thêm vào đó, lương sở Mỹ của tôi cũng bằng vậy. Cuộc sống vật chất của năm mẹ con tôi rất phong lưu. Tôi vẫn giữ được cái tiết trinh vô giá chỉ để tặng không.» (SGNNMT 269).

Những người đàn bà khác, trong việc «làm quen người Mỹ», dù chỉ cốt «học Anh văn», hẳn không đời nào biết lối «làm quen», kiểu Ngọc Dung: «Tôi chợt nhận thấy đang ngồi quá sát ông ta. Nước trà nóng tôi không uống nên đã dựa hơi ấm người bên cạnh từ lúc nào. Quyển sách định mệnh đặt trên đùi «thầy trò». Mấy ngón tay của tôi đang táy máy, ve vuốt những sợi lông soăn hung hung trên cánh tay «ông thầy».» (SGNNMT 256).

Người «học trò» ấy rất sáng dạ. Đi chơi khuya với «ông thầy», bị lính tuần xét hỏi, bèn «lời» tên chồng ra: «Người sĩ quan đổi cách xưng hô và điệu giọng:

- A, anh Nguyễn, tôi có nghe tên. Thôi được, để tôi bảo mấy ông này cứ trở lại Sài Gòn. Chúng tôi đưa chị về tận nhà. Chị không thể đi theo ngõ ngách, dù một bước.» (Mấy ông này là Robert và Jerry.) (SGNNMT 270).

Biển phòng khách của nhà thành sần nhầy, tụ họp đông phải xin phép, cũng: «Tên và chức vụ của Nguyễn vẫn còn trong sổ gia đình, nên ông quận trưởng Tân bình ký cái rụp, không chất vấn, không trở ngại dù tháng nào cũng mở tiệc sinh nhật. (...) Từ đó, Nhã mặc nhiên là kép của tôi trong các dạ vũ...» (SGNNMT 291).

Ngọc Dung, được mô tả là người có tài viết về «triết lý sống», và hơn ai hết đã biết sống theo thứ triết lý «lừa» cả anh hàng xóm để lấy cái địa chỉ «tổ quý» của ông chồng Việt:

a- «Anh lấy giùm cái địa chỉ tuần sau nhé, tôi nộp đơn ly dị liền rồi sẽ được tự do đi chơi với anh chứ!» (SGNNMT 199).

b- «Cố tình ôm tôi như tình nhân, hẳn nháy khiêu gợi và thì thầm: - Nháy với đàn bà chưa bao giờ biết đàn ông nào khác ngoài chồng, cũng như nháy với con gái còn trinh. Biết hẳn đã bắt đầu tấn công, tôi kiên nhẫn tỏ thể cho đến lúc bắt được cái địa

chỉ đến tối kia. Khi ra về, tôi vẫn nhớ nhảnh nhảnh lời gặp hân tuần sau.» (SGNNMT 199).

5. Một người đàn bà Việt muốn ly dị chồng, trong lúc đương «có bồ Mỹ», chuyện bình thường, chỉ có điều khác thường là gần ba chục năm sau «bà ăn nem» viết sách phỉ báng «ông ăn chả»: «Tôi cười buồn: - Chúng ta chẳng có tội lỗi gì cả. Chuyện xảy ra rất vô lý, nhưng đã êm. Cha của các con tôi biết đã hoàn toàn mất tôi. Hân phải hiểu và nghĩ lại. Tôi đã để cho hân tự do, muốn làm gì thì làm từ lâu lắm. Hân không thể hạ mình đối xử tiểu nhân với tôi. Trong lúc tự ái bị va chạm, hân ích kỷ ghen tuông lắm chứ chẳng thương tiếc gì tôi. Nếu ông sợ hân, tôi sẽ không gặp ông nữa. - Nếu cô chẳng sợ, tôi cũng không!» (SGNNMT 258).

Không sợ, do kẻ khích tướng, có nghĩa là «người bạn đồng minh» của chúng ta lún sâu vào việc vi phạm luật hôn nhân của nước mà người ấy đến để «chiến đấu và bảo vệ tự do»!

5. Đánh lừa độc giả:

Bài Chém Đá, Làng Văn số 167, bài Giải Oan, VNTP số 519 & 520 và hai cuốn *Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội* cùng *Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương* đương thời, đều có mặt ở đây ngay lúc này, ai đó có muốn đánh lừa độc giả cũng không được. Cả những gì đã xảy ra lâu, dù từ hăm nhăm năm hoặc nhiều hơn nữa, người đọc vẫn biết rõ trắng hay đen.

a- Độc giả trẻ, nhất là độc giả trong nước, nghĩ gì về đoạn văn sau đây:

«- Bạn có bị động viên bao giờ không?

- Không, kẻ hèn này cảm sung không được.

- Vậy làm sao qua khỏi quân dịch. Nguyễn Trung lim dim nhìn ly nước ngọt còn nguyên:

- Hết đứt lốt chạy lính, đến trốn chui, trốn nhủi như con chó khắp nơi.

- Bây giờ bạn không trốn nữa sao?

- Không trốn, nhưng phải chạy chọt các ông lớn nhiều.» (SGNNMT 310).

Không đúng. Hội Hòa Sĩ Trẻ, mà Nguyễn Trung từng làm chủ tịch, được chính quyền lúc ấy cấp hẳn một phòng triển lãm thường trực cho riêng Hội, tại một địa điểm «tốt nhất thế giới», ngay sau Thư viện mới của Sài Gòn. Việc «kẻ hèn này cảm sung không được», là như thế này:

Bức tranh *Giải Phóng Quân* dưới đây của Nguyễn Trung, được chụp lại và đăng ở tờ Văn Nghệ, số 16-17 tháng 4 năm 1990, của Hội Nhà Văn cộng sản nói lên điều gì? Bức tranh này có phải «đứt lốt» cho các «ông lớn đỏ» để khỏi phải đi làm «quân giải phóng» không? Trong *Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương*, trang 310, bà Ngọc Dung hỏi: «Nguyễn Trung đã thành công về hội họa, nhưng cuộc sống có vất vả như Van Gogh? Bóng chiếc xe đạp cũ biến mất trong đêm tăm tối như thời cuộc đất nước, chiến tranh điêu tàn.» Xin trả lời: Tối tăm và điêu tàn vì những tên nằm vùng hay thân cộng như Nguyễn Trung, kẻ mà trước 75, chui vào tận Phòng Tâm Chiến Bộ Xây dựng - Phát triển Nông thôn VNCH!

b- Bên cạnh chuyện Hiệp định Paris ngày 27 tháng 1 năm 1973: Lê Đức Thọ và Kissinger được chung giải Nobel Hòa Bình, đoạn văn sau đây rõ là muốn đánh lừa độc giả: «Vậy

mà sau này, Kissinger và Lê Đức Thọ đã được giải Nobel. Thọ xấu hổ, tự cảm thấy không xứng đáng, đã từ chối, nhưng Kissinger thần nhiên nhận một nửa giải thưởng hòa bình giả tạo kia...» (SGNNMT 349).

Xấu hổ nâng cao phẩm giá con người. Lê Đức Thọ, qua cuốn *Đêm Giữa Ban Ngày* của Vũ Thư Hiên, cho thấy là kẻ không bao giờ biết xấu hổ. Thọ không nhận giải Nobel Hòa Bình, để CS dễ bề xé Hiệp định Paris 1973, chiếm nốt miền Nam.

c- Không chỉ trong *Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương*, mà cả *Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội*, lịch sử cũng bị đánh lừa không ít, qua đoạn: «Chiến tranh giữa Việt Minh và Pháp trở nên ác liệt, gần kề bên cạnh. Thấy rằng không thể kéo dài hơn nữa những thất bại nặng nề với chiến cuộc đẫm máu, du kích xuất quỷ nhập thần trong rừng thiêng, nước độc, chiến thuật biến người cầm tử trên đồng bằng Bắc Bộ của Việt Minh, mấy ông thực dân Pháp đã *Việt Nam hóa chiến tranh*. Quân đội Quốc Gia được thành lập, dần dần thay thế quân đội viễn chinh Pháp, để họ sửa soạn một ngày rút lui có trật tự, vớt vát danh dự, thể diện tối thiểu của kẻ bại trận.» (PVNBTHN2 168).

Hầu như ai cũng biết, quân đội



Giải phóng quân

Sơn dầu của NGUYỄN TRUNG

phải như luận điệu của CS, kiểu «Việt nam hóa chiến tranh» hay «thay màu da trên xác chết». Luận điệu này, chỉ từ 1973 tới 1975, được CS Việt cho nổ rộ nhằm phủ nhận vai trò lịch sử của người Quốc Gia!

Trên đây, chỉ ba chuyện tiêu biểu, còn không ít các điều sai lạc như thế trong hai cuốn sách bị gọi là hồi ký!

7. trích dẫn nhiều câu trong sách, song đích thực là không có,

Bài Chém Đá, *Làng Văn* số 167, dùng một số câu trích dẫn của bài *Giải Oan*, đăng trên VNTP số 519 và 520. Chúng tôi xin chép lại và đối chiếu với nguyên tác, trong sách của Ngọc Dung, để thấy rõ việc trích dẫn chẳng hề «đích thực là không có». Những câu Chém Đá trích dẫn:

1- Tiết trinh:

a- CD/ LV 167/ Trang 97/ Cột 1/ Giòng 6: «Tiết trinh vô giá của tôi chỉ để tặng không.»

b- VNTP 519/ Trang 53/ Cột 4: «Tiết trinh vô giá của tôi chỉ để tặng không.»

c- SGNNMT/ Trang 269: «Cuộc sống vật chất của năm mẹ con tôi rất phong lưu. Tôi vẫn giữ được cái tiết trinh vô giá chỉ để tặng không.»

2- Mua nhà:

a- CD/ LV 167/ Trang 97/ Cột 1/ Giòng 19: «tiền để mua nhà để bán hay cho thuê kiếm lời.»

b- VNTP 519/ Trang 53/ Cột 4: «Hoặc khi Ngọc Dung nhận tiền của Robert "để mua nhà để bán hay cho thuê kiếm lời.»

c- SGNNMT/ Trang 303: «Thực vậy, với số tiền Robert gửi tặng trước kia tôi định mua căn nhà đang ở, để cho thuê hay bán đi lấy lời.»

3- Lợi dụng:

a- CD/ LV 167/ Trang / Cột 1/ Giòng 30: «lợi dụng làm quen với đàn ông Mỹ, con làm tình, con làm tiền, con me Mỹ.»

b- VNTP 519/ Trang 53/ Cột 4: «Lợi dụng làm quen với đàn ông Mỹ để đi Mỹ, con làm tình, con làm tiền, con me Mỹ.»

c- SGNNMT/ Trang 251: «Thiếu gì đàn bà con gái Việt Nam làm quen

người Mỹ để buôn bán chợ đen, đồ la xanh, đồ la đỏ, làm tình, làm tiền hay tìm cơ hội đi Mỹ.»

Nhưng chữ «me Mỹ» có ở trang 251 SGNNMT, liền sau câu trên: «Nạn me Mỹ, gái bán bar cũng lan tràn mạnh với số quân đội Mỹ phục vụ trong chiến tranh Việt Nam lên tới nửa triệu luân phiên đến, đi mỗi năm.»

4- Cuốn sách hiền lành:

a- CD/ LV 167/ Trang 97/ Cột 2/ Giòng 2: «cuốn sách hiền lành, ôn tồn mà lại bị đả kích dữ dội bởi những phụ nữ».

b- VNTP 519/ Trang 54/ Cột 2: «cuốn sách hiền lành, ôn tồn mà lại bị đả kích dữ dội bởi những phụ nữ như Hoàng Dược Thảo, Nguyễn Tà Cúc và Trần Vĩnh Tường».

c- SGNNMT/ Trang: Không có vì câu trên của ông Nguyễn Ngọc Bích.

5- Xẻo cái đó:

a- CD/ LV 167/ Trang 97/ Cột 2/ Giòng 1 : «xẻo - cái đó - của chồng, mang vút cho chó - cho vẹt ăn!»

b- VNTP 519/ Trang 53/ Cột 2: «xẻo «cái đó» của chồng, mang vút cho chó - cho vẹt ăn!»

c- SGNNMT/ Trang 207: «Hay xẻo «cái đó» của chồng ném cho chó, cho vẹt ăn? Nhà không nuôi vẹt, nuôi chó!».

6- Con giận:

a- CD/ LV 167/ Trang 97/ Cột 2/ Giòng 23: «Con giận lên đến đỉnh đầu. Một cái gạt tay, cậu con Nguyễn Thủy vừa nhô đầu lên, bung trán khóc, máu chảy ròng ròng.»

b- VNTP 519/ Trang 53/ Cột 3: «Con giận lên đến đỉnh đầu. Một cái gạt tay, cậu con Nguyễn Thủy vừa nhô đầu lên, bung trán khóc, máu chảy ròng ròng.»

c- SGNNMT/ Trang 190: «Con giận lên đến đỉnh đầu. Một cái gạt tay. Nguyễn Thủy vừa nhô đầu lên, bung trán khóc, máu chảy ròng ròng.»

7- Đủ thứ con:

a- CD/ LV 167/ Trang 97/ Cột 2/ Giòng 23: «con thối thây, con đầy da, con đười, con điếm, con đĩ, con phạm thượng, con hỗn láo, con trắng tráo, con nặc nô, con cong cớn».

b- VNTP 519/ Trang 53/ Cột 4: «con thối thây, con đầy da, con đười, con điếm, con đĩ, con phạm thượng, con hỗn láo, con trắng tráo, con nặc nô, con cong cớn»

c- SGNNMT/ Trang 285:

* «Bà nhìn xem con đười nào đang đứng đằng kia. Nó cứ nói vào tai tôi hoài cái tên ông Nguyễn như muốn trêu người tôi» (SGNNMT 285).

* «Vừa lúc đó, con trắng tráo đi tới đứng cách xa tôi chục bước và nói gì với con bạn, tôi chỉ nghe loáng thoáng - đã ly dị rồi còn làm tàng.» (SGNNMT 285).

* «Tôi muốn nói rằng - các bà đây định đi chơi bát phố ngày Chủ Nhật mà đã gặp con thối thây đầy da này cản đường chắn lối.» (SGNNMT 285).

* «Tôi muốn anh dạy con nặc nô đừng dở trò hỗn láo trêu chọc tôi.» (SGNNMT 285). (Con đười, con trắng tráo, con thối thây đầy da là ai? «Nó giống con Lý Khanh lắm. Có lẽ là con em.») (SGNNMT 284).

Chẳng lẽ bà Vĩnh Tường, khi trích dẫn, lại phải lấy cả trang 285 của SGNNMT, rồi viết và đăng những câu không cần thiết? Gom «các con» lại là chuyện hết sức bình thường.

8- Lông hung:

a- CD/ LV 167/ Trang 97/ Cột 3/ Giòng 8: «soăn soăn những sợi lông hung hung nâu».

b- VNTP 519/ Trang 53/ Cột 3: «soăn soăn những sợi lông hung hung nâu».

c- SGNNMT/ Trang 256: «Mấy ngón tay của tôi đang tấy mảy, ve vuốt những sợi lông soăn hung hung trên cánh tay «ông thầy».»

9- «Con «Quảng Nôm» :

a- CD/ LV 167/ Trang 97/ Cột 3/ Giòng 27: «con làm công người - Quảng Nôm - hỗn xược, ngu dốt như Việt Cộng» hoặc «con làm công người - Quảng Nôm - hỗn xược, ngu dốt như Việt Cộng bị tôi cho nghỉ việc.»

b- VNTP 519/ Trang 54/ Cột 2 và 3: «con làm công người - Quảng Nôm - hỗn xược, ngu dốt như Việt Cộng» hoặc «con làm công người - Quảng Nôm - hỗn xược, ngu dốt như Việt Cộng bị tôi cho nghỉ việc.»

c- (Phượng Vần Nở Bên Trời Hà Nội tái bản, trang 257, dòng thứ 8, từ dưới lên trên): «Một con nhỏ làm công người "Quảng Nôm" hỗn xược, ngu dốt bị tôi cho nghỉ việc ngay khi nó nói với tôi, «Có chồng thì còn là bà chủ...»

Câu trên, Chém Đá ghi là ở cuốn SGNNMT, sai, mà ở PVNBTHN; nhưng nội dung câu trên, dù ở sách nào, vẫn của Ngọc Dung.

10- Hai người đàn bà:

a- CD/ LV 167/ Trang 98/ Cột 1/ Giòng 9, từ dưới lên trên: «Hai người đàn bà trẻ nắm tay nhau mắt rung rung thông cảm dù không than thở một câu tâm tình.»

b- VNTP 519/ Trang 90/ Cột 2: «Hai người đàn bà trẻ nắm tay nhau mắt rung rung thông cảm dù không than thở một câu tâm tình.»

c- SGNNMT/ Trang 313: «Hai người đàn bà trẻ nắm tay nhau mắt rung rung thông cảm dù không than thở một câu tâm tình.»

11- Chao ôi:

a- CD/ LV 167/ Trang 98/ Cột 2/ Giòng 2, từ dưới lên trên: «Chao ôi! Nếu anh có một cô vợ như em, anh chết tan xác ngoài chiến trường cũng chẳng tiếc đời.»

b- VNTP 519/ Trang 90/ Cột 3: «Chao ôi! Nếu anh có một cô vợ như em, anh chết tan xác ngoài chiến trường cũng chẳng tiếc đời.»

c- SGNNMT/ Trang 226: «Chao ôi! Nếu anh có một cô vợ như em, anh chết tan xác ngoài chiến trường cũng chẳng tiếc đời.»

12- Các chú lính:

a- CD/ LV 167/ Trang 98/ Cột 2/ Giòng 23: «Các chú lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đẹp trai nhất thế giới.»

b- VNTP/ Trang/ Cột 2: «Các chú lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đẹp trai nhất thế giới.»

c- SGNNMT/ Trang 260: «Các chú lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đẹp trai nhất thế giới phải chống trả sáu tiếng đồng hồ mới đẩy lui được bọn đặc công.»

13- Sự im lặng:

a- CD/ LV 167/ Trang 98/ Cột 2/ Giòng 8: «Sự im lặng của tao cũng là

một câu trả lời rồi. Tao không muốn tham dự vào trò chơi lỗ bịch này, mặc cho nhà văn muốn lột gì thì lột.»

b- VNTP 519/ Trang 90/ Cột 2: «Sự im lặng của tao cũng là một câu trả lời rồi. Tao không muốn tham dự vào trò chơi lỗ bịch này, mặc cho nhà văn muốn lột gì thì lột. Nhà văn chỉ cần chứng minh được cái sự con cháu Hai Bà mà dám bỏ một thằng chồng cà chớn để lấy Mèo vào cái thời điểm 1967 là đúng nhất đời.»

c- SGNNMT/ Trang: Dĩ nhiên SGNNMT không có đoạn thư trên!

14- Ăn đạn:

a- CD/ LV 167/ Trang 97/ Cột 3/ Giòng 3, từ dưới lên trên: «Thằng Nguyễn, mày nói láo! Cái bản mặt mày mà có được cô vợ xinh đẹp, hiền ngoan như thế này? Nhưng nếu thực sự thế, mày phải ăn đạn của tao thay cho VC mới đáng!»

b- VNTP 519/ Trang 90/ Cột 3: «Thằng Nguyễn, mày nói láo! Cái bản mặt mày mà có được cô vợ xinh đẹp, hiền ngoan như thế này? Nhưng nếu thực sự thế, mày phải ăn đạn của tao thay cho VC mới đáng!»

c- SGNNMT/ Trang 225: «Thằng Nguyễn, mày nói láo. Cái bản mặt mày mà có được cô vợ xinh đẹp, hiền ngoan như thế này? Nhưng nếu đúng sự thực như thế, mày phải ăn đạn của tao thay cho VC mới đáng!» (SGNNMT 225).

Chém Đá đã cho Ngọc Dung «nói» câu trên vì không đời nào tin cựu tướng Bùi Thế Lân, một người vốn đảng hoàng, lại có «ngôn ngữ» như thế. Của ai, theo nguyên tác, phải trả lại người ấy, cho thuận tình, hợp lẽ!

15- Tặng quê hương:

a- CD/ LV 167/ Trang 99/ Cột 1/ Giòng 19: «Tặng Quê Hương.»

b- VNTP 520/ Trang 88/ Cột 4: «... tác giả Ngọc Dung có mỹ ý ngay trang đầu, dành Sài Gòn Năng Nhớ Mưa Thương để «Tặng Quê Hương».

c- SGNNMT/ Trang 9: «Viết cho quê hương, bằng hữu. Kính dâng ông bà, cha mẹ. Thân tặng anh chị em. Gửi các con yêu quý. Cảm ơn người bạn đường đã 25 năm của tôi.»

Tóm lại, bài Giải Oan không trích

dẫn sai do đó bài Chém Đá, mượn những trích dẫn của Giải Oan, cũng không sai. Càng không sai về mặt nội dung, của 15 câu trích dẫn trên, khi đối chiếu với bản nguyên tác.

8. hoặc có nhưng lại cắt xén, ghép câu trên với câu dưới, làm thành những câu văn xuyên tạc,

Tới đây, chúng tôi còn hai tội nữa, «cắt xén và ghép câu trên với câu dưới làm thành những câu văn xuyên tạc»! Bài Chém Đá, Làng Văn số 167, trước hết là một chuyện phịa, ai cũng biết nó là một biếm văn bịa, nhưng nó phải lấy «chất liệu» từ các trích dẫn có thật, nơi chính hai cuốn sách của bà Ngọc Dung. Nó, bài Chém Đá ấy, không hề ghép chuyện văn hào Nhất Linh từng «ở Đà Lạt» với việc ông «uống độc dược» để thành ra «tự tử tại Đà Lạt» như «hồi ký» của Ngọc Dung:

1- Nguyễn Tường Tam. «Một ngày trước sinh nhật của tôi, Song Thất 7/7/1963, cả nước sôi nổi ngổ ngàng với cái tin ông Nguyễn Tường Tam, người sáng lập Tự Lực Văn Đoàn, uống độc dược tự tử tại Đà Lạt, hưởng dương 58 tuổi.» (SGNNMT 156).

Thật ra, văn hào Nhất Linh uống độc dược tại nhà riêng ở Sài Gòn, trong khu chợ An Đông, thì hài được khám nghiệm tại bệnh viện Grall.

Bài Chém Đá cũng không xuyên tạc gì, nhất là về cuộc chiến Việt Nam trước 1975, như Ngọc Dung:

2- Pháo kích: «Gần đây, Việt Cộng muốn trả thù Không Quân Hoa Kỳ và Việt Nam thả bom miền Bắc, đã pháo kích tứ tung vào đô thành Sài Gòn.» (SGNNMT 260).

Để độc giả, nhất là lớp người trẻ tuổi, ngộ VNCH và Mỹ gây chiến, khiến sau đó VC mới trả thù. Nếu VNCH không thả bom miền Bắc, sẽ không có cảnh «pháo kích tứ tung vào đô thành Sài Gòn»?

Chém Đá cũng không dám ghép «Việt minh» với «Việt nam dân chủ Cộng hòa» thành «Việt minh Dân chủ Cộng hòa» như «hồi ký» Ngọc Dung:

3- Việt minh: «Hiệp định đình

chiến tại Genève ngày 20 tháng Bảy năm 1954... Chính phủ Việt Minh Dân Chủ Cộng Hòa, sẽ cai trị miền bắc vĩ tuyến 17 trở lên, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa toàn quyền miền nam vĩ tuyến 17 trở xuống.» (PVNBTHN 174).

Tháng 7 năm 1954, Hiệp định Genève, chỉ có «Việt nam Dân chủ Cộng hòa» của cộng sản, và Quốc Gia Việt Nam, với Quốc trưởng Bảo Đại. Không có Việt Minh Dân Chủ Cộng Hòa. Chưa có Việt Nam Cộng Hòa. Cắt xén và ghép cả lịch sử! Nào chỉ có bấy nhiêu. Còn nhiều!

9/ bất lợi cho tác giả.

Bài Chém Đá, Làng Văn 167, nếu có làm «bất lợi» cho tác giả Nguyễn Thị Ngọc Dung, so ra cũng không ghe gớm bằng sự bất lợi sau đây do chính tác giả Nguyễn Thị Ngọc Dung và Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông khi in hai cuốn «sách giá trị», mà nội dung của chúng đã làm thiệt hại cho cả một nước, đồng bào và xã hội miền Nam trước năm 1975.

1- Đất nước: «Cảnh tôi có giống mấy bà vợ ngờ nghếch từ quê vào thăm chồng trong Tung Tâm Huấn Luyện Hạ Sĩ Quan Quang Trung? Có một chuyện khó quên. Một bà vợ trẻ bế con nhỏ đi thăm chồng. Sợ con tè dầm ra bộ quần áo mới, bà buộc «con chim» của nó lại. Khi tới cổng trại, mẹ nhìn tới mặt con, nó đã chết bầm vì bí tiểu tiện. Còn biết bao nhiêu chuyện thương tâm trong một nước chiến tranh, nghèo và ngu dốt?» (SGNNMT 178 & 179).

«Một nước» có Trung Tâm Huấn Luyện Hạ Sĩ Quan Quang Trung, là nước nào? Chiến tranh và nghèo? Đúng! Nhưng nước ấy không bao giờ «ngu dốt» cả!

2- Đồng bào: «Đồng bào tử tế với tôi như vậy đó! Tôi mất tất cả những khoảng trời mơ mộng trên quê hương. Tôi không có một miếng đất đặt chân yên lành. Không ai cho tôi một cuộc đời để gửi gắm tình thương yêu chân thành, xây dựng mái ấm gia đình giữa đồng loại.» (SGNNMT 304).

Nhưng đồng bào là những ai?

Gồm mấy người hàng xóm: «Mấy gia đình bên cạnh chỉ trả giá rẻ mạt. Một tháng trước, gặp chủ, tôi đã nhắc tới giá cũ ấy, bà ta vẫn không chịu. Tháng sau, tôi trả thêm một ít vì cố tình muốn mua. Tin này bay tới những nhà khác cùng thuê một chủ. Họ họp nhau nạt nộ tôi và cúp điện chạy giềng.» (SGNNMT 304).

3- Xã hội: «Một con nhỏ làm công người «Quảng Nôm» hỗn xược, ngu dốt bị tôi cho nghỉ việc ngay khi nó nói với tôi, «Có chồng thì còn là bà chủ. Không chồng sẽ là con này, con nọ. Tầng lớp nào trong cái xã hội tiểu lâm này cũng chỉ nghĩ được một cách tầm thường, thấp kém thế thôi.» (PVNBTHN, Trang 257, dòng thứ 8, từ dưới lên trên.) Mọi tầng lớp xã hội à?

Tại sao lại «Quảng Nôm» mà không là Quảng Nam? Tại sao xã hội miền Nam trước 1975 lại là một «xã hội tiểu lâm»? Đặc biệt «tầng lớp nào» trong cái xã hội ấy «cũng chỉ nghĩ được một cách tầm thường, thấp kém». Kể cả từ trung lưu tới thượng lưu của xã hội ấy cũng đều như thế hết cả sao?

Nhưng, «con nhỏ làm công người «Quảng Nôm» không «ngu dốt» đâu! Trái lại. Bằng chứng là rải rác trong Sài Gòn Năng Nhớ Mưa Thương và Phượng Vĩ Nở Bên Trời Hà Nội, điều mà bà Ngọc Dung hãnh diện nhất chung quy vẫn chỉ có chồng Mỹ là «một nhà ngoại giao». Dường như bà tự cho thấy sự nghiệp cuộc đời bà chỉ có bấy nhiêu, cũng quá đủ! Câu này: «Có chồng thì còn là bà chủ. Không chồng sẽ là con này, con nọ», chỉ sai đối với người phụ nữ nào «tự đi bằng hai chân của mình» trên con đường học vấn hay kinh doanh. Trên con đường, dù buôn thúng bán mẹt, nuôi con học hành thành người... Việt Nam. Nuôi con nên người. Đừng «giở Ngộ, giở ngọng» như các «đồng hương» của chúng tôi trong đoạn văn sau đây: «Ngày Gia đình đầu tiên được tổ chức thật lớn vào Giáng Sinh năm 1992 tại Virginia, tôi đưa các con tới tham dự để chúng biết về cộng đồng Việt Nam ưu tú. Chúng đã thành

ông, thành bà, nhưng được sống trong đầy đủ, hạnh phúc nên luôn luôn thoải mái, hồn nhiên... các con tôi bỗng nhiên muốn nổi hứng nói tiếng Việt, một ngôn ngữ tưởng đã ngủ yên trong thời thơ ấu. Đang đứng xếp hàng để ký tên vào sổ kỷ niệm và nhận sổ bàn, Trường Sơn bỗng oang oang hỏi mẹ:

- Can I sign my name "thằng mất dạy"? (Mẹ ơi, con có thể ký tên "thằng mất dạy" được không?)»...

Và:

«- Hey Thủy, you remember how to spell «thằng mất dạy»? (Ê, Thủy còn nhớ đánh vần «thằng mất dạy» thế nào không?)»

Nguyễn Thủy cũng ngán cái tếu bết tử của em, đành vui vẻ, nhưng nghiêm nghị:

- You just lost your chance to find a Vietnamese daughter-in-law for mom. You better stop joking, Son." (Sơn làm mất dịp kiếm con dâu Việt Nam của mẹ rồi đấy. Đừng nói giỡn nữa!)

Nhưng chưa hết chuyện các con tôi. Đi bên cạnh chồng, David, và con trai, Anton, ba tuổi, Ngọc Hân chợt hỏi mẹ:

- Mom, what's that mean «con đi»? (Mẹ ơi, «con đi» nghĩa là gì?)»

(SK ghi chú: Bà mẹ bảo tiếng đó không lịch sự. Nhưng con gái của nhà văn Văn Quang lại hỏi bằng tiếng Anh:)

«- If is not nice, how come Bó's grandma used to call me that? (Nếu không lịch sự, sao bà nội thường gọi con như vậy?)

(...) Cô con dâu người Mỹ của tôi, Hope hỏi chồng, Thần Phong:

- Do you remember any Vietnamese words?" (Anh có nhớ một chữ Việt nào không?)

Phong nhoén miệng cười duyên, trả lời với giọng Việt Nam mất dấu:

- Sure! (Chắc chắn rồi) nước mắm, cha gio, banh xeo, pho, bo nhưng dâm.» (SGNNMT 188 & 189).

Mất dấu hay mất... gốc? Bốn người «thuần chủng Việt Nam» này chỉ còn da vàng, mũi tẹt, ngoài ra «chúng quên tiếng mẹ đẻ nhưng vẫn nhớ và thích món ăn Việt Nam»

(SGNNMT 199.) Bà nội mất các cháu rồi! Mất cả cháu đích tôn! Bố Văn Quang mất các con rồi! Mất tiếng mẹ đẻ là mất gần hết «chất Việt Nam». Người mẹ, một «nhà văn» Việt Nam, mỗi khi «viết cho quê hương» lòng có còn thao thức? Ba mươi năm nhìn lại, thà là con lai, đảng này... Không còn chi để nói nữa về một thảm kịch mà phía trước của nó là tầm bình phong, sương khói, «nước Mỹ nhân đạo nhất thế giới!». Bao thế hệ người da đỏ thời lập quốc Mỹ, bao thế hệ người da đen bị bức hại, đầy đọa? Giữa việc Mỹ đến, đi và lại đến Việt Nam, là những tội ác của sự «phản bội hào nhoáng». Người dân Mỹ không ác; nhưng phần lớn các chính phủ Mỹ chẳng hiền! Đa số phim ảnh Mỹ và nhiều cuốn sách Mỹ, đương thời, che giấu mặc cảm bội thệ về chiến tranh Việt Nam, bằng một cách hết sức giản dị: Lỗi tại Việt Nam Cộng Hòa. Tướng không ra tướng. Quân không ra quân. In hết những hình ảnh mà *Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương* xuyên tạc, mạ lỵ và phỉ báng từ người vợ lính cho tới ông tướng. Một cái nhìn đầy bệnh hoạn!

Kết luận:

Hai cuốn sách, một con người, bịa đặt, mạ lỵ và phỉ báng đất nước, đồng bào, xã hội miền Nam trước 1975. Rõ như ban ngày. Con người ấy, thay vì ưa kênh kiệu và thích kiện cáo, nên sống theo lời của chính mình viết ra: «Tôi cũng mong con người nếu không có bệnh loạn óc, loạn thần kinh thật sự thì cũng phải có lúc tỉnh ra, ăn năn hối cải những tội lỗi đã làm, để phúc cho chính bản thân.» (SGNNMT 303). Cũng đừng «dự định tóm dịch hai cuốn hồi ký sang tiếng Anh» hay chạy chọt quay thành phim. Nhà văn, trước hết là một con người, xin hãy rung cảm bình thường, biết ơn ít nhất trong đời có được hai người chồng tốt. Nguyễn và Senser. Xin hãy viết về những điều tốt của hai người đàn ông. Họ đã nói như thế này:

1- Nguyễn: «Tôi sẽ ghi ơn Dung và Robert. Tôi sẽ viết về các con tôi. Tôi chỉ còn một bổn phận là làm đẹp

cả hai gia đình chúng ta và như thế là làm đẹp cho con người xã hội...» (SGNNMT 352).

2- Robert Senser: «Ba của các con nói đúng! Chúng ta phải cảm ơn ông về sự xum họp hôm nay! Chúng ta phải sẵn sóc mẹ như mẹ đã làm cho chúng ta. Mẹ xứng đáng được hưởng sự yêu thương ấy». (SGNNMT 353).

Và cuối cùng, chính người viết hai cuốn hồi ký kể trên, hãy trầm tĩnh lại: Với Thượng Đế, chớ viết «Xin cảm ơn Thượng Đế!...» ở phần cuối sách (SGNNMT 354). Mà nên: «Xin tạ ơn Thượng Đế!». Còn sao lại thế? Xin một lần hãy thử tự suy nghĩ coi!

Xem có thể nói, ngược với lời André Gide được không, rằng: «Nơi đâu không có sự đề cao nhân phẩm thì nơi ấy không hề có văn hóa!». Đất nước, như một người yêu, khi thương, người ta thương cả tật xấu. Đồng bào, như đất nước, khi yêu, người ta yêu cả đường đi, lối về. Nhật Ký Anne Frank viết cả chuyện xấu, con người giành nhau miếng bánh trong lúc túng thiếu, nhưng vẫn là người, chính văn hóa đã làm cho:

Tôi sẽ sống sau khi tôi chết!

(Để nhớ nhà văn Văn Quang / Gửi những ai thích viết hồi ký, nhật ký)

Tháng 7 năm nay, tờ Aftenposten, nhật báo hàng đầu của Na Uy đã viết một bài tường niệm về Anne Frank, 1929-1945, một cô gái quốc tịch Hòa Lan mang hai giòng máu Đức và Do Thái. Anne mất trong trại tập trung Bergen-Belsen năm cô 16 tuổi chỉ vì cái tội: Cô là người dính dáng tới Do Thái. Cuốn Nhật Ký mà cô để lại cho đời, viết trước lúc bị bắt, mang tên Nhật Ký Anne Frank được xuất bản năm 1947, hai năm sau ngày cô mất, và mười năm sau người ta dựng nó thành một vở bi kịch. Nhật ký Anne Frank, kể về sự sống của gia đình cô ở Amsterdam, nơi họ trốn những người Đức trong các năm từ 1942 tới 1944. Anne Frank từng viết: «Tôi sẽ sống sau khi tôi chết!». Và cô gái ấy đã sống thật. Cô đang sống hầu như trong lòng mọi người, trên khắp thế

giới, sống mãi, cho dù cô đã mất đi cách nay trên nửa thế kỷ. Chỉ tiếc rằng, những gì mà cô và khoảng 6 triệu người Do Thái đã phải chịu như trại tập trung chẳng hạn, hiện nay vẫn còn.

Nhà Lưu Niệm Anne Frank, từng là nơi trốn tránh mặt vụ Gestapo, của cô gái Do Thái và gia đình, một nơi có nhiều viện bảo tàng ở Hòa Lan. Nơi có cuốn phim video kể lại chuyện lò thiêu: Thân phận người Do Thái trong tay Adolf Hitler, những đồng xác người từ Bergen-Belsen, Anne Frank và chị Margot của cô, cũng đã mất vào năm 1945.



Ngày-ký: hình Anne Frank, 2 tháng trước khi cô vào nơi trú ẩn, tháng 7.42

Cuốn Nhật ký mà cô để lại cho đời, được dịch ra nhiều thứ tiếng, đã bán được 20 triệu ấn bản.

Những người lính Anh, đã dùng xe ủi đất nặng, đào xác họ lên. «Các địa-ngục-trại-tập-trung ấy vẫn đâu đây». Tờ Aftenposten, ra đời từ năm 1860, viết tiếp: «Cũng chính, địa ngục ấy thời này, là các trại giam. Chúng rộ như nở hoa tại Liên bang Xô viết và ở nhiều nước cộng sản. Chúng ta thấy ở Bosnia. Nơi Cộng hòa Nhân dân Trung quốc, ở Việt Nam, Campuchia, Miến Điện và hàng loạt các nước châu Phi. Cùng Tân Quốc Xă, giờ đây, cho thấy muốn bùng lên ở châu Âu: Những tấm hình từ địa ngục Bergen-Belsen đang lên tiếng tại Nhà

Lưu Niệm Anne Frank. Một bà người Nhật Bản bật khóc. Tuổi trẻ thời nay chứng kiến sự ngược đãi trong im lặng. Nhà Lưu Niệm Anne Frank, chỗ cô Anne trú ẩn đã làm cho loài người nhục nhã."

Anne Frank, như tiểu sử của cô cho biết, chưa bao giờ nghĩ mình là nhà văn, mặc dù Nhật Ký của cô được nhiều người nhìn nhận là một áng văn chương, làm rơi nước mắt hàng trăm triệu người đọc, qua bao thế hệ.

Hà Nội sau 1954 và Huế với Sài Gòn sau năm 1975, như Amsterdam ngày trước, biết bao người đi trốn mà cuộc trốn chạy lớn nhất trong lịch sử dân tộc Việt hẳn là những chuyến di cư, những cuộc vượt biển đi tìm Tự Do! Biết tới bao giờ chúng ta mới có một Nhà Lưu Niệm cho các Thuyền Nhân, hừ, người đi thuyền, chữ thì hiền lành mà nghĩa thì dữ dội. Sợ hãi, đói khát, kinh hoàng, cướp bóc và hiếp... Lên tới bờ Tự Do, không ít thời nhiều, mỗi thuyền nhân cho tới nay còn ẩn chứa nhiều điều không bình thường trong tâm hồn kẻ sống sót nhờ Trời và âm đức ông bà, tổ tiên. Sự tàn bạo của Gestapo Đức dành cho dân Do Thái, mặt nào đó vẫn khiến nhiều người hiểu được. Chỉ không biết rõ vì sao «công an nhân dân» Việt đối với dân Việt lại bạo tàn hơn cả mặt vụ Gestapo? Amsterdam, trước Nhà Lưu Niệm Anne Frank, có người Việt nào tới thăm không? Và tới rồi, mong là như thế, có ai đứng khóc như một bà người Nhật Bản không? Và bà Nhật Bản kia có biết, cũng trong năm Ất Dậu 1945, gần 2 triệu người Việt chết đói, oan khuất, vì bàn tay sắt thép của chính người Nhật Bản không? Sài Gòn, với những ai từng ở Sài Gòn, sống qua một thời «cái gì cũng sợ» sau năm 1975 và bây giờ cũng còn đang sợ, đọc lại Nhật Ký Anne Frank, có còn «biết sợ» các trại tập trung mang tên «trường cải tạo» ở trong nước không? Phần lớn người Sài Gòn, trước 75, ít nhiều góp phần vào «thảm kịch Amsterdam» trong lòng Sài Gòn, do nhiều lúc vì «tình tự dân tộc» mà chùng tay súng. Nhục nhã và bị hại? Bị hại thì có, khá nhiều, nhưng nhục nhã thì không! Chỉ những kẻ đẩy dọa dân tộc và đất nước bằng súng đạn hay chữ nghĩa mới đáng đời nhục nhã! Sáu triệu người Do Thái thành tro bụi, cát đất, mất hút vào hư vô, trong các lò hỏa thiêu, hơi độc, nhưng chỉ cần một cuốn Nhật Ký Anne Frank «thoát nạn» cũng đủ cho chúng ta muôn đời phải: Tạ ơn Thượng Đế!



đùa với lửa

Từ Tổng Linh bày trò đổi mới
Xú-bấp kia vờ nói lỏng ra
Văn thơ dài báo múa ca
Sờ voi thử đoán xem ma hay người!

Á họ Dương cò mồi phát pháo
Kéo theo đoàn bát nháo dúi com
Ăn tàn theo dóm om sòm
Nhảy lên bàn độc cổ bom thổi phồng.
Thoát một cái là bong bóng vỡ
Giao với lưu chưa mở mắt ra
Con bài Thành Tín đẩy qua
Bại quan tướng nguy lại sa-lông mời...
Rồi một đấng ma trời Nguyễn Hộ
Làm tả tơi lăm bố thời cơ
Thêm "Mẹ" Nguyễn Trăn ốm ở
Khởi anh đón gió trở cờ rách bướm.
Bùi Minh Quốc vợ con tử tán
Văn ngục ôm thẻ đảng làm bằng
Sĩ Phu... Bảo Cự... nhập nhằng
Hoạt hình sách đỏ mong thắng tiến đời
Bây giờ đến tay chơi Trần Độ
Sắm vai chèo báo bỏ tùm lum
Tướng quân văn hoá gông cùm
Truyền thông Việt ngoại nổ rùm beng lên.

Sau như trước vốn tên tục tử
Nghĩa chẳng thông mà chữ cũng thường
Nhưng ta biết tổng con đường
Đùa dai với lửa mang thương chấn liên.

nam chi thượng nhân



**nhận được
giới-thiệu**

Ngàn phương

Thơ tuyển "Internet" 1996-1997,
Poetry Digest ấn-hành tại Hoa-kỳ
năm 1998.

Tuyển tập thơ nhạc, với tác-phẩm
của những tác-giả quen tên như Lê
Viết Điều, Ngô Minh Hằng, Nguyễn
Bá Dĩnh, Nguyễn Đăng Tuấn, Nguyễn
Đức Bạt Ngàn, Nguyễn Tấn Hưng,
Trần Hoài Thư, Trần Thái Văn, Trần
Trung Đạo, Linh Phương,...

Sách dày 160 trang không đề giá.
Liên-lạc: Poetry Digest, P.O. Box
17173 Raleigh, NC 27619, USA.

Một thoáng hương xưa

Tập thơ của Dư Thị Diễm Buồn,
tựa Nguyễn Thị Vinh, tranh bìa Hồ
Thành Đức, phụ-bản Bé Ký, Hồ Thành
Đức, Nguyễn Hữu Nhật, Bảo Linh
xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996

"*Quê-hương trong thơ Dư Thị
Diễm Buồn không phải là một ước-lẽ,
khuôn mơn 'trắng thanh gió mát', mà
lời thơ nói lên bao cảnh đẹp về đất-đai
gấm-vóc quê nhà, đang bị con người
làm cho xấu đi.*" (Nguyễn Thị Vinh).

Sách dày 100 trang không đề giá.
Liên-lạc: Dư Thị Diễm Buồn, 1250

Army Trail Rd., Addison, IL 60101,
USA.

Những ngày xưa thân ái

Tập thơ của Dư Thị Diễm Buồn,
tựa Hương giang Thái Văn Kiềm,
Nguyễn Thị Vinh, tranh bìa Vũ Thái
Hoà, phụ-bản Bé Ký, Nguyễn Hữu
Nhật, Johnny Trần, Bảo Linh xuất-
bản tại Hoa-kỳ năm 1998.

Thơ Dư Thị Diễm Buồn là tiếng
lòng của con dân nước Việt, ra đi
mang theo quê-hương bên mình, và
không ngừng xây-dựng một ngày về
trong ánh nắng tự-do.

Sách dày 120 trang không đề giá.
Liên-lạc: Dư Thị Diễm Buồn, 1250
Army Trail Rd., Addison, IL 60101,
USA.

Mai vàng đất Việt

*L'bricotier d'or du Vietnam / The
Vietnamese golden Aprocot tree*, sách
tam ngữ Việt Anh Pháp của Hoài Việt
(Nguyễn Văn Hương), minh-họa (toàn
màu) của Ái Liên, Bạt Văn (Paris)
xuất-bản.

Sách dày 34 trang khổ lớn, giấy
láng, in màu, giá 15 mỹ-kim hoặc 80

quan Pháp. Liên-lạc: Bạt Văn, 4 alée
du Beau site, 91140 Villenon sur
Yvette, France.

Bốn phương chìm nổi

Tập thơ của Việt Dương Nhân, Võ
Tu Tịnh đề tựa, Bích Xuân viết bạt,
tác-giả xuất-bản tại Pháp năm 1998.

Ngoài các bài thơ Việt còn có một
số thơ Pháp và 7 bài Vọng cổ, cùng
tác-giả.

Sách không ghi số trang và giá
bán. Liên-lạc: Việt Dương Nhân (C/o
Nguyễn Thị B (Hiver), 92 Avenue
Maurice Thorez D-4, 94200 Ivry sur
Seine (France).

Cuộc chiến

Tập thơ Nguyễn Hữu Nhật, Anh
Em xuất-bản tại Na-uy năm 1998.

Sách dày 148 trang, in đẹp, giá 12
mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Cỏ bông

Tập thơ Nguyễn Hữu Nhật, Anh
Em xuất-bản tại Na-uy năm 1998.

Sách dày 160 trang, in đẹp, giá 12
mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Qua vạt nẻo đường tình

Tuyển tập truyện ngắn của Xuân
Tước, Xuân Vũ viết bạt, Văn-hoá
xuất-bản tại Houston, Hoa-kỳ.

Tất cả gồm 31 truyện ngắn dễ đọc,
hấp-dẫn của Xuân Tước.

Sách dày 304 trang giá 15 mỹ-
kim. Liên-lạc: Văn-hoá.

Gửi em một đoá hoa hồng

Tập thơ Trần Văn Lệ, Người Huế
xuất bản tại Hoa-kỳ năm 1998.

Trần Văn Lệ làm thơ dễ như thở,
bài nào cũng hay – hoặc ít nhất, không
dở – ý tứ, lời lẽ không trùng lặp. Số thơ
đã phổ biến của ông có khi đã hơn
ngàn bài.

Sách dày 128 trang, in đẹp, không
đề giá và địa chỉ liên lạc. Hỏi tại các
nhà sách.

Đón đọc:

LÀNG VĂN 172

Số đặc-biệt lễ Giáng-sinh 1998

LÀNG VĂN 173

Số tất-niên Mậu Dần

Trần ngập bài vở giá-trị

diễn đàn



Ban Thường-vụ Hội-Đồng Đại-diện CĐVN Trung Florida lên tiếng về một truyện ngắn đăng trên Làng Văn 170

LTS: Sau khi Làng Văn phát-hành số 170, ông Bửu Sao, Phó Chủ-tịch, XLTV Ban Thường-vụ Hội-đồng Đại-diện Cộng-đồng VN Trung Florida (Hoa-kỳ), gửi điện-thư về tòa-soạn than-phiền rằng truyện ngắn "Người và Kiến" của tác-giả Trần Ngân Tiêu (trang 71-72) "đã có những lời lẽ, ngụ ý và luận-điệu xúc-phạm đến Cộng-đồng Việt-nam ở đây" (Trung Florida).

Thực-tế, khi chọn đăng "Người và Kiến", cũng như bao nhiêu truyện ngắn khác, Làng Văn quan-niệm, đã là truyện, bao giờ cũng có tính-cách hư-cấu, những tình-tiết, nhân-vật trong truyện hoàn-toàn do sự tưởng-tượng của tác-giả, nếu chẳng may trùng-hợp với hoàn-cảnh địa-phương hay nhân-sự ngoài đời, chỉ là sự ngẫu-nhiên ngoài ý muốn.

Chúng tôi không đồng ý với lời cáo-buộc dưới đây (tiết 1, 2 và 3) của ông Bửu Sao, nhưng tôn-trọng ý-kiến của Cộng-đồng, Làng Văn xin đăng toàn văn bản lên tiếng.

Tòa-soạn dành quyền trả lời cho tác-giả và tôn-trọng sự phán-xét của độc-giả cũng như các thành-viên trong Cộng-đồng.

Chúng tôi rất tiếc không thể đăng bức thư lên tiếng vào khu-vực truyện ngắn như ý ông Bửu Sao muốn, vì lời phát-biểu này có tính-cách thực-tế, không phải hư-cấu. Phần trả lời của

tác-giả Trần Ngân Tiêu cũng đăng trong khu diễn-đàn và nghị-luận.

Cộng-đồng VN Trung Florida
Hội-đồng Đại-diện
Ban Thường Vụ

Orlando, ngày 1 tháng 10 năm 1998
Kính gửi:

Ông Nguyễn Hữu Nghĩa,

Chủ nhiệm kiêm Chủ bút Tạp chí
Làng Văn, Canada.

Bản sao đồng kính gửi:

- Nữ nhạc sĩ Linh Phương, đại diện
cho Làng Văn tại Florida.

- Các vị chủ tịch, hội trưởng của các
đoàn thể, hội đoàn tại Trung Tâm
Florida.

- Quý vị chủ nhiệm, giám đốc các cơ
quan truyền thông tại Florida để nhờ
đăng tải.

Thưa ông Chủ Nhiệm,

Tạp chí Làng Văn số phát hành
tháng 10/98, nơi trang 71-72 có đăng bài
"Người và Kiến", tác giả là Trần Ngân
Tiêu, tức ông Trần Văn Quý hiện cư ngụ
tại vùng Orlando, tiểu bang Florida.
Trong bài này, tác giả đã có những lời lẽ,
ngụ ý và luận điệu xúc phạm đến Cộng
đồng Việt Nam ở đây, xin liệt kê một vài
thí dụ cụ thể như sau:

1- Tác giả (Trần Ngân Tiêu) ví mình
là một người đang ngấm đàn kiến (ngụ
ý chỉ Cộng Đồng Việt Nam tại vùng này
bao gồm có các đồng hương, Hội Đồng
Đại Diện, Ban Chấp Hành, Ủy Ban
Quản Trị Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng
Đồng, các đoàn thể, hội đoàn v.v.) đang
tha mời về tổ. Tác giả còn định dùng
thuốc xịt kiến để giết đàn kiến này.

2- Tác giả ngụ ý cho rằng ông chủ
tịch và các cộng sự viên của Ủy Ban
Quản Trị Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng
Đồng "đã (nguyên văn) giờ thói bịp...,
quyên tiền mua trụ sở..., trên giấy trắng
mực đen..., đã sang đoạt trước mắt
mình...". Và "Cụ Tiên (ám chỉ chủ tịch
Hội Đồng Đại Diện) ngồi đó, tưởng
chúng không dám làm bậy. Ai ngờ Cụ
Tiên cũng hòa theo..." v.v.

3- Tác giả dùng những lời lẽ phỉ
báng và xúc phạm đến quý vị hiện đang
giữ trọng trách trong Cộng Đồng như
"vua bịp", "ăn ngược nói xuôi, ăn không
nói có...", "đàn anh đàn ang gì mà tẻ

quá!", "thời buổi này da mặt người ta
đầy như mo cả rồi" v.v...

Trước những ngôn từ khiếm nhã và
ám chỉ và công khai, có thể làm cho
người đọc ngộ nhận về Cộng Đồng Việt
Nam tại vùng Trung Florida mà những
Ban Chấp Hành trước đây đã có nhiều
công xây dựng, đã mua được một miếng
đất để xây cất Trung Tâm Sinh Hoạt sau
này, Ban Thường Vụ Hội Đồng Đại diện
xin minh xác như sau:

1- Không hề có việc "sang đoạt"
miếng đất của Cộng Đồng như tác giả đã
công khai viết ra để vu cáo. Tất cả chứng
từ về chủ quyền, dự án kế hoạch xây cất,
chi thu tài chánh đã được Cộng Đồng và
Ủy Ban Quản Trị Trung Tâm trình bày
trước Hội Đồng Đại Diện, đã phổ biến
đầy đủ, rộng rãi đến các đoàn thể và quý
vị đồng hương.

2- Không hề có sự "hòa theo" của
ông Chủ tịch Hội Đồng Đại Diện, mà
chúng tôi chỉ hành xử theo nội quy của
Cộng Đồng năm 1988, được tu chính
ngày 12 tháng 10 năm 1997. (Nội quy
này đang được xúc tiến tu chính theo yêu
cầu của một số đại diện các đoàn thể tại
đây để cho phù hợp với hoàn cảnh).

3- Cộng Đồng chúng tôi sẵn sàng
lắng nghe những ý kiến xây dựng của
đồng hương, nhưng không thể chấp nhận
những hành động phỉ báng, chụp mũ, vu
cáo, gây chia rẽ làm suy yếu cộng đồng.

Để rộng đường dư luận, chúng tôi
yêu cầu ông chủ nhiệm cho đăng nguyên
văn thư này vào số báo Làng Văn sớm
nhất vào nơi trang mà quý vị đã cho đăng
bài báo nói trên.

Trân trọng kính chào Ông Chủ
nhiệm.

Thay Mặt Hội Đồng Đại Diện

Phó Chủ tịch

Kiểm Xử Lý Thường Vụ

Bửu Sao

5414 Reata Way, Orlando, FL 32810

Điện thoại và Fax: 407-299-7589

Nhà văn Trần Ngân Tiêu trả lời

Orlando ngày 3.10.1998

Thân gửi: Anh Nguyễn Hữu Nghĩa

Chủ nhiệm Làng Văn

Nhận được e-mail bản sao bức thư

của ông Bửu Sao (nói về truyện ngắn *Người và Kiến*) anh gửi, tôi hơi ngạc nhiên và buồn cười.

Tôi ngạc nhiên vì đây là một truyện ngắn, mà truyện hay tiểu thuyết là hoàn toàn do hư cấu, không ám chỉ ai cả, người đọc muốn nghĩ gì thì nghĩ. Đôi khi nhân vật trong truyện tình-cờ trùng hợp ở ngoài đời cũng là chuyện thường.

Ông Bửu Sao có lẽ không có kinh nghiệm và kiến thức về văn chương nên đã không phân biệt được sự khác nhau giữa truyện (hư-cấu) và tin-tức, phóng-sự (tường thuật) hay các bài phê bình, quan điểm (dựa trên sự thực).

Đọc tiểu thuyết, tự nhận mình là nhân vật trong truyện, rồi kết án tác giả, là một sự suy luận vô căn cứ. Nếu tôi viết truyện, trong đó có nhân vật bị vợ đánh, bị vợ cấm sùng, hay lường gạt, là những sự kiện xảy ra nhan nhản ngoài đời, chẳng lẽ mọi người hồ hoán lên là tác giả ám chỉ họ? Như anh biết, từ khi cầm bút đến nay, tôi chưa hề viết hay phê phán gì các đoàn thể, đảng phái quốc gia dù những tổ-chức đó có nhiều khuyết-diểm, trừ khi họ có khuynh hướng thân Cộng.

Thứ đến, "*Người và Kiến*" không đã động gì đến ông Bửu Sao hay hội hè đình đám của ông ta, nhưng khi ông ta tự nhận là đàn kiến trong truyện thì quả là ngoài sức tưởng tượng của tôi, chẳng ai khảo mà khai! Buồn cười thật!

Trong bức thư ông Bửu Sao gửi cho Làng Văn, các hội đoàn cùng nhiều báo khác, ông ta đã trích dẫn một vài câu trong truyện, rồi tự gán cho ông ta và phe nhóm để vu vạ cho tôi. Tất cả những chữ "hội" trong truyện đều có nghĩa là hội-đoàn (Association) nói gọn lại, ai đọc cũng hiểu (trong bản chính, tất cả những chữ "hội" trong bài đều viết thường; toà-soạn đã edit thành chữ hoa, theo văn-phạm thường-dụng ở toà báo).

Tôi không thể là kẻ đánh phá cộng đồng, vì cả hai vợ chồng tôi đều là thành viên của cộng đồng. Việc ông Bửu Sao vu khống chúng tôi có tính cách trầm trọng, khiến vợ con tôi lo lắng bị trả thù; làm mất uy tín, danh dự và cản trở sinh hoạt văn hóa của tôi. Tôi sẽ dành quyền truy tố hành động chụp mũ vu khống và sách nhiễu, không phải chỉ của cá nhân ông mà còn cả Ban Thường-Vụ Hội-đồng mà ông ta nhân danh "xử lý thường vụ".

Thân chào,

Trần Ngân Tiêu

Nguyễn Hữu Nghĩa lên tiếng về cuộc thảo-luận Quốc ca năm 1988

Trong mục ý Kiến Bạn Đọc đăng trên *Việt Nam Nhật Báo* (San Jose) ngày 1.10.98, độc-giả Kiêm Ái viết rằng "Nguyễn Hữu Nghĩa bôi bác Quốc ca", "nêu ra 'ý kiến độc giả' để dẹp bỏ Quốc ca", "làm lợi cho Cộng-sản", "khi có người yêu-cầu trưng bằng có 'phiếu của độc-giả' thì ông Nghĩa không đưa ra", v.v.

Những lời cáo buộc trên không có căn-cứ và không thể-hiện sự thật.

Sự thật là, cách đây 10 năm, khi Lưu Hữu Phước lên án VNCH "ăn cắp" bài hát của y làm quốc ca, trong cộng-đồng VN hải-ngoại đã dậy lên một làn sóng: một số muốn ngưng dùng bài quốc ca, một số nhất-định vẫn dùng. *Làng Văn* đã cho mượn diễn-đàn để hai bên "bênh" và "chống" trình-bày ý-kiến.

Trong cả hai "bên" đều có những người trong giới lãnh-đạo chính-phủ và tướng lãnh VNCH, lãnh đạo đoàn-thể...

Các lý do chính được đưa ra để đề-nghị ngưng dùng, là: tác-giả bài hát là cán-bộ cao cấp CS, vẫn tiếp-tục phục-vụ đảng, nhà nước CS và đã lên tiếng bêu xấu, sỉ nhục VNCH vì dùng bài hát của y làm quốc ca (cả bài *Hồn tử sĩ* cũng của LHP làm nhạc mặc niệm), trong khi chúng ta không thiếu những bài hát có giá-trị khác có thể dùng làm quốc ca.

Các lý do chính được đưa ra để tiếp-tục dùng bài hát, là: *Tiếng gọi thanh niên* của LHP thuộc về tài-sản chung của dân-tộc trong cuộc đấu-tranh chống Pháp; cần giữ-gìn truyền-thống, nghi-thức quốc-gia (quốc ca, quốc kỳ, quốc khánh...) không nên thay đổi trong giai-đoạn cần tập-hợp toàn lực để lật đổ CS.

Cuộc thảo-luận lúc đầu nghiêm-chỉnh, về sau trở nên gay-gắt và hỗn-loạn nên chúng tôi quyết-định ngưng ngang và viết bài đúc-kết.

Về phiếu ý-kiến của độc-giả, chúng

tôi đã nói rõ từ đầu là chỉ để thăm dò (như các loại poll của Âu Tây), không có giá-trị như một cuộc "trưng cầu dân ý". Nhưng độc giả Kiêm Ái vẫn bắt-bẻ: "*Nhưng đến khi có người yêu cầu ông NHN trưng bằng có 'phiếu của độc-giả' thì ông Nghĩa không đưa ra được...*" Vậy "có người" là những ai? Và ai là người có đủ thẩm quyền để khảo sát?

Trong tương-lai gần, *Làng Văn* sẽ in sách về cuộc thảo-luận quốc-ca năm 1988, trong đó sẽ công bố những lá phiếu và ý-kiến tiêu-biểu của cả hai chủ-trương.

Trở lại cuộc thảo-luận, sau nửa năm bàn cãi, chúng tôi đã có bài đúc-kết đăng trên *Làng Văn* số 47, tháng 7.1988, xin trích dẫn các đoạn lý-luận và kết-luận:

"*Khi đồng ý cho sử-dụng các trang báo Làng Văn để làm diễn-đàn, chúng tôi không mong cộng-đồng đi tới một quyết-định chung (nếu có), dù là hủy-bỏ hay thay-thế bài quốc-ca hiện-thời.*"

Quốc gia VNCH không còn nữa. Quốc-gia đã không còn, tất-nhiên quốc-kỳ, quốc-ca, quốc-khánh... cũng không còn; theo quốc-tế công-pháp là vậy, nhưng trong lòng chúng ta lại khác.

Người VN có chung một ông tổ, một mảnh đất, một truyền-thống, một dòng lịch-sử, một ngôn-ngữ và một thứ văn-tự. Người Việt quốc-gia có chung một màu cờ. Việc chào cờ, hát quốc-ca trở thành một tập-quán có giá-trị giữ-gìn tinh-thần quốc-gia, là một "dấu-hiệu nhận nhau" của những chiến-sĩ không còn đồng-phục. Giấy rách phải giữ lấy lề. Lề-thói, phong-tục ấy bây giờ là một lá cờ, bài hát nghi-thức, tiếng nói, chữ viết, thói ăn nết ở... tất cả cần được giữ-gìn như một diễm chung cho gần hai triệu người lưu-lạc khắp bốn phương trời, chung-đựng, hoà-nhập với hàng trăm nền văn-minh, nếp sống xã-hội khác nhau ...

Chế-độ CS hiện-tại không phải là một chế-độ vĩnh-cửu. Cuộc chiến VN chưa chấm-dứt, và chúng ta còn có thể góp sức xoay vần bánh xe lịch-sử, thì hãy dồn hết mọi nỗ-lực

vào đó trước đã. Mọi sự thay-đổi trong giai-đoạn này chỉ tạo thêm những sự khác-biệt giữa người Việt với người Việt. Chúng ta ở vào cái thế phải chấp-nhận những gì hiện có, nếu nó không thực sự quá tệ...

Còn "Tiếng gọi công dân"? Hãy dành quyền phán-xét cho một cơ-quan dân cử hay hợp-lệ nào đó, một chính-phủ lưu-vong hay chính-phủ kháng-chiến chẳng hạn, có đủ tư-cách, thẩm quyền quyết-định. Không một ai hay một tổ-chức nào trong hiện-tại có thể và có quyền qua mặt các tổ-chức khác, đơn phương quyết-định những vấn-đề của quốc-gia, rồi mang ra áp đặt, buộc đồng-bào phải thi-hành...

Tất cả mọi ý-kiến đóng-góp ngày

hôm nay, dù bênh hay chống, cũng đều giúp-ích cho các quyết-định của một cơ-quan có đầy-dủ thẩm quyền sau này.

Chúng tôi xin xếp lại vấn-đề quốc-ca ở đây. Tất cả mọi ý-kiến, nếu có và nếu còn, xin tiếp-tục gửi về toà-soạn để được đúc-kết vào sách. Xin cảm tạ tất cả quý vị đã phát-biểu và bạn đọc."

Mặc dù cuộc thảo-luận về bài quốc ca đã xảy ra hơn 10 năm nhưng bài vở, chứng-tích còn y nguyên trên giấy trắng mực đen, không ai có thể sửa-đổi được. Chúng tôi đòi hỏi mọi người nên tỏ ra công-bằng, nghiêm-chỉnh và tôn-trọng sự thật trước khi cáo-buộc người khác.



Phỏng Vấn HT Thích Quảng Độ "Phải Cứu Đất Nước Lâm Ngụy..."

LTS: Hòa Thượng Thích Quảng Độ, tên thật Đặng Phúc Tuệ, sinh ngày 27.11.1928 tại Thái-bình, hiện là Tổng Thư-ký Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (Hà-nội phủ-nhận cơ-quan này, cho lập hội Phật-giáo quốc doanh để thay-thế, và bị Phật-tử tẩy chay).

Hòa thượng bị CS bắt lần thứ nhất ngày 6.4.77 vì "tội" lên tiếng phản đối chính sách đàn áp Phật giáo. Ông được phóng-thích ngày 12.12.79 nhờ sự vận-động của đồng bào Phật tử ở quốc nội và hải ngoại, cũng như áp-lực từ các tổ chức nhân quyền quốc tế.

Hòa thượng bị bắt lần thứ hai ngày 25.2.82, bị quản thúc 10 năm ở xã Vũ Đoài, tỉnh Thái Bình. Ông đã tìm cách trở về Sài Gòn ngày 25.3.92, tiếp tục đấu tranh cho tự do dân chủ, bị bắt lại ngày

4.1.95, bị đưa ra tòa với một số tăng ni, Phật tử khác, với tội danh "phá hoại chính sách đoàn kết tôn giáo" (khi tự ý tổ chức cứu trợ đồng bào bị bão lụt ở miền Tây). Lần này, ông bị tuyên án 5 năm tù và đưa ra Nắc giam giữ.

Đầu tháng 9.98, Hòa thượng và một số vị cao tăng khác được phóng thích.

Cuộc phỏng vấn sau đây do thông tin viên Vũ Thư của hãng thông-tấn VNN thực hiện, lúc Hòa-thượng Quảng Độ đã trở về Thanh Minh Thiền Viện, Sài Gòn.

*
* *

VNN: Bạch Hòa thượng, hiện sức khỏe của Hòa thượng ra sao?

HT Thích Quảng Độ (TQĐ): Dạ, cũng kém hơn các lần trước, nhưng về trông thấy các tăng ni, Phật tử, mừng quá tôi cũng thấy khoẻ lên được một chút. Nay mai, hoãn hoãn tôi còn phải đi soát lại hết về sức khỏe, xem cái gì mà nó tồn đọng quá, thì mình phải lo chữa đã.

VNN: Bạch Hòa thượng, trong thời gian ở trong tù Hòa thượng có bị những

bệnh như cao huyết áp, hay là triệu chứng gì khác không ạ?

TQĐ: Có cái cao huyết áp là chính, mùa nóng thì nó lên nhanh lắm... Rồi cứ mỗi ngày họ đo áp huyết một lần, nếu thấy cao quá thì cho uống thuốc, còn không thì thôi.

VNN: Bạch Hòa thượng, thầy bị giam ở những nơi nào?

TQĐ: Đầu tiên là ở trại 34 của Bộ Nội Vụ ở Sài Gòn. Sau tháng 8, ngoài ấy vẫn còn nóng, họ chưa dám đưa ra. Đến mùa Đông mát, thì họ đưa ra, trước tiên là đưa ra trại Ba Sao ở Hà Nam, nó gọi là trại Hà Nam (Hà Nam Ninh). Ở đấy được hết mùa Đông, bắt đầu mùa Hạ, là tháng 5 năm 1996 thì họ đưa lên Hà Nội, đến trại Thanh Liệt, Thanh Trì, cách Hà Nội khoảng 10 cây số, cho đến ngày về.

VNN: Bạch Hòa thượng, trước ngày thầy được trả tự do, thì nhà nước Cộng sản có thông báo trước gì không?

TQĐ: Chẳng thông báo trước gì cả. Trước đó thì tôi cũng nghe rục rịch các phòng khác người ta về, thì không biết có chuyện gì. Thế đến 8 giờ sáng hôm mùng 1 tháng 9, thì cán bộ vào bảo tôi rằng là "Dọn đồ đạc!", thế tôi hỏi là "Đi đâu?", lại bảo "Đi đâu không biết, ông cứ dọn đồ đạc đi!". Tôi lại bảo "Nếu biết là đi đâu, đi trại khác thì tôi phải đem một vài thứ cần thiết, còn nếu không thì tôi bỏ lại, chứ giờ đồ đạc của tôi nó linh kinh lắm!". Thế nó lại bảo: "Thì ông thích cái gì ông cứ đem đi, còn không thì bỏ lại". Thế tôi cũng đoán chắc là có cái gì chuyển biến đây: Thế đến lúc dọn xong đồ đạc ra, thì là họ bảo vào một cái phòng, làm thủ tục, rồi họ đọc cho nghe cái bản "đặc xá" của ông chủ tịch nước bảo cho về. Đến lúc đó mình mới biết là được về thôi.

VNN: Bạch thầy, sinh hoạt, đời sống trong tù ra làm sao, ăn uống như thế nào ạ?

TQĐ: Thì họ có tiêu chuẩn, mỗi người 13 cân gạo này, 15 cân rau, với ai ăn cá, thịt thì 4 lạng một tháng. Còn riêng tôi thì đậu phụ, khi nào các tù khác ăn thịt cá thì tôi ăn đậu phụ, thế thôi. Tiêu chuẩn của trại chỉ có thế.

VNN: Bạch thầy, trong thời gian thầy ở tù, có tăng ni Phật tử nào được thăm viếng không?

TQĐ: Chỉ có thầy Thanh Minh là được vào thăm tôi thường xuyên thôi và mỗi một lần gặp như thế là được 30 phút, có cán bộ ngồi bên cạnh nghe mình nói gì. Thầy Thanh Minh cứ mỗi

tháng lại ra thì đi vất vả lắm, mà lại tốn kém nữa. Thầy ấy mới uỷ quyền cho một Phật tử ở tỉnh Nam Định hàng tháng lên thăm tôi. Họ cũng chấp nhận và chỉ cho người đó vào 30 phút hoặc 15 phút thôi. Chứ còn ngoài ra thì không ai được đến thăm. Những người đến thăm mà Bộ có cho phép thì mới được cho vào, còn không thì phải ngồi ngoài hết, không ai được vào. Chỉ có người chính thức thăm nuôi là họ cho gặp thôi.

VNN: *Bạch thầy, thầy Nhật Thiện nói là có lần đi thăm thầy Huyền Quang, có ghé ngoài Bắc thăm thầy.*

TQĐ: Đó là trường hợp đặc biệt. Tôi chỉ có 3 người đặc biệt là: Vị sư trụ trì ở chùa Quán Sứ, chùa của giáo hội nhà nước, là được vào ngồi với tôi một mình thôi, mà muốn ngồi mấy tiếng đồng hồ cũng được. Vị thứ hai nữa là vị Hòa Thượng Thích Tâm Thông ở dưới Nam Định, cũng là trong họ hàng, thì lên thăm tôi cũng được ngồi một mình với tôi thôi, muốn ngồi lâu cũng được. Đến người thứ ba là thầy Nhật Thiện. Chứ còn không ai được có cái quyền đó, cái đặc biệt đó.

VNN: *Bạch Hòa thượng, trong lúc đất nước còn nhiều vấn đề bất ổn, tôn giáo chưa được tự do, bị áp chế, thì nhà nước Cộng sản lại trả tự do cho thầy, cũng như là hai thầy Trí Siêu và Tuệ Sỹ. Hòa thượng nghĩ sao về sự kiện này?*

TQĐ: Thực sự có những điều ra ngoài thì mới rõ, mới được biết chứ trong tù thì làm gì mà biết. Các nơi điện thoại về cho biết, những người đến thăm mấy hôm nay họ cho biết, tôi dựa vào đó mà suy luận. Đã ở trong tù thì giữa nghìn trùng với gang tấc chẳng khác gì nhau cả. Thế thì, mới ra được mấy hôm nay, tôi được biết qua như thế này: Trước hết là về mặt kinh tế, các nước đầu tư vào đây họ cũng rút ra nhiều; rồi thất nghiệp thì lan tràn. Thứ hai nữa là bây giờ ở đây có nạn hạn hán làm cho dân đói khổ thêm. Cái quy chế tối huệ quốc của Mỹ cũng chưa cho Việt Nam mà. Đó là về kinh tế thì họ cũng gặp nhiều cái khó khăn. Về áp lực quốc tế, chúng tôi khi ra thì nghe nói là lần này chúng tôi bị bắt thì thế giới họ phản ứng cũng mạnh và gần đây nhất thì có một số nhà lãnh giải thưởng Nobel Hòa Bình có ký một bức thư ngỏ gửi cho ông Đỗ Mười yêu cầu thả tất cả những tù nhân lương tâm; rồi trước năm 1997, cũng có Hội nghị của các quốc gia sử dụng tiếng Pháp ở Hà Nội, tháng 11 năm 1997, thì

họ cũng có yêu cầu như thế. Thế thì trước sau, cũng vì nội bộ thì kinh tế như thế và bên ngoài thì dư luận đặt vấn đề nhân quyền, thì bao nhiêu yếu tố, bao nhiêu những cái điều kiện tập trung lại, làm cho mấy ông này không thể kéo dài được nữa. Vì thế mà nhà nước này cũng buộc lòng phải trả tự do cho những người tù lương tâm như thế giới người ta đòi hỏi. Không có những áp lực ấy, không có những sự giúp đỡ ấy, thì cũng còn lâu lắm! Nhưng đặc biệt nhất là, nhân tiện đây, tôi cũng nhờ anh qua hãng thông tấn VNN bên đó, cho tôi gửi lời cảm tạ tất cả những cơ quan nhân quyền thế giới, đồng bào hải ngoại, tăng ni, Phật tử Việt Nam bên đó, các tôn giáo bạn, tất cả những yếu tố đã đóng góp vào để cho chúng tôi được trả tự do. Nhưng mà, nói cho cùng ở Việt Nam này không có cái gì chắc chắn. Chúng tôi quan niệm mình là con cá ở trong chậu, thì họ mới thả cho vào một cái hồ, cái ao vậy thôi, chứ chưa phải về đại dương! Có đúng không? Thế thôi, nhưng mà nói được đến đâu hay đến đó, còn đỡ hơn là ở trong chậu, có phải không? Chúng tôi còn cái mong mỏi là mình phải trở về đại dương cơ. Mà toàn thể nhân dân Việt Nam cũng phải được trả về đại dương cơ! Thế mới là đạt được mục đích của mình. Còn bây giờ thì thôi được đến đâu hay đến đó. Mình cứ đòi hỏi dần. Và tôi tin rằng với những điều kiện hiện tại, với thế giới này mỗi ngày mỗi khác, nó có đâu như cách đây 50 năm trước được! Trước sau gì thì mình cũng toại nguyện thôi. Tôi chỉ mong tất cả người Việt Nam nước ngoài cùng về, khi mà ra đại dương rồi đó, mình gặp nhau ở Việt Nam, thế mới thực là vui đấy! Thế mới thật là trọn vẹn đấy! Mong có ngày đó đấy nhé!

VNN: *Thưa Hòa thượng, trước khi bị giam, thầy có viết bài "Nhận định về những sai lầm tai hại của Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với Dân tộc và Phật giáo Việt Nam", thì ngày hôm nay, sau khi được trả tự do, thầy nghĩ thế nào về vấn đề đạo giáo, về đất nước hiện nay, có gì thay đổi không, so với bản nhận định của thầy trước đây?*

TQĐ: Như tôi đã nói, nó cũng có đổi một chút, chút ít thôi. Nhưng mà họ có đổi thì là vì họ bí, cũng là để gỡ cái thế bí của họ, họ nói lỏng đến mức độ nào đó thôi, chứ không phải là đi quá cái giới hạn của họ đâu. Còn tình hình về đạo giáo, thì ở ngoài Bắc, tôi ở ngoài ấy đã

10 năm, biết cái tình hình lúc đó khác, và bây giờ cũng khác nhiều. Nhưng khác là ở cái chỗ trước giờ người ta bị ép mấy chục năm, như cái đám cỏ mà mình đè hòn đá lên, mình tưởng nó chết, nhưng mà nó không chết, lật hòn đá lên thì nó lên nhanh lắm. Tình hình tín ngưỡng ngoài Bắc giờ cũng thế. Khổ nổi trở thành bị mê tín hết cả. Dân chẳng hiểu gì đạo Phật hết, bởi vì 40 năm có ai giảng đạo Phật đâu? Rồi có người đưa thịt, đưa cá, đến chùa cúng Phật, coi Phật cũng như ông Thần, rồi thì đến cầu may, cầu duyên thế thôi. Chứ không hiểu gì về chính pháp của Phật nữa. Thế nhưng mà được thế cũng là may rồi, mình hướng dần dần, mình sẽ cố gắng. Ngoài Bắc bây giờ thì ít sư lắm, mấy chục năm họ có cho phát triển đâu. Chùa thì họ không cho thu tiểu nhé, tre thì già mà măng thì họ bỏ. Rồi thì sẽ đào tạo dần dần, đưa vào khuôn khổ lại dần. Bây giờ thì ai muốn lễ thì cứ lễ. Tuy họ không ngăn cản như trước, nhưng lễ mà không hiểu cái mình lễ thì cũng chả được cái ích gì! Phải không? Theo đạo thì mình phải hiểu chân lý của đạo, mục đích của đạo đó hướng dẫn con người đi đến đâu chứ. Còn bây giờ thì thôi tạm thôi, đã mấy chục năm như thế rồi, thôi họ cứ có lòng tin như thế cũng được, rồi mình sẽ hướng dần dần dần.

VNN: *Bạch Hòa thượng, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, theo nguyên tắc, thì vẫn còn hiện hữu, nhưng lại không được nhà nước cộng sản công nhận như một giáo hội hợp pháp. Theo Hòa thượng, có nên có những nỗ lực đấu tranh tiếp tục để mà - như thầy Huyền Quang kêu gọi trước đây - giải trừ pháp nạn, mà giáo hội vẫn theo đuổi?*

TQĐ: Trong Hiến Chương của giáo hội khi thành lập, có điều khoản như thế này: Khi nào mà thấy mình không hoạt động, thì mình tự giải tán; hoặc là có một cái cơ cấu nào không chấp nhận mình thì họ cũng phải có một quyết định giải tán công khai, thì mới là chính thức không hoạt động được. Còn riêng với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thì tự giáo hội chúng tôi chưa giải tán, mà nhà nước này cũng chưa có một cái thông cáo, quyết định gì chính thức giải tán giáo hội cả. Thành ra cho đến bây giờ thì chỉ tạm gọi là "trong hoàn cảnh khó khăn, không hoạt động được" thôi. Còn cái cơ cấu, hay là cái pháp lý của nó thì vẫn còn. Ngay khi nào hoạt động lại được, thì chúng tôi lại hoạt

động, để hồi phục thôi. Mà trong khi ấy, thì cũng phải cố gắng. Khi nào mà một nhà nước nào ký quyết định chính thức bảo là “không cho phép Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hoạt động nữa” thì bấy giờ hãy hay. Thế nhưng họ chưa có văn bản nào chính thức như thế cả, cho nên chúng tôi cứ hoạt động chứ. Bấy giờ trong hoàn cảnh khó khăn thì mình tạm thời ngưng, nhưng ngay khi nào hoàn cảnh cho phép thì lại hồi phục và hoạt động như thường. Trong khi ấy thì vẫn phải vận động bằng cách này hay cách khác, bởi vì tự do tín ngưỡng mà. Nhà nước cũng có nói là “tự do tín ngưỡng, tự do không tín ngưỡng” mà. Thì giáo hội này, giáo hội khác, như trước kia, vẫn cứ sinh hoạt song song, chứ có ai độc quyền đâu. Không ai độc quyền tín ngưỡng cả. Cái đó chúng tôi vẫn phải đòi chứ, tiếp tục đòi chứ. Khi nào không đòi được nữa hãy hay, còn đòi được, còn phải đòi! Trong nước cũng như ngoài nước. Ngoài nước thì đã có Giáo Hội Hải Ngoại cũng tiếp tục, mà trong này thì chúng tôi cũng tìm cách vẫn tiếp tục. Chứ không ngưng đâu. Nếu nhà nước không cho, thì chúng tôi đòi hỏi phải có một cái quyết định chính thức. Có muốn dẹp thì dẹp luôn đi, đừng làm cái kiểu dờ dờ ương ương như thế, không ra tro cũng không ra tẩm. Ví dụ không cho chúng tôi hoạt động dưới danh Giáo Hội thì nhà nước giải tán đi, chúng tôi quay về chùa chúng tôi tu niệm, chứ có khó gì đâu! Lúc nào chúng tôi cũng chủ trương như thế, nhưng mà từ suốt 17 năm qua, họ cứ gây khó dễ với chúng tôi, với bản thân tôi, với thầy Huyền Quang đấy, cực lắm. Nếu muốn, thì bây giờ phải có một quyết định công khai đi. Từ đó đến giờ tôi và thầy Huyền Quang không được gặp nhau. Mãi từ 1982 đến giờ có được gặp nhau đâu, chúng tôi phải được gặp nhau, chúng tôi yêu cầu nhà nước phải dứt khoát đi, giờ cho chúng tôi hoạt động hay không này? Phải có một quyết định dứt khoát. Nếu cho chúng tôi hoạt động, phục hồi thì cũng phải có quyết định, mà không thì cũng có quyết định giải tán hẳn đi. Để mình không có trông đợi nữa, để rồi một ngày kia chúng tôi sẽ có công văn đưa lên chính thức đề nghị ngay nhà nước như thế. Xem họ trả lời làm sao? Chứ còn từ khi nhà nước thành lập cái giáo hội nhà nước này này, thì chúng tôi coi bộ khó khăn lắm. Mà có gì đâu, tất cả những cơ cấu, những trụ sở, nhân sự của

Giáo Hội trước giờ chỉ đổi cái tên thôi. Trước là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, giờ thì họ bỏ cái chữ Thống Nhất thành Giáo hội Phật Giáo Việt Nam; còn thì cách tổ chức cũng thế, có khác gì đâu. Thành ra “gây ông đập lưng ông” thôi. Các Ban đại diện từ trung ương xuống địa phương, trước đây là chức vị Tăng Thống, Phó Tăng Thống, bây giờ họ chỉ đổi lại tí là Pháp Chủ, Phó Pháp Chủ thôi; còn các thứ khác là y hệt như Giáo Hội của chúng tôi, chứ đâu phải là khác gì!

VNN: *Bạch thầy, là một nhà tu hành, nếu nói về giáo luật, nói về vấn nạn của đất nước, theo ý thầy thì một người tu hành sẽ có những hành xử như thế nào để cho vừa hợp với đạo, mà vừa hợp với tình trạng của đất nước mình hiện nay?*

TQĐ: Người tu hành chúng tôi có hai trách nhiệm: Trách nhiệm thứ nhất là đối với đạo pháp, là của người tu hành. Nhưng, trách nhiệm thứ hai, người tu hành trước hết cũng là một người dân Việt Nam. Là một công dân Việt Nam thì nghĩa vụ của người công dân khi đất nước lâm nguy, toàn dân Việt Nam có quyền đóng góp vào để giải mối nguy cho đất nước, có đúng không? Cũng như đạo pháp vậy. Chúng tôi phải làm song song hai nhiệm vụ như thế. Các anh ở ngoài thì chỉ có nghĩa vụ công dân thôi, còn người tu hành chúng tôi phải có hai nghĩa vụ. Đạo pháp lâm nguy cũng phải có cách để mà cứu lấy, mà đất nước lâm nguy thì chúng tôi là công dân Việt Nam cũng có quyền đóng góp. Các cụ ta xưa có nói “quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách” mà. Đất nước nguy thì người thất phu cũng có trách nhiệm, chúng tôi cũng còn là người công dân Việt Nam, chứ có phải không còn là công dân Việt Nam đâu. Chúng tôi cũng có quyền, có nghĩa vụ phải đóng góp chứ. Pháp nạn phải giải trừ pháp nạn, mà quốc nạn cũng phải giải trừ quốc nạn. Tùy theo, ở trong cương vị người tu hành thì còn phải làm thế nào cho thích hợp với đạo pháp nữa đấy. Chúng tôi phải nghiên cứu, và vẫn tiếp tục làm từ trước đến giờ rồi. Làm, nhưng tuyệt đối bất bạo động. Đây là đường lối, chủ trương của Phật giáo như thế. Giải trừ bằng cách khuyến hóa, hoặc cách này hay cách khác. Thế thì tùy khả năng, hoàn cảnh của mình thì làm sao uyển chuyển để mà vừa hoàn thành được sứ mạng, đáp ứng đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của mình, vừa không vi

phạm đến luật của tôn giáo, của đạo Phật.

VNN: *Đối với các tăng ni, Phật tử ở trong nước và ở hải ngoại, theo Hòa thượng các tăng ni, Phật tử nên làm gì để có thể giúp vào việc giải trừ quốc nạn, giải trừ pháp nạn hiện nay?*

TQĐ: Ở ngoài nước thì dĩ nhiên là tương đối mình có hoàn cảnh hoạt động nhiều hơn. Trong nước thì dù sao cũng còn bị gò bó, giới hạn lắm. Khi tôi về nhà mấy hôm nay nghe được thì cũng hơi buồn là tăng ni, Phật tử ở nước ngoài không được đoàn kết với nhau. Mỗi người mỗi hướng, mỗi người mỗi đường, buồn nhất là cái đó. Nhưng, làm thế nào mà bây giờ tăng ni, Phật tử ngoài ấy phải đoàn kết với nhau một khối, thì mình có muốn làm gì mới làm được. Chứ chia rẽ người hướng này, người hướng khác thì làm gì được! Có phải không? Dù vậy, nhưng cũng có cái “bàn tay thứ ba” chủ trương quấy phá để chia rẽ mình. Cho nên phải tỉnh táo chuyện đó, phải cảnh giác chuyện đó và phải làm sao tìm anh em cùng chí hướng mà cố kết với nhau để làm việc. Ước vọng của tôi là mong ở các quý vị tăng ni, Phật tử với đồng bào ở ngoài đó, chắc là thấy rõ tình hình hơn ở nhà nhiều, thì điều kiện quan trọng nhất là phải đoàn kết với nhau. Nhờ các anh kêu gọi rằng ở nhà chúng tôi mong mỗi điều đó lắm đấy! Chứ cứ chia rẽ, mà người này kích người kia, kích người nọ, dĩ nhiên là có “bàn tay thứ ba” đấy, mà mình phải cảnh giác. Không phải là không có đâu, có đấy, ở đâu cũng có, nhưng mình phải cảnh giác, mình phải tỉnh, chứ để họ mà lũng đoạn, họ phá thì mình chẳng làm gì được đâu!

VNN: *Thưa thầy, tình trạng sức khỏe của hai thầy Trí Siêu và Tuệ Sĩ ra sao?*

TQĐ: Thầy Trí Siêu thì khá, hôm qua có đến đây thăm tôi rồi. Nhưng thầy Tuệ Sĩ thì yếu lắm, còn có 35 cân thôi, bây giờ còn đang tạm dưỡng sức, tịnh dưỡng và chữa bệnh ở ngoài Nha Trang, chưa về đây.

VNN: *Thưa thầy, tin tức của Hòa thượng Huyền Quang thế nào?*

TQĐ: Người ta cho biết luôn. Thầy ở chùa Phước Quang, cách chùa cũ 10 cây số. Tôi đang định là từ nay đến cuối năm, lúc mà trời mát rồi đó (ở ngoài đó là cứ tháng 10, tháng 11 trời mát), nếu được là tôi sẽ ra thăm thầy. Nhưng mà mới dự định thế thôi, việc đi lại của tôi

hiện giờ cũng có khó khăn. Trước thì khác, ở trong tù thì nó khác, bây giờ ra ngoài nó lại khác. Tôi mới dự định vậy, nếu điều kiện cho phép và nếu tình hình khá thì tôi sẽ ra thăm thầy, gặp nhau để mà bàn thảo thì nó rõ ràng hơn, chứ thư từ thì nói không hết lời. Tôi cũng mong vậy, mà không biết điều kiện có được không. Từ năm 82 đến giờ, thầy với tôi có được gặp nhau nữa đâu! Trong bản nhận định tôi có nói đấy, mỗi người mỗi nơi, kẻ Bắc người Nam, cũng như hàng triệu gia đình Việt Nam phải lìa tan, như sau 54, như sau 75! Tình hình bây giờ nó vẫn thế đấy.

VNN: Xin cảm ơn Hòa thượng đã cho VNN thực hiện cuộc phỏng vấn đặc biệt này.

TQĐ: Anh cho tôi kính gửi lời thăm tất cả đồng bào, tăng ni, Phật tử ở hải ngoại nhé. Và tất cả các anh chị làm việc với VNN.

Báo chui trong nước: Thao-thức 3, tháng 6.98

LTS: "Thao Thức" là báo chui của giới trẻ trong nước, phổ-biến hạn-chế. Làng Văn xin trích dẫn những đoạn có giá-trị về mặt đấu-tranh, xin bạn đọc tiếp tay phổ-biến ngược trở lại quốc-nội.

Bằng Cấp Giá Trị Gì?

Hơn 60 anh em đại học dân lập Văn Lang đã không được thi lấy bằng chỉ vì họ quá nghèo không có tiền đóng học phí. Họ đến trường khiếu nại nhưng ban giám hiệu vẫn cương quyết giữ nguyên quyết định cấm thi. Các tờ báo của đảng và nhà nước: *Tuổi Trẻ*, *Sài Gòn Giải Phóng*, *Phụ Nữ TP/HCM* bênh vực qua loa, nhỏ vài giọt nước mắt cá sấu rồi lờ đi.

Đã lâu rồi những người có tiền có thể mua được bằng cấp, nhưng bây giờ thì sự tồi tệ leo thang tới mức thô bỉ: không có tiền thì không có bằng cấp. Như thế bằng cấp còn giá trị gì? Chúng ta không thể lên án ban giám hiệu Văn Lang. Họ là trường tư, sống bằng học phí, không thu học phí thì họ chỉ có cách

đóng cửa. Nhưng còn nhà nước? Nhà nước làm ngơ, chỉ cho vài tờ báo của mình nói vài câu nhân nghĩa đầu môi. Như thế là giả dối, là lừa, vô lương tâm, vô trách nhiệm.

Vừa rồi báo *Tuổi Trẻ* ngày 5-5 thuật lời một vị lãnh đạo bộ Giáo dục và Đào tạo nói rằng: các khu kỹ nghệ kiếm không ra người có khả năng nhưng 28.000 thanh niên tốt nghiệp đại học vẫn không tìm được việc làm vì chỉ có 4% thanh niên tốt nghiệp đại học là dùng được, còn 96% kia phải huấn luyện lại. Như thế bằng cấp có hơn gì tờ giấy lộn? Và nếu bằng cấp không còn tin được thì lấy gì làm tiêu chuẩn để đánh giá thanh niên? Hay là vẫn tiêu chuẩn lí lịch, tiền bạc, ô dù?

Nhà nước đâu, ngân hàng đâu? Sao nhà nước không cấp học phí cho các sinh viên giỏi để họ thi lấy bằng và cứu vãn các sinh viên nghèo? Tại sao các ngân hàng không làm như ở hầu hết mọi nước khác, cấp tín dụng ăn học cho các sinh viên để rồi sau khi tốt nghiệp sẽ hoàn trả? Ông tân thống đốc Ngân Hàng Nhà Nước Nguyễn Tấn Dũng nghĩ sao? Hay ông cũng nghĩ rằng tốt nghiệp đại học không cần thiết, như ông có bằng cấp gì đâu mà cũng lên như điều gặp gió?

Các bạn sinh viên Văn Lang, các bạn cứ đấu tranh mạnh lên đi, anh em sẽ ủng hộ.

Vô Duyên Quá Các Ngài Ông!

Ngày 8.6.98 bộ chính trị lại ra chỉ thị tăng cường việc học tập "chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh" trong các trường học. Đảng sẽ dạy chúng ta những gì đây? Rằng chủ nghĩa tư bản đang đẩy chết. Rằng thắng lợi của chủ nghĩa Mác-Lênin bách chiến bách thắng là không thể đảo ngược được? Còn tư tưởng Hồ Chí Minh là cái gì? Chính Hồ Chí Minh đã nói "Tôi chẳng có tư tưởng nào cả" (Nguyễn Văn Trấn trong cuốn *Viết Cho Mẹ và Quốc Hội*). Vô duyên quá!

Thay vì tư tưởng, chắc các vị lãnh đạo sẽ bắt chúng ta học tập phong cách của các vĩ nhân này. Vậy các ông Mác, Lê-Nin, Hồ Chí Minh có phong cách nào?

Ông Mác, tác giả Tư Bản Luận và Tuyên Cáo của Đảng Cộng Sản về già tuyên bố một câu bất hủ: "Cá nhân tôi không theo chủ nghĩa Mác". Ông sống

những ngày cuối đời tại Luân Đôn bằng tiền trợ cấp của Ăng-ghe-n, người cùng viết Tuyên Cáo của Đảng Cộng Sản với ông, còn Ăng-ghe-n có tiền nhờ cho thuê nhà do cha mẹ để lại, một hành động mà cả hai từng mỗi miệng lên án. Chuyện này cả thế giới đều biết, trừ Việt Nam.

Lê-nin lúc sống lưu vong ở Paris chơi bời mắc bệnh tim la. Năm 1920 giữa lúc đang lên tới đỉnh danh vọng thì bệnh cũ tái phát dữ dội, chữa không được, phát điên rồi chết năm 1925. Chuyện này cả thế giới đều biết, trừ Việt Nam.

Còn ông Hồ Chí Minh thì Thao Thức đã có dịp đề cập đến trong TT số 2. Thân phụ ông là Nguyễn Sinh Huy đậu phó bảng, làm tri huyện, say rượu đánh chết người bị cách chức rồi vào Nam sống lang thang đến lúc chết. Ông Hồ Chí Minh đang học trường quốc học Huế thì bị đuổi khi cha mất chức vì trường ấy lúc bấy giờ chỉ dành cho con quan. Ông sống lang thang, rồi đi làm bồi tàu để được sang Pháp. Ông đi để lập thân chứ chẳng có ý định cứu nước gì cả như đảng cộng sản bịa ra vì ngay khi tới Pháp ông xin vào học trường Thuộc Địa, một trường đào tạo quan lại cho bộ máy thực dân. Bị từ chối, ông theo đảng cộng sản Pháp, rồi làm cho cơ quan tình báo Nga (KGB). Sau đó ông được gọi về Việt Nam và được bơm lên làm "Hồ chủ tịch vĩ đại". Ông Hồ Chí Minh thích ăn chơi và thụ hưởng, thích thuốc lá thơm, thích rượu ngon và gái đẹp. Ông có rất nhiều người tình và ít nhất có hai người có con với ông: một người đàn bà Trung Hoa có con gái, hai mẹ con bị ông bỏ rơi và chết đói tại Thượng Hải; cô Nông Thị Xuân, có con trai với ông năm 1956, bị ông ra lệnh hạ sát vì đòi ông cưới công khai. Phụ nữ Việt Nam nghĩ gì về những "phong cách" này?

Đó là những phong cách mà đảng muốn chúng ta học tập để noi theo! Hãy thử hỏi những "kiến thức" đó có ích gì cho chúng ta để xây dựng tương lai và giúp Việt Nam bắt kịp sự chậm trễ bị đất so với thế giới?

Danh ngôn

Trần Dân Tiên (trong *Những Mẩu Chuyện về Hồ Chủ Tịch*): "Bác Hồ của chúng ta khiêm tốn là nhường ấy, có bao giờ chịu nói về mình đâu".

Trần Dân Tiên là một trong những bút hiệu của chính ông Hồ Chí Minh. ●

LÊ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-diện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng *Làng Văn* địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

. Báo gửi trong Canada:

cước hạng nhì: 55 gia-kim (12 số) - 105 gia-kim (24 số)
cước hạng nhất: 75 gia-kim (12 số) - 140 gia-kim (24 số)

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: 55US\$ (88CA\$/12 số) - 105US\$ (168CA\$/24 số)
hàng không: 75US\$ (120CA\$/12 số) - 140US\$/224CA\$/24 số

. Các nước khác:

hàng-không: 85US\$ (136CA\$/12 số) - 160US\$ (256CA\$/24 số)
đường thủy: 55US\$ (88CA\$/12 số) - 105US\$ (168CA\$/24 số)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)
- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá 12 số báo (mua trọn năm 24 số, lấy giá 12 số nhân đôi, bớt 5%):

Anh: đường thủy 38 bảng / hàng-không 65 bảng.
Đan-mạch: đường thủy 450 đan-kim / hàng không 600 đ-kim
Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng không 150 đ-mã.
Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.
Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 650 krone.
Nhật-bản: đường thủy 6500 yen / hàng-không 11000 yen
Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.
Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

*Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn *Làng Văn* tại Gia-nã-đại.*

Quý vị cũng có thể gửi (tiền địa-phương) về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoom-NH	Bonnyrigg, NSW2177

Lưu ý: văn phòng đại diện chỉ nhận và chuyển hồ sơ, không có thẩm quyền - và cũng không có dữ kiện - để trả lời hay giải quyết các vấn đề.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chốt sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin để và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord). Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang dạng chữ VNU trước khi gửi.

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên *Làng Văn*, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (*Làng Văn* số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

THAM-KHẢO Ý-KIẾN ĐỘC-GIẢ

Làng Văn sẽ xuất-bản mỗi tháng hai kỳ, từ ngày 1.1.1999, để có rộng chỗ cải-tiến về bài vở.

Nhân dịp này, tòa-soạn cần tham-khảo ý-kiến quý độc-giả về nội-dung. Uớc mong quý bạn đọc hưởng ứng đông-đào.

1) Về các mục hiện-tại:

Mục	giữ nguyên	thêm	bớt	bỏ
Tin văn quốc-tế	☐	☐	☐	☐
Trong làng (văn nghệ)	☐	☐	☐	☐
Ngoài ngõ (tin cộng-đồng)	☐	☐	☐	☐
Tin Việt-nam	☐	☐	☐	☐
Câu chuyện thời sự	☐	☐	☐	☐
Tin văn xứ người	☐	☐	☐	☐
Ta bà thế sự	☐	☐	☐	☐
Biên-khảo	☐	☐	☐	☐
Bình-luận thời sự VN	☐	☐	☐	☐
Truyện ngắn	☐	☐	☐	☐
Truyện dài	☐	☐	☐	☐
Chém đá	☐	☐	☐	☐
Đầu làng cuối xóm	☐	☐	☐	☐
Độc sách	☐	☐	☐	☐
Xóm cũ	☐	☐	☐	☐
Xóm măng	☐	☐	☐	☐
Độc-giả thác mắc	☐	☐	☐	☐
Thư tín	☐	☐	☐	☐
Thư độc-giả	☐	☐	☐	☐

2) Về các mục không có trên Làng Văn:

Mục	nên có	không nên
Tài-liệu	☐	☐
Gia-chánh	☐	☐
Mẹo vặt	☐	☐
Chuyện cười	☐	☐
Sử-ký Việt-nam	☐	☐
Địa-lý Việt-nam	☐	☐
Trang bạn trẻ	☐	☐
Câu đố	☐	☐
Ô chữ	☐	☐
Chuyện lạ bốn phương	☐	☐
Tâm tình	☐	☐
Kết bạn thư tín	☐	☐
Thể-thao	☐	☐
Khoa-học	☐	☐
Y-học	☐	☐
Điện-ảnh	☐	☐
Sân-khấu	☐	☐
Các mục khác nên có:.....		

3) Về các tác-giả, nên mời thêm:

.....

.....

.....

4) **Độc giả cho ý-kiến:**

Tên họ:.....

Khoảng tuổi: ☐ dưới 25 ☐ 26-35 ☐ 36-45
☐ 46-55 ☐ 56-65 ☐ 66-75 ☐ trên 75

Học-lực (VN): ☐ Tiểu học ☐ Trung học
 ☐ Đại-học ☐ Hậu Đại-học

Học-lực tại ngoại quốc: ☐ Tiểu học
☐ Trung học ☐ Đại-học ☐ Hậu Đại-học

Nghề-nghiệp: ☐ Lao-động ☐ Văn-phòng
☐ Kỹ-sư ☐ Dạy học ☐ Nghề tự-do ☐ Về hưu

đã đọc Làng Văn từ năm:.....

☐ đọc giả dài hạn ☐ đọc giả mua lẻ
☐ đọc tại thư viện công cộng ☐ mượn bạn

ngoài Làng Văn, còn đọc các báo:.....

5) Góp ý thêm:

This image shows a single sheet of white paper with horizontal blue or grey ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are approximately 20 lines visible. The paper appears slightly aged or off-white. There is no handwriting or other markings on the page.

thư đi tin lại

Nguyễn Hương

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2.05\$ bồi hoàn tem phạt và 2.05\$ tem gửi lần thứ hai):

Hiền Phạm, Mississauga;

Vũ Văn Vinh, Hương Cảng: Cảm ơn các em, các cháu hàng quan tâm cầu nguyện cho Làng Văn vượt thắng CS và tay sai. Đã mười lăm năm chung sức trong trận chiến dai dẳng và hao tổn tâm lực này, LV sẽ cùng đồng-bào đi đến cùng, cho đến ngày nào đất nước được tự do dân chủ thực sự.

Cảm ơn em về thiệp chúc Trung Thu vẽ tay. Đây là lần đầu-tiên trong đời, NH nhận được thiệp Trung Thu. Lý thú lắm! Thân.

Ông Nguyễn Đình Hoàng, Đức: Đã nhận được 500 đức mã cho mọi thứ. Cảm ơn ông đã để ý và góp sức. Vấn đề không phải chỉ ở phương tiện tài chánh, mà còn ở sự ủng hộ tinh thần. Kính.

Nguyễn Thu Không, CA: Cảm ơn em về "sự hoan toàn ủng hộ" và giúp đỡ, kể cả câu "em hãnh diện vì cả hai anh chị." Lâu lắm không gặp lại, thằng cu chắc đã cao bằng mẹ? Có gặp Hươu Cao Cổ không? Thân.

Anh P. Đan Hà, Úc: "Ngã"? Chuyện gì vậy? Ngã vì... tình (fall in love) hay ngã lăn ra đất? Chúc mừng đã bình tĩnh trở lại. Mừng Tâm đã sang Mỹ. Hai tháng rồi, không thấy



tâm tích, địa chỉ để gửi lời mừng! Đi hai mươi năm mới tới nơi, mệt mỏi quá chứ còn gì! Khi nào có địa chỉ của Tâm, cho biết ngay, nhé. Thân.

Ông Lê Quốc, Montreal: Chị Ba đã có danh sách định cư, thế nào cũng phải lên đường, chỉ sớm muộn thôi. Trong khi chờ đợi, xin lo cho các "chị" khác. Kính.

Nhà thơ Phù Vân, Đức: Đã nhận được bài mới. Cảm ơn anh đã sốt sắng với việc làng. Vấn đề là phổ biến. Mong ở Hamburg mai sau sẽ có một tiệm sách báo Việt nho nhỏ. Sẽ gửi số 168 sang anh. Kính.

Ông Đinh Huỳnh, CA: Cảm ơn ông về các tài liệu đã gửi, quý lắm, nhất là hai bài diễn văn của TT Trần Văn Hương và DT Dương Văn Minh đọc trên hệ thống truyền thanh Việt Nam, tháng 4.1975.

Trong thư ông viết "hè này sẽ rong chơi ở Đông Bắc Mỹ và sẽ lên Canada thăm Làng Văn." Bây giờ đã sắp hết mùa thu, không thấy gọi, hay là ông đã sang trong lúc NH Và Bép đi công tác xa? Kính.

Nhà thơ Phạm Thành Tín, MA: Thi sĩ mới lần đầu đến dự buổi sinh hoạt của Làng Văn ở Dorchester, vậy mà lưới thông tin của sinh viên con ông cháu cha vì xi ở Harvard đã ghép tên ông cùng "bọn phản động LV chống phá đất nước" rồi chửi ra rả trên internet!

Đã nhận được hai bài thơ mới để tiếp sức "diễn biến hoà bình." Kính.

Ông Mũ Đỏ Cát Sa Mạc,

Cincinnati: Đã nhận được chi phiếu và bài mới. Bếp kính lời hỏi thăm huynh trưởng khóa 10/70 và cảm ơn về sự hỗ trợ tinh thần. Kính.

Ông Nguyễn Cúc, Dallas: Cảm ơn đã gửi cho tài liệu về cuộc khởi nghĩa Quỳnh Lưu, hiếm và quý. Có dịp sẽ phổ biến rộng rãi. Kính.

Ông Đặng Cao Ruyên, San Jose: Ông nên mua hai cuốn sách về Truyện Kiều do Làng Văn xuất-bản (xin xem tin Trong Làng số này), sẽ có hầu hết những tài liệu ông tìm. Kính.

Anh N. Ngọc Thành, Đức: NH đồng ý với chủ trương của anh, rằng "phải phân định rạch ròi chỗ đứng của người Việt tự do dân chủ trước mọi ý đồ lợi dụng tình cảm thiêng liêng hồng xóa nhòa ranh giới giữa nạn nhân và kẻ tội phạm." Vấn đề là nhìn rõ đâu là chánh phạm, đâu là tông phạm; giới hạn và chọn phương pháp để giải quyết trận địa.

Cảm ơn sự ủng hộ cụ thể của anh và anh em Tia Sáng. Kính.

Thu Nguyệt, Montréal: Đã chuyển thư cho PCCH và DTVK. Còn hai tháng nữa, LV đổi thành bán nguyệt san, chỉ sợ bạn đọc không kịp và không còn "mong quá chị ạ" nữa! Kính.

Anh Phạm Việt Thắng, Hoà Lan: Rất quan tâm về hoàn cảnh của anh. Sẽ tìm cách giúp. Chúc anh cầm cự được trước nghịch cảnh trong khi chờ đợi.

Anh Phạm Xuân Lâm, Vancouver: Đã gửi sách, gia hạn báo. Cảm ơn sự quan tâm của anh và những việc anh đang làm. Thân.

Ông Trần Bá Đàm, Toronto: Đã đọc kỹ thư phân tích và lời khuyên của ông. Rất chính xác và hợp lý. NH cũng chủ trương như vậy. Chúc ông và bảo quyến đủ sức khoẻ để góp sức trên mặt trận hải ngoại. Kính.

Anh Phùng Nhân, Úc: Đã nhận được đĩa *Nghệ thuật o mèo*. Sẽ có thư riêng. Thân.

Ông Mạnh Bích, Pháp: Đang chờ sách tới. Chúc ông và Bạn Văn mọi sự thuận lợi. Thân kính.

Anh Nguyễn Hữu Tài, Úc: Đã nhận được chi phiếu, cảm ơn anh. Sự đóng góp nào, dù nhỏ, cũng hết sức cần thiết, vì ngoài hiện sản còn là hàng tâm! Kính.

Ông Nguyễn Đình, Edmonton: Cảm ơn ông về sự giúp đỡ cho cả hai Quý. NH đã gửi sách hoa lan, mong giúp được ông phần nào. Có dịp đi ngang Edmonton sẽ xin đến thăm vườn lan của ông. Kính.

Anh Phạm Tâm Phổ, BC: Cảm ơn anh về bản tin, rất lý thú. Cảm ơn về sự ủng hộ cụ thể. Thân.

Các anh Lê Hoàng Văn, Thái Nam (Quân đội kháng chiến VN tự do): Đã chuyển thư các anh cho chính phủ VNTD. Chúc quý anh sớm lấy lại tự do, thoát khỏi nhà tù Thái Lan. Kính.

Anh Từ Ngọc Lê, Paris: Đã thấy bài anh trên VNTP. Không tiện đăng trùng trên báo, nhưng có thể đăng vào mục giới thiệu sách trên Làng Văn "Net". Xin anh gửi cho xin đĩa chữ. Đa tạ.

Ông bà lang Trần, Đức: Bếp ...hai phải, bảo "tựa nào cũng được" (thôi cũng được mà xao cũng được, cái nào cũng có chỗ hay chỗ dở), xin ông lang yên tâm. NH không được hân hạnh làm học trò cô Thục, nhưng trong số thầy cô của NH, chắc có người là học trò cô Thục, vậy xin bái đại tẩu làm sư tổ, thích chưa? (bái xong, xoè tay ... đợi thưởng). Kính.

Anh Vũ Thái Hoà, Pháp: Đã nhận được bài hát cho số Giáng sinh, cảm ơn anh. Sẽ gửi sách và cho biết

giá theo tiền quan. Anh ký chi phiếu bằng quan Pháp gửi sang là xong. Thân.

Nhạc trưởng Bửu Phương, Texas: Xin ông gửi bản sao tập I (*Muốn Hát Hay Hơn*), và cho biết điều kiện, NH sẽ lượng định và có lời bàn cụ thể. Kính.

Ông Đình Quốc Trị, CA: Chào mừng ông tham gia Liên Mạng Thông Tin và đã làm phiếu trả lời tham khảo rất chi tiết. Tất cả các ý kiến ông nêu ra đều khả dụng, xin đa tạ.

Cổ là xưa, mà cổ cũng là cái trống hay đánh trống (chữ Hán viết khác nhau). *Cổ* còn là cái rổ đánh cá; là *mù*; là con sâu đục của người Mèo (tất cả viết khác nhau), ông bạn của ông nói đúng một chữ đầu (*cổ* là *xưa*).

"Vọng cổ" và "hoài cổ" nghĩa gần giống nhau. "Hoài cổ" là nhớ việc xưa; "vọng cổ" là tưởng người xưa, việc xưa. *Hoài* là yên-lặng, mang, ôm lấy, nhớ trong lòng; *vọng* là trông mong, trông xa, tưởng tới, nghĩ tới.

Riêng bài "Vọng cổ" cải lương, *vọng cổ* có nghĩa là "tưởng người xưa" (trong "Vọng cổ", *cổ* là *xưa*); nhưng nên lưu ý tên nguyên thủy của bài ấy là *Dạ cổ hoài lang*, nghĩa là "nghe tiếng trống sang canh trong đêm mà nhớ chồng" (*cổ* trong "*Dạ cổ hoài lang*" là *trống*).

Ông Hà Đăng Kiêm, Tây Ban Nha: Cảm ơn ông đã tham gia gửi thư phản đối tới UNESCO (vụ tuyên dương nữ cán bộ VC), gửi bản tham khảo về toà-soạn và khích lệ LV giữ vững lập trường, "đứt khoát và thẳng tiến như Nguyễn Chí Thiện, không quay 180 độ."

NH xin trích thêm một đoạn thư của ông: "*Tôi nghĩ không ai và không bao giờ có thể thoả hiệp, hoà hợp, hoà giải với VC theo nghĩa đích thực và lương thiện của từ ngữ, vì suốt lịch sử Cộng đảng VN là một chuỗi dài lường gạt quốc tế, bịp bợm nhân dân. Chỉ có con đường duy nhất là tranh đấu, phương thức có thể uyển chuyển*

tùy tình hình, mục đích phải là chấm dứt sự thống trị của VC trên đất nước ta, và tiếp theo là giải trừ nọc độc của CS, cũng khó khăn và lâu dài chứ không dễ dàng trong một sớm một chiều."

NH nghĩ, hiện nay những kẻ "bắt tay" CS chẳng vì "dại dột" đâu, mà vì trong lòng bàn tay của họ có tờ giấy bạc xếp tư. Cái dại của họ, là tờ giấy dù giá trị lớn tới đâu cũng quá rẻ so với lương tâm và danh dự một đời người.

Việc phục hồi kinh tế, nâng cao nhân phẩm và tái tạo môi sinh còn gian nan và kéo dài có khi hàng nửa thế kỷ, vất vả hơn cả việc giúp tuổi trẻ trong nước gột rửa tư tưởng! Nỗ lực của thế hệ chúng ta nhất quyết phải "cày vỡ đợt đầu", bẫy đảng mafia CSVN khỏi hàng ngũ lãnh đạo đất nước, dọn đường cho con em tiến lên trồng cây, xây dựng.

Cảm ơn ông đã ân cần khích lệ, LV xuất phát từ quần chúng, được quần chúng nuôi dưỡng, sẽ luôn luôn đứng về phía quần chúng và lẽ phải.

Bà Lý Lan Phương, Montréal: LV không thay đổi chương trình đã hoạch định, xin hoàn lại chi phiếu cho bà và cảm ơn đã đọc báo trong nhiều năm qua. Kính.

Bà Nguyễn Thị Nguyệt, Laval: Đã nhận được 10\$ bà gửi và đã sửa lại hạn báo cho đủ 12 số. Kính.

Bà Đàm Thị Đán, VA: NH cũng hiểu như bà: sống tới 50 tuổi trở lên, gọi là thọ, nên khi chết gọi là "hưởng thọ"; sống dưới 50 chưa gọi là thọ nên khi chết, dùng chữ "hưởng dương."

Các mẫu quảng cáo, chúc mừng, cáo phó, chia buồn đăng báo, thường thì toà soạn giữ nguyên theo ý thân chủ, không thay đổi cách dùng chữ nên bà thắc mắc "tại sao trang 117 thì hưởng thọ 51 tuổi, trang 118 lại hưởng dương 51 tuổi."

Việc Cao Bá Quát viết bằng hai tay hai chân một lúc, cụ BC không biết.

Bài *Tự tình khúc* dài quá không tiện đăng báo. Kính.

Cháu Châu Nhật Anh, Thái Lan: Qua thư cháu, LV mới biết là có hàng chục người VN bị IDC Thái Lan giam giữ quá hạn, có người đã nhiều năm mặc dù án nhập cảnh bất hợp pháp chỉ có 85 ngày tù.

Toà soạn đã gửi hồ sơ của cháu cho Hội Ân Xá Quốc Tế nhờ can thiệp, và đã nhận tin tìm mẹ cháu.

Phần cháu, nên viết thư cho: Amnesty International Thailand, 1379/30 Soi Praditchai, Phaholyothin Road, Pahyathai, Bangkok 10400.

Sẽ theo dõi nội vụ. Chúc cháu may mắn hơn.

Bà Phạm Thị Anh, Edmonton: Đã sửa hạn báo của bà thành 204. Xin tạ lỗi về sự thiếu sót. Kính.

Anh Xuân Ngữ, Florida: Đã nhận được các bài thơ mới. Hẹn gặp anh trong buổi sinh hoạt. Thân.

Anh Nguyễn Chương, CA: Cảm ơn sự khích lệ của anh. Những ý kiến xác đáng của anh về việc các trung tâm băng nhạc ở Cali tiếp tay VC phổ biến nhạc trong nước, nên gửi cho các cơ quan truyền thông và hội đoàn VN để cùng lên tiếng.

Việc kẻ gian mang Kinh Thánh ra làm vũ khí tấn công người khác để chạy tội, chỉ lặp lại hành động của quỷ sa-tăng. Khi Chúa Giê-su ăn chay 40 ngày trong sa mạc, ma quỷ tới thách đố Ngài, cũng trích dẫn Kinh Thánh lâu lâu. Điều quan trọng là sự thành tâm hối lỗi và cách sống ngay thẳng của mình. Những kẻ đã bán rẻ chính nghĩa

thì còn ngại gì mà không vận dụng Kinh Thánh để thu lợi. Hành động đó chỉ giúp mở rộng cánh cửa hỏa ngục để chờ đón họ!

BS Nguyễn Đức Liên, Georgia: Đã nhận được toàn bộ tài liệu, tường trình và hình ảnh cuộc biểu tình ở Georgia, xin đa tạ. NH cảm kích nhất là biểu ngữ kêu gọi những cánh chim bạt gió hãy trở về với bầy đoàn. Chim không đánh mất bản năng của loài chim, chỉ cầu mong sao cho người giữ được tính người!

Mong có dịp gặp lại ông bà. Bếp tiếc là chưa được tiếp chuyện ông bà sau buổi hội thảo ở Saluda, North Carolina. Kính.

Ông bà Nguyễn Đăng Văn, Lancaster: Cảm ơn ông bà về tình cảm đã dành cho. Những ngày ở Lancaster thật êm dịu. Mong có dịp trở lại. Thân kính.

Chị Thanh Phương, Pháp: Cảm ơn chị về sự trợ lực. Chúc anh nhà chóng bình phục và trở lại với hội hoa. Kính.

TS Nguyễn Đức Phương, Anh quốc: Cảm ơn ông về sự tin cậy. Bếp sẽ có thư riêng bàn về cuốn sách. Kính.

Thi sĩ TT Mây Trên Ngàn, Hoa kỳ: Đã nhận được các bài thơ mới. Cảm ơn về sự khích lệ và lời chúc lành.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Xuân Tước, Phạm Ngũ Yên, Trần Bá Đàm.

Thơ: Trần Văn Lệ (11), Xuân Ngữ (7), Quan Dương, Ý Nga, Phan Long

Yên (7), Huỳnh thị Kim Chi, Nguyễn Hiền Tài (4), Ngô Nguyên Dũng, Phạm Thành Tính (2), Mũ Đò - Cát Sa Mạc, Tuỳ Anh (5), T.T. Mây Trên Ngàn (6), Rợ Giao Châu (3), Nguyễn Tứ Phương (2), Ngô Minh Hằng (3).

Tranh: Ba Bui, Minh, T. Nguyễn

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Tôi chọn Miền Nam (XT), Hành trang vào đời (PNY).

Thơ: Cứu thế, Dù ở không gian nào, Gã cuồng si (XN), Nhân gian, Có lẽ mùa thu..., Xông đất mùa xuân (TVL), Đêm New Orleans... (QD), Tháng Tư (NHT), Tết trong tù, Vuốt mái tóc sầu (PLY), Khuya trở mùa... (NND), Đường về Tây Ninh (PTT), Đêm uống rượu một mình, Cảm đề xuân viễn xứ (T.T. MTN), Mai sau xuống biển lên ngàn, Từ một ngày mưa, Khi em về, Người về nương cánh cửa không (TA), Nhớ mẹ (NMH).

Tranh: Ba Bui, Minh, T. Nguyễn.

hỏi ngoại tìm nhau

Châu Nhật Anh, 23 tuổi, con Trung tá Biệt Cách Dù Châu Đăng Anh (mất-tích ngày 29.4.75), có chị là Châu Kim Ngọc Anh (hiện ở 36 Nguyễn Văn Trỗi, Sài-gòn), có dì là Ngô Thị Oanh (trước ở 10/27 Khóm 4, phường Thống-nhất, Biên-hoà) tìm mẹ là Ngô Kim Triều My, hoa-khôi Trưng Vương, vượt biên năm 1980, định-cư tại Texas, Hoa-kỳ. Con vượt biên đường bộ sang Thái, bị bắt giam tại IDC (International Detention Center) ở Bangkok, ra toà ngày 4.11.97, bị kêu án 85 ngày tù về tội nhập cảnh bất-hợp-pháp. Nay con đã mãn án tù quá lâu rồi mà vẫn không được thả, muốn trở lại VN cũng không được vì VN không nhận. Xin mẹ tìm cách cứu con. Địa-chỉ con: Châu Nhật Anh (Vietnamese), Card: IDC-32509, Room No: 5 C/o J.F. Suanphlu, P.O. 1193 Suanphlu Post Office, Bangkok 10121, Thailand.

NHẮN TIN

Ngô Minh Nguyệt cùng bé Nguyễn Thanh Ly trước ở rại White Head (Hongkong) năm 1988-1990, muốn tìm bạn Trần Nguyễn Trường Giang, trước làm thiện nguyện trong trại cấm.

Nếu biết, xin liên-lạc về (418) 524-0572 hay (418) 661-4722. Địa-chỉ: 869 Côte d'Abraham, Québec, Qc. G1R 1A4, Canada.

MONTREAL - MONTREAL - MONTREAL

Garage U9ỆT-NAM

6226 Boul. St. Laurent, Montréal

Tel. (514) 272-8888;

Cell. (514) 946-1588

NGUYỄN THÁI HÀ kính mời

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- . Hoà Thượng Thích Mãn Giác, Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ
- . Thượng Toạ Thích Trí Tuệ, chùa Vạn Hạnh (VA)
- . Thượng Toạ Thích Tâm Thọ, chùa Pháp Hoa (PA)
- . Thượng Toạ Thích Chân Thành, chùa Liên Hoa (CA)
- . Đại Đức Thích Kiến Khai, chùa Hoa Nghiêm (VA)
- . Đại Đức Thích Tiến Như, chùa Hoa Nghiêm (VA)
- . Quý Chư Vị Lạt Ma Tây Tạng (VA)
- . Quý vị: Ban Hộ Niệm chùa Vạn Hạnh (VA), chùa Hoa Nghiêm (VA), chùa Pháp Hoa (PA), Các Chùa, Các Tịnh xá, Ban Từ Thiện Hoa Phước (Thủ Đức, Biên Hoà, Long Thành, Việt Nam), Ban Đạo Tràng Pháp Hoa, Hội Cư Sĩ (CA).
- . Quý Linh Mục Đa Minh Trần Đình Nhi (VA)
- . Quý Vị Nhà Thờ Thiên Chúa Giáo Việt Nam (VA)
- . Quý Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (VA, CA)
- . Quý Vị Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia, Hội Cao Niên vùng Hoa Thịnh Đốn (VA)
- . Quý Vị Đại Diện các Đoàn Thể, Hội Đoàn Hoa Kỳ - Canada
- . Quý Vị Đại Diện Truyền Thanh, Báo Chí, Nhà Văn (Hoa Kỳ, Canada, Việt Nam)
- . Quý Vị Công Thương Kỹ Nghệ Gia các Trung Tâm Thương Mại (VA, CA)
- . Quý Ông Gerald E. Connolly, Fairfax County Board of Supervisor
- . Quý Thân Hào Nhân Sĩ Thân Bằng Quuyến Thuộc gần xa (Hoa Kỳ, Canada, Úc, Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Nhật...)

đã tụng niệm, phân ưu trên báo chí, phát thanh, gọi điện thoại, gửi thư, gửi hoa, cử hành lễ truy điệu, đến tận nơi phúng điếu, cầu nguyện và tiễn đưa linh cữu của:

Em, Chồng, Cha, Bác, Chú, Nhạc Phụ, Ông Nội, Ông Ngoại, Cụ Nội, Cụ Ngoại chúng tôi là:

Cụ Ông **CHỦ NGỌC LIỄN** Pháp danh **THIÊN LAI**

đã tạ thế vào lúc 1 giờ 20 trưa ngày 19 tháng 9 năm 1998 nhằm ngày 29 tháng 7 năm Mậu Dần, tại Virginia, Hoa kỳ, hưởng thượng thọ 88 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Những niềm chia sẻ an ủi quý báu đó, gia đình chúng tôi xin muôn vàn ghi nhớ. Trong lúc tang gia bối rối hẳn có điều sơ xuất, kính xin quý vị lượng tình miễn thứ.

TOÀN THỂ TANG GIA ĐỒNG BÁI TẠ

- Đại diện: Cụ Bà Chủ Ngọc Liễn
- Q. Trưởng Nam: Chủ Nam-Anh
- Cháu đích tôn: Chủ Nhị-Anh
- Chắt đích tôn: Chủ Phạm Hồng-Linh

CÁO PHÓ

Chúng tôi rất đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc xa gần,
Mẹ, Chị, Bà nội, Bà ngoại của chúng tôi là:

Bà quả phụ TRẦN HỮU HẠNH **khuê danh: Cecile TÔ THI TỨ**

đã vĩnh viễn ra đi về đất Chúa ngày 26 tháng 9 năm 1998, hưởng thọ 76 tuổi.
Tang lễ đã được cử hành tại Montréal, Canada ngày 29 tháng 9 năm 1998

- Trưởng nam: Trần Long Thạch - Vợ: Marie Pascal
và các con: Bruno, Magali, Vivien, Alix (Antony, France)
- Trưởng nữ: Trần Thiên Hương - Chồng: Ngô Vĩnh Hải
và các con: Thiên An, Thiên Tâm (Boston, USA)
- Thứ nam: Trần Long Châu - Vợ: Trần Hồng Lan
và các con: Long Quân, Hoàng Lan, Mai Lan (Montréal, Canada)
- Thứ nữ: Trần Mỹ Hạnh - Chồng: Võ Hoàng Hùng
và các con: Mỹ Linh, Mỹ Kim, Hoàng Nam (Montréal, Canada)
- Thứ nữ: Trần Mỹ Duyên - Chồng: Lê Tất Tố
và các con: Thục Nhi, Thục An, Thục Nhân (A. Australie)
- Thứ nam: Jean Marie Bonier - Vợ: Anne Ellen Sautot
và các con Elsa, Noe, Colombine (Ruaudin, France)
- Em: Trần Hồng Lâm - Chồng: Hồng Ngọc Hình
và các con: Ngọc Huy, Bích Thủy, Ngọc Linh, Bích Ngọc
(San Francisco, USA)

TANG GIA ĐỒNG KHẮP BÁO
CÁO PHÓ NÀY THAY THẾ THIỆP TANG

SÁCH MỚI VỀ

(BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1997)

Độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ

13 năm tranh luận văn học (1932-1945) bộ 3 cuốn, hơn 1700 trang - Thanh Lãng
US\$50.00 - CA\$80.00

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)
Bình Nguyễn Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam,...
US\$10.00 - CA\$16.00

100 cây thuốc vạn linh bá chứng
LM Vũ Đình Trác
US\$13.00 - CA\$25.50

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ
M.Kohler,
Đàm Trung Đường
US\$8.00 - CA\$13.00

101 món ăn lẩu Trung Hoa
Thành Hiếu Minh
US\$8.00 - CA\$13.00

2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi - tập 5 & 6
Truyện dài, Xuân Vũ
mỗi tập:
US\$14.00 - CA\$22.50

Anh Khó và con quỉ
Truyện thiếu nhi bằng tranh, Cung Vũ & Vi Vi
US\$7.00 - CA\$11.50

Ân thù kiếm lục
Truyện võ hiệp (3 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$39.00 - CA\$62.50

B-40, Hồ sơ Paris by Night Chủ-đề "Mẹ"
Tài liệu, nhiều tác giả
US\$10.00 - CA\$16.00

Bảy năm trên đất Tây Tạng
Hồi ký H. Harrer,
Trần Viết An Cự
US\$18.00 - CA\$29.00

Bảy Viễn
Ký sự,
Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$22.50

Bấm huyệt chữa bệnh
Y học, Lê Lương Huy
US\$10.00 - CA\$16.00

Ban-mê-thuật, ngày đầu ngày cuối
Truyện ngắn Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$19.50

Bể kiểm bên trời
Truyện kiểm hiệp (2 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$20.00 - CA\$32.00

Bên kia là núi
Truyện dài, Lê Hằng
US\$12.00 - CA\$19.00

Bên rừng Tuyết Sơn
Thiền học, Nguyễn Phong
US\$13.00 - CA\$21.00

Bí ẩn của phong thủy
Bói toán, Vương Ngọc Đức
US\$18.00 - CA\$29.00

Bí ẩn về hầu bóng, nhập đồng
Tập khảo, Đoàn Văn Thống
US\$18.00 - CA\$29.00

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn
Tập khảo, Đoàn Văn Thống
US\$14.00 - CA\$22.50

Bí quyết tạo dựng cơ nghiệp
Sách học làm người
Phạm Côn Sơn
US\$8.50 - CA\$13.00

Bờ sông lá mục
Bút ký,
Phan Lạc Tiếp
US\$11.00 - CA\$18.00

Buồng cau trở ngược
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$22.50

Các bà Hoàng phi Trung quốc
Long Cương & K.Đức
US\$10.00 - CA\$16.00

Cẩm nang mẹo vặt y khoa thực dụng
Đặng T. Ngọc Trâm
US\$13.00 - CA\$21.00

Cây cỏ miền Nam
Biên khảo (6 tập)
Phạm Hoàng Hộ
Mỗi tập:
US\$35.00 - CA\$50.00

Căn nhà
Truyện dài, Nguyễn Sao Mai
US\$20.00 - CA\$32.00

Căn phòng thao thức
Truyện ngắn,
Trần Doãn Nho
US\$10.00 - CA\$16.00

Câu Nam Ai thất lạc
Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US\$10.00 - CA\$16.00

Chân dung một Giáo hoàng
Tài liệu về Giáo hoàng John Paul II, Nguyễn Ước
US\$15.00 - CA\$24.00

Chân trần
Truyện ngắn, Y Chi
US\$12.00 - CA\$19.50

Chém đá
Biếm văn, Sắc Không
US\$12.00 - CA\$19.50

Chết có thật đáng sợ không
(Song ngữ Anh-Việt)
S. Dhammananda,
T.T.Quang
US\$6.00 - CA\$10.00

Chiếc bảo ấn cuối cùng của hoàng đế VN
Tập khảo, Lê Văn Lân
US\$14.00 - CA\$22.50

Chiến trận mùa hè 72
Tài liệu chiến tranh
Trần Phan Anh
US\$12.00 - CA\$19.00

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất
Phong thủy, Nguyễn Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Chuyện cười cổ nhân
Vương Hồng Sển
US\$8.50 - CA\$13.00

Chuyện khảo về Huế
Trần Kiêm Đoàn
US\$12.00 - CA\$19.50

Chữa bệnh bằng khí công
Y học phổ thông, Lê Thanh
US\$15.00 - CA\$24.00

Chuyện lạ xứ người
Tài liệu, Nguyễn Nhạn Sơn
US\$16.00 - CA\$25.50

Chút tình với quê hương
Truyện ngắn quê hương,
Nguyễn Văn Ba
US\$11.00 - CA\$18.00

Có chí thì nên
Sách học làm người
Nguyễn Văn Y
US\$8.00 - CA\$13.00

Cỏ bông
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US\$12.00 - CA\$19.50

Cõi thơ
Thơ, Khánh Hà
US\$12.00 - CA\$19.50

Con đường ngược dòng
Truyện ngắn, Vĩnh Hảo
US\$10.00 - CA\$16.00

Con thú vật
Truyện dài, Guy de Cars
Nguyễn Mạnh Khiết
US\$16.00 - CA\$25.50

Cờ bạc
Cách đá cá, chơi gà, đánh phé - Huỳnh Văn Lang
US\$14.00 - CA\$22.50

Còn đó bóng hình
Truyện ngắn, Song Thao
US\$8.00 - CA\$13.00

Cổ lâu quái kiệt (3 cuốn)
Kiếm hiệp, 1200 trang
Phương Thảo
US\$33.00 - CA\$53.00

Công lý đòi hỏi
nhận định chính trị
Nguyễn Minh Cần
US\$18.00 - CA\$29.00

Cù lao hạnh phúc
Truyện ngắn, Kim Vy
US\$14.00 - CA\$22.50

Cuộc cách mạng kinh tế Đại Hàn
Nhận định kinh tế, Việt Dương
US\$15.00 - CA\$24.00

Cuộc chiến
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US\$12.00 - CA\$19.50

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa (khổ lớn, 4 màu)
Eva Van Dam, Nguyễn Hạnh
US\$12.00 - CA\$19.50

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Truyện ngắn, Việt Phương
US\$13.00 - CA\$21.00

Diana, ngọn đèn trước gió
Tiểu sử, Thanh Hiền
US\$10.00 - CA\$16.00

Dịch căn kinh thực hành
Võ thuật, Tâm Viễn
US\$10.00 - CA\$16.00

Dòng Thames thì thầm
Tập bút, Vĩnh Phúc
US\$12.00 - CA\$19.50

Du lịch Trung Hoa
Bút ký của Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$22.50

Du Tử, tác giả & tác phẩm
Tập I, II, III, tập văn, nhiều người viết; mỗi tập:
US\$15.00 - CA\$24.00

Dựa lưng nổi chết
Hồi ký, Phan Nhật Nam
US\$7.00 - CA\$11.50

Đá đổ mồ hôi
Biếm văn, Sắc Không
US\$12.00 - CA\$19.50

Đá mực
Truyện dài, Thảo Trường
US\$10.00 - CA\$16.00

Đạo & đức (Anh Việt Hán)
Định Sĩ Trang
US\$20.00 - CA\$32.00

Đàn ông đàn bà
Phiếm, Kathy Trần
US\$10.00 - CA\$16.00

Đạt Lai Lạt Ma và Tây Tạng
Thái Chính Châu
US\$14.00 - CA\$22.50

Đất thương yêu
Tập-văn của Trà Lữ
US\$15.00 - CA\$24.00

Đầu làng cuối xóm
Biếm văn, Mỗ (Làng Văn)
US\$10.00 - CA\$16.00

Để hiểu lịch sử đạo Thiên Chúa ở VN đầu thế kỷ 17
Tài liệu, Ng. Khắc Xuyên
US\$12.00 - CA\$19.50

Đêm giữa ban ngày Hồi ký của Vũ Thư Hiên US\$28.00 - CA\$48.00	Einstein, đời sống và tư tưởng Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$13.00	Hồn thiêng dân tộc Nhận định văn hoá Nguyễn Hoàng Mai US\$25.00 - CA\$40.00	Ma nữ đa tình (4 cuốn) Kim Dung, Thương Lan US\$36.00 - CA\$58.00	Mưa vẫn còn rơi Truyện ngắn, Phượng Khánh US\$14.00 - CA\$22.50
Đêm hè Truyện ngắn, Hà Thúc Sinh US\$7.00 - CA\$11.50	Gia đình Phật tử Bìa cứng, khổ lớn, 540 trang US\$40.00 - CA\$64.00	Huyết sử võ lâm Truyện võ hiệp (bộ 3 cuốn) Kim Dung, Thương Lan US\$40.00 - CA\$64.00	Ma thuật và phù thủy Tài liệu Đoàn Văn Thông US\$14.00 - CA\$22.50	Năm 2100 Truyện ngắn, Lệ Hằng US\$12.00 - CA\$19.00
Đêm tận thất thanh Thơ Phan Nhật Nam US\$16.00 - CA\$25.50	Giai thoại Nam kỳ lục tỉnh Hứa Hoành US\$14.00 - CA\$22.50	Hương xốt xa Tập truyện, Đào Văn Bình US\$10.00 - CA\$16.00	Mang xuống tuyến đài Phóng tác, Hoàng Hải Thủy US\$18.00 - CA\$29.00	Nắng muộn thu vàng Truyện ngắn, Cao Xuân Lý US\$12.00 - CA\$19.50
Đi Truyện dài, Doãn Quốc Sỹ US\$12.00 - CA\$19.50	Giai thoại văn chương Nguyễn Đông Thành US\$14.00 - CA\$22.50	Khí công, phương pháp dưỡng sinh và trường thọ Dr. Trần Huỳnh Huệ & Nguyễn Xuân Hùng US\$13.00 - CA\$21.00	Mậu Thân 68, thắng hay bại Tài liệu, Chính Đạo US\$18.00 - CA\$29.00	Ngày tận thế Truyện dài, Chu Tất Tiến US\$12.00 - CA\$19.50
Đi tìm kinh Dịch nguyên thủy Nghiên cứu và hướng dẫn bói Dịch - Nguyễn Đại Bằng US\$15.00 - CA\$24.00	Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ L.A.Hill, Kim Tiên US\$10.00 - CA\$16.00	Khổ qua đắng khổ qua đèo về cây trái miền Nam Nguyễn Văn Ba US\$13.00 - CA\$21.00	Mẹ, quê hương và nước mắt Truyện ngắn, Vĩnh Hảo US\$10.00 - CA\$16.00	Nghệ thuật trồng người Hoàng Xuân Việt US\$10.00 - CA\$16.00
Đi vào thế giới huyền bí Tập khảo, Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$21.00	Hạnh phúc lứa đôi (Anh Việt) Dhammanand, T.T. Quang US\$7.00 - CA\$11.50	Kéo neo mà chạy Truyện ngắn, Nguyễn T. Hoàng Bắc US\$8.00 - CA\$13.00	Mẹ Teresa, vị thánh của những kẻ khốn cùng - Hoàng Quý US\$10.00 - CA\$16.00	Ngọc Vùi Truyện ngắn,, Xuân Vũ US\$15.00 - CA\$24.00
Địa lý toàn thư (bộ 3 cuốn) Phong thủy Địa lý Lê Bá Ôn US\$33.00 - CA\$53.00	Hành trình nhật ký Du ký, Phạm Quỳnh US\$18.00 - CA\$29.00	Kiến trúc cổ đô Huế Tài liệu, Phan Thuận An US\$8.00 - CA\$13.00	Mạo vật sức khoẻ Kiến thức, Ngọc Hà US\$14.00 - CA\$22.50	Ngô Đình Diệm, lời khen tiếng chê Tài liệu,, Minh Võ US\$15.00 - CA\$24.00
Diễn hay tích lạ Nguyễn Tử Quang US\$12.00 - CA\$19.50	Hắc thánh thần tiêu Võ hiệp, bộ 3 cuốn dày Kim Dung, Thương Lan US\$36.00 - CA\$58.00	Kim Các Tự Y.Mishima, Đỗ Khánh Hoan US\$13.00 - CA\$21.00	Miền thơ ấu Hồi ký, Vũ Thư Hiên US\$13.00 - CA\$21.00	Ngũ Long Tuyệt Mệnh Truyện võ hiệp, (bộ 7 cuốn) Trần Thanh Vân US\$63.00 - CA\$94.50
Định nghĩa cuộc đời Tập ghi, Trần Văn Điền US\$12.00 - CA\$19.50	Hậu B-40 <i>Bia đá nghìn người khác</i> Tài liệu về băng Paris By Night 40 chủ-đề Mẹ US\$10.00 - CA\$16.00	Kinh Dịch nhập môn Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$21.00	Món ăn bài thuốc III ĐS Bùi Kim Tùng US\$ 10.00 - CA\$16.00	Người chị Truyện ngắn, Trần Long Hồ US\$11.00 - CA\$18.00
Đôremon, cửa hiệu cầm đồ Truyện tranh US\$8.00 - CA\$13.00	Hậu Cuốn Theo Chiều Gió A. Ripley (trọn bộ 5 cuốn) US\$50.00 - CA\$80.00	Lã Mai Nương (3 cuốn) Võ hiệp, Tề Phong Quân US\$33.00 - CA\$50.00	Món ăn bốn mùa Văn Châu US\$12.00 - CA\$19.50	Người con gái lấy chồng Giáo dục, BS Trần B. Sơn US\$10.00 - CA\$16.00
Đôremon, tên rôbot bất trị Truyện tranh US\$8.00 - CA\$13.00	Hậu liêu trai Phạm Xuân Hy dịch US\$13.00 - CA\$21.00	Làm sao thực hành lời Phật dạy (Anh-Việt) Dhammananda, T.T. Quang US\$6.00 - CA\$10.00	Món ăn thay thuốc Thu Minh US\$12.00 - CA\$19.50	Người con trai lấy vợ Giáo dục, BS Trần B. Sơn US\$10.00 - CA\$16.00
Đổi vợ Truyện dài, Tiêu Nương US\$10.00 - CA\$16.00	Hồ Thủy Dương & Sự lừa Truyện cổ tích Doãn Quốc Sỹ US\$15.00 - CA\$24.00	Lần cuối, Sài Gòn Tập bút, Nguyễn Quốc Trụ US\$10.00 - CA\$16.00	Mộng xuân Thơ, Nguyễn Tú US\$7.00 - CA\$11.50	Nhật nguyệt song đào Truyện võ hiệp, 5 cuốn Trần Bích Vân US\$40.00 - CA\$64.00
Đùa với lửa Truyện xã-hội đen Tống Minh Long Quân US\$18.00 - CA\$29.00	Hồi ký W. Westmoreland Duy Nguyên dịch US\$18.00 - CA\$29.00	Lầu xếp Truyện ngắn, Võ Đình US\$11.00 - CA\$18.00	Một mình em đến giữa đời Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng US\$10.00 - CA\$16.00	Nhìn cây thấy rừng Phong văn, Đỗ Quyền US\$18.00 - CA\$29.00
Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và trang sử còn giấu kín của thời đại Tôn giáo, chính-trị Nguyễn Văn Thông US\$12.00 - CA\$19.50	Hồn bướm mơ tiên Truyện dài, Khái Hưng US\$6.00 - CA\$10.00	Liêu trai Việt Nam Truyện ngắn Xuân Tước US\$15.00 - CA\$24.00	Một thời Hoàng tộc Tập bút, Bảo Thái US\$12.00 - CA\$19.00	Nhìn lại biến cố 11.11.60 Tài liệu, Chính Đạo US\$15.00 - CA\$24.00
Đức Giê-su, cuộc đời và thời đại Nguyễn Ước US\$18.00 - CA\$24.00	Hồng ân và huyền nhiệm Hồi ký Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II Hoàng Quý US\$8.00 - CA\$13.00	Luyện tập dưỡng sinh cho người lớn tuổi Kiêm Thêm US\$10.00 - CA\$16.00	Mùa đông giữ lửa Bút ký, Phan Nhật Nam US\$18.00 - CA\$29.00	Nho giáo (2 cuốn) Trần Trọng Kim US\$18.00 - CA\$29.00
			Mùa xuân và những cơn đá trảng Truyện ngắn, PTTuyển US\$12.00 - CA\$19.50	Như ảo như thực Tập văn, Thái Chính US\$20.00 - CA\$32.00

Những chiếc mặt nạ cười
Truyện ngắn, Kinh D. Vương
US\$8.00 - CA\$13.00

Những điều cần biết về phong thủy,
Đoàn Văn Thông
US\$13.00 - CA\$21.00

Những giọt mưa trên giàn bông giấy
Truyện dài, Nguyễn Hùng Vũ
US\$14.00 - CA\$22.00

Những người thích đấu huyền
Tập văn, Đặng Trần Huân
US\$10.00 - CA\$16.00

Những phong tục lạ trên thế giới
N.M.Khang, H.M.Tuấn
US\$7.00 - CA\$11.50

Nơi chân mây
Truyện tình cảm xã hội Trung-hoa, Nghiêm Tâm, Liêu Quốc Nhĩ
US\$15.00 - CA\$24.00

Nói thầm với đá
Truyện ngắn, Lê Hằng
US\$10.00 - CA\$16.00

Nỗi đau quê mẹ
Tập văn, Nguyễn Thanh Giản
US\$20.00 - CA\$32.00

Nụ cười tre trúc
Truyện ngắn, Kiệt Tấn
US\$11.00 - CA\$18.00

Nước VNCH bị bức tử
Tài liệu, Đại tá Vanuxem, Đại tá Dương Hiếu Nghĩa
US\$13.00 - CA\$21.00

Ông Kỳ Lân
Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US\$11.00 - CA\$18.00

Ốc sáng suốt
Sách học làm người
Nguyễn Duy Cần
US\$9.00 - CA\$14.50

Paris Xuân 96
Tâm bút, Nguyễn Vũ
US\$15.00 - CA\$24.00

Phận bạc
Tập truyện của những người viết đi từ miền Bắc XHCN (nhiều tác-giả)
US\$12.00 - CA\$19.50

Phật học tinh hoa
Biên khảo tôn giáo
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US\$8.00 - CA\$13.00

Phê bình những bài phê bình cuốn "Đối thoại với Đức Giáo Hoàng"
Tranh luận tôn giáo,
Tập I:
US\$12.00 - CA\$19.50
Tập II:
US\$10.00 - CA\$16.00

Phiên dịch sách báo Anh Việt
Nguyễn Văn Tạo
US\$30.00 - CA\$48.00

Phượng gáy trời Nam
Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US\$18.00 - CA\$29.00

Quân lực VNCH trong cơn bão lửa
Tài liệu, Phạm Phong Dinh
US\$18.00 - CA\$29.00

Sài Gòn trong mắt tôi
Tập khảo, Phụng Nghi
US\$12.00 - CA\$19.50

Sống lạc quan
Học làm người
D.S. Laure, Tế Xuyên
US\$8.00 CA\$13.00

Sư phụ
Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US\$11.00 - CA\$18.00

Sự tích Tết Trưng Thu
Truyện thiếu nhi bằng tranh
Anh Việt; Cung Vũ, Vi Vi
US\$7.00 - CA\$11.50

Tâm bất sinh (Ngữ lục Bankei)
Bankei - Trí Hải dịch
US\$12.00 - CA\$19.50

Tâm sự kẻ ly hương
Thơ, Phong Vũ
US\$7.00 - CA\$11.50

Thạch Phá Thiên
Truyện võ hiệp (bộ 4 cuốn)
Kim Dung, Nguyễn Kháng
US\$26.00 - CA\$42.00

Tham-luận Thơ, Ca-dao, Tục ngữ / Thơ Bằng Hữu
Nghị-luận văn-học và thơ sáng-tác
Khải Chính Phạm Kim Thư
US\$9.00 - CA\$14.50

Thanh niên trên đường lập nghiệp
Hoàng Xuân Việt
US\$11.00 - CA\$18.00

Thần đao Hồ đại đóm
Võ hiệp, (bộ 3 cuốn)
Kim Dung
US\$39.00 CA\$59.00

Thần võ bí kíp
Truyện kiếm hiệp (7 cuốn)
US\$70.00 - CA\$105.00

Thất tuyệt ma kiếm
Võ hiệp, bộ 6 cuốn,
Hàn Giang Nhạn
US\$52.00 - CA\$82.50

Thế giới hoà đồng
Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ
Chân Nguyên dịch
US\$8.00 - CA\$13.00

Thi Kinh tập truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Tạ Quang Phát
US\$62.00 - CA\$93.00

Thiền sư Tăng Hội, sư tổ Thiền tông VN
Nhất Hạnh
US\$12.00 - CA\$19.50

Thơ My
Thơ Cao My Nhân
US\$10.00 - CA\$16.00

Thơ Lê Mai Linh
US\$10.00 - CA\$16.00

Thơ văn trên đất tuyết
Tuyển tập nhiều người viết
US\$12.00 - CA\$19.50

Thôn tình cô kiếm
Truyện võ- hiệp (7 cuốn)
Độc Cô Hồng
US\$63.00 - CA\$101.00

Thư gửi bạn ta (tập III)
Tập văn Bùi Bảo Trúc
US\$16.00 - CA\$25.50

Thư gửi người bạn Mỹ
Kỷ, Vĩnh Lộc
US\$12.00 CA\$19.50

Thư về Bloomington, Illinois
Truyện dài, Lê Tất Điều
US\$11.00 - CA\$18.00

Thương nàng bấy nhiêu
Truyện ngắn Kiệt Tấn
US\$12.00 - CA\$19.50

Thực phẩm rau đậu qua lăng kính khoa học,
Tâm Diệu
US\$12.00 - CA\$19.50

Tìm hiểu phong tục VN qua lễ tết, hội hè
Tài liệu, Toan Ảnh
US\$10.00 - CA\$16.00

Tìm hiểu về phong thủy
Đoàn Văn Thông
US\$14.00 - CA\$22.50

Tiền bạc bạc tiền
Truyện dài, Hồ Biểu Chánh
US\$7.00 - CA\$11.50

Tiếng đàn ma
Truyện kiếm hiệp (3 cuốn)
Kim Dung, Dương Quân
US\$27.00 - CA\$43.50

Tiếng kêu nào bên kia thời tiết
Truyện ngắn, Du Tử Lê
US\$12.00 - CA\$19.50

Tiếng Việt lớp 1, ráp vần và tổ chữ
US\$6.00 - CA\$10.00

Tình sầu
Y.Kawabata, Nguyễn Vạn Lý
US\$13.00 - CA\$21.00

Tiểu lâm thời đại
Phan Quế Phương
US\$7.00 - CA\$11.50

Tiêu diệt lênh
(5 cuốn) Võ hiệp,
Lã Phi Khanh
US\$30.00 - CA\$48.00

Tổ chức công việc theo khoa học
Nguyễn Hiến Lê
US\$13.00 - CA\$21.00

Trăng goá
Truyện ngắn, Lê Minh Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Trăng di thơ ấu mãi
Truyện ngắn, Ng. Chí Kham
US\$10.00 - CA\$16.00

Trên đôi cánh hạc
Truyện ngắn
Đình Phụng Tiến
US\$10.00 - CA\$16.00

Trong cơn vật vã
Thơ văn nhiều tác giả
Văn Bút VNHN
US\$15.00 - CA\$24.00

Trong khu vườn rêu cũ
Truyện ngắn Việt Phương
US\$13.00 - CA\$21.00

Truyện cười chàng Ngốc
Nguyễn Cù
US\$8.00 - CA\$13.00

Truyện đọc bằng tranh
Sách thiếu nhi
Nguyễn Nhất Phương
US\$10.00 - CA\$16.00

Truyện Kiều và tuổi trẻ
Truyện Kiều nguyên-bản, 3 thứ tiếng Việt, Anh, Pháp; biên-khảo và chú-giải 3 thứ tiếng của Lê Hữu Mục, Phạm Thị Nhung, Đặng Quốc Cơ, Đặng Vũ Nhuệ; truyện minh-hoạ bằng tranh của Tú Duyên (696 trang)
US\$35.00 - CA\$51.50

Túi khôn của loài người
Sách học làm người
Phạm Cao Tùng
US\$7.00 - CA\$11.50

Tử vi kinh nghiệm và luận giải
Bói toán, Minh Châu
US\$14.00 - CA\$22.50

Tướng trịnh về Đàng Trong
A. de Rhodes, Hồng Nhuệ
US\$10.00 - CA\$16.00

Từng bước nở hoa sen
Thi kệ nhật dụng, Nhất Hạnh
US\$7.00 - CA\$11.50

Tự chữa bệnh bằng sức mạnh tinh thần
Y học, Văn Nguyễn
US\$7.00 - CA\$11.50

Tuyển tập nghệ sĩ III
Hình-ảnh và bài viết về các nghệ-sĩ sân-khấu
US\$15.00 - CA\$24.00

Tuyển tập Trần Bình Nam
Bình luận chính trị
US\$15.00 - CA\$24.00

Tự điển nhân quyền Mỹ Việt - Nguyễn Đình Tuyển
US\$15.00 - CA\$24.00

Tự điển quốc sách Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyển
US\$15.00 - CA\$24.00

Tự điển chính trị Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyển
US\$15.00 - CA\$24.00

Tự truyện phá thế tiểu thuyết
Tập văn Đặng Phùng Quân
US\$10.00 - CA\$16.00

Uống lửa thờ đất
Mật Tông Choegyam
Trungpa
US\$12.00 - CA\$19.50

Vang bóng miền Nam
Truyện ngắn, Xuân Tước
US\$15.00 - CA\$24.00

Văn học miền Đông, Hè 97
Tuyển tập nhiều tác giả
US\$8.00 - CA\$13.00

Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết, II - Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$25.50

Vấn đề y học thông thường I & II - BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập:
US\$7.00 - CA\$11.50

Vàng trắng nội thành
Truyện ngắn, HD Nghiêm
US\$10.00 - CA\$16.00

Về Bắc
Truyện ngắn Lập Phương
US\$10.00 - CA\$16.00

Vết thương ngày cũ
Truyện dài, Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$19.50

Việt Nam niên biểu 1939-1975 / Tập B: 1947-1954
Tài liệu, Chính Đạo
US\$22.00 - CA\$35.50

Việt Nam tinh hoa
Tập khảo, Thái Văn Kiểm
US\$18.00 - US\$27.00

VN và trật tự Trung Hoa
Nhận định, Ng. Xuân Nghĩa
US\$15.00 - CA\$24.00

Vietnamese dishes
(song ngữ Anh Việt)
Dạy nấu ăn, D.T. Thanh Liên
US\$10.00 - CA\$16.00

Việt ngữ đàm thoại
Trần Hoài Bắc
US\$18.00 - CA\$29.00

Vì sao tin Phật - I, II, III
(song ngữ Anh Việt)
Dhammananda
Thích Tâm Quang
mỗi tập:
US\$12.00 - CA\$19.50

Vương bụi hồng
Truyện dài, Uyên Cơ
US\$20.00 - CA\$32.00

Xử Phật tình quê
Tài liệu hành hương,
Thích Hạnh Nguyên
US\$14.00 - CA\$22.50

Xuân Thu tam truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Hoàng Khôi
US\$66.00 - CA\$106.00

Yêu con, dạy con nên người Việt
Đỗ Quý Toàn
US\$8.00 - CA\$13.00

Truyện thiếu nhi Anh Việt
(bìa cứng, nhiều màu)

Anh mù và anh què
US\$15.00 - CA\$24.00

Ba chú hời con
US\$12.00 - CA\$19.50

Bảy anh em có biệt tài
US\$18.00 - CA\$29.00

Cá bảy màu đóng vai người hùng
US\$20.00 - CA\$32.00

Con cá bảy màu
US\$20.00 - CA\$32.00

Cô dâu chuột
US\$18.00 - CA\$29.00

Mèo và chuột
US\$15.00 - CA\$24.00

Mười hai con giáp
US\$18.00 - CA\$29.00

Múa lân đi chuột ơi
US\$18.00 - CA\$29.00

Nàng Nguyên Tiêu
US\$15.00 - CA\$24.00

Ông khổng lồ và mùa xuân
US\$18.00 - CA\$29.00

Simon và những cái hộp
US\$14.00 - CA\$22.50

Tôi không cần đầu
US\$16.00 - CA\$25.50

Vị hoàng đế và con chim họa mi

US\$18.00 - CA\$29.00

Sách Hình-ảnh Việt-nam

VN quê-hương muôn thuở
Trần Cao Lĩnh
(206 trang lớn)
Chú-giải Việt-Anh-Pháp
(bìa cứng, màu, có hộp)
US\$40.00 - CA\$64.00

Vietnam, Opening Doors to the World
Rick Graetz
160 trang lớn, giấy láng, màu
US\$10.00 - CA\$16.00

Remembering South Vietnam
Rick Graetz
96 trang lớn, giấy láng, màu
US\$8.00 - CA\$13.00

ĐẠI HẠ GIÁ ! Đĩa nhạc (CD):

Giá mỗi đĩa (CD):
US\$ 5.00 - CA\$ 8.00

Bến mơ
Ca sĩ: Ý Linh

Đã trót cô đơn
Ca sĩ: Thanh Hà, Đình Thông

Đưa người về phương Đông
Tình ca Phạm Anh Dũng
Ca sĩ: Duy Trác, Mai Hương, Tuấn Ngọc, Lệ Thu, Thái Hiền, Quỳnh Giao, Trọng Nghĩa...

Elle Etait Belle
Tình ca Pháp, lời Việt
Ca sĩ: Trọng Nghĩa, Daniel Hữu Hoàn, Mộng Lan.

Em hiểu vì sao em yêu anh
Tình ca và tiếng hát
Nguyệt Ánh, Việt Dzũng

Hoa lan giữa tóc thề
Mộng Lan phổ thơ
Nguyên Sa, Vũ Kien, Cung Vũ, Nhã Ca, Thái Tú Hạp....
Ca sĩ: Trọng Nghĩa, Quỳnh Hương

Love Song I
Ca sĩ: Thanh Lan, Linda Trang Đài, Trung Hành, Tuấn Hải.

Love Song II
Ca sĩ: Thanh Lan, Linda Trang Đài,
Trung Hành, Tuấn Hải.

Lời chào yêu thương
Ca sĩ: Tuấn Ngọc, Ý Linh, Lưu Bích, Dalena...

Lúc xa nhau
Ca sĩ: Thái Châu, Ý Linh

Mẹ Việt Nam ơi con sẽ về
Cổ nhạc
Sáng tác và ca ngâm:
Nguyệt Ánh

Mortal combat
Nhạc ngoại quốc, lời Việt
Ca sĩ: Ý Linh, Thái Thảo, Trung Hành, Dạ Nhật Yến,...

Một chiều đông lạnh
Nhạc Nguyễn Thụy Đoan
Ca sĩ: Vĩnh Trinh, Mạnh Tú, Trần Việt Hội.

Người yêu nhỏ xinh
Ca sĩ: Dạ Nhật Yến, Philip Huy, Ý Linh.

Nhấn người ra đi
Cổ nhạc
Sáng tác và ca ngâm:
Nguyệt Ánh

Quỳnh hương
Nhạc: Vũ Thành An, Đức Huy...
Ca sĩ: Thanh Hà, Ý Linh

Thắp lửa tự do
Ca khúc Thái Bình, Xuân Lộc
Ca sĩ: Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Diễm Chi, Huỳnh Công Ánh,...

Tình khúc hồi hương
Tình ca và tiếng hát Phạm Anh Dũng

Chi-phiếu đề trả cho "Làng Ván", gửi về:
LÀNG VÁN
P.O. Box 218 Stn. U
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

ĐẠI HẠ GIÁ ! Băng nhạc

Giá mỗi tape:
US\$ 3.00 - CA\$ 5.00

Anh yêu em
Tình khúc và tiếng hát:
Nguyệt Ánh

Bài ca dân chủ mới
Ca sĩ: Việt Dzũng, Khúc Lan

Bóng hồng Việt Nam
Ca sĩ: Sơn Ca, Quang Bình, Phương Lam.

Chiều đông quê
Ca sĩ: Hương Lan

Dân ca ba miền
Ca sĩ: Thanh Lan

Dạ khúc sầu
Ca sĩ: Trọng Nghĩa

Hát cho những bà mẹ VN
Ca sĩ: Chế Linh

Hát từ tim hát bằng hơi thở
Ca khúc và tiếng hát:
Nguyễn Quyết Thắng

Hoa lan giữa tóc thề
Tình khúc Mộng Lan
Ca sĩ: Trọng Nghĩa, Quỳnh Hương

Mình đi đưa em về quê hương
Ca sĩ: Nguyệt Ánh

Một trời Như Lai
Ca khúc Phật giáo
Ca sĩ: Trọng Nghĩa

Những tối hoa xưa
Ca khúc Nguyễn Quyết Thắng
Ca sĩ: Minh Chiến, Ngọc Thanh, Tuấn Hùng, Cung Mi

Qua ngõ nhà em
Ca sĩ: Hương Lan, Phương Lam

Quỳnh hương
Ca sĩ: Thanh Hà, Ý Linh

Sao em nữ vội lấy chồng
Ca sĩ: Thanh Tuyền, Chế Linh

Ta và Vũ Trụ
Thơ Thanh Trí Cao,
nhạc Phật giáo
Ca khúc và tiếng
hát: Hà Thanh,
Trọng Nghĩa, Mộng
Lan

Thấp lửa tự do
Ca khúc Thái Bình,
Xuân Lộc
Ca sĩ: Nguyệt Ánh,
Việt Dzũng, Diễm
Chi, Huỳnh Công
Ánh,...

**Tình khúc Khúc
Lan**
Nhạc ngoại quốc,
lời Việt
Ca sĩ: Duy Quang,
Julie, Khúc Lan

**Tình nào như ca
đào**
Thơ Vũ Kiện, Cung
Vũ, Nguyễn Sa,...
Ca khúc và tiếng
hát: Trọng Nghĩa

**Tình yêu trong mắt
một người**
Nhạc Trúc Phương

Ca sĩ: Chế Linh

**Yêu người không
người**

Ca sĩ: Thanh Lan

ĐẠI HẠ GIÁ
Video
ca nhạc:

Trọn bộ 2 băng
US\$10.00
CA\$15.00

**Starlight in Las
Vegas**
2 tapes, dài 3 giờ.
Ca sĩ: Chế Linh,
Thanh Tuyền,
Hương Lan, Lưu
Bích, Phượng Mai,
Thanh Lan, Thái
Châu, Phương
Hồng Quế, Tuấn
Ngọc, Phi Nhung,
Dalena, Ý Linh,
Henry Chúc, Quang
Bình, Trang Thanh
Lan, Mỹ Huyền,
Trizzie Phương
Trinh, Ngọc Huệ...

**Giáng-sinh, Tết Nguyên-đán sắp tới,
chọn quà gì thanh-lich, giá-trị, dùng
được trọn năm, giữ được trọn đời?**
- Một năm báo Làng Văn
(24 số, kể cả số Xuân)

Giá: CA\$105 (gửi trong Canada); US\$105 (nội-địa Hoa-kỳ, đường bộ)
US\$105 (gửi đi các nước khác, đường thủy)

PHIẾU TẶNG BÁO

Người nhận báo tặng:.....

Địa-chỉ:.....

từ số :..... giá:

Người tặng:.....



Suzy Phuong Nguyen
13 năm kinh nghiệm

Bus.: (416) 739-7200
Direct Line: 720-3020
Home: (905) 669-0811
Pager: 462-7027

Sutton
GROUP

**GOLD
AWARD
TOP
AGENT**

ADMIRAL REALTY INC.
1881 Steeles Ave. West, Toronto

Special Mortgage: 5 năm 6.35% (mượn \$100,000 trả \$640.00/tháng)
Listing lấy huê hồng nhẹ, điều kiện dễ dàng (cancel any time, any reason). Năm 95 đã bán 37 căn nhà, năm 96 đã bán 38 căn nhà, năm 97 đã bán 30 căn, trong đó có 5 căn chúng tôi cầm bằng 2 ngày và giá bán = 97% giá list. Đãi thọ phí tổn luật sư cho những quý vị mua nhà trên \$130,000

- 1- Dupont/Lansdowne: Nhà semi 2 tầng, 3 phòng ngủ + basement thêm phòng và bar rượu. Đã sửa rất đẹp! Rộng rãi, sáng sủa. Gần TTC, shopping. Cửa sổ mới. Asking \$156,900.
- 2- Sheppard/Weston: Nhà kiểu backsplit, 4 phòng ngủ, 2 phòng tắm, 2 bếp, basement hoàn tất, có garage. Khu yên tĩnh, gần trường, bus, nhà sạch sẽ. Ask \$189,900.
- 3- Rogers/Old Weston: Nhà độc lập mặt gạch mới, đã tân trang nhiều, 3 phòng ngủ, 2 bếp, 2 phòng tắm + basement thêm 2 phòng. Khu thuận tiện & gần trường. Ask \$169,900.
- 4- Rogers/Caledonia: Nhà gạch độc lập 3 phòng ngủ của Bồ Đào Nha rất đẹp, sạch, sáng sủa! Sàn gạch & gỗ. Có garage, basement hoàn tất có lối đi riêng. Khu thuận tiện & yên tĩnh. Asking \$189,000.
- 5- Keele/Eglinton: Nhà độc lập, 2 tầng, 3 P/ngủ, 2 bếp, đã sửa đẹp, gần trường, bus, shops. Trong đường nhỏ yên tĩnh, basement có thêm phòng & lối đi riêng. Ask \$189,000.
- 6- Keele/Lawrence: Nhà gạch độc kiểu bungalow trên 3 phòng ngủ + dưới basement là apartment riêng 2 phòng ngủ nữa. Lô đất rộng. Garage đôi. Gần bus, trường. Có máy lạnh, sàn gỗ tốt.
- 7- Keele/Finch: Townhouse địa điểm tốt thuận tiện, 3 phòng ngủ + base-

ment thêm phòng lớn. Có máy lạnh. Rất đẹp và sạch! Sàn gỗ và gạch. Ask \$139,900.

8- Eglinton / Dufferin: Building 3 tầng, 2 tiệm, 4 apt x 4bed, mới 20 năm. Đang cho thuê tất cả \$87,000/năm. Nhiều chỗ đậu xe trước và sau. Địa điểm đông đúc, tập nập, rộng 8,400 sf.

9- Eglinton/Jane: Nhà độc lập 2 tầng, 3 phòng ngủ + basement thêm phòng & có lối đi riêng. Vô liễn. Gần bus, trường. Bếp rộng. Asking \$174,900.

10- Jane/401: Nhà độc lập bungalow rất đẹp 3 phòng ngủ trên + basement apartment riêng rẽ. Có garage. Lô đất rộng. Rất gần bus, shops, trường. Sàn gỗ đẹp. Rộng & sáng sủa. Cửa sổ và hộc điện mới.

11- Keele/Wilson: Nhà độc lập gạch bungalow, có garage. Trên 3 phòng + basement là apartment với lối đi riêng cho thuê dễ. Gần trường, bus. Lấy nhà trong 1 tháng. Asking \$209,000.

12- Sheppard/Jane: Nhà độc lập bungalow mới 12 năm loại nổi basement trên mặt đất của Ý rất đẹp, sạch! 2 bếp, 2 phòng tắm. Tiễn cho 2 gia đình riêng biệt sàn ceramic & gỗ bóng! Gần bus, trường. Yên tĩnh.

13- Dufferin/Steeles: Nhà gạch độc lập 2 tầng 3 phòng ngủ có garage, basement hoàn tất. Rất đẹp, sạch! mới 16 năm. Gần bus, trường, khu yên. Asking \$199,900.

NGUYEN
Video & Photography



TÙNG NGUYỄN
và nhóm cộng-tác-viên
chuyên sử-dụng hệ-thống
máy móc chuyên-nghiệp
với kỹ-thuật cao.

Bảo- đảm sẽ đem đến
cho quý vị sự tin-tưởng
uy-tín với chất lượng cao.

Xin liên-lạc để biết thêm chi-tiết:

(617) 472-6521

hoặc beeper:

(617) 806-2450



CENTURY 21

**DORCHESTER-
ASSOCIATE**

**ĐỊA-ỐC CỦA
CỘNG-ĐỒNG VN**

**1544 Dorchester Ave.
Dorchester, MA 02122**

*. Nơi Đã Được Sự Tín-Nhiệm
Của Nhiều Quý Đồng Hương.*

*. Nếu Quý vị đang dự-định Mua
hoặc Bán nhà, xin liên-lạc:*

LIEM NGUYEN

Văn-phòng: (617) 825-1476

hoặc (617) 265-8708

Fax: (617) 287-8464

BOSTON, MA . BOSTON, MA . BOSTON, MA

East Coast Center for Plastic & Laser Surgery S.M.

72 Kneeland Street, Suite 603, Boston, Massachusetts 02111

Tel: (617) 350-5355 - Fax: (617) 451-2667

Toll Free: (800) NGOC MAI / (800) 646-2624



- **GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ:** Mắt, Mũi, Ngực, Bụng, Mặt
- Tia laser: trị nám, bớt nám bẩm sinh, vết xăm
- Các loại mỹ-phẩm

*** ĐẶC BIỆT:** Bác sĩ chuyên khoa đường Tiểu và
đường Sinh-dục đang phục-vụ tại nhiều bệnh viện
danh tiếng vùng Boston và giảng dạy tại Đại-học
Y-khoa Harvard.

● **DỊCH VỤ CHO QUÝ ÔNG:**

- Triệt sản
- Cắt da qui đầu
- Liệt dương
- Không thể có con
- Prostate hoặc đường tiểu có trở-ngại

● **DỊCH VỤ CHO QUÍ BÀ:**

- đái són

ĐIỀU-TRỊ BẰNG TIA LASER HOẶC GIẢI-PHẪU

TRUNG-TÂM NHA-KHOA

1510 Dorchester Ave., Dorchester MA 02122 *Fields Corner* (617) 436-2633 * (617) 288-7600

Frank T.M. Nghiem D.M.D., P.C.

Judy D.L. Nghiem D.M.D.

Daniel J. McArdle D.D.S.

ĐÃ PHỤC-VỤ
QUÝ ĐỒNG-HƯƠNG
VIỆT-NAM TỪ 1985.
KINH-NGHIỆM * TẬN TÂM



Đi bộ khoảng 2 phút từ trạm xe điện Fields Corner tới văn-phòng

- Chữa răng và phòng ngừa sâu răng cho người lớn, trẻ em.
- Điều-trị và giải-phẫu bệnh nướu răng (gum diseases).
- Nha-khoa thẩm-mỹ (bondings).
- Tẩy trắng răng (bleaching).
- Niền, chỉnh răng mọc lệch-lạc,; răng hô (orthodontics).
- Giải-phẫu răng khôn mọc ngầm (oral surgery).

VĂN-PHÒNG TÀI-CHÁNH & BẢO-HIỂM



DUSTIN DZŨNG PHẠM

800 SOUTH ST., SUITE 600, WALTHAM, MA 02154

TEL: (781) 398-9898 / FAX: (781) 899-5829

Dustin Phạm Hùng Dzũng là người Việt duy nhất được mời thuyết-trình tại Đại-hội Tài-chánh Bảo-hiểm quốc-tế

- * Dallas năm 1994 - Đại-hội Triệu-phú bàn tròn thế-giới.
- * Manila năm 1994 - Đại-hội Á-châu Tài-chánh và Bảo-hiểm
- * Boston năm 1995 - Đại-hội Bảo-hiểm vùng New England.
- * New Hampshire 5/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm.
- * Hongkong 7/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm Á-châu
- * Mã-lai-á - Kuala Lumpur - 5/1997

QUÝ VỊ MUỐN TÌM HIỂU VỀ:

Bảo hiểm nhân-thọ, học-vấn, sức-khoẻ, lương bổng, hưu-trí, v.v.

* kế-hoạch trước và sau khi mua nhà

Xin gọi: DUSTIN PHẠM HÙNG DZŨNG
để tham-khảo miễn phí

"Muốn nước Việt-nam giàu mạnh,
mỗi người Việt-nam phải là một viên gạch tài-chánh vững chắc."
D.P.

Phở Linh L.L.B.O.

1156 COLLEGE ST. -

Toronto (Góc Dufferin)

Tel: (416) 516-3891



ĐẶC BIỆT:

- ✓ Bánh cuốn nóng tráng ăn liền
- ✓ Bánh cống thơm ngon
- ✓ Bánh bèo đồ ăn tại chỗ
- ✓ Cơm tấm đủ loại
- ✓ Chè nóng lạnh tráng miệng

Chuyên bán:
**PHỞ BÒ,
PHỞ GÀ**

Giao Linh và Gia đình thành thật cảm ơn
quý khách đã ủng hộ Phở Linh
trong nhiều năm qua.

Mở cửa 7 ngày trong tuần

Chủ nhật - Thứ năm:

10:00 am - 9:00 pm

Thứ sáu - Thứ bảy:

10:00 am - 10:00 pm

Free Delivery
(Order trên \$20)



Home Life/Experience
Realty Inc.

Realtor-Member

Steven KIEN T. DAO

Sales Representative

(Đào Trọng Kiên)

Res: 905-455-2716



**PHỤC-VỤ TẬN-TÂM,
UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN**

**MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG**

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



4312 Village Centre Court

Mississauga, Ont. L4Z 1S2

ĐT: (905) 949-0070

Fax: (905) 279-9344

Pager: 24/24 qua văn-phòng

Nhà in của người Việt-Nam

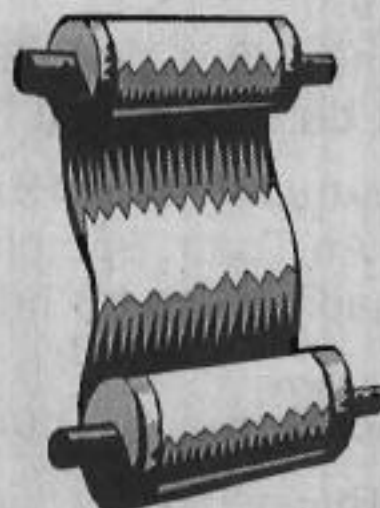
SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street

Toronto, Ontario M6P 3S5

ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT**

Báo Trào Phúng Tin Tức

Thông tin
Song ngữ Việt Pháp



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu. Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...

Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ền ền" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (**EXSATIVA** is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

hũ 100 viên giá \$39.00 + EXATIVA 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ.

THUỐC TRI DỨT NGAY RỤNG TÓC VÀ MỌC TÓC RẤT HIỆU NGHIỆM:

Quý Ông Bà, Quý Bạn: tóc bị Gầu, Ngứa, da đầu có vảy nến (Sporiosis), mỗi lần gội đầu móng tay đầy chất như cám, sáng chải đầu tóc bị rụng; tóc thưa, cứng, giòn, dễ gãy (móng tay móng chân cũng giòn, hay gãy). Muốn trị dứt ngay các chứng bệnh trên để có làn da đầu tươi trẻ, sạch, để tóc mới mọc dày tốt, óng mượt, khoẻ mạnh, không còn gầu, hết ngứa, dứt vảy nến; để mái tóc dày, khoẻ, nuốt-nà, móng tay móng chân cứng khoẻ, đẹp. Hãy dùng ngay Thuốc và Dầu gội đầu: **SUPER HAIR ENERGIZER**

Kết-quả ngay sau 1 tuần-lễ, uống thuốc và gội đầu bằng sản-phẩm trên, dứt ngay chứng rụng tóc, đầu hết ngứa, hết gầu, tóc mới bắt đầu mọc, không đúng như vậy xin hoàn đủ tiền.

Hộp **SUPER HAIR ENERGIZER** gồm có:

- 1 hũ thuốc 60 viên, ngày uống 1 hoặc 2 viên, bào-chế bằng các loại dược thảo cần-thiết để bồi-dưỡng cho: Da Đầu, Tóc, Xương cốt, Móng chân Móng tay khỏi giòn gãy.

- 1 chai Shampoo + 1 chai keo xịt tóc + 1 vệt dầu (3 thứ này dùng được 30 lần, có đủ các chất chữa trị những chứng bệnh về da đầu, tóc, giúp tóc mọc dày, nhanh (Vệt dầu Jojoba oil hoà với Shampoo).

Sản phẩm này do BS Erne Terrazas bào chế, bán ra thị-trường năm 1975, đã được các cơ quan, nhiều Tạp Chí Y Học Hoa-kỳ nhiệt-liệt khen ngợi về sự Hiệu Quả và An Toàn. Bào chế hoàn toàn bằng dược thảo và các hợp chất Thiên Nhiên không pha trộn một loại hóa chất nào để làm hư hại tóc, da đầu như các loại Shampoo khác.

Nhà thuốc Thiên Nhiên hân hạnh giới thiệu với Quý Khách sản phẩm hữu ích này sau khi chính chúng tôi đã dùng và thấy đúng như quảng cáo.

Check hoặc Money Order xin để trả cho "Thiên Nhiên" và mail về:

Giá mỗi hộp (gồm cả thuế và cước-phí):

\$39.50 / 1 hộp

Ngoài Hoa-kỳ:

xin gửi **\$48.00** mỹ-kim.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,

833-A South Main Street, Suite 345

Fallbrook, CA 92028 - USA

Tel.&Fax: (760) 728-4718

TORONTO . TORONTO . TORONTO

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga

ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto

Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

2580 Shepard Ave., Unit # 31,

MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #314, Downsview

Bảo hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOÀN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

LUẬT-SƯ

HOANG THANH-NGOC Nicole

4214 Dundas Street West,

Suite 103

(at Royal York)

Etobicoke, Ontario M8X 1Y6

Tel: (416) 234-9297

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga

Tel: (905) 272-9098

Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG

LÀNG VĂN

TỜ BẢO CỦA QUÍ VỊ

CÁC NHA-SĨ

OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BUI THUY VY, D.D.S. & GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

RICHARD YOON, D.D.S.



CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST

. Cây răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)

. Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ

KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CÂY RĂNG VÀ TU-CHỈNH.

- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình

- Chữa nướu răng

- Nhổ răng khôn

- Làm trắng răng

- Lấy túy răng

- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỞNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG

Giáo-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha

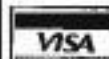
NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP

. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283

. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811

. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796

**LẤY HẸN
XIN GỌI:
LINH**



50 NĂM SAU, NHỮNG NGƯỜI HIẾU BIẾT VỀ CUỘC CHIẾN VIỆT-NAM

CHẴNG CÒN AI NỮA, SÁCH SẼ NÓI GIÙM CHÚNG TA!

BỘ SÁCH MỌI GIA-ĐÌNH TỊ-NẠN VN NÊN CÓ TRONG NHÀ:

B-40

**Hồ-sơ Paris by Night
Chủ-đề "Mẹ"**

HẬU B-40

**Bia đá
nghìn người khắc**

Tất cả 552 trang (2 cuốn), giá tổng cộng 20 mỹ-kim (gửi trong Canada: 25 gia-kim)

Hỏi tại các nhà sách hoặc gửi chi-phiếu về Làng Văn

Truyện dài xã-hội đen

TỔNG MINH LONG QUÂN

**ĐÙA
VỚI LỬA**

18 mỹ-kim (29 gia-kim)

**NIÊN-GIÁM
LÀNG VĂN
XUÂN
KỶ MÃO
1999**

**ĐẸP, GỌN, ĐẦY ĐỦ
HIỆU-QUẢ NHẤT**

GỌI: MINH TRANG

539-0442

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO, BÁO

làng văn

. Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ

- nửa trang \$70 một kỳ

- 1/4 trang \$40 một kỳ

- 1/8 trang \$25 một kỳ

Đăng quảng-cáo 6 kỳ được bớt 1 kỳ.

In màu, mỗi màu thêm \$100.

Bớt 15% cho độc-giá dài hạn đăng phân
ưu, chúc mừng.

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô \$60 một kỳ - 2 ô \$100 một kỳ

- 4 ô \$150 một kỳ - 6 ô \$200 một kỳ.

Tranh ảnh 4 màu, thêm \$100.

Xin gọi: Tòa-soạn: (905) 607-8010

Minh Trang: (416) 538-0442

hoặc các văn-phòng LV tại địa-phương

(xem trang 2 mỗi kỳ)

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 CHO 12 KỶ; 2 Ô: \$200 CHO 24 KỶ
Muốn đăng, xin gọi: Minh Trang (416) 539-0442 - (905) 625-9194 / Nguyễn Hương (905) 607-8010

TRƯỜNG THI KIM ANH
NORWAY

ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM ẤM-ÁP TÌNH NGƯỜI, TÌNH QUÊ

VANG BÓNG MIỀN NAM



XUÂN TÓC

*Tuyển-tập
truyện ngắn
đồng quê
miền Nam
của
Xuân Tóc,
288 trang
15 mỹ-kim
(23 gia-kim)
liên-lạc:
Làng Văn*

CAO XUÂN LÝ



**NẮNG MUỘN
THU VÀNG**

làng văn

*Tuyển-tập
truyện ngắn
thời-thế
xã-hội
của
Cao Xuân Lý
214 trang
12 mỹ-kim
(18,5 gia-kim)
liên-lạc:
Làng Văn*

*Trong cơn mê đồng thiếp, Quê-hương vẫn theo người
Vang Bóng Miền Nam đẹp, **Nắng Muộn Thu Vàng** tươi*



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC**

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

NHA-SĨ

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

*Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy*

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

BÁC-SĨ

NGUYỄN THỂ LẠC

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều
Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
(Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East